

BUI THANH MINH

BÊN SÔNG TRÀ LÝ



Thiên Thuyết

SHAW BROTHERS (SINGAPORE) PTE. LTD.



Table of Contents

[Chương 1: Làng Bù](#)

[Chương 2: Bản cáo trạng](#)

[Chương 3: Lời một người làm chứng](#)

[Chương 4: Bản cung của một bị cáo](#)

[Chương 5: Xét hỏi bị cáo Nguyễn Đình Hà](#)

[Chương 6: Bị cáo cao tuổi nhất](#)

[Chương 7: Những lá đơn kêu cứu](#)

[Chương 8: Kẻ tham nhũng ái tình](#)

[Chương 9: Nỗi đau người lính](#)

[Chương 10: Chân dung người bị hại](#)

[Chương 11: Người bị khai trừ](#)

[Chương 12: Kẻ ngoan cố số 1](#)

[Chương 13: Kẻ ngoan cố số 2](#)

[Chương 14: Kẻ phản bội](#)

[Chương 15: Đêm thứ 100](#)

[Chương 16: Phiên tòa - ngày thứ bảy](#)

[Chương 17: Sự kiện làng Bù](#)

[Chương 18: Tuyên án](#)

Bùi Thanh Minh

BÊN SÔNG TRÀ LÝ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG MỘT: LÀNG BÙI

Định dừng bước ở mỏm đê nơi cửa con sông Trà Lý đổ ra biển Đông, thẩn thờ nhìn ra khơi xa. Chiều đầu đông, gió bắc hun hút se se lạnh. Nước triều đã rút ra khỏi bờ dồn lại ngoài khơi xa như con đê màu nâu nhạt, để lại bãi cồn mênh mông vắng lặng. Thừa thót vài con chim mồi đứng côi cút trên cồn cổ kiếm những miếng mồi cuối cùng trong ngày. Ở phía mù khơi, trên sóng nước bập bùng, dưới bầu trời ảm đạm, một cánh chim đơn lẻ, thoi thóp, chập chờn ngược gió cố bay về hướng Đồ Sơn. Nắng chiều đông ngấn ngơ hắt vào nền trời làm những vệt mây chiều như róm máu. Gần chân bờ, rừng sú vệt trái một vệt xanh mờ âm u.

Định ngồi xuống vạt cỏ nhàu nhàu ven đê, dõi ánh mắt lang thang theo cánh chim trời một lúc, rồi mệt mỏi cúi xuống miên man nhìn dòng sông Trà Lý một màu xám nhạt. Cảm giác dưới đáy nước thăm thẳm, mông lung như chứa một thế giới huyền bí ghê rợn ở trong lòng. Nơi cửa sông, duy nhất chỉ còn chiếc thuyền máy trơ trọi neo giữa dòng sông hoang vắng. Định còn nhớ, hồi nhỏ mỗi khi rủ bạn bè ra sông Trà Lý tắm, ông nội thường đe: "Sóng cửa Trà, ma cửa Hộ đẩy con ạ". Vậy mà suốt ngày của cái thời thơ ấu ấy, Định đã bơi lội, lặn ngụp, mò cua, bắt cá ở cửa sông này, Định chẳng thấy ngọn sóng nào đáng sợ cả. Ngược lại, dòng Trà Lý gắn bó với Định như thể Định là đứa con do sông sinh ra. Đến nỗi, sau này lớn lên, mỗi lần đi xa trở về, Định lại ra cửa sông để tắm mình trong kỷ niệm. Nếu là mùa hè, Định cởi bỏ quần áo như để trút hết phiền muộn ở trên bờ, rồi lao xuống dòng sông, cưỡi lên đầu sóng và chui vào lòng nước. Dòng nước mẩn mẩn mát rượi ve vuốt mơn trớn, nhấm nhút da thịt Định tạo nên một khoái cảm vô bờ. Nước nhắc bổng Định lên chơi vơi, rồi lại nhận chìm ôm gọn vào lòng đến thót bụng, tắc thở. Định như đứa trẻ sà vào lòng mẹ nô đùa làm nũng. Vậy mà hôm nay, khi mà Định rất cần đến sự an ủi, vuốt ve của nó, thì dòng sông lại như một kẻ bội tình với dòng nước hững hờ, ghẻ lạnh. Định buồn quá, nỗi buồn ngấn ngơ, cay đắng. Trước mặt Định là dòng Trà Lý uốn quanh những xóm làng rồi xoè những nhánh của nó ra biển Đông như chiếc quạt. Sau lưng Định, dưới chân đê là làng Bùi yêu thương của anh đang giấu mình dưới rừng tre xanh nhạt. Định sinh ra ở cái làng nhỏ bé này. Dòng Trà Lý đã tắm mát cả cuộc đời anh. Đất làng Bùi đã nuôi anh lớn lên, bồi đắp tâm hồn anh bằng những huyền thoại lịch sử và bao kỷ niệm ngọt ngào cũng như cay đắng của nó.

Làng Bùi của Định, xưa còn gọi là tổng Nam Sơn. Sau cải cách ruộng đất (năm 1955) nó được nhập vào làng bên để thành xã Minh Hải. Giữa làng có ngôi đình để thờ Thành hoàng. Sân đình còn có cây bàng cổ thụ.

Cây bàng cổ thụ làng Bùi có tuổi thọ 101 năm, thân bàng sù sì, phần gốc căng lên những thớ như gốc đa, cành bàng giống như cánh tay gân guốc vươn lên xoè bàn tay che chở cho làng. Đứng mãi cuối huyện, Định nhìn về còn thấy ngọn bàng. Ông nội bảo cây bàng này cũng năm lần bảy lượt chết đi, sống lại mới có dáng chọc trời, vươn lên như che chở một vùng đất.

Theo lời ông kể lại, thì ngày Tổng khởi nghĩa hồi tháng 8 năm 1945, chi bộ Đảng tổng Nam Sơn đã treo lá cờ đỏ búa liềm lên ngọn bàng. Cũng tại gốc bàng này, trong ngôi đình thờ Thành hoàng, chi bộ Đảng đã ra nghị quyết rào làng kháng chiến chống Pháp. Đã có biết bao nhiêu quả móc chiề của giặc Pháp bắn vào làng Bùi, vào ngọn bàng. Có trận, ngọn bàng bị đạn pháo chẻ nát, cành lá nát tươm, tả tơi. Cũng như dân làng Bùi, chỉ sau trận chống càn ít hôm, cành lá

của nó lại xanh mơn, chồi non lại nhú ra, như những búp đa nhọn hoắt, sự sống lại hồi sinh. Trên ngọn bàng lại phơi phới lá cờ đỏ có hình búa liềm. Đến cái cách ruộng đất, dân làng Bùi đã tập trung tại đây đầu tổ tên Nghị Lật - một tên địa chủ gian ác khét tiếng. Nó đeo xương, róc thịt không trừ một ai, kể cả họ hàng, làng xóm. Lần đầu tiên dân làng Bùi được nói thẳng, nói thật, nói hết, nói cho hả giận để vạch mặt kẻ hút máu dân. Rồi lại cũng ở gốc bàng này, Định chứng kiến hàng trăm thanh niên lần lượt đứng lên làm lễ tuyên thệ để lên đường vào Nam chiến đấu. Những người như Định hôm nay - sau chiến thắng chống Mỹ oanh liệt may mắn trở về, từ xa nhìn thấy ngọn bàng, trong lòng đã dâng lên niềm tự hào. Còn những người nằm lại chiến trường, họ cũng trở về đứng dưới gốc bàng, nhưng lại bằng một lễ truy điệu.

Như thế, cây bàng đã chứng kiến biết bao biến cố của làng. Nó sừng sững, hiên ngang như khí phách của dân làng Bùi trước bao thăng trầm, biến cố của lịch sử, nó thâm trầm khắc khổ, nhẫn nại như bản tính chịu thương, chịu khó của dân làng Bùi. Nó hút nhựa từ đất làng Bùi, nó nhận ánh sáng của mặt trời, nó uống nước dòng Trà Lý để toả bóng mát cho ngôi đình thờ Thành hoàng. Vậy mà bây giờ...

Định lặng lẽ đứng dậy, lòng trĩu nặng một cảm giác tê buốt. Hai ngày nữa, chỉ hai ngày nữa thôi Định phải trở về trại tạm giam để chuẩn bị ra hầu toà. Hai ngày nữa, Định phải xa dòng Trà Lý, xa làng Bùi. Ôi, cái làng Bùi khốn khó mà dạn dày gan góc của Định kia - dải đất hình long giáng, đầu rồng phục bên bờ sông Trà Lý. Rốn rồng chính là đình thờ Thành hoàng. ở đó có hai cái ao cắt đôi bằng một dải đất hẹp. Dải đất hình tháp bút, hai cái ao hình cái nghiên. Dân làng Bùi bảo đó là nghiên và bút, biểu trưng cho vùng đất văn hiến. Đuôi rồng phất lên nơi cuối làng, vượt lại như hình chiếc kiếm. Tại đây có ngôi đền Bà. Dân làng Bùi coi đây là biểu trưng của vùng đất thượng võ.

Làng Bùi của Định giành "đầu rồng" để chôn cất tổ tiên mình cho phần âm được ổn, mà phần đời được thịnh. Giữa nghĩa địa, khuyết vào bằng năm cái nong là một cái chuôm nhỏ mà Định thấy không bao giờ cạn nước. Hồi còn nhỏ, về mùa khô, cá tôm ở trên ruộng trút xuống, Định thường rủ anh Hải ra mò lặn bắt cá ở cái chuôm này. Ban ngày trời nắng, Định đi móc cua, nhìn vào chuôm thấy ánh lên như sắc cầu vồng. Ban đêm, đi đơm đó, thỉnh thoảng nhìn về đó lại thấy có ánh lân tinh bốc lên như lửa. Tát cạn nước, đào hai thếp mai thấy đất có những vân thớ vàng vàng, tím tím. Ông nội bảo đó chính là hàm rồng, và cũng là địa huyết có thể năng của dòng khí mạnh. Cũng chính vì thế mà các dòng họ mang cốt của ông cha mình táng ở hàm rồng. Họ Trần mang táng tổ mình ở phía tây nam. Họ Nguyễn của Định táng tổ của mình ở bờ phía đông bắc. Sau này họ Nguyễn có nhiều người làm cán bộ thoát ly mang tiền về xây mộ tổ. Tiền góp được bao nhiêu, trưởng tộc phải lo thiết kế xây dựng lớn bấy nhiêu. Vì vậy, mộ tổ họ Nguyễn bấy giờ như ngôi chùa nhỏ. Nhưng nếu tính giá trị ra tiền phải lớn hơn ngôi nhà mái bằng. Họ Trần, con cháu hầu hết ở quê bức bách quá liền huy động cả họ gánh đất gần một tháng đắp mộ tổ của mình lớn gần một trăm mét khối đất, quyết không thua kém họ Nguyễn. Các họ khác cũng đua nhau xây cất mồ mả của mình, giàu thì xây lớn, nghèo thì xây nhỏ, tẻ lăm cũng xây bao một khoảnh. Nghĩa địa làng Bùi có hơn ba trăm ngôi mộ, Định đếm được 264 ngôi đã xây cất tử tế. Làng Bùi bây giờ thành hai làng Bùi. Đứng trên đê nhìn xuống, Định thấy phần dương như một lùm cây, phần âm rực sáng những gạch, xi măng, rồng châu, hổ phục...

Lớn thêm một chút nữa, một hôm Định hỏi ông nội: "Ông ơi sao người ta lại bảo là "sóng cửa Trà, ma cửa Hộ?". Nội nghĩ ngợi một lúc rồi nói: "Cũng chỉ là truyền thuyết để lại... nhưng theo

nội có lẽ nguyên do là thế này..."

Làng Bùi có sáu dòng họ lớn. Họ Trần và họ Nguyễn đến đây lập nghiệp đầu tiên. Thời kỳ chống quân Tống xâm lược, cụ Đồ họ Nguyễn đứng lên chiêu mộ binh sỹ phò nhà Lý đánh giặc. Trong một trận giao chiến ở bờ sông Trà Lý, chẳng may thất bại. Một viên quan người họ Trần khai láo với chủ tướng nhà Lý rằng cụ Đồ làm phản. Viên tướng sai người bắt một con gà trống cắt tiết để lấy giò làm ứng. Viên quan họ Trần bí mật lấy một sợi tóc quấn ngón chân gà theo ý định và cho nhúng nước sôi ba lần, nước lạnh ba lần. Khi dâng lên, chủ tướng nhà Lý xéch ngược đôi lông mày đập tay xuống sập quất:

- Chân giò quặp cổ, quân phản chủ, bay đầu chém đầu!

Cụ Đồ bị dẫn về đình làng chém đầu, xác bỏ trôi sông Trà Lý. Bốn ngày sau, đầu lâu dạt vào cửa sông, mắt mở trừng trừng, còn xác trôi ra biển Đông. Thành ra mộ tổ họ Nguyễn của Định bây giờ chỉ có chiếc hộp sọ cụ Đồ.

Cụ Đồ bị xử oan, đêm đêm người ta thấy cụ Đồ ngồi trên chiếc thuyền nan nhỏ, đầu quấn khăn trắng, mặc bộ đồ trắng cưỡi đầu sóng lướt lờ ở cửa sông. Rồi năm ấy tự dưng sóng ở ngoài biển Đông dồn về cửa sông Trà lớn chưa từng, có cả sóng bạc đầu lừng lững dựng đứng như con cá voi. Năm sau lại xuất hiện vòi rồng làm đắm hai chiếc thuyền, có thuyền vòi rồng hút bổng lên trời rồi ném vào bờ vỡ nát. Đồn rằng cụ Đồ giận dữ. Thuyền bè không chiếc nào dám ra khơi nữa. Họ Nguyễn và làng Bùi phải tổ chức làm lễ rửa oan cho cụ mới xong. Có lẽ vì vậy mà cùng với: "ma ở cửa sông Diêm Hộ", là "sóng ở cửa Trà Lý" ra đời?

Họ Trần và họ Nguyễn có mối thù với nhau từ đó. Sau này trong kháng chiến chống thực dân Pháp người làng Bùi cùng nhau theo Đảng giành chính quyền, rào làng kháng chiến... Thời chống Mỹ cứu nước, già trẻ, gái trai thi đua "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang", cùng nhau bắn máy bay Mỹ, cùng nhau vì miền Nam ruột thịt..., thanh niên nam nữ hai họ yêu nhau lấy nhau. Thế là mối thù xưa của hai dòng họ tự nhiên mất.

Sang thời cơ chế thị trường hai họ tuy không còn thù nhau, nhưng mỗi lần bầu bán các chức vụ trong xã, lại ngấm ngầm đấu đá nhau ra trò để tranh giành quyền lực. Nếu họ Nguyễn có chức vụ này, họ Trần phải có chức vụ kia. Hai khoá gần đây họ Trần giành gần hết các chức vụ quan trọng. Trưởng tộc họ Trần là Trần Bao nắm chức chủ tịch xã, Phó ban tài chính, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, trưởng ban địa chính đều ở phía họ Trần. Cả xã có chín chi bộ, có đến bốn "chi bộ họ Trần". Vì vậy Trần Bao thu tóm mọi quyền hành. Các quyết định của ủy ban Nhân dân xã Minh Hải thực ra đều là của Trần Bao.

* * *

Một bóng người nhập nhoạng từ trong làng đi ra, mái đầu nhấp nhô dưới bờ mương. Ai thế nhỉ? Chiều đông đã muộn ai ra cửa sông gió rét làm gì? Lúc này Định chỉ muốn ngồi một mình, không muốn ai quấy rầy. Nhưng nhận ra cái bóng người ấy mặc bộ đồ màu cỏ úa, Định liền đứng dậy gọi:

- Linh, Linh ơi!

Linh sải từng bước nhanh nhẹn về phía tiếng gọi, từ dưới chân đê Linh vừa leo vừa ngẩng lên

nói:

- Ông bảo cháu, chỉ ra đây mới gặp được chú.

Linh ngồi xuống bên Định trên thảm cỏ, Định quàng cánh tay còn lại của mình qua vai Linh hỏi:

- Toà án họ hỏi cháu những gì?

- Cháu trình bày tất cả những gì cháu biết, chú ạ. Các chú ấy hỏi rất kỹ vụ hai họ Trần và Nguyễn xung đột hồi Cổ qua đời, và yêu cầu cháu viết ra giấy với tư cách của người làm chứng

- Ngừng một lát, Linh nhìn thẳng vào Định rồi hỏi - Thế, bao giờ chú trở lại trại tạm giam ạ?

Định trượt cánh tay khỏi vai Linh, mắt bỗng tối sầm. Anh buồn bã nhìn về phía nghĩa địa làng Bùi. Hai ngôi mộ tổ họ Nguyễn và họ Trần sừng sững như hai đối thủ vẫn đang thách thức nhau. Định cúi xuống như cổ xưa đi cảm giác nặng nề:

- Họ cho chú về hai ngày giỗ Cổ...

Như vậy, có nghĩa là chú Định chỉ còn tự do đêm nay và ngày mai nữa thôi, rồi chú phải ra toà đối mặt với pháp luật. Vậy mà Linh không thể ở lại cùng chú, cùng mọi người dự phiên toà rất quan trọng của làng Bùi. Trước khi toà mở, phải trái, trắng đen còn lẫn lộn, liệu kết thúc phiên toà mọi đúng sai có được định đoạt rõ ràng không? Linh thương chú Định quá, nhưng không biết phải nói thế nào, đành lặng lẽ lấy thuốc lá rồi cả hai cùng châm hút.

Định quay sang Linh, an ủi:

- Cháu cứ yên tâm về đơn vị. Mọi việc ở nhà sẽ đâu vào đấy thôi. Chỉ có điều...

Cái điều Định lo đến thắt ruột, thắt tim khó nói thành lời lắm. Chỉ còn mười ngày nữa phiên toà sơ thẩm sẽ mở xét xử vụ án gồm mười một bị cáo người làng Bùi, trong đó có Định, can tội gây rối an ninh, phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa và của công dân, chống người thi hành công vụ, đánh người gây thương tích... Nói theo cách nói của bô lão làng Bùi là tình thì ngay, mà lý lại gian. Biết giải thích thế nào cho được. Pháp luật là pháp luật, cứ thẳng như kẻ chỉ, ai người ta lại đi moi móc bảy tám đời, tìm con chi chi chọt chọt mà vận dụng, mà xét mà xử. Định lắc đầu chép miệng:

- Phận chú thôi cũng đành vậy... chú cũng biết cả làng Bùi đang xôn xao bàn bạc, tìm cách giải quyết phương tiện, tiền bạc để chuẩn bị lên tỉnh dự phiên toà. Cả làng ai cũng quan tâm và quyết làm cho ra nhẽ... Cứu chú, cứu người thân của họ đã đành, nhưng chú nghĩ cái còn lớn hơn là phải cứu làng Bùi, cứu cái tình thân ái đoàn kết, cứu tình làng nghĩa xóm, cứu đạo đức luân lý vốn có của người dân làng Bùi, cháu ạ.

Trời đã gần tối, khói lam chiều từ các lùm tre trong làng lan toả. Ngoài khơi xa, chân trời phủ một màu xám nhạt. Mặt sông Trà Lý sương đã giăng giăng. Nền trời sạch bong, vắng lặng. Cây muỗm bên kia sông im lìm đen thẫm như chiếc nấm khổng lồ. Một đôi cò già thong thả từ trong làng bay ra biển đáp xuống rừng sú vẹt để trú đêm. Dòng sông Trà Lý không tiếng sóng vỗ bờ. Vậy mà trong lòng Định nổi buồn lại trào dâng như sóng. Định kéo Linh đứng dậy:

- Tối rồi, về thôi, cháu.

Ngập ngừng được vài bước Linh nói:

- Hay là... chú thuê một luật sư giỏi?

Định không trả lời. Lát sau anh nói:

- Ngẫm lời Cố dạy mà thấm thía: Biết được cái khó là người có chí tự lập không làm phiền ai. Chịu được cái đắng là người có tâm kiên nhẫn cố làm nên việc... Linh ạ, chú vẫn tin, lẽ phải trước sau gì cũng được khẳng định.

CHƯƠNG HAI: BẢN CÁO TRẠNG

Phiên toà mở chậm mất chín ngày so với dự kiến, nghĩa là cuối tháng mười, nay đã là đầu tháng mười một năm 1997, vì một lý do: Bị can Nguyễn Văn Định không nhất trí một số nội dung trong bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Định là bị can số một, bị can quan trọng mang tội danh nặng nhất của vụ án. Do đó Viện Kiểm sát phải điều chỉnh một số nội dung, và gặp gỡ bị can để làm rõ. Chín ngày sau thủ tục mới hoàn tất.

Hội trường xét xử sơ thẩm có hai trăm ghế ngồi đã chật ních. Ngoài sân có đến hàng trăm người, đàn ông, đàn bà, già trẻ, gái trai đứng tràn cả ra đường. Hội đồng xét xử phải bắc thêm hai chiếc loa nén trên các cây ngoài cổng để nhân dân theo dõi.

Ngồi dưới hội trường nhìn lên là Quốc huy nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam mang màu đỏ. Trên ghế của Hội đồng xét xử, thẩm phán Đình Tráng chủ tọa phiên toà trong bộ com lê màu tím than trang trọng ngồi giữa, hai bên là thẩm phán Nguyễn Đức Hùng và hai hội thẩm nhân dân Trần Văn Hội, Phạm Chí Nhân. Kiểm sát viên Hà Duy Độ ngồi sau chiếc bàn đặt chéch bốn năm độ với bàn chủ tọa.

Khác với ngoài sân ồn lên vì những lời bàn tán, bên trong hội trường im phắc, tưởng như không khí ngưng đọng, mọi người ngừng thở.

Sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết của phiên toà, chủ tọa Đình Tráng nhìn lướt một lần nữa xuống hội trường. Những mái đầu của các bị cáo gục xuống; khuôn mặt của những người bị hại vênh vang, một số đang làm ra vẻ dăm chiêu suy nghĩ; hàng trăm ánh mắt đang chăm chú nhìn lên. Đình Tráng đang đại diện pháp luật để xử những người phạm tội. Nhưng bên cạnh đó - anh hiểu, lại có một toà án khác - toà án lương tâm trong mỗi con người đang ngồi đây để xử phúc thẩm. Phúc thẩm nhân cách, năng lực chính anh và Hội đồng xét xử. Bởi vậy, Đình Tráng nghĩ, ở phiên toà phúc tạp này, để giữ cho được nhân cách người cầm cán cân công lý, ngoài cái tâm ra rồi, nó còn đòi hỏi phương pháp đấu tranh khôn khéo, kiên quyết. Giọng Đình Tráng sang sảng:

- Tiếp theo, xin mời ông kiểm sát viên trình bày bản cáo trạng.

Kiểm sát viên Hà Duy Độ người cao, da trắng, mũi dọc dừa cân đối với vàng trán dô và đôi lông mày cao. Khuôn mặt anh toát lên vẻ thông minh. Khi trình bày đến phần chủ yếu của cáo trạng, anh cố nhấn mạnh từng âm tiết cho giọng đanh và chắc, tạo ấn tượng mạnh cho người nghe:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 9 tháng 5 năm 1997, Nguyễn Văn Định cùng với Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ vận động lôi kéo nhân dân làng Bùi gồm 143 người tập trung gây mất trật tự ở Ủy ban nhân dân huyện. Tại đây, Nguyễn Văn Định vu khống chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Hải là Trần Bao tham ô của công năm trăm triệu đồng, bán trái phép một nghìn bốn trăm mét vuông đất, vu khống Trần Ngưỡng phó ban tài chính xã tham ô 451 triệu đồng, Trần Thiệu trưởng ban địa chính xã bán đất trái phép, nhận hối lộ 257 triệu đồng và chiếm đoạt chín suất đất thổ cư một nghìn sáu trăm mét vuông; Trần Chung chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp chủ trương thu quỹ trái phép, chiếm đoạt 250 tấn thóc và một trăm năm bảy triệu đồng; Đào Xuân Ba cán bộ điện tự ý tăng giá điện, tham ô 142 triệu đồng. Tại đây Định nói xấu,

bôi nhọ cán bộ và chính quyền; xuyên tạc nội dung kết luận của đoàn thanh tra gây nghi ngờ trong nhân dân đối với chính quyền. Định còn kích động nhân dân viết đơn thư tố cáo cán bộ, vu khống Trần Bao nhận tiền hối lộ của chị Đỗ Thị Hoà, kích động chị Hoà viết đơn vu khống. Vu khống Trần Ngưỡng cưỡng dâm Đào Thị Xuân. Định còn xúi dục chị Hoàng Thị Mai viết đơn vu cáo Trần Bao chiếm đoạt nhà ở, lôi kéo Đức, Hạ, Hà, Ngọ... chống lại quy định của địa phương...

Lật trang giấy Hà Duy Độ đọc tiếp:

- Vụ thứ hai: Ngày 29 và 30 tháng 5 năm 1997 Trần Hải được Nguyễn Văn Định sai đi vận động lôi kéo Phạm Thị Luyến, Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ, Giang Văn Ngọ, Nguyễn Đình Hà, Phạm Thị Na tụ tập tại nhà Định. Tại đây Định và Hải trực tiếp hướng dẫn họ làm đơn tố cáo sai sự thật cán bộ Nhà nước. Hải viết hai lá đơn cho Phạm Thị Na và Giang Văn Ngọ. Định viết ba lá đơn rồi sai Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ đi vận động đe dọa nhân dân ký vào đơn để gây sức ép với chính quyền. Khi bị phát hiện, Định và hải tẩu tán tài liệu, cố tình quanh co giấu giếm.

- Vụ thứ ba - Hà Duy Độ ngược nhìn rồi đọc, tiếp - 15 giờ ngày 17 tháng 6 năm 1997, thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền của Nguyễn Văn Định và Trần Hải, Bùi Xuân Đức cùng Lê Xuân Hạ, trực tiếp chỉ huy Giang Văn Ngọ, Nguyễn Đình Hà, Đào Thị Xuân, Phạm Thị Luyến và một số phần tử xấu đã vận động lôi kéo, kích động hàng trăm người dân, mang hung khí như cuốc, xẻng, gậy gộc, dao rựa... tụ tập lên Ủy ban nhân dân xã Minh Hải bao vây, bức ép một số cán bộ xã. Tại đây Định đã lớn tiếng vu khống, nhục mạ cán bộ Nhà nước, ép Chủ tịch xã từ chức. Khi lực lượng an ninh đến bảo vệ, Định đã chỉ huy Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ và một số côn đồ đánh trả lực lượng an ninh, đánh trọng thương chủ tịch xã và phó ban tài chính xã, phá phách trụ sở Ủy ban nhân dân xã gây thiệt hại nghiêm trọng. Đến 18 giờ cùng ngày, Định tổ chức cho Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ và một số kẻ xấu phá phách nhà riêng của Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu và Trần Chung. Khi Trần Ngưỡng trốn ở trong nhà, Định đã chỉ huy Đào Thị Xuân dùng dao xông vào đè Trần Ngưỡng ra cắt hạ bộ. Lợi dụng rối loạn Phạm Thị Na vào nhà chủ nhiệm hợp tác xã Trần Chung cướp một chiếc quạt MD, Nguyễn Đình Hà cướp của gia đình Trần Chung một đôi lợn 30kg, Hoàng Thị Mai đập phá bàn thờ liệt sĩ, cướp đi một bát nhang của gia đình Trần Bao.

Hà Duy Độ trình bày khá cụ thể vụ thứ ba, vụ được coi là "sự kiện làng Bùi" đã làm xôn xao dư luận cả tỉnh bấy lâu nay. Và cũng chính vì "sự kiện làng Bùi" này mới có phiên toà hôm nay.

Kết thúc phần trình bày ba vụ xảy ra ở xã Minh Hải, Hà Duy Độ ngừng đọc, nhìn xuống hàng ghế người bị hại. Đó là Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung, Đào Xuân Ba và Đoàn Kim Phượng. Độ bỗng chột dạ, trừ Đào Xuân Ba ra, còn lại những khuôn mặt người bị hại đều có vẻ hả hê; mặt Đoàn Kim Phượng còn vênh như vỏ ngao. Đây là điều mà trong đời làm kiểm sát viên luận tội, Hà Duy Độ ít khi gặp. Trở lại Trần Bao, nguyên là chủ tịch xã Minh Hải. Bao ngồi hàng ghế đầu, khi bắt gặp ánh mắt của Hà Duy Độ, Bao hơi cúi xuống, miệng vội mím lại, dường như Bao chợt nhận ra cách biểu cảm hờ hênh của mình. Hà Duy Độ hiểu, trong biên bản của Hội đồng giám định Y khoa của bệnh viện viết: "Trần Bao bị vật cứng đánh làm gãy xương quai xanh và xương sườn số 5, 6, 7; vật nhọn đánh vào đầu làm rách da đỉnh đầu dài bảy centimet, sâu một phẩy năm centimet làm chấn thương sọ não..". Như vậy có nghĩa là lúc này thần kinh của Trần Bao không được chuẩn lắm, những biểu hiện ra bên ngoài có thể chưa phản ánh

đúng tâm trạng. Nhưng kìa, Trần Ngưỡng mới lạ chứ. Trong biên bản của Hội đồng giám định Y khoa cũng ghi: "Trần Ngưỡng bị vật nhọn đâm vào cánh tay trái, xuyên qua phần mềm rộng ba centimet chảy nhiều máu. Đầu, cổ, sườn, đùi bị nhiều vết bầm tím. Dương vật bị cắt cụt một phần ba..." Đáng lẽ trước đám đông, Ngưỡng phải xấu hổ bởi vết thương "đặc biệt" của mình, ít ra cũng phải biết thân biết phận. Đằng này Ngưỡng ngồi ật ra ghế, ngẩng bộ mặt thâm sì cười cười nói nói như người thắng trận.

Dẫu sao thì Độ cũng thấy tội cho những người bị hại. Hầu hết tài sản của họ đều bị thiệt hại nghiêm trọng trong vụ ngày 17 tháng 6. Bút lục 157, công văn số 29CA của công an tỉnh báo cáo về việc hư hại, mất mát tài sản mà Hà Duy Độ đã nghiên cứu khá kỹ: Bàn ghế, tủ sách, tiện nghi sinh hoạt trong phòng làm việc của chủ tịch xã Minh Hải bị đập nát, máy điều hoà nhiệt độ, bình tắm nóng lạnh, bóng điện... ở nhà riêng Trần Bao bị phá hư hỏng nặng. Nhà riêng của Trần Chung bị hư hại một số tài sản như bàn ghế, giường tủ, mất một chiếc quạt MD. Gia đình Trần Thiệu mất một đôi lợn, bếp bị phá hỏng, đồng rơm, chuồng lợn bị đốt cháy. Nhà riêng của Trần Bao bị hư hại nghiêm trọng, một xe máy DREAM bị đốt, bàn thờ tổ tiên bị dỡ, mất một bát hương thờ cúng liệt sĩ.

Sau khi trình bày xong phần kết luận, lý lịch các bị can, kiểm sát viên Hà Duy Độ ngừng đọc, xin phép được uống nước. Anh đặt bản cáo trạng dài 51 trang vì tính xuống bàn, nâng ly nước khoáng Tiềm Hải chiêu một ngụm, vị mặn đậm đà cùng với nồng độ ga mát lạnh thấm vào cổ họng, lan toả trong cơ thể. Chưa bao giờ Độ phải trình bày cáo trạng dài như lần này, khó khăn như lần này. Anh đọc, nhưng anh có cảm nghĩ không tin đó là lời mình. Anh biết tiếng nói của anh đang rót vào tai, vào tâm bao nhiêu người. Mỗi lời có thể như làn gió mát làm hả hê người này, lại có thể như mũi gai nhọn làm đau nhức người kia. Nghề của anh là thế. Thái độ của Độ phải thẳng và lạnh băng. Song, Độ biết bên trong cái lạnh và thẳng đó, còn phải có một con tim, mà con tim của Độ phải là con tim của một người có tình cảm sâu nặng với những người nông dân chân lấm, tay bùn. Bởi vậy, bây giờ là phần khó nhọc nhất của Độ. Đó là việc anh phải phân tích tính chất phạm tội của từng bị cáo. Anh đang đọc bản cáo trạng mà có cảm giác như đang đọc lời vu khống. Kinh nghiệm nghề nghiệp của Độ cho biết, đó là điều anh phải theo sát phiên toà để làm rõ cảm giác mơ hồ của mình Hà Duy Độ đọc tiếp:

- Đây là vụ án có nhiều bị can, phạm nhiều tội và phạm nhiều lần. Song đối với từng lần gây án, vai trò, vị trí của từng bị can khác nhau, tùy tính chất và mức độ phạm tội. Trong vụ án này Nguyễn Văn Định là người chủ mưu xúi giục, dụ dỗ, tổ chức các bị can khác phạm tội. Trong quá trình phạm tội Nguyễn Văn Định là người vạch kế hoạch, tổ chức các cuộc gây rối, trực tiếp chỉ huy. Do đó Nguyễn Văn Định phải là người chịu trách nhiệm chính. Tiếp theo là Trần Hải. Mặc dù Hải là em ruột người bị hại Trần Bao, Hải đã bị Nguyễn Văn Định mua chuộc, lôi kéo cùng Định bàn bạc và thi hành âm mưu của Định, và cũng là người viết đơn vu khống, ép buộc, dụ dỗ người khác ký vào, cùng Định chỉ huy các cuộc gây rối, gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy Hải là người chịu trách nhiệm thứ hai sau Nguyễn Văn Định.

Trình bày hết mười một bị can, Độ ngừng lại, nhìn xuống hội trường. Hầu hết các bị can đều cúi mặt, trừ Bùi Xuân Đức và Lê Xuân Hạ. Các bị can Hoàng Thị Mai, Đỗ Thị Hoà, Nguyễn Đình Hà, Phạm Thị Luyến, Giang Văn Ngộ, Phạm Thị Na đều là những người nông dân làng Bùi bị Nguyễn Văn Định, Trần Hải, Bùi Xuân Đức và Lê Xuân Hạ xúi giục, lôi kéo viết đơn vu khống cán bộ, vận động nhân dân nhiều lần lên xã, lên huyện và lên tỉnh để phá rối an ninh. Đặc biệt

trong vụ ngày 17 tháng 6 năm 1997, chỉ vì bị xúi giục, kích động mà Hoàng Thị Mai đã đập bàn thờ, lấy đi một bát nhang thờ cúng của gia đình Trần Bao. Tội nghiệp cho một cô gái xinh đẹp, còn quá trẻ mà đã goá bụa, bây giờ lại phải vào tù nữa thì đời cô ta sẽ ra sao? Nguyễn Đình Hà, Giang Văn Ngộ thì sử dụng hung khí và cung cấp hung khí cho bọn côn đồ gây rối, đánh người gây hậu quả nghiêm trọng. Độ đã nhiều lần tiếp xúc với họ trong trại tạm giam, Hà và Ngộ đã thừa nhận hành động sai trái của mình, nhưng một mực kêu oan. Oan như thế nào thì không chứng minh được. Đó cũng là những chi tiết mà Độ cần phải xem xét thật kỹ để cùng Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên toà.

Khi ngồi nghiên cứu để thảo bản cáo trạng, nhất là khi phân tích tính chất phạm tội của các bị can, Độ gần như mất ăn, mất ngủ, còn nhớ đến đoạn: "Đỗ Thị Hoà, Phạm Thị Na đốt đuốc soi đường cho bọn côn đồ hành động, trực tiếp tham gia cướp tài sản công dân. Phạm Thị Luyến đập phá tường bao nhà chủ tịch Trần Bao, hô hào cổ vũ bọn gây rối phá hoại", thì Độ phải cân nhắc mãi, anh viết rồi lại dập đi, lại viết, lại xoá. Rõ ràng kết quả điều tra của cơ quan công an và lời khai của ba bị can này đều thống nhất. Song Hà Duy Độ vẫn băn khoăn, anh cảm thấy có điều gì không ổn. Độ đã tìm mọi biện pháp để làm rõ cái điều "không ổn" trên, nhưng chưa ra kết quả. Lời khai của người bị hại, nhân chứng, những chứng cứ thu thập được và kết luận của cơ quan điều tra đã khép kín, bịt chặt đến không còn một kẽ hở. Hà Duy Độ chỉ còn việc tổng hợp, phân tích, chứng minh tội phạm và căn cứ vào bộ luật hình sự mà truy tố.

Phân tích xong tính chất phạm tội của mười một bị can, Độ tạm ngưng. Hàng trăm con mắt của những người dự phiên toà đều xối vào anh. Những bộ mặt hả hê, những con mắt dửng dưng, và cả những con mắt tức giận, nghi ngờ... Anh biết quyết định truy tố các bị can anh sắp trình bày sau đây, tuy chưa phải là quyết định cuối cùng, nhưng nó như một quả cân đặt vào cán cân công lý. Tuy nhiên anh còn được phép nhắc quả cân đó ra một lần nữa để đặt lại. Song, nhắc ra đặt lại đâu phải dễ dàng. Bao nhiêu cuộc đời, số phận, bao nhiêu gia đình đoàn tụ hay tan nát một phần phụ thuộc vào cái sự nhắc ra, đặt vào này. Điều đó đã quan trọng, điều còn quan trọng hơn đó là lòng tin của các bị can, của hàng trăm, hàng nghìn công dân vào pháp luật, vào chế độ. Anh đang luận tội các bị can mà tưởng như chính mình ra pháp trường, cương quyết nhưng cũng hơi run. Độ hít một hơi, lấy lại phong độ, giọng lạnh như nước đá:

- Từ những chứng cứ trên nay quyết định truy tố ra trước toà án nhân dân tỉnh các bị can sau: Một, Nguyễn Văn Định về tội chủ mưu kích động nhiều người phá rối an ninh, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan Nhà nước theo khoản 01 điều 83; tội vu khống theo khoản 02 điều 117 Bộ luật hình sự nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hà Duy Độ ngừng đọc, liếc nhanh bị cáo Nguyễn Văn Định. Anh ta ngồi đó, mớ tóc đốm bạc bông lên. Đôi mắt màu nâu bóng nước. Cái mồm tay cụt đặt thông trên đùi, đầu cùi chỏ co rúm lại, nhăn nheo từng khứa như quả roi héo, chỗ còn lại da mỏng mỏng loang lổ, lúc đỏ tấy, lúc tái ngắt, hình như máu ở chỗ đó đang chuyển động mạnh. Cánh tay cụt ấy ngọ nguậy như chiếc đuôi trống muốn đánh vào mặt trống mà không được phép đánh. Không hiểu Định nghĩ gì với lời buộc tội của Viện kiểm sát mà Độ vừa đọc. Định, Hải và tất cả các bị cáo có tội thì phải chịu tội trước pháp luật, còn nếu như vô tội thì Hội đồng xét xử sẽ phải làm rõ.

Mỗi lần đọc truy tố xong một bị can, Độ lại ngẩng lên nhìn qua họ một lượt. Mỗi người một vẻ phản ứng khác nhau. Nhưng tất cả, dường như đều là một trái bom lớn đang nóng dần, nóng

dần theo mỗi lời buộc tội của anh, chỉ chờ bùng nổ. Hà Duy Độ cố gắng đọc nốt bị can cuối cùng và cũng là người bị truy tố tội danh nhẹ nhất, một người đàn bà bằng đúng tuổi mẹ anh - bà cụ Phạm Thị Na, năm nay đã 68 tuổi, cụ nhờ người viết hộ đơn khiếu nại về việc đội cưỡng chế thuế nông nghiệp lấy đi của cụ chiếc quạt điện. Trong vụ gây rối ngày 17 tháng 6, cụ bị truy tố về tội tham gia gây rối an ninh và chiếm đoạt tài sản công dân vì người ta bắt gặp cụ cầm bó đuốc có mặt trong vụ đó, và đã lấy chiếc quạt MD vốn là của cụ. Tội nghiệp bà cụ già nua, đang ngồi gục đầu trên thành ghế, đôi vai gầy nhô lên trông như con chấu chuộc. Hà Duy Độ cố gắng lên giọng đọc to câu cuối cùng:

- Kèm theo cáo trạng là 234 trang hồ sơ vụ án và 41 bút lục.

Hà Duy Độ vừa đặt bản cáo trạng, rút khăn mùi soa lau mồ hôi, thì cả hội trường ào lên sôi động như đàn ong vỡ tổ:

- Phản đối! Phản đối!

- Chúng tôi phản đối!

ở ngoài sân tiếng hô hét, đập cửa thành thành. Một cụ ông râu tóc tua tủa như rễ tre, ngồi hàng ghế thứ tư đứng dậy nói lớn:

- Bản cáo trạng vu khống. Nhân dân chúng tôi không đồng ý!

Chủ tọa phiên toà Đình Tráng vội cầm chiếc micrô nói:

- Xin đồng bào trật tự... Hội đồng xét xử xử công khai... không chỉ căn cứ vào bản cáo trạng. Quá trình xét xử, nếu như bị cáo vô tội, Viện kiểm sát có quyền rút truy tố, hoặc toà án tuyên bố vô tội. Đồng bào hãy tin tưởng...

Một buổi sáng kết thúc căng thẳng, mệt mỏi. Định và mười bị can đứng dậy đi trong sự áp giải của công an về nơi tạm giam. Anh đang đi trên chiếc cầu cheo leo của lòng tin. Nó như chiếc cầu độc mộc hồi anh mới nhập ngũ. Tiểu đội trưởng bảo: "Dừng cảm lên, tin tưởng vào mình, nhất định sẽ đi qua". Định hiểu, chiếc cầu nhỏ bé mong manh quá, nó chỉ đặt vừa bàn chân, dễ ngã lắm. Bao nhiêu năm chiến trận, hàng trăm trận đánh, nhiều trận tưởng thất bại trong tầm tay. Vậy mà chưa bao giờ anh để mất lòng tin như bây giờ. 40 tuổi, cái tuổi "tứ thập bất hoặc", cái tuổi đã leo đến ngọn chót cùng của đời, thì lòng tin bị mất. Chao ôi! những ai đã từng sống và đổ máu vì một lý tưởng, mới thấm cái đau của sự mất lòng tin vào lý tưởng đó. Kẻ sống không có niềm tin như người sống không có trí não. Tìm một niềm tin, không phải muốn là có được. Chọn nó, đi theo nó, dùng máu để chứng minh và hy sinh cả cuộc đời vì nó. Định biết, lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với anh, chỉ riêng tội danh chủ mưu tổ chức hoạt động phá rối an ninh, cũng phải bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm, nếu hậu quả nghiêm trọng có khi còn cao hơn nữa. Định nhớ lại ngày anh được kết nạp vào Đảng ở chiến trường. Hôm đó, giữa tiếng bom đạn gầm rú đến rợn óc, trong chiếc hầm dưới lòng đất, Định đã giơ nắm tay thề trước lá cờ búa liềm, sẽ hy sinh, chiến đấu vì lý tưởng đến hơi thở cuối cùng. Bây giờ ngồi tự kiểm điểm lại, chưa bao giờ anh quên lời thề đó. ở mặt trận mới này, anh vẫn chiến đấu, chiến đấu quyết liệt để bảo vệ sự trong sáng của Đảng, sự vững mạnh của chính quyền, bảo vệ nhân dân. Vậy mà... tiếng cửa sắt "roang roảng", cửa mở ra. Người quản giáo đẩy vào lưng Định, rồi khép lại tấm cửa sắt đánh "rập", quàng sợi xích, bấm khoá "cắc". Thế là hết! Trời ơi, lòng tin ở đâu mà

ra? Vì sao lòng tin là do ta, của ta mà không phụ thuộc vào ta?..

CHƯƠNG BA: LỜI MỘT NGƯỜI LÀM CHỨNG

Trước 4 ngày phiên toà mở, một anh bộ đội còn rất trẻ, đeo quân hàm xanh, cầu vai gắn quân hàm hạ sĩ đến gặp Đình Tráng. Anh ta tự giới thiệu là Linh, người được toà án triệu tập về làm nhân chứng của phiên toà. Nhưng vì nhiệm vụ đặc biệt ở biên giới không cho phép anh ở lại thêm được nữa để chờ ngày phiên toà xử. Vì thế, anh đến toà án, trình bày lý do và báo cáo với Đình Tráng những điều anh biết, có liên quan đến vụ án, với tư cách của người làm chứng.

Ngồi nghe Linh trình bày chân tơ kẽ tóc, Đình Tráng càng hiểu thêm nguồn gốc sâu xa, lý do mang tính lịch sử mà sinh ra mâu thuẫn, để xảy ra "sự kiện làng Bùi". Đình Tráng thầm cảm ơn người lính, tuy tuổi còn trẻ mà đã suy nghĩ rất sâu sắc, nhân hậu. Anh ta đã đến đúng lúc và cung cấp cho Đình Tráng những tư liệu quý báu, khách quan để anh hiểu thêm về các bị can; nó không còn dừng lại ở lời người làm chứng. Đình Tráng yêu cầu người lính viết lại toàn bộ lời chứng của mình ra giấy, ký vào để toà án sử dụng...

... Năm ấy Cố tôi 101 tuổi. - Lời của Linh viết trong lời chứng - Khi mai táng Cố suýt nữa một cuộc chiến tranh giữa hai dòng họ Trần và Nguyễn nổ ra ngay trên nghĩa địa. Cố tôi ăn hiền ở lành, lại là người cao niên nhất làng Bùi. Già trẻ ai cũng gọi Cố tôi bằng danh từ kính trọng: cụ Cố. Vậy mà đến lúc chết Cố tôi vẫn vất vả.

Cố chỉ sinh được ông nội tôi. Ông nội tôi sinh được bố tôi và chú Hải. Bố tôi hy sinh năm 1979 ở biên giới phía Bắc, lúc đó tôi còn trong bụng mẹ. Tôi được năm tuổi Cố và ông nội cho mẹ tôi tái giá. Lúc đầu chú Hải, em ruột chủ tịch xã Trần Bao hỏi mẹ tôi. Nhưng họ Trần không đồng ý, chú Hải đành chịu. Thế là mẹ tôi đi lấy chồng xa. Cố tôi thương chú Hải lắm, trước chú cùng đơn vị với bố tôi. Trong một trận chiến đấu tháng hai năm bảy chín ở Lạng Sơn, chú Hải bị xe tăng địch rượt đuổi, bố tôi dùng B40 lao ra bắn cháy chiếc xe tăng, rồi trúng đạn hy sinh. Chú Hải thoát chết, nhưng bị thương nặng, phải cưa mất chân trái.

Cố tôi là trưởng tộc họ Nguyễn, một trong hai họ lớn của làng Bùi. Cố có trí nhớ siêu phàm, mọi chuyện kim cổ đông tây của làng Bùi từ xưa tới nay Cố tôi đều nhớ. Sáu dòng họ của làng Bùi làm tộc phả đều cậy Cố chú dẫn. Hàng năm họ Nguyễn chạp tổ vào ngày mùng sáu tết, Cố tôi thường kể chuyện về làng Bùi, về dòng họ cho con cháu ghi nhớ. Chuyện gì Cố cũng kể, chỉ duy nhất có một chuyện Cố giữ kín trong lòng cho đến lúc chết. Cố giống như pho lịch sử sống của làng. Những ngày rỗi rãi, Cố thường lấy tộc phả ra ghi chép bổ sung. Cố làm việc đó cả đời rất chăm chỉ. Cố bảo:

- Dòng tộc có tộc phả là dòng tộc có văn hoá, cũng như quốc gia có lịch sử là quốc gia có nền văn hiến.

Tuổi Cố tôi đã cao, nhưng chẳng mấy khi phải dùng thuốc, mắt mũi vẫn sáng sủa, trí óc minh mẫn. Tôi hỏi, Cố tôi bảo:

- Cái tâm có trong, thì cái thần mới sáng con ạ. Cố được như ngày nay là nhờ Cố biết tập luyện để đẩy cái u uẩn ở trong lòng ra ngoài.

Từ khi tôi còn nhỏ đã thấy mùa nào cũng thế, sáng năm giờ ba mươi Cố khoác chiếc áo ba đờ

suy, đội mũ phớt, tay chống gậy, đi đôi guốc mộc ra bờ sông Trà Lý, đặt chiếc gậy dọc theo kè đá, nhấc chiếc mũ để phía bên trong phần gốc chiếc gậy, gỡ áo khoác gấp làm tư đặt bên trong phần đầu gậy, lùa đôi guốc sát chân kè đá, ngồi tập i-ô-ga. Tập xong Cố bò lên kè đá, nằm ngửa, đầu gối lên chiếc áo thư giãn. Tôi đùa:

- Con chả tập bao giờ mà vẫn vâm.

Cố kéo tôi vào trước mặt như giao nhiệm vụ:

- Tuổi trẻ phải siêng tập thể dục, thì đến già mới lấy lại bằng sức khoẻ và tuổi thọ con ạ.

Suốt ngày Cố lau chùi, sắp xếp lư hương, cây đèn, đôi hạc... ngắm đi, ngắm lại mãi chưa vừa ý. Cố gọi ông nội tôi lên căn dặn:

- Bà tổ cô không có mộ. Sau này tôi chết rồi, anh nhớ chu đáo bát hương thờ bà. Bà thiêng lắm.

Ông nội tôi nắm hai tay phía trước, hơi cúi người:

- Vâng ạ.

Khác với ông nội, Cố tôi có thể đứng hàng giờ ngắm cây cảnh của Người. Lúc thì cố lúi ra xa nheo mắt lại, khi tiến lại gần. Cố cắt tỉa, uốn, nghiêng bên phải, nghiêng bên trái điều chỉnh như ông thợ cắt tóc.

Lo Cố ốm, nội tôi khuyên:

- Cha ơi, nắng lắm. Để khi khác.

- Uốn cây như uốn người. Anh không hiểu à?

Tôi đùa:

- Thì Cố vào nhà uốn con đi.

Cố bỏ kéo, lê đôi guốc vào nhà, kéo tôi lại gần:

- Ngày xưa, ngày xưa làng Bùì...

Khi Cố tôi sinh ra, làng Bùì đã có tự bao giờ, đến đời Cố là hai mươi mốt đời. Một trăm linh một năm qua, cùng với làng Bùì, Cố chứng kiến biết bao nhiêu biến cố lịch sử của làng. Làng Bùì trong mắt Cố là máu thịt, là Tổ quốc của người. Cố bảo:

- Nước có được là nhờ có làng. Nước có lúc mất, nhưng làng không bao giờ mất. Vì vậy phải hết sức quan tâm, chăm sóc đến làng xã.

Trong tộc Nguyễn có chú Định, em ruột bố tôi, đi bộ đội hai mươi năm, lên đến thiếu tá thì về hưu. Chú tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở mặt trận Tây Nam và bị thương cụt mất cánh tay phải. Chú về năm trước, năm sau vào Ban chấp hành cựu chiến binh xã Minh Hải cho đến nay. Chú Định còn khoẻ, tháo vát, nói năng dễ nghe. Chú nghiện thuốc nặng, mồm lúc nào cũng như bát nhang ngày rằm. Từ ngày về làng, chú Định khai ra bao

nhiều là chuyện tiêu cực của lãnh đạo địa phương. Chú nói:

- Dân làng Bùi đã nghèo lại khổ. Quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, mà một sào ruộng phải đóng góp 22 khoản, còn lại chẳng đáng bao nhiêu. Ông Lênh, bà Sáu hưởng tuất liệt sĩ đã mất hơn năm, vậy mà xã không báo cắt, vẫn lấy tiền tuất về chia nhau. Thực hiện pháp lệnh 28 về việc đãi ngộ người có công với cách mạng thì 19 người có huân chương kháng chiến đã chết từ lâu. Nhưng xã vẫn kê danh sách, lĩnh một cục tiền bỏ túi... Khui chỗ nào cũng thấy sai phạm. Vậy mà bao lâu nay dân làng Bùi không ai biết, cứ cắm cắm, cúi cúi, cúc cung tận tụy.

Nghe thế, Cố tôi dạy:

- Người ta phải lấy nghĩa làm gốc, theo lễ mà làm, nói năng cho từ tốn, nhờ thành tín mà nên việc... Định chống tiêu cực, thì báo cáo chi bộ, đảng bộ mà chống. Đừng có lôi tộc họ vào.

Cố, ông nội và chú Định cùng giống nhau một điểm là sành và nghiện uống trà. Nhất là hôm nào có chú Hải sang chơi, Cố tôi rất vui. Buổi tối trước khi đi ngủ, Cố bắt tôi rửa sạch ấm chén tráng nước sôi, lau khô. Cố có bốn chiếc chén, để lại một, còn ba Cố sai tôi hái một nhúm hoa ngâu, ba chiếc hoa nhài, mỗi loại đặt trong một chiếc chén úp lại, chiếc thứ ba Cố cho một chấm tinh sen. Sáng dậy, chờ chú Định sang, chú Hải đến Cố châm trà. Trà của Cố phải là loại trà xoắn tựa lưỡi câu, màu xanh có phần trắng, bốc một nhúm nhai thử, xít ra tay có chút nước màu vàng chanh. Nước pha trà dứt khoát phải là nước mưa đun sôi. Chờ trà ngấm, Cố hỏi:

- Hôm nay anh Chế, cháu Định và Hải uống thế nào?

Thường thì ông nội uống trà nào cũng được, thích hơn cả là trà mộc. Chú Định lại thích trà ướp nhài, chú Hải nghiện trà ngâu. Còn Cố tôi thích trà sen.

Bốn người lật bốn chiếc chén của mình, Cố lần lượt rót trà vào. Họ vừa thưởng trà vừa trò chuyện. Được một lát, chú Định gỡ miếng thuốc trên miệng, cật ngón trở đập đập cho tàn thuốc rơi, giọng nhỏ nhẹ:

- Anh Hải đã thông cảm, thì tôi cũng trao đổi thẳng thắn. Từ ngày quyền lãnh đạo thuộc về họ Trần tình hình xem ra nát quá. Họ coi dân chẳng ra cái quái gì. Nghĩ mà buồn... Cục bộ dòng họ ở Đảng bộ quá nặng nề, nó chi phối và làm nhọt nhọt nguyên tắc tập trung dân chủ. Tình hình đến nước này, chả nhẽ anh em mình lại đứng ngoài cuộc được sao, anh Hải?

Tôi biết Cố và ông nội coi chú Hải như con cháu trong nhà. Mặc dù chú Hải không lấy được mẹ tôi, nhưng chú vẫn thường xuyên đi lại thăm hỏi Cố và ông nội tôi, chăm sóc tôi như con đẻ của chú. Hơn nữa chú Định và chú Hải thân nhau nên chú Định mới nói được câu ấy.

Chú Hải ngồi nhấm nháp vị chát, hương thơm của trà ngâu, mắt nhìn ra vườn, dăm chiêu suy nghĩ. Chú thở dài nói:

- Ông, bác và anh Định cũng phải thông cảm cho hoàn cảnh khó xử của tôi, chứ tôi cũng đau lòng lắm. Rời quân ngũ trở về quê, tôi cũng không thể tưởng tượng nổi một số cán bộ địa phương thoái hoá biến chất đến mức này. Số đó không nhiều, nhưng lợi dụng phe phái, dòng họ để nắm giữ chức vụ chủ chốt, lợi dụng sơ hở của cơ chế, thao túng tổ chức, vơ vét của công, tiêu sài vô tội vạ. Bọn đó coi dân như cái kiến.

Cố tôi hiểu câu chuyện có chiều hướng nặng nề, liền bảo:

- Quân tử dĩ văn hội hữu, dĩ hữu phụ nhân. Người quân tử dùng văn chương để họp bạn, dùng bạn để giúp nhau. Định và Hải hiểu không? - Quay sang tôi, Cố dạy - Học hành cho xong, thằng Linh tình nguyện đi bộ đội, rèn luyện cho tốt rồi về... Tụi bay có học, may ra làng Bùi mới mở mày mở mặt được.

Những điều Cố dạy không có ở nhà trường, đoàn thể, và sách vở báo chí. Nhưng tôi nghe nó thiết thực, gần gũi và thấm thía lắm.

Cố tôi ốm chỉ có một tuần rồi mất. Trước bốn ngày, biết mệnh mình, Cố bảo nội cho người điện tôi về. Tôi sắp ngựa từ Cao Bằng đi xe một ngày, một đêm về đến nhà. Trông thấy Cố hốc hác, teo tóp, tôi nấc lên và ào vào với Cố. Tôi không may mắn có được tình mẫu tử nhưng có lẽ nó cũng giống như tình cảm của tôi với Cố thôi. Cố mất, tôi thực sự lạc lõng bơ vơ như kẻ mất mẹ.

Cố ra hiệu cho nội đi ra, sai tôi đóng cửa và lên bàn thờ tổ bưng chiếc tráp sơn màu đỏ xuống. Cố tìm chiếc chìa khoá ở túi áo, bảo tôi mở tráp lấy cuốn tộc phả họ Nguyễn cùng với sơ đồ dòng tộc. Cố chỉ cho tôi cắt mười chín trang giữa trong cuốn tộc phả, cuộn lại lấy keo dán chặt. Cố dặn:

- Khi Cố qua đời, lúc liệm, con bỏ cuộn giấy này vào áo quan. Con nhớ chưa?... Đời Cố, Cố biết được gì, Cố đã trao hết cho con. Duy chỉ có một chuyện ở trong cuộn giấy này, Cố không muốn cho ai biết. Lẽ ra con cũng không nên biết. Nhưng vì con là người phải làm việc này. Hơn nữa con là người lính, Cố tin là người lính bao giờ cũng khao khát hoà bình... Ngồi lại gần đây con... Ngày xưa, ngày xưa làng Bùi ta...

Mười chín trang cắt đi trong cuốn tộc phả họ Nguyễn tôi là mười chín trang chép lại nguồn cơn sinh ra mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trần và họ Nguyễn từ thời cụ Đồ tôi chiêu mộ binh sĩ phò nhà Lý đánh giặc.

Cả đời Cố tôi không có ác với ai, cả trong ý nghĩ, luôn làm hết sức mình với mong muốn dân làng Bùi ngày một sung sướng. Vậy mà khi mai táng Cố tôi, cũng gian nan vất vả mới làm lễ an táng được. Đến lúc chết Cố tôi cũng không được yên.

*** **

Đúng như dân làng Bùi nói, từ đời ông đến đời cha, chưa từng có đám ma nào như thế. Số là, lúc một giờ chiều họ Nguyễn tôi và dân làng Bùi vừa cất quan tài đi được một đoạn, có tin trai tráng họ Trần tay thước, tay dao chặn ngoài nghĩa địa cấm họ Nguyễn mai táng Cố tôi nơi huyết đã đào. Bởi huyết đào ở phía đông, cách khoảng mười mét là mộ tổ họ Trần. Theo họ, đào đầu mạch nơi dẫn long vào địa huyết, long mạch sẽ đứt, một tổ họ Trần sẽ động. Động mộ tổ thì ghê gớm lắm, cả họ siêu điều, có khi chết cả người.

Mãi sau, mọi người mới biết chỉ đạo vụ này là do Trần Bao. Tuy không ra mặt, nhưng Trần Bao cho rằng khi khơi lên mối thù của hai họ là Trần Bao sẽ tập hợp được một lực lượng đông đảo họ Trần làm hậu thuẫn giúp Bao vượt qua làn sóng chống tham nhũng của dân làng Bùi.

Ông nội tôi chống gậy đứng sau quan tài, dường như bỏ ngoài tai mọi chuyện. Đến khi trông thấy dao, búa loang loáng phía bên kia, tay nội run run, mặt sấm ngất. Tôi bước lên bên nội thì thầm:

- Ta an táng Cố chỗ khác, chẳng sao.

Chú Định đang cúi bồng quay phắt lại:

- Khác là khác thế nào? Dứt khoát không thể đào huyệt thứ hai được. Được đằng chân họ lân đằng đầu.

Tôi cũng biết chú Định còn bị chi phối bởi quan niệm nhà có người chết phải đào hai huyệt là vô phúc lắm. Điềm gở, phải chết tức thì người thứ hai. Họ Trần chơi hiểm quá.

Chú Định cho người chạy về báo cho những người còn lại trong dòng họ ra đưa ma để gây áp lực. Dân làng Bùi được tin, còn ai ở nhà cũng kéo ra hết.

Đoàn người đưa Cố tôi đã đến đầu nghĩa địa. Từ đó ra đến huyệt chỉ còn ba chục mét, đường khó đi phải dừng xe, khiêng quan tài bằng tay. Nắng tháng sáu ngọt ngọt, thỉnh thoảng có cơn gió thốc cát nóng vào mặt. Họ hàng, con cháu họ Nguyễn im re không còn ai dám khóc, nín thở chờ đợi. Bọn trẻ con vác cò tang chạy nháo nhào. Dải cầu bằng lụa tím của các cụ Phật giáo dài hàng trăm mét phồng lên, xẹp xuống. Người đi đưa ma, người kéo đến xem, tràn cả xuống ruộng. Bọn trẻ trèo lên các ngôi mộ xây cao chỉ trở như xem vật.

Phía bên kia, hàng mấy chục trai tráng họ Trần mặt đỏ như tiết, người nào cũng lăm lăm dao, búa, gạch đá trong tay. Phía sau họ có đến hàng trăm đàn bà, con gái đứng hậu thuẫn. Trống kèn im bặt.

Tôi đứng sau ông nội nhìn sang thấy mặt chú Định tím ngắt, hai bên mép giật giật, cái cùi chỏ tay cụt cứ ngo nguậy. Đường từ đây tới huyệt chỉ còn một đoạn, có lẽ phải đổ máu.

Chú Định ra hiệu cho đoàn người dừng lại, trống kèn tạm ngưng. Chú trèo lên một ngôi mộ cao, nhìn về phía họ Trần, giọng từ tốn:

- Họ Nguyễn tôi đã đào huyệt mai táng cụ tôi ở đây. Tôi xin họ Trần, có gì không phải ta về nhà bàn bạc để họ Nguyễn mai táng cụ tôi cho trọn vẹn. Nghĩa tử là nghĩa tận...

Chú Định chưa nói hết lời, trên nóc ngôi mộ tổ họ Trần trồi lên một người đàn ông lưng lửng như hộ pháp, tay nắm lại như chiếc búa, tuyên bố:

- Thằng nào làm lễ hạ huyệt, phải bỏ xác tại huyệt!

Đám đàn ông họ Trần đồng loạt giơ búa, giơ dao tiến lên một bước. Ông nội mặt xanh xám, chân run run lùi nửa bước. Chiếc xe kéo chở quan tài Cố tôi rục rịch chuyển động lùi. Tôi gìm giữ quan tài lại.

ở phía đằng sau có tiếng đàn ông gay gắt:

- Họ Trần không cho họ Nguyễn mai táng cụ Cố ở nghĩa địa làng thì chúng tôi lên xã. Nếu xã không giải quyết được, họ Nguyễn sẽ đưa cụ Cố lên huyện, yêu cầu huyện giải quyết!

Đám đông rùng rùng chuyển động. Một số hưởng ứng: "Đưa cụ Cố lên huyện", "Đưa lên huyện".

Tôi đảo mắt một vòng, không thấy ông nào là lãnh đạo xã ở đây. Cũng phải thôi lãnh đạo đa số là

người họ Trần nên phải giấu mặt.

Chú Định vội giơ cánh tay cụt lên khua khua, ống tay áo tụt xuống lưng lửng:

- Xin mọi người bình tĩnh, bình tĩnh.

Giọng chú nhỏ lại vì tiếng ồn át đi, nhưng cánh tay của chú khua khua tỏ ra hiệu nghiệm. Cả đám tang im lặng trở lại. Chú Định quay sang tiếp tục thương lượng với họ Trần. Nhưng trên nóc mộ tổ họ Trần, người đàn ông "hộ pháp" đã ra lệnh:

- Lấp huyết!

Đám trai tráng họ Trần xông lên giằng lấy mai, lấy cuốc của bốn anh thợ đào huyết. Hai bên giằng co, xô xát. Tôi thấy hai tay ông nội bụng lấy mặt.

- Dừng lại! - Bỗng một tiếng quát ở dưới ruộng vang lên.

Mọi người nhìn ra, dưới bờ mương chú Hải hai tay chống hai chiếc nạng gỗ đang thập thễnh, nhấp nhô. Chú ngã dúi, ngã dụi rồi lại gượng dậy lấy chiếc nạng tỳ vào vách đất từng bước.

Chú Hải dừng lại bên huyết giữa hai dòng họ, tựa thân vào hai chiếc nạng. Người chú đầy bùn đất, mồ hôi trên mặt tóe tấp, áo ngực phập phồng. Chú đưa mắt nhìn hết lượt mọi người. Đứng dưới nắng hè gay gắt, chú nói giọng vang xa, nhưng ấm và tha thiết:

- Các người định chém giết nhau ở đây phải không, hả?... Sống giành đất, chết cũng giành đất hả? Có giỏi, các người lên biên giới mà giành xem - Chú nhìn thẳng vào đám thanh niên tay cầm hung khí giọng rít lên - Mấy cái thằng ranh con này, về!

Hàng rào dao, búa họ Trần hơi lay động. Những con mắt đỏ ngầu đã bắt đầu chờn chợn. Chú Hải nhìn lên ngôi mộ tổ họ Trần, nói tiếp:

- Các người có biết đằng sau vụ này là gì không? Không nói thì chỉ thời gian nữa cả làng, cả xã ai cũng rõ... Một số cán bộ có chức có quyền xã Minh Hải tham nhũng, ức hiếp nhân dân nhất định phải được làm sáng tỏ. Huyện đã có quyết định về thanh tra Minh Hải. Lúc đó, dù có đứt long mạch, hay không đứt long mạch thì anh Bao và một số cán bộ sai phạm cũng phải trả lời trước pháp luật.

Đúng là một tin giật gân. Cái tin có thể làm tan bao nỗi lo âu của người lao động, hả hê đối với những người cay cú, lo lắng cho những kẻ đồng loã.

Cả nghĩa địa ồn ào lên một lúc. Người chú Hải rung rung. Chú giơ một chiếc nạng chỉ về phía nam nói tiếp:

- Các người có biết không? Nghĩa trang liệt sĩ làng Bùi ở giữa xã kia có 134 ngôi mộ, thì chín mươi bảy ngôi là không phải người xã này. Họ là những ai? Họ là con rồng cháu tiên ở khắp đất nước. Họ đến đây để chiến đấu vì mảnh đất làng Bùi. Họ để xương cốt ở đây không phải để bây giờ các người tranh giành đấu đá lẫn nhau. Sao các người vô ơn thế, hả?

Chú Hải hạ chiếc nạng xuống, giơ tay quạt mồ hôi trán. Chú chống lại chiếc nạng, dịch sang nửa

bước cho vững, ống quần trái lủng là, lủng lảng. Chú ngẩng mặt nhìn lên, nằng chiều hè chiều vào đôi mắt và toả lên ánh nhìn vừa giận dữ, vừa cương nghị, vừa bao dung. Chú Hải nói tiếp, giọng trầm xuống:

- Các người có biết không? Cả cái xã Minh Hải này còn hai mươi tám liệt sĩ bỏ xác ở khắp nơi trên cả nước. Đất nước Việt Nam này còn hàng nghìn, hàng vạn liệt sĩ nằm ở các khe suối, rừng sâu; có người chưa có một nắm mồ, một nén hương, có người không còn xác để chôn cất. ở đây có đâu mà "đứt long mạch", "động mồ, động mả", mà sao đất nước này vẫn vượng, vẫn giàu có, vẫn phát triển đi lên, hả? các người không biết hồ thẹn, sao?

Tất cả im phăng phắc. Gió cũng ngừng thổi. Nằng chiều gay gắt chiếu xiên ngang. Mấy chiếc cờ tang rũ xuống. Lão "hộ pháp" trên nóc mộ tổ họ Trần đã biến mất. Phía bên kia họ Trần rục rịch chuyển động, có tiếng gọi nhau. Đám người loăng ra, lúc đầu là đàn bà, con gái, sau rồi đến đám đàn ông, thanh niên, họ lẳng lẳng ra về, mặt ai cũng cúi xuống.

Tôi thấy cánh tay cụt của chú Định run run, ở đầu móm cụt da đỏ lên, lại tái đi. Chú bước đến quàng cái tay cụt qua lưng chú Hải. Hai người ôm lấy nhau, hai chiếc nạng ngã ra, nhưng hai chú vẫn đứng đó, vai họ giật giật. Họ có ngờ đâu, một người mất một chân, một người mất một tay, họ ôm lấy nhau, tựa vào nhau để chuẩn bị bước vào trận chiến đấu mới, tuy không phân chiến tuyến, không có tiếng súng và bom đạn, nhưng không kém phần quyết liệt.

CHƯƠNG BỐN: BẢN CUNG CỦA MỘT BỊ CÁO

Đọc xong bản cung của bị cáo Hoàng Thị Mai, Đinh Tráng có cảm giác buồn rười rượi. Hình ảnh người phụ nữ mảnh mai, có khuôn mặt nhân hậu, cùng với cuộc đời thua thiệt của cô cứ phảng phất trong tâm trí Đinh Tráng, có lúc nó day dứt làm anh đang ngồi viết, nét bút bỗng dừng lại thẫn thờ, đang suy nghĩ vằng trán bỗng chau lại... Bản cung của Hoàng Thị Mai đã vẽ lên phần nào đoạn đời đau khổ của mình một cách chân thực. Tại phiên toà, Mai ngồi ghế bị cáo và bị Viện kiểm sát truy tố về tội vu khống, tội gây rối an ninh và tội phá hoại tài sản công dân. Chiều hôm nay, khi xét hỏi Hoàng Thị Mai, mặc dù lời khai của cô không được mạch lạc, bù lại mỗi lời toát lên vẻ chân thực, chân thực đến độ ai cũng xót xa.

Trở về nhà, Đinh Tráng xem xét lại toàn bộ hồ sơ, lời cung và nội dung xét hỏi của Hoàng Thị Mai. Đọc đi, đọc lại, đem chắp nối lại từng chi tiết, anh đã sơ bộ kết luận về mức độ phạm tội của bị cáo này. Và, anh đã thở phào như vừa trút được gánh nặng.

* * *

... Mai ngồi tựa lưng vào cái bao thóc đặt bên cửa, nhìn trân trân vào ba đốm đỏ của ba nén hương trên nắm mộ chồng trong vườn trước cửa nhà. Trong đêm khuya tĩnh lặng, bỗng vọng lên tiếng "e... éc" của con chim lợn nghe sắc lạnh rợn người. Bụi tre gai đầu nhà vện vào nhau kêu xèo xèo. Tiếng ngau ngau của đôi mèo vờn nhau ngoài bờ tre bỗng thét lên như xé toạc màn đêm u tịch. Mai rùng mình thu gối lại. Ở phía bên kia bao thóc có tiếng tí tách của con chuột nhắt đang nhấm thóc. Mai vẫn ngồi bất động, cô cứ thế yên lặng, chìm đi trong tiếng tí tách của con chuột đục khoét bao thóc phía sau lưng mình.

Đã biết bao đêm như thế này rồi, sau khi thắp hương cho chồng, Mai không ngủ được, lại ra ngồi ngoài cửa chờ cho ba đốm lửa rụng xuống và thu nạp vào trong đầu một mớ âm thanh hỗn độn: kích động, ma mãnh, ảo não, tủi hờn... trộn với màn đêm tang tóc, rồi mới lủi thủi lặng lẽ bước vào trong nhà, đến chiếc giường quen thuộc, ngồi thừ một lúc nhìn vào đêm sâu với đôi mắt trống rỗng và uể oải nằm xuống giường.

Ngoài cổng, Định đứng thêm một lát nữa, chờ cho tất cả chìm vào yên ắng, rồi mới lững thững quay trở về. Nhưng đi được mấy bước thì anh dừng lại. Có lẽ Định là một kẻ hèn nhát? Một kẻ yếu đuối? Từ chiếc cổng đến chỗ Mai ngồi chỉ gần trong gang tấc, vậy mà đã biết bao lần, bàn tay vụng dại của Định run run định đẩy cổng, có lần đã đặt vào chiếc then, nhưng rồi cuối cùng bàn tay buông thõng. Một tiếng thở dài, giận đời thì ít, giận mình thì nhiều.

Anh Đang, chồng Mai hy sinh ở mặt trận Tây Nam khi Mai mới 19 tuổi, Đang 22. Mai cứ nghĩ tang chồng ba năm rồi là tròn chữ hiếu với cha mẹ chồng, nếu có ai người ta thương thì đi bước nữa. Nào ngờ, tang chồng ba năm xong mẹ chồng mất, lại ba năm vấn khăn trắng trên đầu. Đoạn tang mẹ năm trước, năm sau bố chồng qua đời... Thế là tuổi xuân lặng lẽ trôi đi. Thời kỳ đầu Mai còn soi gương, tẩy tàn nhang trên má. Sau rồi sợ không dám cầm đến gương, cứ nhắm mắt mặc cho nước mắt trào ra để làm vơi đi cái giếng buồn thăm thẳm trong lòng.

Cũng có vài ba đám hỏi, có đám lòng Mai đã chịu. Nhưng cuối cùng họ đều lảng ra hết. Mai không hiểu vì lý do gì? Chú Bao bao giờ cũng xuất hiện đúng lúc. Chú chau mày nghĩ ngợi:

"Đám này không được... cháu xinh thế, lại còn trẻ mà lại". Có lần chú đâm tay đánh bịch xuống bàn: "Cứ đưa được hài cốt của chồng cháu về đã rồi hẵng tính đến chuyện đó". Mai có cảm giác như chú đâm vào đời mình.

Nhưng Mai cũng không thể nào làm ầm lên được. Biết anh Đang nằm ở đâu mà đưa về? Mai nhìn chú và cúi xuống, cổ nuốt vào trong bụng nổi cay đắng vô tận.

Chú Bao là chú ruột anh Đang. Chú làm chủ tịch xã Minh Hải này từ ngày "đổi mới", đến nay đã mười năm rồi. Mười năm ấy, làng xã đổi thay, đường làng láng nhựa, trạm xá, trường học xây hai tầng; đường điện kéo đến tận từng nhà. Cùng với sự đổi thay của làng xã, gia đình vợ con chú cũng đổi đời. Cả làng ai cũng bảo chú Bao là "con người của đổi mới".

Nếu còn sống anh Đang sẽ là trưởng tộc họ Trần. Nhà con một, nên khi bố chồng Mai mất, anh Đang lại hy sinh, họ Trần thiếu trưởng tộc, nhốn nháo. Chú Bao phải "kiêm" luôn chức trưởng tộc. Cả họ nghe theo chú răm rắp (có lẽ do cái chức chủ tịch của chú là phần nhiều). Mai cũng phải tuân theo lời chú Bao, tuy có lúc trong lòng hậm hực, muốn quậy tung lên, nghĩ lại lại thôi. Mai sợ cả họ Trần này hơn là sợ chú. Lâu rồi họ Trần như chiếc dây thừng cột chặt Mai với ngôi nhà, với dòng họ. Có lúc ruột gan Mai như bốc lửa, muốn đốt cháy giắt tung sợi dây oan nghiệt đang từng ngày cột chặt thêm cuộc đời son trẻ của cô vào với dòng họ Trần.

Họ Trần đông nhất làng Bùi, trong Đảng bộ số đảng viên chiếm gần nửa. Chú Bao có lần húng chí bảo bầu cử Hội đồng nhân dân, chỉ cần một người họ Trần bỏ một phiếu thì Trần Bao này cũng quá bán. Chỉ có điều thua thiệt duy nhất của họ Trần là gia đình trưởng tộc tuyệt tự. Coi như họ Trần không có người "nối ngôi" trưởng tộc. Các họ trong làng lấy đó làm điều thích thú. Chú Bao cay cú lắm, chú rắp tâm tìm cách bù lại thiệt thòi cho dòng họ.

Mai đã quá ngán ngấm cái cảnh gái goá lủi thủi một mình, một ngôi nhà, hai chiếc xoong nhôm, một chiếc ấm, một chiếc tích, hai chiếc chén. Cơm nấu một bữa ăn hai, nước nấu một ấm uống mấy ngày, giết một con gà luộc lên thắp hương cho bố mẹ và chồng, bỏ xuống, chặt ra gắp vài miếng nhai bã bà, còn lại cho vào xoong kho lại, ăn mãi chả hết. Căn nhà quanh quẽ cả ngày không có lấy một tiếng người, chỉ có tiếng "tic tắc" của chiếc đồng hồ treo tường. Một đêm bao nhiêu tiếng thạch sùng chập lười đếm được cả. Vài năm nay, những người đàn ông muốn tìm hiểu Mai bắt đầu thấy ngại. Họ ngại những con mắt xét nét của người họ Trần và sợ cái uy của chủ tịch Bao. Đã nhiều đêm Mai không thể ngủ trọn giấc, cũng chỉ vì cái "vòng kim cô" nghiệt ngã đã thít chặt đời Mai với ba gian nhà trống huênh, trống hoác. Những đêm như thế đối với Mai thật đáng sợ, hết ra ngồi tựa lưng vào bao thóc nghe tiếng dế ri rĩ khóc chồng, chán lại lần vào giường quay quắt vật vã nghe tiếng vọng của đêm sâu. Nỗi cô đơn, trống vắng như một thứ vi rút giết dần, giết mòn con người ta. Mai cũng không ngờ đời Mai lại rơi vào cảnh trớ trêu như thế này.

Vào một buổi tối, Mai đang ảo não ngồi tựa bao thóc như mọi tối thì anh Định đẩy cửa bước vào. Anh ngồi xuống thềm, nói:

- Tôi biết làm thế này là rất liều lĩnh. Chú Bao cô và họ Trần không như người ta... miệng lưỡi con người có khi còn ác hơn dao, súng. Nhưng nhìn Mai cứ héo dần đi, tôi không đành lòng, nên cũng liều.

Anh Định cho Mai biết nơi mai táng anh Đang. Anh bảo, khi đi chiến đấu ở biên giới Tây Nam, anh có vào một nghĩa trang liệt sĩ nhỏ ở một xã biên giới thuộc tỉnh Tây Ninh. Ở đó anh đã bắt gặp một ngôi mộ mới dân quân xã vừa mai táng. Ngôi mộ có tấm bia đề họ tên, quê quán, ngày hy sinh của anh Đang. Từ đó đến nay đã mười bốn năm rồi, có thể đồng bào Tây Ninh đã quy tụ vào nơi mới, nhưng cũng có thể vẫn nguyên chỗ cũ. Dù thế nào thì anh Định hứa sẽ giúp Mai tìm bằng được.

Mai bảo:

- Hai cánh tay anh chỉ còn có một. Lên tàu, xuống xe, tìm kiếm bốc dỡ... bao phức tạp. Hai cánh tay vẫn hơn một cánh tay. Nhất định Mai phải cùng đi với anh. Anh Định không phải lo, Mai sẽ giữ kín chuyện này mà.

Từ hôm đó, Mai nuôi lợn, nuôi gà, tiết kiệm chắt chiu từng đồng. Nhất định mùa khô này Mai sẽ cùng anh Định đáp tàu vào Tây Ninh đưa hài cốt anh Đang về, thế là Mai yên tâm vì làm tròn bốn phận, rồi ra đời người con gái như cái bèo sa đâu ấm đấy cũng không có gì phải áy náy.

Mọi việc Mai đã chuẩn bị khá chu đáo. Khi cầm chiếc vé tàu trong tay Mai mới thấy run sợ. Mai chưa bao giờ tự quyết định và làm việc lớn như thế này, lại là việc vượt ra ngoài vòng cương toả của họ Trần. Nhưng không thể không làm được. Hơn nữa ý nghĩ mình sẽ được tự do thôi thúc, làm Mai đỡ lo sợ.

Mai đang ngồi mơ màng, tưởng tượng đến ngày ấy, thì chú Bao phanh đánh xịch chiếc DREAM trước cửa (ngày ấy chú Bao đã có chiếc xe máy này rồi). Vẫn ngồi trên xe, hai chân chú choãi ra chấm xuống đất, người choãi ra phía trước như con chèo chuộc. Chú hất hàm một cái lấy uy, nói:

- Mai, chú báo cháu một tin mừng. Đầu tháng tới, xã sẽ khởi công xây nhà tình nghĩa cho cháu. Chú đã quyết, Ủy ban phải theo... Này, ba chục triệu đấy, chỉ có mày là sướng nhất họ.

Chú hất hàm một cái nữa rồi co chân như con ếch, rú ga bấm còi toe toe như tiếng trẻ con cười, lượn xe ra ngõ. Để mặc Mai với khuôn mặt tái nhợt, vạt áo hai thân lưng thấm ướt.

Mai bươn lại chiếc giường, nằm chèo queo như chiếc tàu cau xèo xẹo trên chiếu. Nghĩ cũng nực cười, cả cái làng Bùi này còn bao nhiêu ông bố, bà mẹ liệt sĩ cô đơn không nơi nương tựa, sao không "nhà tình nghĩa"? Mẹ chồng Mai tuy là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhưng bà mất rồi. Còn Mai, có ở đây suốt đời ôm mảnh đất này đâu mà cần nhà cao cửa rộng. "Tình nghĩa" này không còn ở cái tâm mà ra rồi?

Nghĩ, sao đời Mai nó đen bạc, chồng đã chẳng còn, con thì không có, nhà cửa mà làm gì? Đàn bà cốt ở cái đường chồng con, không có nó, vút! tất cả đều không có ý nghĩa gì hết. Chỉ mới nghĩ đến thế, bản tính bất cần trong Mai đã bùng lên. Này thì, chẳng ra ngô sẽ ra khoai, chứ nhất định Mai không bỏ cuộc. Anh Định an ủi Mai:

- Việc nghĩa, việc tình thì phải làm, làm ngay.

Thế là Mai cùng anh Định lặng lẽ, bí mật lên tàu. Mai đi trước hai ngày, đợi anh Định ở ga Nam Định để tránh tiếng xấu. Ở nhà chú Bao vừa đại diện chính quyền, vừa thay mặt gia đình chỉ

huy đội thợ dỡ nhà cũ, xây nhà tình nghĩa. Mai mặc họ Trần xì xạo, điều ong tiếng ve. Mặc, Mai chỉ cốt sao đưa được anh Đang về.

* * *

Mai mang theo chiếc ba lô của Đang, đây là di vật còn lại mà đơn vị gửi về khi anh Đang hy sinh. Mười bốn năm qua, chiếc ba lô vừa là kỷ vật, vừa là "bùa hộ mệnh" của Mai. Mỗi khi có việc hệ trọng, Mai thường lấy ra đặt lên bàn thờ thắp hương khấn và thế là việc khó mấy Mai cũng dám làm.

ở Tây Ninh về mùa khô bầu trời xanh ngắt cũng giống như mùa thu ở quê Mai. Mai theo anh Định đi trên con đường đất đỏ, đến chợ Cà Tum rồi rẽ phải. Thật là may mắn, cái nghĩa trang liệt sĩ nho nhỏ heo hút cách biên giới không xa ngày xưa, bây giờ vẫn còn đó, và nó đã được xây dựng khang trang đẹp đẽ với hàng nghìn ngôi mộ các chiến sĩ hy sinh ở mặt trận Tây Nam cùng với những tấm bia đứng trang nghiêm như một đoàn quân trước giờ xuất trận. Vừa bước vào cổng bỗng một đàn chim sẻ khoảng vài trăm con bay lên đồ kín khu đài tưởng niệm. Tiếng chim lích rích, cùng với quang cảnh bi tráng của nghĩa trang làm Mai tự dưng có cảm giác như đến một đơn vị bộ đội để thăm chông. Anh ơi bao nhiêu năm trời "miệng dân - sóng bể" em phải gồng mình lên để chống đỡ. Bao nhiêu năm người ta thêu dệt về anh bao nhiêu chuyện, và bao nhiêu năm rồi mọi người cuốn vào cơn lốc thị trường để làm giàu... Vậy mà anh, các anh cứ túm tụm ở đây, mỗi người một thước đất.

Anh Định giải quyết tất cả mọi thủ tục cần thiết với địa phương, rồi cùng anh cán bộ thương binh xã hội mở sổ tìm sơ đồ tra cứu. Khi đã xác định chính xác, họ dẫn Mai và tốp thợ bốc dỡ đến nấm mộ anh Đang. Anh Định cùng với mọi người đào bới, và khi dỡ tấm ván thiên ra, Mai đứng lặng, người như mụ đi. Lạ thật, chỉ là bộ hài cốt thôi mà y hệt anh hồi còn sống. Bộ khung sương trắng muốt, hai tay buông thõng, chân duỗi thẳng, đầu gối xuống đất, mắt nhìn suốt tận trời xanh. Hộp sọ trống rỗng, anh nằm vô tư như đọc hết cõi lòng người dương thế.

Mai muốn nói với anh Đang nhiều điều, kể cho anh biết ngày anh ra đi, Mai ở lại nhớ anh đến cháy chiếu, khi có tin anh hy sinh, Mai như người rơi xuống vực, rồi những điều người ta nghĩ, người ta nói, người ta làm, cho anh và cho cha mẹ, vợ anh khi anh không trở về nữa. Thế mà trước bộ khung xương của anh, Mai cứ lặng đi. Hình như anh biết tất cả, và có lẽ anh không còn quan tâm việc nhỏ mọn đó nữa.

Người thợ bốc dỡ tìm thấy một mảnh pháo bằng chiếc thìa cà phê còn găm trong lồng ngực anh Đang. Có lẽ anh chết vì cái mảnh gang vô tri vô giác này. Mai cầm lấy mảnh gang, gói lại bỏ vào túi áo, cứ sợ nó lại cửa chảy máu.

Anh Định gói gọn bộ hài cốt vào ni lông, rồi bỏ vào trong chiếc ba lô. Khi Mai xốc ba lô lên vai, cô lặng lẽ cúi chào hàng nghìn nấm mộ, nhìn lại cái hố anh Đang đã nằm hơn chục năm qua lần nữa để ra về. Chỉ là cái hố toen hoén như cái hố tôi vùi thể này, mà sao lại có cả một "thế giới bên kia" được nhĩ? Vô lý! Và Mai bỗng nhận ra dù có bao nhiêu lời vàng ý ngọc của người dương thế cũng chẳng thấm nổi gì.

Ròng rã hơn một tháng trời lên xuống, tìm kiếm rồi thủ tục giấy tờ này nọ... giờ việc đã thành, tuy có mệt mỏi nhưng anh Định và Mai không dám ngủ, lỡ có chuyện gì sẽ ân hận suốt đời.

Năm mươi sáu tiếng đồng hồ trên tàu, anh Định không rời chiếc ba lô lấy một phút.

Mấy hôm sau Mai khoác chiếc ba lô về nhà. Anh Định dừng lại thị xã ở nhờ nhà bà con một tuần sau mới về.

Cả họ Trần chờ Mai để mừng ngôi nhà tình nghĩa. Thấy Mai đưa được anh Đang về, cả họ mừng như trưởng tộc sống lại. Họ bảo: "Họ này có phúc to rồi". Người thì bưng cho Mai chén nước, người thì bảo Mai đi nghỉ một lát rồi hẵng tắm, vì đi đường xa mới về, có người còn bê cả chậu nước cho Mai rửa mặt. Mai cảm thấy tủi vì không có ai quan tâm đến chiếc ba lô. Chú Bao quay chiếc quạt điện hướng về Mai, rồi đứng lên nói:

- Họ Trần chúng ta là phúc đức lớn lắm. Mai là dâu quý của dòng họ đấy các ông, các bà ạ.

Mai chẳng quan tâm lời chú Bao. Anh Đang chết thì thành người thiên cổ. Dù có mồ cao mả sang suy cho cùng cũng là để phục vụ lễ sống cho người sống mà thôi. Cái cần là người còn sống phải sống với nhau như thế nào, chứ chết đi rồi còn biết gì dương thế nữa. Nghĩ thế, Mai bèn lấy mảnh pháo đưa cho chú Bao. Chú dỡ ra xem một lúc, lấy ngón tay búng búng nghe cách cách, rồi bảo:

- Đây là cái thứ đã giết cháu Đang, trưởng tộc họ Trần ta. Cháu Mai và mọi người hãy nhớ lấy.

Theo nguyện vọng họ Trần, mộ anh Đang được xây ở hai nơi. Một ngôi tại vườn nhà, một ngôi tượng trưng trong nghĩa trang liệt sĩ của xã Minh Hải.

Ngày khánh thành hai ngôi mộ là ngày tổ chức lễ truy điệu cho anh Đang. Mai đứng ngồi không yên, tâm trí rối bời, tay chân lú lú như thừa. Chú Bao bảo:

- Ăn mặc xoàng xoàng thôi, phải cố mà buồn cháu ạ.

Mai chỉ biết tìm lại được anh Đang, đưa anh về quê là Mai như người chết sống lại. Nghĩ thế nào làm như vậy, chứ Mai không biết giả vờ.

Chú Bao thay mặt Đảng uỷ, Uỷ ban đọc lời diếu nghe ai oán lắm. Thỉnh thoảng chú dừng lại chấm nước mắt. Các bà mẹ có con hy sinh lấy vạt áo lau mắt. Giọng chú xúc động hứa với linh hồn người đã khuất là phải hết lòng vì dân, vì nước xây dựng quê hương giàu đẹp để xứng đáng với người đã bỏ xương, bỏ máu vì nghĩa lớn. Các bác, các chú trong hội Cựu chiến binh cảm động, đến bắt tay chú Bao.

Cũng như các công trình trước đây của xã, vụ này chú Bao cũng quyết toán tiền xây nhà tình nghĩa, tiền xây mộ và làm lễ truy điệu còn "tiết kiệm" lấy về được tám triệu đồng. Chú đưa Mai một triệu bảo mua sắm một ít đồ đặt trên ban thờ, làm mười mâm cỗ mời đại diện các chi trong họ Trần. Còn lại bảy triệu chú bảo chú sẽ "gửi tiết kiệm" để hương khói thờ cúng liệt sĩ. Chú nói:

- Giải quyết như thế là hợp tình hợp lý phải không Mai. Tao có làm chủ tịch, thằng Đang chết còn được nhờ. Cố mà ăn ở phúc đức cho họ Trần trông vào cháu ạ.

Chú Bao mời họ Trần đến cùng với ông thầy cúng ở làng bên sang. Chú tuyên bố nhà tình nghĩa này trở thành nhà từ đường họ Trần. Chú kể lể một thôi về công lao, về đạo đức của Mai và

thông báo từ nay Mai chính thức thay mặt họ Trần được ở, trông nom, hương nền từ đường, ngôi mộ liệt sĩ. Xong xuôi chú bảo thầy cúng lễ, xin âm dương. Thầy xập xòe hai đồng tiền đồng trên chiếc đĩa, rờ rẫm mặt đĩa một lúc, thầy bảo: "Mỗi đài là Ngài đồng ý ngay". Các cụ trong họ liếc nhìn nhau thở phào.

Bên ngoài, họ Trần giữ kín chuyện này, bên trong cả họ hả hê lắm. Sáu dòng họ lớn của làng Bùi, duy nhất họ Trần có nhà từ đường, lại khang trang, có người trông coi, hương khói chu đáo như nhà chùa. Nhất định họ Trần còn vượng lắm.

Thế là lần này sợi dây thừng lại thít chặt Mai hơn. Người ta đã "phong" cho Mai danh hiệu thủ tiết thờ chồng, để rồi khoác lên vai Mai chiếc áo cà sa, biến Mai thành một sư nữ cung cúc cho lợi ích dòng họ. Thôi thế là yên phận, thế cũng là hết. Sống lưng Mai lạnh toát, tay run run như lên cơn sốt.

Mọi người xì xụp ăn uống bàn tán đủ thứ chuyện trên trời dưới bể. Họ bảo: "Hôm nay mừng nhất là cái Mai. Con gái đi lấy chồng được hưởng cái phúc nhà chồng". Đúng là Mai mừng đến tái mặt. Phúc đức lớn quá làm tai Mai cứ u u, mồ hôi vã ra. Mọi người bảo Mai ốm to rồi, và họ dìu Mai vào trong giường.

Từ đây Mai sống với ngôi từ đường và nắm mộ. Nắm mộ như một phần cuộc đời Mai, buổi sáng mở cửa nhà, nắm mộ như trái núi sừng sững trước mặt, đêm đi ngủ nắm mộ lặn vào trong mơ cùng với tiếng con mọt đục khoét ở bạo giường, nghe cọt kẹt tưởng như nó đục đến xương sống của mình. Đêm đêm Mai cũng chỉ biết thắp hương cầu xin cho lòng được bình yên đi, nó đừng xáo trộn quậy lên mà khổ. Cuộc đời coi như cũng được xây cất như nắm mộ rồi.

* * *

Năm 1995 Chính phủ ban hành pháp lệnh 28 để đãi ngộ những người có công với cách mạng. Tính toán thế nào, chú Bao đem bát hương, chân dung anh Đang và cả bằng Tổ quốc ghi công về nhà chú thờ. Chú bảo với Mai:

- Các cụ trong họ không đồng ý để Đang ở trong nhà từ đường. Chú tạm mang về bên nhà cho yên, rồi sau hẵng hay cháu ạ.

Chú lập một bàn thờ riêng anh Đang ở trong nhà. Lúc đầu Mai cứ tưởng chú làm chuyện đó là do họ Trần. Nào ngờ, không biết bằng thủ đoạn nào, chú hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ theo đúng như quy định trong pháp lệnh để chú được công nhận là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ. Quyền trong tay chú, chú làm thế nào chả được. Nhưng Mai thấy vô lý quá. Chú có nuôi dưỡng anh Đang ngày nào? Thực ra, hồi vợ chú Bao làm nhân viên cửa hàng lương thực huyện. Anh Đang học cấp ba trường huyện phải nhờ trọ gian nhà tập thể của thím ấy ba năm. Gạo ở nhà mang lên, tiền ăn hết bao nhiêu phải nộp cho thím đầy đủ. Vậy mà bây giờ chú lái sang thành người nuôi dưỡng anh Đang từ nhỏ. Chuyện ấy vô lý đã đành. Còn chuyện không được thờ cúng chồng mới làm Mai đau khổ? Mai còn ở được, sống được ở ngôi nhà họ Trần này một phần chính là do bát nhang, tấm hình anh Đang mà ngày đêm Mai hương khói. Đó là phật trong lòng Mai.

Uất ức quá, Mai làm đơn khiếu nại gửi lên huyện. Đơn gửi đi tuần trước, tuần sau lại về tay chú Bao. Mai viết đơn khác gửi lên tỉnh. Gửi đi bốn tháng mà không thấy ai giải quyết. Mai lên tỉnh,

gỗ bốn cửa mới gặp được phó giám đốc Sở Lao động Thương binh Xã hội. Họ tiếp Mai ân cần, hứa sẽ xem xét giải quyết. Trở về Mai chờ hai tháng nữa cũng không thấy động tĩnh gì. Mai lại lên tỉnh gặp lại ông tiếp Mai lần trước. Ông trả lời là đã kính chuyển về huyện, để huyện giải quyết. Mai lại về huyện. Trưởng phòng Lao động Thương binh Xã hội trả lời đã kính chuyển về xã giải quyết dứt điểm. Thế là lá đơn lại trở về tay chú Bao.

Lần này thì chú Bao đã bức. Chú họp họ Trần lại để xử Mai. Chú nói:

- Cô về làm dâu họ Trần chúng tôi, không may thằng Đàng chồng cô hy sinh. Họ Trần đã phải cưu mang, thương yêu, chăm lo cho cô chu đáo, có nhà cao cửa rộng. Cô lại lấy oán trả ơn. Cô hú hí, đú đởn với thằng Định ngay trong nhà từ đường, trước mặt hương hồn chồng cô. Cô kiện cáo lung tung người họ Trần. Cô vi phạm phẩm chất người vợ liệt sĩ. Chính vì thế mà tôi phải mang bát nhang liệt sĩ về nhà tôi, để khỏi mang tội... Tôi đề nghị khai trừ cô Mai ra khỏi dòng họ, trục xuất ra khỏi ngôi từ đường. Cả họ, ai đồng ý cho biểu quyết.

Tất nhiên là họ Trần biểu quyết một trăm phần trăm.

Mai bị oan ức đến nghẹn thở, nhưng vì tứ cố vô thân nên đành nuốt nghẹn khăn gói bước ra khỏi nhà. Biết tá túc ở đâu? Năm ấy chú Hải đã trúng cử làm bí thư chi bộ xóm bảy. Chú Hải thương Mai, nhưng không có quyền hành gì trong họ cũng như trong chính quyền, đành bàn với anh Định, mỗi người giúp Mai năm trăm nghìn đồng. Chú Hải và anh Định còn đi vận động bà con xóm bảy, chi hội cựu chiến binh... người cây tre, người bó rạ, người góp công sức dựng cho Mai ngôi nhà nhỏ trên miếng đất vườn đầu cồn của gia đình chú Hải. Mai ơn chú Hải và anh Định suốt đời... Bây giờ trong phiên toà, Hoàng Thị Mai ngồi ghế bị cáo bên Nguyễn Văn Định.

Mái tóc mây mềm mại phủ kín bờ vai thon lả đang rung rung từng đợt khi Hà Duy Độ đọc cáo trạng, đến đoạn truy tố Mai phạm tội... Rồi đây, trong vài ngày nữa, kết thúc phiên toà Mai được minh oan hay phải vào tù? Điều đó Mai cũng không biết nữa, cô chỉ biết phó thác cho số phận mình, cho Hội đồng xét xử.

CHƯƠNG NĂM: XÉT HỎI BỊ CÁO NGUYỄN ĐÌNH HÀ

Bị cáo Nguyễn Đình Hà 41 tuổi, làm nghề thợ nề, người gầy gò nhỏ bé, chỉ cao khoảng một mét năm bảy, khuôn mặt nhợt nhạt không toát lên được một chút sinh khí. Lưng Hà hơi gù, mặc dù hai tay đã vịn vào vành móng ngựa. Cuộc thẩm vấn giữa Hội đồng xét xử với Hà nghe nhạt nhẽo, mỗi một, và Hà nói năng rất lúng cùn. Chủ tọa phiên tòa Đình Tráng cất lời đồng dục:

- Bị cáo Nguyễn Đình Hà cho biết, anh viết đơn vụ cáo Trần Bao và Trần Thiệu chiếm đoạt trái phép đất ở của anh, phải không?

- Thưa toà, bốn năm từ 1994 đến 1997 tôi viết mười tám lá đơn gửi các cơ quan có trách nhiệm từ xã đến tỉnh, tố cáo Bao và Thiệu chiếm đoạt đất của gia đình tôi và một số người khác.

- Vì động cơ gì? Ai xúi giục anh làm việc đó?

Nghe câu hỏi đó, Hà có cảm giác ngán ngẩm vì hơi vô lý. Còn động cơ gì nữa? Sức Hà không được khoẻ, mà phải trình bày đầu cuối câu hỏi trên thì dài và mệt lắm. Mười tám lá đơn Hà viết trong bốn năm qua gửi Chánh thanh tra, Viện kiểm sát, cơ quan địa chính từ xã đến tỉnh. Rồi bản tường trình khi bị bắt, lời cung với các cơ quan điều tra, Hà đã viết, nói đến thuộc lòng. Nhưng không ai tin Hà, không ai giải quyết. Dẫu vậy, thì hôm nay Hà cũng phải cố nói, chỗ nào nói không mạch lạc đã có luật sư bào chữa. Bởi vì hôm nay Hà được nói công khai, có người nghe để họ phán xử cho Hà:

- Thưa toà, tôi không có mục đích nào khác ngoài việc đòi lại mảnh đất của mình đã bị Trần Thiệu cán bộ địa chính và chủ tịch Trần Bao xã Minh Hải chiếm đoạt. Nhưng rồi sự việc không dừng lại ở đó... Tôi bị họ trù dập, buộc tôi phải viết đơn kêu cứu. Kêu cứu không ai nghe, tôi phải viết đơn tố cáo.

- Anh có thể trình bày cụ thể hơn được không? - Đình Tráng hỏi.

Nguyễn Đình Hà cúi xuống ho nhẹ như để lấy sức, rồi ê a trình bày:

- Thưa toà, năm 1984 tỉnh cho bắc chiếc cầu qua sông Trà Lý để nối hai miền Nam Bắc của tỉnh. Một con đường vượt bãi lầy nối đầu cầu với làng Bùi ra đời. Huyện yêu cầu xã điều chỉnh dân cư ra ở hai bên đường đầu cầu. Nhưng vì đất thũng dẫu nên không ai muốn ở. Vài năm sau, có một anh bộ đội về phục viên ra vác đất lập thổ dựng nhà đưa vợ con ra sinh sống. Rồi lác đác một số cán bộ, công nhân viên chức ở cơ quan gần đó cũng xin cấp đất làm nhà. Tôi có hai em đi bộ đội cũng sắp hết nghĩa vụ, nên làm đơn xin được tám mét mặt đường. Bốn năm sau, 1988 cũng như đa số các hộ xin đất ở đây, tôi và các em tôi đều không dựng nổi nhà vì nước sâu quá, chỉ thuê người vác đất lập thổ cư, chờ khi nào có điều kiện thì làm nhà. Đến năm 1994 cơn sốt đất ở các thành phố đã lan xuống tỉnh, rồi xuống đến thị trấn và mặt đường ở khắp nơi. Đất đầu cầu làng Bùi bỗng nhiên biến thành vàng. Từ chỗ cho không, không ai lấy đến một triệu một xuất, rồi leo lên hai triệu, 16 triệu, cao điểm lên đến 60 triệu. Bao nhiêu người đổ xô đến mua, có người ném cả chiếc xe máy đời mới vào cũng không được. Cả làng Bùi tôi lúc ấy ai cũng xuýt xoa tiếc của trời. Nhiều người đi qua, đứng lại nhìn những thổ cư lập lờ mặt nước mà thèm.

Một số người có chức sắc trong xã cứ ngăn người "Sao mình ngu thế, lúc đó quyền trong tay lấy bao nhiêu chả được. Vậy mà..."

- Toà đề nghị anh trình bày ngắn gọn đi vào vấn đề chính - Đình Tráng nhắc.

- Thừa toà vâng ạ... Tôi biết, lúc đó Thiệu làm trưởng ban địa chính xã Minh Hải cay cú lắm. Dong đất béo bở là vậy mà trước đây Thiệu không tính ra. Thiệu bèn xúi Trần Bao họp Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết thu hồi tất cả thổ cư của những ai ở đầu cầu, tính từ ngày cấp mà sau sáu tháng chưa làm nhà để cấp cho người khác có đủ điều kiện làm... Thế là tám mét mặt đường của anh em tôi thành của Trần Thiệu và Trần Bao.

Trình bày đến đây Nguyễn Đình Hà cúi xuống như nuốt vào bụng nỗi oan ức đang tràn ra miệng. Hình ảnh Trần Thiệu cứ như cái ác lập lòe trước mặt. Trần Thiệu mới ba chín tuổi. Trong nội tộc họ Trần, Trần Thiệu ở chi ất gọi Bao bằng anh. Năm 1974, đang học lớp 10, Trần Thiệu làm đơn xung phong vào bộ đội. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn, Trần Thiệu lập công được kết nạp Đảng tại mặt trận. Cuối năm 1975 Thiệu xuất ngũ với hàm trung sĩ và được xã cử đi học lớp kế toán của tỉnh. Học xong về, Thiệu được bố trí làm đội trưởng đội sản xuất. Bốn năm liền đội sản xuất số chín của Trần Thiệu dẫn đầu hợp tác xã. Tuy học kế toán, nhưng Thiệu làm "kế toán" nhà lại kém cỏi. Mặt khác Thiệu mãi lo việc công, nên kinh tế gia đình Thiệu đi đệt không sao cất lên nổi. Sau này kinh tế thị trường bung ra, việc khoán sản phẩm tới hộ gia đình ở nông thôn đã đẩy năng suất cây lúa lên gấp bội. Từ đội trưởng, Thiệu chuyển thành xóm trưởng. Và, không hiểu Trần Thiệu học ở đâu cách làm giàu ở cương vị xóm trưởng của mình. Cả xóm có 53 héc ta ruộng canh điền, nhưng số liệu nộp thuế lên trên chỉ có 46 héc ta. Trong khi đó, Thiệu khoán cho từng xã viên lại thành 55 héc ta. Mỗi vụ, Nhà nước thiệt bảy héc ta, nhân dân thiệt hai héc ta. Số tiền chín héc ta ấy vào túi Thiệu, Bao và Chung. Thiệu còn tham mưu cho Trần Chung chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp biến khoản thuế thủy lợi thành ba khoản để thu của dân là thuế bơm điện, thuế mương máng và thuế thủy lợi. Khi bị phát hiện, để tránh hậu quả, Trần Bao rút Trần Thiệu lên làm trưởng ban địa chính xã.

Chuyện làm ăn mờ ám của Trần Thiệu từ ngày có cơ chế mới đến nay Nguyễn Đình Hà biết, dân làng Bùi đều biết, nhưng không ai làm gì nổi. Người thì chặc lưỡi: "Ôi dào, ai làm mà chẳng chấm mút một tí. Nếu không người ta làm làm gì". Người thì lại bảo: "Của mình mất cũng chỉ bằng rơi vãi. Làm toáng lên không khéo lại mang họa. Chưa biết chừng". Vì thế mà Trần Thiệu thoát và tiếp tục tác oai, tác quái ở cương vị mới. Nguyễn Đình Hà nghĩ, mình phải lôi toạc cái việc này ra toà mới được. Hà khai:

- Thừa toà, làm cán bộ địa chính được một năm, Thiệu lại xúi Bao mở chợ mới ở giữa làng Bùi gần đình làng. Chợ mở ra, đất xung quanh đắt như tôm sú. Ở đó, Thiệu, Bao và Chung đã đón lõng mảnh vườn đất năm phần trăm của mình. Tiền thu được do bán đất, cộng với tiền lo lót của những người mua đất xung quanh chợ Thiệu và Bao đút túi mỗi người hàng trăm triệu đồng. Thừa toà, việc này dân làng Bùi chúng tôi đã thống kê gửi đoàn thanh tra huyện hồi năm ngoái. Khi kết luận, đoàn thanh tra tuyên bố họ vô tội.

Chủ toạ Đình Tráng ngắt lời:

- Thực ra chợ làng Bùi họp ở cuối làng, đâu có ở sân đình?

- Thừa toà - Hà ê a kể tiếp - Chợ cũ mở được ba năm, Thiệu lại xui Bao chuyển ra cuối làng, chỗ hiện nay đây ạ, với lý do ở đình sẽ ô uế. Ở nơi mới này, có một mảnh ruộng bỏ hoang từ lâu. Cách đây hai năm, Thiệu bí mật cho xây một ngôi mộ, rầm mông một... Thiệu cho người hương khói chu đáo. Chợ mới mở ra, đất xung quanh chợ bán hết chỉ còn lô số hai có ngôi mộ xây ở giữa là không bán nổi. Xã hạ giá từ 45 triệu xuống 20 triệu, 10 triệu, rồi đến 5 triệu cũng không ai dám mua. Dân làng Bùi nể sợ thần linh lắm. Đến lúc đó Thiệu mới bảo: "Thôi thì không ai nhần được, để thằng địa chính này giúp xã". Thiệu mua, phá bằng ngôi mộ giả, xây hai ki ốt cho thuê mỗi tháng lấy 5 triệu đồng.

- Thôi được, anh dừng lại ở đây đã - Đình Tráng hạ giọng - Toà muốn anh trình bày anh em nhà anh xây móng nhà bất hợp pháp trên miếng đất đầu cầu. Anh hãy trình bày cụ thể, trung thực vụ xô xát gây thương tích cho Trần Thiệu. Anh rõ chứ?

Đây chính là cái phần Nguyễn Đình Hà cần nói, nói cho rõ để toà phân xử. Hà chả còn gì để mất. Cái mất đã mất rồi, thì tội gì không nói cho hết, cho hả. Không được ăn cũng phải đập đổ chứ. Hà lại cúi xuống nuốt khan. Trong đầu Hà hiện lên sự kiện hồi đó...

... Anh em Nguyễn Đình Hà bị mất trắng miếng đất đầu cầu trị giá gần trăm triệu bạc, tiếc đứt ruột, bèn liều lĩnh vay mượn vôi, gạch, huy động lực lượng kéo ra xây móng nhà trên mảnh đất của mình, để cho "sự đã rồi" may ra giành lại được.

Hôm đó đúng ngày mồng một âm lịch, lợi dụng mọi người lo cúng lễ, lại kiêng đôi co xô xát, Hà tập trung anh em thuê đội thợ nề tập kết vật liệu từ bốn giờ sáng. Đến tám giờ móng đã xây cao 45 phân. Được tin cấp báo, Trần Bao ra lệnh cho tiểu đội an ninh cùng Trần Thiệu thực hiện quyết định đình chỉ xây dựng của xã đối với Nguyễn Đình Hà.

Trần Thiệu đứng trên mặt đường, mặt tối sầm như sắp bị cắt tiết, hai bên bốn an ninh viên tay súng, tay côn sẵn sàng chờ lệnh. Mặt hầm hầm, giọng trịnh trọng, Trần Thiệu đọc quyết định. Lời lẽ thì đanh, giọng điệu hùng hồn, nhưng tờ giấy trên tay lại run run. Đọc xong, Thiệu ngẩng lên. Mười tám người thợ xây đã đứng xếp hàng ngang đối diện. Mặt người nào cũng lạnh tanh như chọc vào mắt Thiệu. Nhìn hết lượt, Thiệu thấy toàn tay anh chị có máu mặt của làng Bùi. Bốn an ninh viên cũng nao núng, nhúc nhích muốn lùi bước. Nguyễn Đình Hà vẫn tĩnh queo ngồi giữa thổ đất hút thuốc lào, nhả khói mù mịt.

Trần Thiệu nhìn phải, nhìn trái để cầu viện. Không có ai, ngoài vài chục người dân đứng xem. Thiệu lên tiếng:

- Yêu cầu anh Hà chấp hành quyết định của Uỷ ban, ngừng ngay việc xây dựng...

Nguyễn Đình Hà ngửa mặt lên trời rít tiếp một hơi thuốc lào dài, tiếng điệu cày ré lên như tiếng cười làm cho đám đông nhân dân cười rộ. Trần Thiệu tức tối:

- Yêu cầu dừng lại ngay, nếu không cho phá!

Trong đám dân đến xem có tiếng:

- Đất của người ta, người ta xây...

- Vớ va vớ vẩn, đã cấp cho người ta rồi, lại giở giời ra thu lại.

- Đất này bảo sáu tháng phải làm nhà, có mà thánh...

Máu trong người Trần Thiệu sôi lên, chẳng lẽ lại thua cái thằng khố rách? Thiệu hung hăng, mặt tím lại, vung tay ra lệnh cho thuộc hạ:

- Phá bỏ!... Tôi bảo có phá bỏ không?

Lời nói như gió va vào bức tường người hất trở lại. Mười tám anh thợ nề, bấp tay cuộn cuộn, đứng im như các võ sĩ xuống tấn. Hai cây súng và hai cây côn rục rịch rồi doãng ra tản vào đám đông.

Bất lực với Hà, bất lực với cả bốn an ninh viên, Trần Thiệu nhảy lên xe máy về nhà báo cho Trần Bao. Nghe xong Trần Bao nói:

- Chính quyền quyết không được thua dân. Đó là nguyên tắc.

Nói rồi, cùng Trần Thiệu dẫn thêm năm an ninh viên, cầm côn phóng ra hiện trường.

ở đó Trần Hải đã kịp thời có mặt. Hải đứng chống nạng, phân tích giảng giải cho Hà và đội thợ:

- Tôi biết Hội đồng ra quyết định thu hồi đất thổ cư ở đây là sai. Bởi vì nghị quyết ấy trái với quyết định của chủ tịch huyện. Lẽ ra chủ tịch huyện phải ra quyết định huỷ bỏ nghị quyết Hội đồng nhân dân xã theo luật tổ chức Hội đồng nhân dân. Nhưng huyện chưa làm điều đó nên dẫn đến tranh chấp thế này. Bây giờ hai bên đều giải quyết bằng vũ lực tôi e có thể dẫn đến xô xát rồi đổ máu, lúc đó thì phiền phức lắm anh Hà ạ. Anh cứ nghe tôi đi... đất nước có luật pháp, gì thì gì quan liêm cũng còn nhiều. Thay vì dùng vũ lực, anh Hà về viết đơn khiếu nại có hơn không?

Lời nói phải củ cải cũng phải nghe. Nguyễn Đình Hà nắm tay Trần Hải, cảm động nói.

- Anh giúp tôi làm đơn khiếu nại nhớ? Tôi tin anh.

* * *

Hội trường ồn ào lên một lúc. Chủ toạ Đình Tráng rung một hồi chuông để ổn định lại trật tự. Anh quay sang hội thẩm nhân dân Trần Văn Hội ra hiệu. Vị hội thẩm hỏi:

- Xin hỏi bị cáo Nguyễn Đình Hà... Anh có quyết định cấp đất của Uỷ ban nhân dân huyện chứ?

Luật sư bào chữa cho Nguyễn Đình Hà đưa ra một bản trích nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Minh Hải về việc cấp đất cho Nguyễn Đình Hà, một bản quyết định giao đất của chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện. Đồng thời ông cũng trình Hội đồng xét xử hai hồ sơ như thế của Trần Bao và Trần Thiệu trên cùng một mảnh đất, chỉ có khác là ký sau hồ sơ của Hà là năm năm, sáu tháng, hai bốn ngày.

Cả hội trường lại cười ồ lên. Trần Văn Hội hỏi tiếp:

- Vì sao đêm 14 tháng 4 năm 1995 anh lại đánh Trần Thiệu?

- Thừa toà, dùng vũ lực không xong, Trần Thiệu sử dụng thủ đoạn tâm linh để lung lạc tôi. Đêm

14, Trần Thiệu mời thầy cúng bí mật yểm âm binh ở đất của tôi. ý định làm xong, Thiệu mới tung tin để tôi sợ mà bỏ cuộc. Đêm đó tôi mai phục để bắt quả tang. Khi tôi xông lên hô hoán, không ngờ Trần Thiệu ngồi sau đồng gạch lao ra đâm vào mồm tôi rồi bỏ chạy. Bị đánh đau, tôi quơ lấy hòn gạch ném theo. Viên gạch không may rơi trúng đầu, làm Thiệu chảy nhiều máu phải khâu mất sáu mũi.

Chờ cho Hà trả lời xong, Trần Văn Hội hỏi tiếp:

- Anh Định và anh Hải có viết hộ đơn khiếu nại cho anh không? Anh được Định và Hải giao nhiệm vụ bạo động ngày 17 tháng 6 như thế nào?

- Tôi ra vào nhà anh Định nhiều lần nhờ hai anh chỉ dẫn cách viết đơn khiếu nại tố cáo như thế nào cho đúng pháp luật. Anh Hải giảng giải và khuyên tôi bình tĩnh kiên trì không nên làm liều vi phạm pháp luật. Còn anh Định bảo tôi nhất định phải làm đơn tố cáo lên huyện, không xong thì lên tỉnh. Để lâu cút trâu hóa bùn... Thưa toà, tất cả chỉ có thế. Vậy mà tại sao tôi lại bị ông viện kiểm sát truy tố tôi nhiều tội nặng quá. Chả lẽ dân chúng tôi bị oan lại không được kêu? Chả lẽ chúng tôi lại không được quyền tố cáo cán bộ làm sai? Còn vụ đêm 17 tháng 6 tôi khai đầy đủ trước cơ quan điều tra rồi. Tôi cam đoan là đúng như vậy. Tôi thề...

Cả hội trường cười ồ lên khi Nguyễn Đình Hà nói thề.

CHƯƠNG SÁU: BỊ CÁO CAO TUỔI NHẤT

Đó là bà Phạm Thị Na, người xóm 9, 68 tuổi. Bà đang đứng trong vành móng ngựa. Chiếc áo bà ba màu nâu của bà đã sờn rách vá một mụn ở vai ôm lấy tấm lưng gầy, gù cong như cái dấu ngoặc đơn. Chiếc áo trơ hết sợi bông, mỏng đến nỗi xương sống giữa lưng bà cụ nổi hẳn lên nhìn rõ từng đốt trông như thân cây trúc già. Cây trúc ấy cong cong, vẹo vẹo, đoạn dưới toè ra hai bên từng nhánh, ấy là những rё xương sườn của bà Na. Phía gần thắt lưng lấm tấm màu trắng của thứ mồ hôi muối đã khô. Vì lưng bà gù quá, nên mặt bà úp sát mặt xuống giường cong của vành móng ngựa, bà đành phải ngẩng lên, cầm gờ như kê vào mặt gỗ.

Bà Na có đứa con trai độc nhất bị bệnh mà chết sớm. Vợ nó tái giá để lại hai đứa con, trai lên chín, gái lên sáu cho bà nuôi. Tám năm qua bà cháu rau cháo nuôi nhau. Bây giờ trời có bắt tội bà phải vào tù, anh em chúng nó cũng nuôi nhau được rồi. Nhưng nó sẽ khổ, sẽ thiệt thòi so với chúng bạn.

Bà Na nâng vạt áo lau nước mắt ứa ra từ đôi mắt mờ đục. Lòng bà trào lên cảm giác xót tủi khi thấy Trần Hải tựa chiếc nạng vào vành móng ngựa, khó nhọc đẩy thân người vào cái dấu ngoặc đơn của pháp luật. Chao ôi, trên đời này bà chưa thấy ai tốt như Trần Hải. Bỏ một chân ngoài mặt trận, bây giờ về làm bí thư xóm, Hải đấu tranh đòi quyền lợi cho những người nông dân nghèo như bà mà mang vạ vào thân. Nếu như bà là Quan âm Bồ tát, bà sẽ phong Hải thành Phật.

Bà nhớ lại vào một buổi sáng tháng năm, cái nóng như rang, như đốt bầu trời. Các mạch máu trong cơ thể như bị hút khô. Ngoài đường loa truyền thanh xã Minh Hải đọc thông báo của chủ tịch xã về việc cưỡng chế kê động thuế nông nghiệp. Nghe xong bà Na như lên cơn sốt, đôi tay khô gầy của bà run rẩy vịn vào thành giường ọp ẹp. Bà thở hổn hển rồi đặt đôi vai gầy xuống giường, nhắm mắt lại. Cái Hà chạy vào ôm lấy bà thẳng thốt:

- Bà! Bà sao thế!

- Không sao đâu cháu ạ. Lấy cho bà bát nước.

Cả đời bà, dù đói dù nghèo chưa bao giờ phải nợ nần người ta đến nỗi phải để họ đến nhà đòi co phiên toái. Vậy mà bây giờ cái tên Phạm Thị Na kê động sản phẩm phải bị cưỡng chế bêu riếu trên loa để cả làng, cả nước biết. Vài năm nay, tuổi cao sức yếu bà không còn đội thúng trên đầu đi từ đầu chợ nọ đến cuối chợ kia, bươn chải kiếm thêm đồng ra, đồng vào nuôi hai cháu được nữa. Ba bà cháu chỉ trông chờ vào một sào mười thước ruộng khoán, năm thước đất năm phần trăm và một sào ao đấu thầu. Hai vụ trước bà không có tiền mua giống mới, đành cấy giống cũ mọc tuyền, năng suất đã thấp, lại gặp bão muện nên gần như mất trắng. Bà cháu phải vay mượn đắp đổi qua ngày, lấy thóc đâu mà nộp thuế. Vụ thứ ba này, thương bà, chú Hải biểu mười cân thóc giống mới 8865. Chú lại cho người cày cấy giúp. Lúa thiếu u rё, chú cho u rё. Lúa sâu bệnh, chú cho người phun thuốc giúp. Nhìn mảnh ruộng xanh dập dờn như sóng, lòng bà Na cảm động, ơn chú Hải. Đúng là một miếng khi đói bằng cả gói khi no.

Vụ này bà Na được mùa, một sào mười bà thu hai tạ rưỡi thóc khô. Thóc chưa vào được bồ đã lại chạy sang nhà khác. Trước hết bà phải trả nợ. Không trả sao được. Lúc mình khó khăn,

người ta cho vay cho mượn, giờ có được miếng ăn, không trả để khát lần khó coi lắm, lần sau ai người ta còn giúp? Người năm chục cân, người năm ba yến, đồng thóc hết veo, chỉ còn ngót tám chục cân, bà cháu phải trải ra sáu tháng trời đằng đằng. Thôi đành vậy, thuế Nhà nước đành phải khát Nhà nước. Để các cháu đói bà không thể. Không có ăn đến mẹ cũng chết... lại còn học hành, quần áo, thuốc men... cho lũ trẻ.

Mấy ngày qua bà Na quanh ra quần vào, ngó lên ngó xuống xem có cái gì bán được ra tiền để đóng thuế phần nào cho Hợp tác xã. Cây mít ra được tám quả, cả tám quả còn non chưa thể bán được. Cây nhãn quả sai như thóc, thợ đến mua non còn cầm đũa chưa trả được đồng nào. Năm con gà chiêm chiếp có bán cũng không được bao nhiêu, còn mỗi con gà mái lại đang ấp. Tài sản đáng giá nhất của ba bà cháu là chiếc quạt MD Trung Quốc, hồi năm ngoái người chồng mới của con dâu bà về thăm biếu. Ngày nóng bức, lúc ốm đau, khi hai đứa cháu học hành, vui chơi, cơm nước... chiếc quạt như bầu bạn, ân nhân của cả cháu lẫn bà...

- Bà ơi, chú Hải bảo bà cứ uống hết số thuốc này sẽ khỏi. Chú còn bảo, sẽ đề nghị được để Hợp tác xã giảm thuế cho nhà ta... bà tính nhé, bà đã 68 tuổi, hết tuổi lao động, anh Hùng cháu 16, cháu mới 14 còn đang đi học, làm sao phải đóng nhiều thuế thế bà nhỉ?

Con bé nói huyền thuyên một thôi một hồi không để bà trả lời, rồi tự dưng phụng phịu:

- Cháu ngán muối vùng lắm bà ạ... à bà ơi, trưa nay cơm không độn khoai bà nhé. Bà đồng ý cho cháu mỗi bữa trưa nay thôi, bà nhỉ?

Bà Na nắm bàn tay nhỏ nhắn của đứa cháu gái, bóp bóp, nắn nắn. Tội nghiệp con bé đang tuổi ăn tuổi lớn mà không bữa nào được no. Thỉnh thoảng thằng anh câu được con cá, bữa đó vui như tết. Có miếng nạc, bà cháu cứ đùn đẩy cho nhau. Bà bảo: "Bà thích ăn xương, giòn". Con bé cười: "Mồm bà toàn lợi, ăn xương nó cắm vào, bà chịu sao nổi. Cháu còn nhỏ, cần can xi, ăn xương cho chóng lớn". Thằng anh cầm đũa chia làm ba, bảo: "Cháu là đàn ông - thủ lĩnh ăn cái thủ, cái Hà đàn bà con gái lo hậu cần cơm nước thì ăn cái đuôi, bà già rồi hay ngã thì xơi dẫu ngã (khúc giữa)". "Cha chúng bay, chỉ lý với sự". Bà cười nhưng trong lòng cảm động vì lòng hiếu thảo của hai đứa cháu, cũng bỏ công bà nuôi dạy.

* * *

Khoảng bảy giờ sáng, tiếng chó sủa inh ỏi ở đầu xóm tám. Đến tám giờ chó sủa ở cuối xóm tám. Bà Na thấp thỏm nằm nghe từng hồi chó sủa mỗi lúc một gần. Mỗi lần tiếng chó rộ lên, bà có cảm giác như đàn chó đang sấn xổ lao vào cắn xé bà. Tiếng chó đã sang xóm chín, nghe rõ tiếng người cãi vã, chửi bới xen lẫn tiếng ăng ăng của con chó bị đòn đau. Cái Hà chạy vào thông báo với bà:

- Họ đang thu ở nhà ông Thịnh bà ạ... Cháu thấy sáu, bảy người, có cả súng gì dài lắm cơ.

Nghe thấy có súng, bà Na run bắn. Thế là việc cũng nhón rồi. Chuyện thuế má của Nhà nước, sao chả nhón được. Càng nghĩ, bà càng lo lắng, mồ hôi túa ra như qua cơn sốt.

- Bà Na có nhà không?

Có tiếng hỏi ở ngoài sân. Cái Hà bật chạy ra, hai tay giữ chặt cánh cửa như để chặn lại, giọng

run run:

- Bà cháu đang ốm.

Đoàn cưỡng chế thuế nông nghiệp gồm sáu người do Trần Ngưỡng phó ban tài chính xã Minh Hải dẫn đầu lần lượt bước vào nhà. Vì trong nhà chỉ có một chiếc chõng tre gãy nan, chỉ đủ cho ba người ngồi, nên ba anh an ninh xã đeo ba khẩu súng K44 phải bước ra ngoài sân.

Bà Na trở mình cố gượng dậy, cất giọng thều thào của người già đang ốm:

- Chào các bác...

Trần Ngưỡng đứng dậy quay mặt về phía bà Na nói:

- Báo cáo với cụ, hôm nay thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đoàn chúng tôi đến đây để yêu cầu cụ thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

Nghe câu "nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước" tim bà Na như thót lên. Cái Hà đứng nép vào góc nhà đưa đôi mắt lăm lét hết nhìn bà lại nhìn Trần Ngưỡng. Trần Ngưỡng người thấp đậm, lông mày rậm đuôi hơi toè ra như chổi lông, môi dày. Khuôn mặt Ngưỡng chia làm ba phần, thì phần thứ ba từ cánh mũi trở xuống cằm nở trội, chứng tỏ đây là một con người rất sung mãn khả năng hưởng thụ vật chất và tình dục. Trần Ngưỡng mới 42 tuổi, trong nội tộc gọi Trần Bao bằng anh. Trong kháng chiến chống Mỹ, Trần Ngưỡng nhập ngũ ba lần, thì đào ngũ cũng ba lần. Cứ huấn luyện xong chuẩn bị đi B thì Ngưỡng trốn về. Sau đó Ngưỡng chạy được bệnh án hở van tim và yên trí không phải nhập ngũ nữa. Đến cuối năm 1977 Trần Ngưỡng được bố trí làm kế toán đội sản xuất. Năm 1979 chuyển lên làm đội trưởng đội thủy lợi 202. Năm 1986 khi Trần Bao lên chủ tịch xã, liền kéo Trần Ngưỡng lên làm phó ban tài chính xã. Từ đó, vợ con Ngưỡng không phải đầu tắt mặt tối, chân lấm tay bùn nữa. Kinh tế gia đình Ngưỡng bây giờ khá vững, là một trong ba người giàu nhất xã Minh Hải. Dân làng Bùi nói đùa, yêu cầu Ngưỡng phổ biến cách làm giàu cho nhân dân học tập. Ngưỡng lý luận: "Làm cán bộ không biết làm giàu cho mình, thì làm sao lãnh đạo nhân dân làm giàu được".

Bà Na lăm lét nhìn ra ngoài cửa thấy bóng mấy chú an ninh vai khoác súng nòng đen trùi trùi, lượn đi lượn lại, chân tay bà như mềm ra. Bà cất lời xin:

- Mấy năm nay mất mùa, lại nợ nần nhiều quá, bà cháu tôi chẳng còn gì... xin các bác thông cảm, cho bà cháu tôi khát, để khi bán được lúa nhận...

- Tôi thông cảm cho bà, nhưng nhà nước có thông cảm cho chúng tôi đâu - Trần Ngưỡng xẵng giọng và từ "cụ" chuyển sang "bà" - ai cũng như bà, thì lấy gạo đâu nuôi quân bảo vệ tổ quốc, lấy tiền đâu mà chi phí việc của dân, của nước.

Vừa nói, Trần Ngưỡng mở cặp lấy một cuốn sổ bìa xanh, mở ra trình trọng đọc:

- Đây, những khoản bà phải đóng góp vụ chiêm này như sau: Một là phần thu của xã và huyện gồm: Thuế nông nghiệp 23,9 ki lô gam bằng 33.460 đồng, thuế nhà đất 7,1 ki lô gam bằng 11.360 đồng, dân công nhà nước bà phải đóng một xuất là 15 ki lô gam bằng 21.000 đồng, kiến thiết xã 4,5 ki lô gam bằng 6.300 đồng, quỹ xã hội 1,2 ki lô gam bằng 1.680 đồng, thuế đất năm phần trăm với đấu thầu 52,5 ki lô gam bằng 73.500 đồng, quỹ bảo trợ trẻ em 3,3 ki lô gam

bằng 4.620 đồng, xây dựng trường và đường cũng đều ba xuất bằng 30.000 đồng, quỹ thiên tai ba xuất bằng 3000 đồng, quỹ quốc phòng ba xuất bằng 9000 đồng, quỹ giúp trẻ em nghèo vượt khó ba xuất 10.000 đồng, quỹ ủng hộ phụ nữ nghèo ba xuất 3.000 đồng.

Trần Ngưỡng ngừng đọc ngược nhìn bà Na như để xác định sức chịu đựng của bà, rồi cúi xuống đọc tiếp:

- Hai là, phần thu của Hợp tác xã gồm: Thuỷ lợi phí 9,8 ki lô gam bằng 13.700 đồng, dịch vụ nước 17,7 ki lô gam bằng 24.700 đồng, bảo vệ thực vật 1 ki lô gam bằng 1.400 đồng, khoa học kỹ thuật 2,7 ki lô gam bằng 3.780 đồng, bảo vệ đồng ruộng 2,7 ki lô gam bằng 3780 đồng, bơm điện 1,3 ki lô gam bằng 1.800 đồng, mương máng 19,9 ki lô gam bằng 27.860 đồng, thú y 2,5 ki lô gam bằng 3.500 đồng, quỹ an ninh ba xuất bằng 6.000 đồng. Tổng cộng 22 khoản bằng 323.440 đồng. Cộng với hai vụ năm chín sáu còn nợ 294.600 đồng. Tổng số thuế bà còn nợ Nhà nước là 618.040 đồng. Yêu cầu bà nộp bằng tiền mặt, hoặc bằng thóc (giá thóc tính mười bốn), nếu không có thì bằng hiện vật quy ra tiền.

Trời! mặt mũi bà Na như sa xẩm. Bà không ngờ số tiền thuế phải nộp lại lớn đến thế. Cả đời bà có bao giờ dám tính đến tiền trăm. Những vụ trước, người ta đến đọc một thôi, một hồi rồi xúc thóc gánh đi, một phần bà tin Nhà nước, phần nữa trông sang hàng xóm thấy mọi người cũng thế, nên bà yên tâm. Ông xóm trưởng bảo bà có một sào mười thước ruộng khoán, năm thước đất "phần trăm", một sào ao đấu thầu nộp như thế là đúng. Bây giờ, số tiền hơn nửa triệu đồng, có lẽ bà phải bán nhà mới đủ trả. Bán nhà thì bà cháu chui vào đâu? Nghĩ thế, bà Na nói:

- Tôi xin các bác cho bà cháu tôi khẩn thời gian nữa, thư thả tôi sẽ trả. Chứ thực tình...

- Việc Nhà nước đâu có thư thả được - Trần Ngưỡng trừng mắt lớn tiếng - Bà chầy bừa nó vừa vừa chứ. Tôi lại điệu bà lên Ủy ban bây giờ.

Cái Hà sợ họ lôi bà nó lên Ủy ban, liền chạy đến ôm chặt lấy bà miệng la:

- Bà cháu đang ốm, không được động đến bà cháu.

Ngoài sân một anh an ninh xã vỗ vào mấy quả mít bồm bộp. Trong nhà một vị đứng ngó nghiêng, rồi đến bên cái chum vỗ bôm bôm, lật cái vỉ đầy miệng chum, ngó xuống thấy chỉ còn độ hơn chục bơ thóc, nhìn về phía góc nhà thấy đồng khoai lang xây xước vỏ độ dăm cân, nói:

- Rách như tổ đĩa... có chó gì mà thu.

- Thực tình, bà cháu tôi không còn gì trong nhà. Chứ nếu có tôi nộp ngay, chẳng để các ông phải đến nhà như thế này, nghĩ cũng nhục lắm.

- Biết nhục mà sao không nộp? - Trần Ngưỡng quạu nét mặt nói - Một là mời bà lên gặp chủ tịch, hai là bà có gì đáng giá quy ra tiền...

Nói rồi Trần Ngưỡng quay qua, quay lại như để xem xét ba gian nhà vách có gì đáng giá.

- Thừa anh... chiếc quạt MD - Một vị trong đoàn chỉ vào chiếc quạt Trung Quốc để ở góc giường bà Na.

Trần Ngưỡng:

- Được, tính cho một trăm ngàn. Xem còn cái gì nữa không?

Cái Hà buông bà lao đến ôm lấy chiếc quạt vừa khóc vừa nói.

- Hư, không được đâu, quạt mẹ cháu biểu bà... hư...hư.

- Biểu, biểu cái con mẹ mày - Nói rồi, cái vị "thưa anh" cầm tay cái Hà lôi tuốt ra, giằng lấy chiếc quạt.

Cái Hà giãy nảy định bước theo kéo lại, bà Na ôm lấy cháu. Một anh an ninh xã giờ nắm tay dọa cái Hà:

- Im ngay!

Bà Na tưởng họ đâm vào mặt cháu thật, bà vội ôm chặt lấy cái Hà, giờ lưng ra đỡ, mặt ngẩng lên van xin.

- Tôi cần cỏ tôi lạy các ông. Có gì thu được, các ông cứ thu, để cho bà cháu tôi yên...

Trần Ngưỡng quay ra cửa lệnh tiếp:

- Các anh xem còn gì quy ra tiền nữa không?

Từ trong bếp, một an ninh viên chui ra:

- Thưa, trong này có một con gà mái to... nhưng...

- Nhưng gì?

- Nhưng nó đang ấp ẹ.

- ấp, mặc mẹ nó. Tính cả trứng 30 nghìn.

Con gà rên lên ọ ọ và đập cánh phành phạch kêu toang toác.

Hàng xóm nghe tiếng quát tháo, tiếng khóc, tiếng van xin, tiếng gà toang toác, tiếng chó sủa thì kéo nhau sang, một số chạy đi tìm Trần Hải.

Trần Hải chống nạng thất thiếu bước vào. Anh dừng lại giữa sân quan sát một lượt, thấy kẻ ôm gà, người vác quạt, anh nhìn thẳng vào mặt Trần Ngưỡng:

- Chú Ngưỡng, chú làm cái gì thế? Chú định làm lý trưởng đi thu thuế đấy à? Chú làm gì thì cũng phải có lòng thương người một chút chứ?.. Chú xem ba bà cháu có còn gì ăn từ nay đến vụ sau, mà chúỡ làm thế? Sống thì phải có tình người. Chú thử đặt thân phận chú vào hoàn cảnh bà cụ xem nào... Cứ hùng hục, thiên lôi chỉ đâu đánh đó.

- Đây, tôi nói cho anh biết - Trần Ngưỡng chỉ tay vào mặt Trần Hải - Anh bảo ai hùng hục? Tôi làm theo quyết định của Ủy ban. Anh là một cán bộ, anh không ủng hộ lại còn chống lại... Anh ủng hộ những kẻ chống lại chính sách của Nhà nước... Chỉ nổi giáo cho giặc.

- Chú Ngưỡng, tôi hỏi chú? Chính sách của Nhà nước ta có quy định người già 68 tuổi, trẻ em dưới 17 tuổi phải đóng góp "dân công Nhà nước" như bà cháu bà Na? Tôi hỏi chú Nhà nước có quy định trẻ em phải đóng góp quỹ giao thông huyện? Tôi hỏi chú, bà Na không nuôi lợn, nuôi bò sao lại phải đóng thuế thú y? Tôi hỏi chú, Nhà nước nào quy định đã thu thủy lợi phí rồi lại còn thu thuế dịch vụ nước, bơm điện, mương máng? Và còn biết bao nhiêu cái vô lý nữa mà Nhà nước không quy định, nhưng các anh tự bày ra để bắt dân đóng góp.

Trần Ngưỡng cắt lời Trần Hải:

- Anh là cán bộ đảng viên tại sao anh không có ý kiến với hội nghị? Bây giờ ra đây anh ngăn cản người thi hành công vụ. Anh tuyên truyền trái với quyết định của tập thể.

Động đến vấn đề này Trần Hải tắc tị. Đã bao nhiêu cuộc họp anh nêu ý kiến của mình, thậm chí quyết liệt trên diễn đàn. Nhưng những người dám đấu tranh như anh quá ít. Hơn nữa phe cánh của anh Bao quá đông, còn một số mũ ni che tai đứng ngoài cuộc, nên Trần Hải gần như bị cô lập. Với cương vị là bí thư chi bộ xóm, Trần Hải lãnh đạo chi bộ của mình họp ra nghị quyết kiến nghị 10 vấn đề yêu cầu xã, huyện về thanh tra giải quyết. Nhưng rồi tất cả đều rơi vào im lặng. Làm gì đây để bảo vệ nhân dân, bảo vệ chính quyền nhân dân? Câu hỏi dễ trả lời, ai cũng có thể trả lời được. Nhưng làm cho được cực kỳ khó, không phải ai cũng làm nổi, nó cứ ngày đêm cắn cửa lòng Trần Hải. Thực ra những người làng Bùi ủng hộ Trần Hải cũng không phải không có, song đa số họ sợ mang vạ vào thân, vì vậy Trần Hải đấu tranh gần như đơn độc. Có lúc anh cảm thấy bất lực muốn buông xuôi cho rồi. Nhưng hàng ngày cảnh ngang tai trái mắt cứ diễn ra như việc bà cụ Na hôm nay, thì Hải ngồi yên làm sao được. Thôi thì đã đến cơ sự này... cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng. Trần Hải không đứng về phía những người như bà Na cũng không được. Bởi vì anh không thể đứng về phía Trần Ngưỡng, Trần Bao. Một người như Trần Hải không thể đứng ở giữa. Đã đứng ở phía nào thì phải đấu tranh cho phía ấy đến cùng.

Nể mặt Trần Hải và một số bà con xóm Chín, Trần Ngưỡng để lại một con gà và ổ trứng cho bà cháu bà Na, còn chiếc quạt MD vẫn bị hoá giá mang đi, nộp về nhà Trần Chung chủ nhiệm Hợp tác xã.

... Xét hỏi xong bị cáo Phạm Thị Na, anh công an dìu bà Na ngồi trở lại ghế. Trước khi bước, bà Na nâng vạt áo lau mắt, giọng run run:

- Tôi già yếu thế này làm sao đủ sức phá rối an ninh... Chiếc quạt của cháu tôi, tôi lấy về... Xin toà cứu xét, cốt để các cháu tôi có chỗ dựa.

CHƯƠNG BẢY: NHỮNG LÁ ĐƠN KÊU CỨU

Đêm đã khuya.

Chiếc kim đồng hồ treo tường chỉ 23 giờ 30 phút.

Đình Tráng vẫn ngồi trước ngọn đèn bàn lật đi, lật lại tập hồ sơ của bị cáo Đỗ Thị Hoè. Hồ sơ gồm bản cung của bị cáo trước cơ quan điều tra, nội dung xét hỏi của Hội đồng xét xử hồi chiều, một số giấy tờ khác liên quan và đặc biệt bộ hồ sơ mới được bổ sung sau khi xét hỏi chị ta là 14 lá đơn kêu cứu.

Từ chiều, khi kết thúc ngày làm việc thứ hai của phiên toà trở về, Đình Tráng nghĩ ngợi rất nhiều về lời khai trước toà của bị cáo này. Lời khai chi tiết cụ thể, vì thế mà gần như trái ngược với bản cung của chị ta trước cơ quan điều tra. Điều bất ngờ tiếp theo, mãi đến cuối giờ làm việc vị luật sư đã trao cho Đình Tráng 14 lá đơn của bị cáo Đỗ Thị Hoè. Chìa khoá của vấn đề có lẽ ở 14 lá đơn này?

Bây giờ ngồi nghiên cứu những lá đơn của người đàn bà 44 tuổi, nguyên là thanh niên xung phong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Đình Tráng càng hiểu rõ cuộc đời thua thiệt của chị ta. Sau cuộc chiến trở về, chị ta không có chồng, nhưng có một đứa con trai tên là Trường Sơn. Trường Sơn mang họ mẹ và được sinh ra ở Trường Sơn. Hai mẹ con có hai gian nhà xây nho nhỏ ở cuối làng Bùi. Biết thân phận mình "thuyền không lái" chị ta không có ước mong gì hơn là hai mẹ con được sống yên ổn ở làng Bùi, quê hương chị, sau một quãng đời sóng gió ở chiến trường. Chẳng ngờ, ở ngay tại quê hương mình, là nơi tưởng như ấm yên nhất của cuộc đời, sóng gió lại nổi lên. Nó đổ ụp lên mái ấm, luồn lách vào tận bên trong khuỷu, làm đảo lộn mọi thứ vốn đã được an phận.

Mười một bị cáo trước toà, có lẽ chị Hoè là bị cáo phụ nữ tuy tuổi không còn trẻ nhưng khoẻ mạnh lực lưỡng và đầy sinh khí nhất. Trông chị, ta có cảm tưởng đây là một phụ nữ cương cường tháo vát. Cái cương cường, đầy sinh khí đó bị nén lại chịu đựng. Vì vậy trông chị ta như một bình khí nén chỉ chờ nổ bùng lên. Chị ta bị truy tố tội vu khống, tội chống lại người thi hành công vụ và tội phá rối an ninh trong vụ ngày 17 tháng 6.

Đình Tráng thận trọng, kiên trì đọc lần lượt từng lá đơn của chị Hoè viết gửi các cơ quan mấy năm qua.

Lá đơn thứ nhất

Minh Hải, ngày.... tháng... năm 1994.

Đơn khiếu nại

Kính gửi: Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Hải

Tên tôi là Đỗ Thị Hoè, sinh năm 1954, ở xóm 10 làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã một việc sau:

Việc thứ nhất, năm 1991 tôi còn nhớ hôm đó trời mưa rất to, mẹ con tôi đang lo chống dột thì bất

ngờ chủ nhiệm Hợp tác xã Trần Chung khoác áo mưa đến, anh ta giữ áo mưa cài lên tấm liếp nói: "Đi qua đây vào trú mưa, tiện thể thông báo cho cô một việc". "Việc quan trọng lắm sao?". "Trông vào cô, tôi thấy chỗ nào cũng quan trọng". Tôi bảo: "Đồ phải gió. Có gì nói xem nào?". Trần Chung bảo: "Hợp tác xã còn 2 sào bảy đất đồng bãi ven sông Trà. Cô có đấu thầu thì viết đơn đi. Ưu tiên cho mẹ con cô đấy". Tôi hỏi: "Đấu thầu hay khoán. Cụ thể làm sao?". "Đất bãi thì đấu thầu, mỗi sào mỗi năm nộp sáu mươi ki lô thóc khô tính ra tiền mặt". Tôi nghĩ hai sào bảy mỗi năm cấy được một vụ thóc, khéo chăm bón, nộp cho Hợp tác xã chỉ còn lời chút đỉnh, gọi là lấy công làm lãi. Biết thế, nhưng làm nông dân không có mảnh ruộng, như học trò không có sách vở, biết làm gì? Tôi đồng ý. Khi tiễn Trần Chung ra cổng (lúc đó trời đã tạnh), anh ta giờ bàn tay phải xòe ra: "Thôi chào nhé". Giữ phép lịch sự tôi cũng đưa bàn tay phải: "Cám ơn". Khi bắt tay anh ta co ngón giữa tây tấy vào lòng bàn tay tôi mấy cái. Nể, tôi cho qua. Được thể anh ta không buông mà kéo ghì tôi vào lòng: "Viết đơn đi, anh ưu tiên cho". Tôi đẩy ra, rút tay lại, cười gượng rồi vội quay vào nhà.

Biết luật của Trần Chung "Ông có mất chân giò, bà mới thò chai rượu". Tôi chả sợ, tôi tự nhủ cố gắng không phải "thò chai rượu".

Hôm sau tôi viết đơn xong, chưa nộp thì Chung đến vào buổi tối. Ông này ranh thật, mình phải đề phòng. Nghĩ thế nên tôi mở toang cửa, và ngồi đối diện nhìn ra cổng. "Cô viết xong rồi chứ?", Chung hỏi. Tôi trả lời: "Xong rồi, anh chỉ phê cho mấy chữ là được". Vừa nói tôi vừa đưa đơn cho Chung. Một tay Chung đỡ tờ đơn, tay còn lại nắm lấy tay tôi. Tôi rút lại, Chung cười: "Có bút không, anh mượn?". Tôi đưa bút. Chung nhìn lướt qua tờ đơn. Tôi thấy Chung nuốt khan mấy cái. Biết cơn khát tình của Chung đang lên, tôi bèn đứng dậy lấy phích pha trà. ực hết chén trà, Chung cầm tờ đơn lên, rồi đặt xuống cầm lấy chiếc bút đặt ngang tờ giấy và đứng lên nhìn tấm ảnh tôi chụp hồi còn ở thanh niên xung phong treo trên tường: "Không ngờ, ngày trước Hoè xinh thế". "Còn bây giờ tã lẩm, phải không?". "Bây giờ Hoè còn hấp dẫn hơn ấy chứ". "Thôi đi ông. Hấp dẫn tôi chẳng phải ế chồng". Chung tỏ ra ân hận: "Lỗi tất cả tại anh... Càng ân hận bao nhiêu, anh càng yêu em bấy nhiêu". "Anh cắt cái băng rờ ấy đi cho tôi nhờ".

Quả thật, ngày cùng ở đội 95 thanh niên xung phong có hai người con trai cùng họ, trùng tên yêu tôi. Người tôi yêu thì anh ấy chết. Còn người tôi từ chối lại đi vào trong tôi. Mặc dù vậy, tôi vẫn khẳng định với anh ta, đứa con là giọt máu của người đã ngã xuống.

Đêm ấy không ve vãn được gì ở tôi, Trần Chung cầm tờ đơn gấp lại bỏ vào cặp, bảo là để nghiên cứu thêm.

Hơn một tháng sau tôi gặp Trần Chung ở trụ sở Hợp tác xã hỏi, Chung bảo: "Ký rồi đấy, tối đến nhà mà lấy. Nhớ đến muộn, sớm là tôi chưa về đâu". Lại tối, tôi còn nhớ cách đây 17 năm hồi còn ở Trường Sơn, khi thông báo tin người yêu tôi hy sinh, Chung nói: "Tôi đến, tôi đưa lại cuốn nhật ký và giấy chứng thương của anh ấy". Tối đó, lợi dụng lúc tôi đau khổ, khóc ngất, rũ ra trong cơn tuyệt vọng, Chung đã chiếm đoạt tôi, hy vọng sẽ làm chủ đời tôi. Chung không ngờ, sau đó tôi tuyên bố: "Rất tiếc, cái thai không phải của anh".

Từ ngày về quê, thấy tôi ở vậy nuôi con, lợi dụng mối quan hệ cũ, lại có chức quyền trong tay Chung tiếp tục tìm mọi cách gạ gẫm, có khi ra điều kiện trắng trợn. Lần này cũng thế. Tôi chả lo, còn gì nữa mà mất. Giữ là giữ cái danh dự, nhân phẩm, lời thề của mình thôi.

Tôi đến nhà Chung rất sớm, chọn đúng thời điểm cả nhà đang ăn cơm. Chung im lặng lườm tôi về không hài lòng. Vợ Chung vồn vã: "Có việc gì mà chị phải đến đây, tối tắm thế này?" Tôi nói toạc ra: "Anh Chung nhẩn, đã ký cho tôi cái đơn xin đấu thầu đất đồng bãi... Anh Chung ơi, cho em xin". Chung buộc phải đứng dậy, mở cặp đưa tờ đơn cho tôi, chẳng nói lấy một lời, lại ngồi xuống mâm cầm lấy đĩa.

Từ đó đến nay không những trường hợp của tôi, mà tất cả hai mươi một gia đình, tổng cộng tám héc ta đất trồng bãi đều bị Hợp tác xã thu đủ hai mươi hai khoản thuế trên diện tích đấu thầu như đất canh tác trong nội đồng. Điều phi lý là thu cả thuế thuỷ lợi, dịch vụ nước, mương máng. Đã nhiều lần tôi kiến nghị lên Hợp tác xã, họ không giải quyết. Vậy số tiền chênh lệch giữa khoán sản phẩm và đấu thầu nằm ở đâu, ai hưởng? Tôi đề nghị xã phải yêu cầu Hợp tác xã công khai 22 khoản thu của tám héc ta đất đồng bãi, và thực hiện đúng hợp đồng đấu thầu như đã thoả thuận với tôi và hai mươi một gia đình.

Mặc dù những lá đơn Đỗ Thị Hoè viết như kể chuyện, có lá chị ta nhờ Nguyễn Văn Định hoặc người khác viết hộ, câu cú lời lẽ lủng củng. Song, Đình Tráng lại tìm thấy ở những lá đơn điều chân thật của nó.

Đọc từng lá đơn, Đình Tráng đều dừng lại suy ngẫm. Mỗi lá đơn như một mảnh đời của chị Hoè, chắp nối lại là cả một đoạn đời đen bạc. Đình Tráng không ngờ, phía sau lũy tre làng còn biết bao nhiêu mảnh đời chìm nổi.

Đọc đến lá đơn thứ tư của Đỗ Thị Hoè, Đình Tráng phát hiện ra một loại tội phạm mới, tội phạm tham ô vinh quang và xương máu. Trong Bộ luật Hình sự quy tất nó vào tội tham nhũng. Đỗ Thị Hoè là một trong những người đầu tiên ở làng Bùi phát hiện và tố cáo. Người phụ nữ dũng cảm này đã đơn độc chiến đấu suốt bảy năm trời không mệt mỏi trên trận địa không tiếng súng nhưng không kém phần gian nguy và cơ cực.

... Sau lá đơn tố giác chủ nhiệm Hợp tác xã Trần Chung cố ý làm sai hợp đồng với xã viên, hà lạm công quỹ, chị Hoè bị Trần Chung đơn phương huỷ hợp đồng đấu thầu hai sào bảy đất đồng bãi. Chị Hoè đứng trên đê đầu đáu nhìn đồng lúa của mình đang trổ mà bị thu trắng. Chị không ngờ Trần Chung - người đồng đội cũ lại nhẩn tâm đến mức cướp ngay trên tay miếng cơm của mẹ con chị. Ngày trước Chung đã cướp đời con gái của chị, bây giờ Chung lại toan cướp cả cuộc sống của chị nữa? Ngày trước ở Trường Sơn, chiến đấu gian khổ, cực nhọc như thế nhưng phơi phơi niềm tin. Bây giờ cũng vẫn chiến đấu, vẫn gian nguy, nhưng sao nó khổ tâm, nó đau đớn quá. Có lẽ do chị phải chiến đấu với chính đồng chí mình, đau đớn hơn nữa chiến đấu với chính cha của đứa con trai chị. Nói ra điều bí mật để được chúng nhân nhượng, giúp đỡ ư? Không bao giờ. Chung càng bộc lộ bản chất cơ hội, thì thằng Trường Sơn sẽ lại càng không thể có người cha như thế được. Mặt khác, chị đấu tranh không chỉ đòi quyền lợi chính đáng cho mình, cho mọi người, mà quan trọng hơn là phải vạch mặt bọn gian tà, cơ hội, để cho cái làng Bùi này giàu có đi lên bằng đúng đôi chân của nó.

Một hôm lên huyện, vào phòng Lao động Thương binh Xã hội, tình cờ chị xem được cuốn sổ phát trợ cấp tiền chính sách xã hội, mới biết mẹ đẻ chị mất đã 19 tháng nay mà tuất liệt sĩ vẫn được phát về xã đầy đủ. Ai là người hưởng số tiền ấy 19 tháng qua, mỗi tháng 240.000 đồng? Mẹ chị mất, nhưng xã không báo huyện để cắt tuất? Hay là cả phòng Lao động Thương binh Xã hội và xã đã thông đồng với nhau để làm việc này? Đây mới là một mình mẹ chị, còn bao nhiêu

trường hợp khác. Lợi dụng cái chết của người ở mặt trận mà bọn họ rút ruột Nhà nước để làm giàu cho riêng mình, bất chấp đạo lý, bất chấp pháp luật. Không thể im lặng làm ngơ được, im lặng là tòng phạm, im lặng là tàn nhẫn với người đã khuất. Chị Hoè viết lá đơn thứ tư gửi thanh tra tỉnh vừa yêu cầu giải quyết vụ 2 sào 7 đất đấu thầu của chị, vừa tố cáo việc không cất tuất của mẹ chị mà vẫn lĩnh tiền đó về chia nhau. Chỉ hai tuần sau, chị nhận được giấy triệu tập của Ủy ban nhân dân xã Minh Hải do Trần Bao ký yêu cầu chị có mặt ở trụ sở để giải quyết.

Trần Bao ngồi làm việc ở trong phòng, cho cán bộ văn phòng ra yêu cầu chị Hoè ngồi đợi ngoài phòng khách. Một trong 16 căn phòng của ngôi nhà hai tầng được bố trí làm nơi cho khách ngồi chờ để vào làm việc với chủ tịch. Bên trong để ba chiếc ghế băng kê liền nhau sát tường. Góc bên phải để một chiếc bàn gãy mất một chân, có lẽ nó được bỏ ra từ một phòng làm việc nào đó. Trên tường, đối diện cửa ra vào có dòng chữ sơn màu đỏ: "Sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật". Tường bên phải cũng kẻ một khẩu hiệu chữ xanh nổi trên nền trắng: "Đổi mới để tiến lên". Tường bên trái có khẩu hiệu bằng chữ vàng: "Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh". Đọc hết những khẩu hiệu trên, dẫu sao chị Hoè cũng cảm thấy bình tĩnh hơn đôi chút.

Ngót một giờ ngồi chờ, gần như chị Hoè phải học thuộc những khẩu hiệu, rồi chị hình dung trong đầu buổi đối thoại với chủ tịch sắp tới, chị Hoè mới được gọi vào làm việc.

Vừa bước vào phòng, chị Hoè có cảm giác tụt hẫng sang thế giới bên kia. Không khí trong phòng mát mẻ, rèm xanh phủ kín như buồng cô dâu mới cưới, cách âm hoàn toàn với bên ngoài. Chủ tịch Trần Bao ngồi trên một chiếc ghế đệm mút cao như người đứng, trước mặt là chiếc bàn làm việc dán phoóc mi ca bóng lộn. Trên bàn đặt một chiếc máy điện thoại năm số, một chiếc lịch bàn. Ở chiếc lịch bàn cắm vô số các loại bút, nội có, ngoại có. Góc bên phải bàn đặt chiếc đèn bàn hiệu Times DeKLamp. Góc bên trái để một chồng có hai cuốn sổ và bốn cuốn sách dày, cuốn trên cùng ngoài bìa có dòng chữ: "Về lẽ lối làm việc" của Lênin. Sau lưng Trần Bao, sát tường đặt một chiếc tủ sách, trên đó chị Hoè đếm được hai mươi chín cuốn, quá nửa là những cuốn sách dày cộp như chiếc gối, còn lại hầu hết là sách viết về các loại luật. Ngẩng lên trần nhà, chị Hoè trông thấy chùm đèn trang trí lung linh rực rỡ như dát ngọc. Cúi xuống, chị Hoè bỗng rút chân bởi nền được lát bằng thứ gạch men ngoại sang trọng. Chị Hoè cảm thấy lạnh toát cả người. Với bộ quần áo đầy mồ hôi chua chua và đôi dép xin xắn dính đất của mình, chị Hoè cảm thấy ngượng ngượng, thất lễ, bèn lẳng lặng cúi xuống tụt đôi dép đùn ra sát cửa rồi rón rén ngồi vào chiếc ghế đầu đặt ở sát tường.

- Chị kia! Ai đã cho chị ngồi? - Cùng với tiếng quát là tiếng đập bàn đánh rầm của Trần Bao.

- Dạ... dạ... tôi - Chị Hoè giật mình đứng dậy.

- Ai cho phép chị vu khống, bôi nhọ cán bộ? Chị có biết chị phạm tội theo điều 117 của Bộ luật Hình sự không? Tội này sẽ bị tù từ ba tháng đến hai năm. Nếu nghiêm trọng thì bị tù từ một năm đến bảy năm. Nghe chưa, hả?

Cùng với tiếng quát "hả" là một cái đập bàn làm cho chồng sách, bút, đèn... trên bàn nhảy lên và mặt chị Hoè tái nhợt. Chị không ngờ mình viết những lá đơn bình thường đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình và tố cáo hành vi sai trái của một số cán bộ mà lại bị qui phạm tội ghê gớm đến vậy. Chủ tịch Bao vừa đập bàn, vừa quát tháo vừa dõn dặt cho chị một thôi, một hồi nghe

chỉ thấy toàn là luật và tù tội. Chị liếc nhìn lên mặt bàn bên phải Trần Bao, nơi bàn tay vừa đập xuống, mặt bàn sòn trắng, bong lên bằng cái vĩ ruồi. Chúng tỏ nó thường phải chịu đòn thay dân. Trong phòng thì mát, mà chị Hoè túa mồ hôi. Cả xã Minh Hải ai cũng biết tiếng về cung cách làm việc của chủ tịch Bao, chị Hoè cũng đã từng nghe. Nhưng bước được vào phòng của Trần Bao và nếm mùi "pháp trị" thì lần đầu tiên chị Hoè được hưởng. Chiếc ghế sang trọng Trần Bao ngồi cao vống lên tương phản hẳn với chiếc ghế đầu lùn tịt thấp hèn mà chị Hoè được phép ngồi, cho chị có cảm giác mình là con sâu, cái kiến trước cái sang trọng, vĩ đại, ngời ngời của vị chủ tịch. Ở nhà chị xông pha, cười nói oang oang như lệnh võ, mà bây giờ tự dưng chị thấy mình thấp cổ bé họng, muốn nói, muốn thanh minh mà không sao cất lời lên được. Giọng chị lí nhí ầm ức:

- Dạ, thưa, thưa... rõ ràng tôi đọc ở cuốn sổ trên phòng...

- Đọc, đọc cái gì? Trông gà hoá cuốc, đọc chữ nọ xọ chữ kia, vớ va vớ vẩn. Tôi bảo nhà chị nhớ, ngày mai chị lên Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện hỏi lại lần nữa cho kỹ. Phải như thế, thì giấy đây chị viết tiếp đơn tố cáo lên Trung ương. Nếu không phải, thì liệu thu xếp rồi vào tù, nghe chưa!

Một cái đập bàn đánh rầm, chị Hoè tức lộn ruột, nước mắt chực ứa ra, cổ nghẹn chặt không sao nói được. Nhất định ngày mai chị sẽ lên huyện làm ra nhẽ cho mà xem. Làm ra nhẽ, rồi đập bàn, chị đập lại, quát, chị quát lại, sợ quá gì. Nghĩ thế, chị Hoè hăm hăm đẩy cửa. Đẩy mãi, cánh cửa vẫn không chịu bật ra làm chị lúng túng. Thấy vậy, Trần Bao cười khẩy, đứng dậy nắm lấy quả đấm cửa vặn, miệng nói mỉa:

- Mở cửa không biết đường mở, lại đòi: "Vì sự trong sạch vững mạnh của Đảng và chính quyền".

Vừa nói, Trần Bao vừa cúi xuống nhặt đôi dép của chị Hoè vất ra ngoài cửa.

Chị Hoè biết Trần Bao nhại lại lời chị viết trong đơn tố cáo, ruột gan chị lại như cuộn lên, thẳng cha này đúng là loại trên mình khoác áo cà sa, tay lại làm điều thất đức, đều hết chỗ nói.

Sáng hôm sau, chị trở lại phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện xin gặp cô nhân viên cho chị xem cuốn sổ phát tiền tuất bữa trước. Chị Hoè được mời sang gặp trưởng phòng. Họ niềm nở tiếp đón chị và cho biết bữa trước chị xem cuốn sổ phát tuất là có thật, chỉ có điều đó là cuốn sổ năm 1990, nghĩa là thời kỳ mẹ chị còn sống. Họ đưa ra hai cuốn sổ giống nhau để chị xem, quả thật cuốn sổ của năm 1990 có tên của mẹ chị, còn cuốn sổ năm 1992 thì không có. Chị Hoè tiu nghỉu ra về.

Chị Hoè còn nhớ rất rõ cảm giác khi chị viết lá đơn thứ mười. Hôm ấy, trong tâm trạng bức xúc, căng thẳng tột độ, chị mượn con chiếc bút bi và lấy của nó một tờ giấy trắng tự viết lấy mà không phải nhờ Định đọc cho chị viết như mọi lần. Lời lẽ cuộn lên trong đầu rồi tuôn ra thành chữ nghĩa cũng lộn xộn, cuồn cuộn. Chao ôi, sao Trần Chung lại đê tiện quá sức tưởng tượng của chị. Lâu nay chị cứ nghĩ Chung chiếm đoạt chị chẳng qua là yêu chị. Chị không đáp lại tình yêu đó thì Chung tức tối, có chăng cũng là cái vòng ghen tuông của tình yêu mà thôi. Nào ngờ sự tự ái vì khả năng chinh phục kém cộng với bản chất độc ác, ti tiện của Chung đã khiến Chung nghĩ ra những thủ đoạn đê tiện để làm nhục chị, triệt đường sống của mẹ con chị.

Một buổi sáng, chị Hoè vác cuốc đi làm, ra đầu ngõ gặp ba nhân viên điện của Hợp tác xã (xã đã có điện sinh hoạt đến từng hộ gần một năm nay). Trông thấy chị, họ chẳng nói chẳng rằng, một người giắt chiếc kìm vào túi leo lên cột điện. Tưởng họ sửa chữa gì đó, đến khi trông thấy họ vịn tháo công tơ điện nhà mình, chị Hoè hỏi:

- Sao các chú lại tháo công tơ của tôi?

Họ không trả lời, nhìn nhau như giấu giếm điều gì khuất tất. Nghi ngờ hành vi của họ, chị Hoè chống cuốc xuống đất, nói:

- Tôi hỏi, các chú phải trả lời chứ?

- Theo lệnh của chủ nhiệm, chúng em đến tháo công tơ điện nhà chị - Một người lên tiếng.

- Tại sao lại tháo công tơ điện nhà tôi?

- Chú Chung bảo cắt điện nhà chị.

- Vì sao lại cắt điện nhà tôi?

- Cái đó thì chúng em không biết... Nghe đâu, chú Chung bảo chị còn nợ thuế chỗ hai sào bảy gì đấy...

- Nay, việc gì ra việc ấy nhớ. Hai sào bảy, vụ nào tôi cũng nộp đủ theo hợp đồng đấu thầu. Chị Hoè đứng chống tay vào sườn, cán cuốc dựa ngực, tay phải chỉ - Tôi bảo, chú kia xuống. Xuống ngay! Không, tôi lấy cuốc tôi bổ cho bây giờ.

Người trên cột điện cúi xuống nhìn chị Hoè một giây như để xác định sức nặng lời nói, rồi lại tiếp tục vịn tháo. Thấy vậy, chị Hoè giờ ngược cái cuốc dọa:

- Có xuống không? Tôi quạc cho mấy cái bây giờ.

Tưởng chị làm thật, hai người dưới đất vội ôm lấy chị để giằng lấy chiếc cuốc. Chị Hoè vùng vằng, quyết không rời chiếc cuốc.

- Bỏ tao ra, không tao cho mỗi đứa một nhát.

Chị càng giẫy, họ càng ôm chặt. Rồi chiếc cuốc bị giật phăng khỏi tay chị. Máu trong người chị Hoè sôi lên, thuận đà chị nghiêng răng đập cái "bịch" vào giữa ngực người giật chiếc cuốc, làm anh ta ngã bật ngửa ra đất. Chị cắn vào người đang ôm mình, vùng dậy ra giật chiếc cuốc toan chạy đến cột điện thì người trên cột điện đã nhảy vội xuống đất, cả ba bỏ chạy.

Mọi người trong xóm ulla ra xem. Họ an ủi chị Hoè, khuyên chị cứ bình tĩnh. Chị tức tối, nói cho hả giận:

- Nó là nó căm thù tôi làm đơn tố cáo chúng nó tham nhũng, nên tìm cách trả thù, triệt đường sống của mẹ con tôi... Tôi là tôi quyết sống mái với chúng nó một phen, chứ để họ đè đầu cưỡi cổ mãi thế này, chịu hết nổi.

Chỉ hai giờ sau, khoảng chín giờ, theo đề nghị của chủ nhiệm Hợp tác xã, chủ tịch xã Trần Bao

lệnh cho nằm an ninh xã vác súng đến nhà chị Hoè, bắt trói chị tống giam vào gian nhà kho bên cạnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã, với lý do chị chống lại người thi hành công vụ.

Chị Hoè giữ chiếc chiếu đầy bụi, trải vào góc gian kho để nằm. Đây là gian nhà trước đây dùng để đựng phân hoá học của Hợp tác xã. Từ lâu Hợp tác xã không làm chức năng dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu... nữa, gian nhà bỏ không, Ủy ban nhân dân xã trưng dụng, sửa sang lại cho chắc chắn để thỉnh thoảng nhốt giam kẻ phạm pháp. Vì để phân hoá học lâu ngày, nên tường nhà ẩm mốc, vôi vữa lở loét rơi từng mảng xuống nền, không có ai quét dọn, mạng nhện chăng như lưới, muỗi vo ve như ruồi.

Chị Hoè ngả người nằm nghiêng, hai cánh tay kẹp lấy đầu, co chân nằm co ro bất lực. Không biết, thằng Sơn ở nhà cơm nước, học hành ra làm sao? Chẳng còn mấy nữa là hết kỳ một lớp 12 rồi; lại còn đàn lợn sữa đang cần vỗ để xuất chuồng, vườn thuốc lào mới trồng nếu không tưới sẽ chết héo. Càng nghĩ, chị càng căm tức Trần Chung. Trần Chung, họ Trần đang hờn nhau đến nỗi chị đến ghen thở. Chị oán hận cái giờ phút khốn nạn ấy đã đẩy chị vào ngõ cụt... Trần Chung giật tung, xé rách chiếc quần lót của chị, ngoạm chặt hai cổ tay chị ghì xuống đất ngược lên đầu. Chẳng còn vũ khí nào chống cự, chị chỉ còn ú ớ:

- Em van anh...

Sau tiếng van là hai cái đầu gối của Chung tỳ vào hai bạnh đùi chị. Chị là người như gân cốt bị đứt, năng lượng bị triệt tiêu và bản năng thu hút năng lượng khác giới bùng lên.

Sau giây phút ấy Trần Chung cũng tước lại tấm giấy chứng thương của người yêu chị. Lúc đó, chị nghĩ người chết rồi còn cần làm gì nữa. Mặt khác cảm giác tủi hổ vì đã phản bội người yêu khiến chị không dám thiết tha giữ lại, chị ngồi thu lu ôm mặt tức tưởi khóc. Không ngờ, hai mươi năm sau, bây giờ Trần Chung đã sử dụng tấm giấy đó, tẩy xóa chạy chọt, giám định thương tật cho mình và nghiêm nhiên thành thương binh hạng ba.

Chúng kiến tường tận sự tráo trở của Trần Chung, chị Hoè không thể ngậm miệng làm ngơ, ở bất cứ người nào có lương tâm cũng vậy. Họ chiếm đoạt tuất liệt sĩ của mẹ chị, họ tách bóc chiếm đoạt cả cái phần thương tật của người đã chết. Cứ cái đà này, nếu như hài cốt có thể kiểm soát được, có lẽ họ cũng chẳng từ. Càng ngày Chung càng tiến sâu vào con đường tội lỗi và bộc lộ là một người xảo trá, đồi bại đến ghê sợ. Chị không còn lời nào để biện minh cho những hành động của Chung nữa. Với Chung không còn cách nào khác là chị phải đấu tranh, đấu tranh không khoan nhượng để bóc trần bộ mặt giả nhân, giả nghĩa và cũng là bảo vệ mình, tránh cho người khác bị hại.

Đã bốn ngày, bốn đêm chị Hoè bị nhốt trong cái gian nhà kho ngột ngạt này. Hàng ngày thằng Sơn ba bận mang cơm đưa qua cửa sổ vào cho mẹ. Rồi lại bê cái xô phân và nước tiểu qua cái cửa sổ ấy đổ đi. Nó giấu giếm mang vào cho mẹ chiếc màn xô, nhưng không có chỗ nào mắc, nên buổi tối chị Hoè quấn chiếc màn ngủ vừa tránh được muỗi, lại ấm áp.

Lúc đầu, chị Hoè nghĩ họ bắt giam chị giỏi lắm cũng chỉ một ngày, hai ngày rồi phải thả. Vậy mà đã bốn ngày, bốn đêm rồi vẫn không có dấu hiệu gì cả. Sáng nay thằng Sơn mang cơm vào cho chị, đứng ngoài cửa sổ, mắt nó rơm rớm:

- Con phải làm gì đây mẹ?

Chị nhìn con mà lòng đau như cắt. Một đứa trẻ như bao đứa trẻ, mà nó lại chịu thiệt thòi không được có cha. Càng nhìn con, chị càng thương con... Phía trời đằng đông, những đụn mây hồng cuộn lên hắt ánh sáng ban mai vào gương mặt thẳng bé. Chao ôi, may thay, càng lớn thẳng bé càng không có một nét nào giống Trần Chung. Chị đã dạy con chị tất cả những gì cần thiết theo quan điểm của chị, nhưng nhất thiết không được giống Trần Chung từng cử chỉ, dáng điệu, cách sống...

- Con hãy về nói với chú Định giúp mẹ...

Chú Định đưa cô Mai đi miền Nam lấy hài cốt chồng cô Mai vừa về. Được tin Trần Bao cho người bắt nhốt chị Hoè đã sáu hôm mà chưa thả, Định bèn huy động bà con xóm 10 và họ Đỗ kéo lên xã để gây sức ép yêu cầu Trần Bao thả chị Hoè. Trần Hải biết tin vội chống nạng đến gặp Định:

- Không nên việc bé xé ra to, như thế nguy hiểm lắm, chú Định. Tốt nhất chú cùng tôi lên xã nói chuyện với anh Bao. Nếu không được ta sẽ tính tiếp.

Định nghe lời Hải, hai người đèo nhau bằng xe đạp lên xã. Định dựa xe ở ngoài rồi dìu Hải leo sáu bậc thềm vào phòng làm việc của chủ tịch. Sau thủ tục xã giao, Trần Hải đặt vấn đề:

- Anh Bao ạ, anh nên thả chị Hoè ra, không tình hình sẽ phức tạp. Em nghe nói... dân họ sẽ kéo lên đấy, anh ạ.

Trần Bao liếc nhanh về phía Định, rồi nói:

- Thẳng nào cứng đầu, cứng cổ tôi trị cho sặc gạch, khi nào mềm ra mới thôi. Cứ dân chủ quá trớn thì còn đâu là luật với lệ.

Định hiểu, Trần Bao nói câu đó là để răn đe Định và đúng là cái sách của Bao từ xưa đến nay: Trị thẳng tay, trị ngay từ đầu những ai Bao cho là cứng đầu cứng cổ. Khi không trị nổi thì Bao chìa ra "chiếc bánh mỳ phết bơ". Vì phải nén trước cái nhìn tế nhị của Hải, Định cố nói giọng cho nhỏ lại:

- Anh cho bắt chị Hoè, nhốt sáu ngày sáu đêm là anh đã vi phạm khoản 2 điều 119 của Bộ luật Hình sự đấy anh Bao ạ... Quyền hạn của chủ tịch xã được bắt người nào trong trường hợp nào, tạm giữ bao lâu, chắc anh phải hiểu?

Trần Bao nói:

- Từ trước tới nay xã vẫn làm như thế có sao đâu? Nhờ đó mà tình hình trật tự trị an của xã được ổn định, phong trào dẫn đầu huyện. Các chú không làm chủ tịch, các chú không biết, dân mình ngu ngơ về pháp luật lắm, nên phải cứng tay mà xử mới "ăn".

- Bây giờ tình hình đã khác rồi chú ạ - Trần Hải nói - Chính vì các anh không làm theo Hiến pháp và pháp luật, vi phạm dân chủ nên mới có nhiều đơn thư khiếu kiện của nhân dân gửi khắp nơi, làm tình hình phức tạp.

- Việc họ viết đơn thư tố cáo là quyền của họ, còn việc mình làm thì cứ làm - Trần Bao nói - Làm cán bộ mà cứ lo sợ đơn từ tố cáo thì còn làm được trò trống gì? Cái quan trọng là cán bộ,

chính quyền phải đoàn kết bảo vệ nhau, giữ uy tín cho nhau thì dù có đơn kiện cũng chẳng làm gì được.

Nghe thế, máu trong người Định đã sôi sục, anh đứng dậy nói:

- Anh không thả, tôi ra phá cửa, tôi thả. Ai lại đi nhốt người ta vào cái nhà đưng phân, ăn ỉa tại chỗ? Tôi hỏi, đây có phải nhà tù của đế quốc không? Tôi sẽ phá cửa cho chị Hoè ra, kể cả anh mang tôi lên Trung ương tôi cũng chấp.

Cái đầu cùi chỏ tay cụt của Định tím lịm khua khua trước mắt Trần Bao. Thấy tình hình căng thẳng, Trần Hải đứng dậy nhìn vào mắt Trần Bao, giọng van vãn:

- Em xin anh lần này nữa, anh Bao ơi. Em đảm bảo với anh là chúng em làm việc này chỉ có tốt cho anh thôi.

Trần Bao nể em đứng dậy phủ tay:

- Thôi được, tôi nể lời hai chú. Nhưng các chú phải làm cách nào khuyên mụ ấy đừng có đơn từ tố cáo nữa. "Con kiến kiện củ khoai", có ngày tôi bóp cho gãy họng. Các chú về đi, tôi sẽ thả.

Khi Trần Hải và Định đi khuất, Trần Bao bước xuống cửa nhà giam, gọi to:

- Trung đội trưởng an ninh đâu?

ở một gian nhà nào đó vang lên tiếng "ạ", một người đàn ông còn trẻ mặc bộ quần áo rằn ri, chân đi giày ba ta, đầu đội chiếc mũ mềm cũng rằn ri, xách khẩu súng K44 chạy ra, đến trước mặt Trần Bao, đứng nghiêm:

- Báo cáo thủ trưởng, em có mặt!

Trần Bao:

- Ai cho phép các anh bắt chị Hoè giam ở đây? Các anh có biết, các anh đã vi phạm quyền dân chủ của nhân dân không? Các anh đã vi phạm luật pháp, hiểu chưa? Tôi sẽ bỏ tù các anh về tội bắt người trái phép. Mở cửa, thả chị Hoè ra ngay!

Khi chị Hoè bước ra, Trần Bao bước lại giọng ái ngại:

- Thành thật xin lỗi chị... tôi mà biết sớm thì đâu đến nông nỗi này. Chị hết sức thông cảm... tội con cháu chúng nó trẻ lòng non dạ, làm việc hồ đồ, coi ai cũng như ai, chị bỏ quá, không nên chấp với con cháu. Tôi... thay mặt Đảng uỷ, uỷ ban thành thật xin lỗi chị - Quay sang cậu trung đội trưởng, Trần Bao quát - Còn đứng đực đấy à... về viết bản kiểm điểm... Ông sẽ bỏ tù cả nút.

* * *

Bị nhốt oan ức trong nhà kho sáu ngày, sáu đêm, khi được thả ra chị Hoè chỉ được một lời xin lỗi của Trần Bao mà đó lại là lời giả tạo. Nghĩ mà uất, mình là người dân làm chủ, cầm lá phiếu lựa chọn bầu họ lên, để họ làm việc cho dân, cho nước và cho cả mình. Đến khi nắm quyền lực trong tay, họ trở mặt coi mình như con sâu, cái kiến, bắt thế nào dân phải chịu làm vậy, thả sức đục khoét của công... Cái gì đã làm họ biến chất nhanh như vậy? Hay họ là phản động được dịch

cài vào? Không phải. Có lẽ, trước hết họ là kẻ cơ hội. Họ vào Đảng để có chức có quyền, họ phấn đấu để có chức vụ mà đục khoét, vơ vét chứ không phải vì dân, vì nước. Ai chứ Trần Chung đích thị là kẻ cơ hội rồi, điều đó chị là người hiểu rõ hơn ai hết. Mặt khác, có lẽ còn là sự bất cập của cơ chế, sơ hở trong bộ máy quản lý. Ngày còn kháng chiến, cũng có kẻ tự tư tự lợi, kẻ bớt xén của công. Song những người này không nhiều, không thành phe cánh như bây giờ, họ lén lút làm việc xấu. Còn bây giờ họ kết thành ê kíp, phe cánh, họ lấy của công, ngang nhiên mua xe máy, xây nhà cao, sắm sửa này nọ, lại còn vênh vang, thách thức trước công chúng. Có một điều làm chị Hoè khó giải thích là đi đến đâu từ huyện lên tỉnh, cơ quan nào cũng dâng hoàng, có biểu đề rõ ràng, người làm việc, người trực đầy đủ và họ tiếp chị rất chu đáo. Vậy mà chị viết đến 13 lá đơn, phô tô ra hàng chục bản, gõ đủ các cửa để kêu cứu những điều có thực, hết sức cấp bách, ở đâu cũng được lời hứa, lời cảm thông sâu sắc. Rút cục chẳng cơ quan nào đứng ra giải quyết được. Họ đành chuyển về cơ sở kèm theo một chỉ thị, hoặc công văn. Về cơ sở thì Trần Bao, Trần Chung có bao giờ thực hiện đúng khi mà chỉ thị đó không có lợi cho họ. Nản chí, chị Hoè cũng đã định buông xuôi cho sự đời muốn đến đâu thì đến, chứ một mình chị đội đá vá trời làm sao nổi, để cho yên cái phận con sâu, cái kiến. Tưởng như thế, nhưng đến cả phận con sâu cái kiến cũng không được yên. Hơn nữa, thân chị đi một nhẽ, còn cuộc đời chị. Tháng tám rồi, con trai chị đỗ vào Đại học Nông nghiệp với số điểm khá cao: 18 điểm 5, trong khi trường chỉ lấy 16 điểm 5. Mẹ con, họ hàng, làng xóm vui như hội, chuẩn bị tiễn cháu lên đường về Thủ đô học tập thì được tin xã quyết định không cho đi vì lý do: Gia đình không chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước. Chị Hoè như bị một lần roi quất giữa mặt. Mười bảy năm trời cằn rãnh chịu đựng biết bao cay đắng, hy sinh tất cả để nuôi con ăn học chỉ mong có ngày hôm nay. Vậy mà, trời ơi! Sao cái số chị nó khốn nạn thế này? Chị Hoè hiểu cái gọi là "không chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước" chính là những lá đơn khiếu nại, tố cáo của chị. Thực chất những lá đơn ấy chị đòi hỏi họ phải chấp hành nghiêm chính sách của Đảng và Nhà nước. Vậy đó quyền lực đã rơi vào tay kẻ cơ hội thì họ sẽ biến trắng thành đen, đen thành trắng; họ biến thiện thành ác và ngược lại, họ làm đảo lộn mọi luân thường đạo lý...

Chị Hoè ngồi đó trên chiếc ghế, người như cứng đờ, hai giọt nước mắt cứ tự trào ra lăn trên gò má, những giọt nước mắt của lòng uất giận. Nét mặt của chị căng cứng. Mọi người khuyên chị hãy bình tĩnh, lên hỏi chủ tịch cho ngọn ngành rồi hãy liệu, chứ đừng làm ầm ĩ mà hỏng việc lớn. Nghe lời bà con, chị găm vào lòng những uất ức, lên uỷ ban nhân dân xã. Chủ tịch Trần Bao đặt bài ngửa:

- Chị về viết đơn xin rút lại 13 lá đơn tố cáo từ trước tới nay, cam đoan những nội dung chị đã tố cáo là sai sự thật thì chúng tôi mới dám phê duyệt vào lý lịch cho con chị: "Gia đình chấp hành nghiêm chính sách của Đảng và Nhà nước".

Rút đơn ư? Rút đơn có nghĩa là buông vũ khí, thoả hiệp với bọn cơ hội, thì rồi họ sẽ tiếp tục làm mưa, làm gió cái xã Minh Hải này, dân làng Bùi sẽ còn khổ. Cam đoan những việc mình đã tố cáo họ là sai sự thật ư? Thì cũng có nghĩa là mình đã nuốt lời, đã bán rẻ lương tâm mình, và cũng có nghĩa rằng mình đã bao che, đồng lõa với họ - những bọn "cường hào đời chót". Và rồi chính con chị sau này, dù có học hành xong xuôi, khi bước vào đời cũng sẽ theo con đường ấy. Tối hôm qua, có người còn xui chị hãy đem vài trăm nghìn đút cho Trần Bao là xong hết. Đã có lúc chị định giấu con làm việc đó, tính toán mãi cuối cùng chị gạt ý định bắn thủ đó đi. Trước sau rồi con chị cũng sẽ biết "Cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra" nữa là... Và khi con chị có quyền lực trong tay nó sẽ coi số tiền đó là "vốn đầu tư" cần phải lấy lãi. Cuối cùng, chị còn con

mà như mất con. Chị không cho nó người cha tội lỗi kia, mà coi như nó vẫn là con người cha ấy. Hay là... còn một cách có thể, đó là cho Trần Chung biết sự thật bố đẻ của Trường Sơn. Chị Hoè suy diễn tiếp: Lúc đó Trần Chung sẽ can thiệp để Trường Sơn được vào trường đại học. Tiếp theo, Trần Chung đòi quyền chăm sóc nuôi dưỡng Trường Sơn. Rất có thể dần dần Trường Sơn sẽ biến đổi theo Trần Chung (ai dám cam đoan Trường Sơn sẽ không biến đổi). Chắc chắn, khi biết sự thật, hình tượng người cha đã hy sinh trong Trường Sơn sẽ bị sụp đổ. Cũng đồng thời hình tượng người mẹ cũng bị lu mờ. Mất lòng tin vào người thân, vào cuộc đời rất dễ làm Trường Sơn chao đảo, bước vào đời sẽ thiếu tự tin. Bằng cách nào thì chị cũng sẽ mất Trường Sơn và đánh mất chính bản thân mình nữa. Đó chính là điều kinh khủng nhất đối với chị, nếu nó xảy ra. Không thể được, nếu làm như thế là chị đã phản bội chính lời thề của mình khi còn mang thai Trường Sơn. Quan trọng hơn cả là mục đích suốt đời mà chị nung nấu là Trường Sơn phải trở thành người đúng với nghĩa Người của nó chứ không phải chỉ có bằng cấp, chức tước. Chị sẽ hướng nghiệp cho con bằng cách khác, con đường khác... Còn con đường của chị, con đường trước mắt và cũng chỉ còn một con đường là phải liên kết với Nguyễn Văn Định, Trần Hải và bà con làng Bùi tiếp tục đấu tranh, kiên quyết vạch mặt bọn cơ hội để giành lại cái quyền làm người của mình. Chị còn tin Trung ương Đảng, tin chính quyền, thì chị còn viết đơn. Chị tin ở đâu, chị gửi đơn đến đó. Chị Hoè lấy giấy bút viết lá đơn thứ 14.

CHƯƠNG TÁM: KỂ THAM NHỮNG ÁI TÌNH

Chủ toạ Đình Tráng gỡ cặp kính cận đặt xuống bàn, hơi cúi đầu cho gần chiếc micrô, giọng đồng dục:

- Dẫn bị cáo Đào Thị Xuân vào!

Đào Thị Xuân 24 tuổi trong bộ quần áo tạm giam màu trắng kẻ sọc xanh, tóc Xuân cắt ngắn uốn sấy ôm lấy khuôn mặt bầu bĩnh. Ra toà, Xuân vẫn kẻ lông mày, đánh phấn, tô môi trông khá hấp dẫn. Xuân được dẫn vào vành móng ngựa đứng đối diện với chủ toạ Đình Tráng. Phòng xử án ồn ào lên một chút. Chủ toạ Đình Tráng lên tiếng:

- Bị cáo Đào Thị Xuân nghe toà hỏi: Ngoài tên Đào Thị Xuân, chị còn tên nào khác nữa không?

- Thưa quý toà, thời gian làm tiếp viên nhà hàng ở Đồ Sơn tôi có tên Mai Hương.

- Trước khi bị bắt chị làm nghề gì?

- Thưa quý toà, trước khi bị bắt tôi là chủ nhà hàng Mai Hương ở xã Minh Hải.

- Chị đã nghe rõ bản cáo trạng của Viện kiểm sát rồi chứ?

- Thưa quý toà tôi nghe rõ.

- Chị nghe rõ. Vậy bản cáo trạng truy tố chị về tội gì?

- Thưa quý toà, tôi bị Viện Kiểm sát truy tố về tội phá rối an ninh và tội cố ý gây thương tích, làm tổn hại cho sức khoẻ của người khác.

- Khi chị cắt bộ phận sinh dục của Trần Ngưỡng chị dùng loại dao gì?

Câu hỏi của chủ toạ Đình Tráng khiến Xuân cúi gục đầu, hai mớ tóc buông phủ xoà che kín khuôn mặt xinh đẹp đang ửng đỏ của cô. Có tiếng cười nho nhỏ phát ra trong phòng xử án. Nhiều người nhìn cô, và ai cũng nghĩ: một người con gái chưa có chồng, mảnh mai dịu hiền thế kia mà dám làm cái việc ghê sợ ấy, quả là "đàn bà dễ có mấy tay". Còn Xuân? Hơn ba tháng ngồi trong nhà tạm giam, Xuân suy nghĩ rất nhiều về hành động bột phát, quá sức tưởng tượng của mình. Xuân không hiểu sao, lúc đó Xuân lại dám làm và làm nổi việc đó. Bây giờ nghĩ lại, cô thấy ghê sợ hành động của mình, ghê tởm ngay chính bản thân mình.

Cha mẹ Xuân quanh năm úp mặt xuống đất, trên mảnh ruộng bạc màu làng Bùi mà nghèo khổ vẫn hoàn nghèo khổ. Mười bảy tuổi, Xuân theo một đứa bạn ra Đồ Sơn xem chọi trâu. ở đây Xuân lọt vào mắt của một người đàn bà là chủ nhà nghỉ Nụ Xuân. Bà ta phát hiện ở Xuân cái "vốn trời cho" mà bà có thể kinh doanh thu lời to được. Cũng không phải mất nhiều công sức co kéo, thuyết phục, chỉ sau vài lần nhắn gửi, đi lại với bà chủ, Xuân nhận lời vào làm ở nhà nghỉ của bà ta với lương tháng ba trăm nghìn đồng, cơm nuôi ngày ba bữa, không kể tiền bo của khách. Xuân nghĩ, ở nhà không công ăn việc làm, cả nhà sáu miệng ăn trông cậy vào ba sào ruộng khoán, đầu tắt mặt tối, chân lấm tay bùn, trừ chi phí giống má, phân đạm, thuốc trừ sâu, công cày, công cấy... chia ra, mỗi tháng may ra được năm chục nghìn bạc công một khẩu. Làm ở

đây mưa không đến mặt, nắng không đến đầu, công việc nhẹ nhàng, chỉ có vệ sinh thu dọn phòng nghỉ và làm tạp vụ, tiền thu gấp sáu bảy lần ở nhà làm ruộng. Ước mơ thoát khỏi lũy tre làng của Xuân và bao nhiêu bạn bè có lẽ gì ai cũng có cơ hội thực hiện được. Xuân mỉm cười, lòng lâng lâng dễ chịu và vui vẻ chấp thuận.

Một tuần đầu, Xuân được bà chủ cho nghỉ ngơi, ăn diện, ngồi bàn ngoài để tiếp khách làm quen, tìm hiểu công việc và môi trường mới. Cái môi trường mà Xuân thấy lạ quá, khách đến nghỉ hầu hết là đàn ông đủ hạng từ sang trọng đến thấp hèn, đủ mọi lứa tuổi từ mười sáu, mười bảy đến cả những ông già bảy tám mươi, mồm "huýt sáo". Hầu hết họ chỉ nghỉ một giờ, số rất ít nghỉ qua đêm và bao giờ họ cũng yêu cầu: "Cho một con *đầu một*", hoặc "*thôi, đầu hai* cũng được". Cái "*con đầu một, đầu hai*" đó là các cô gái chưa đến 20 hoặc trong độ tuổi 20, họ đều có tên chung là "xé vé". Khi được khách đồng ý, thì cái cô "xé vé" đó mới được vào phòng phục vụ cho khách nghỉ. Xuân bảo: "Ngủ thì ngủ chứ việc quái gì phải có người phục vụ". Cả bọn bạn cười ầm bảo Xuân đúng là "quê một cục".

Tuần thứ hai, Xuân bắt đầu làm việc, cái công việc mà Xuân phải làm là dọn dẹp phòng nghỉ, giường đệm, tẩy uế vệ sinh sau mỗi lần khách nghỉ ra về. Những ngày đầu, Xuân làm việc vô tư, và chả để ý gì cả. Thế rồi tính tò mò, khiến Xuân để ý. Cô lắng nghe trộm: có một thế giới âm thanh kỳ quặc rót vào tai cô: Tiếng cười rúc rích, tiếng rên ư ử, tiếng thở hỗn hển, rồi tiếng nước xối, tiếng giũ quần, tiếng kéo phéc mơ tuya làm đôi má Xuân - đôi má đang tuổi dậy thì đỏ ửng suốt ngày. Xuân ít nói hơn và đôi lúc thở dài, đôi mắt Xuân đờ đẫn, có lúc cặp đùi Xuân cứng lên, luôn có cảm giác rấm rứt. Có một lần để ý thấy Xuân như vậy, bà chủ xoa vào cặp hông tròn của Xuân cười bảo:

- Cái vốn trời cho, chị em mình phải biết tận dụng làm cho lãi mẹ đẻ lãi con em ạ. Con bé vừa ở trên giường này mới 19 tuổi đầu nó đã có trong tay hơn một trăm triệu lãi từ cái vốn ấy đấy. Hết hè này, nó bỏ nghề về quê mua nhà, tậu chồng... Chẳng có nghề nào nhàn hạ, sung sướng mà nhanh giàu hơn nghề này đâu em ơi.

Hơn một trăm triệu, trời ơi! Xuân mà có số tiền này thì phải giàu nhất làng Bùi. Xuân muốn anh trai làng nào mà chả được. Hàng đêm, sau khi đặt lưng xuống giường Xuân đều giành một chút thời gian xây mơ ước bằng con số 100 triệu đồng. Tuổi trẻ ai chả có mơ ước. Người nghèo thì mơ ước giàu, người hèn thì mơ ước sang, người yếu thì mơ ước khoẻ mạnh, người xấu mơ ước đẹp... Mỗi người thực hiện ước mơ bằng con đường riêng của mình. Con đường nào là do quan niệm của người đó, là do hoàn cảnh, môi trường, điều kiện, khả năng người đó tạo nên.

Xuân làm quen với một cô "xé vé" để tìm hiểu thực hư cái nghề nhàn hạ, sung sướng bằng vốn tự có này như thế nào? Cô bé còn trẻ, mới mười bảy tuổi, khá xinh đẹp. Nó nói một cách ngây thơ tự nhiên như học sinh bàn về bài học:

- Chị tính... về mùa hè, thứ bảy có hôm ở khu này "cháy hàng" chị ạ. Em phải làm việc liên tục từ sáng đến tối, rồi lại từ tối đến sáng, đến nỗi không kịp mặc cả quần cơ.

Xuân vừa ngạc nhiên vừa tò mò:

- Làm sao mà chịu nổi nhiều như vậy?

- Phải có kỹ thuật chứ chị. Sợ nhất là mấy lão già, hoặc mấy thằng nghiện ma túy, dai như đĩa.

Nhưng thỉnh thoảng mới gặp thôi.

Xuân rùng mình rồi đánh liều hỏi:

- Mỗi lần như thế, em được bao nhiêu?

- Để em tính cho chị nghe: Khách đi một giờ trả sáu chục nghìn. Nhà có phòng nghỉ hưởng hai chục, xe ôm hai nghìn, chủ nuôi bọn em hưởng hai mươi bốn nghìn, còn lại em được mười sáu nghìn. Thuế má, tiêu cực phí và nuôi cơm bọn em, chủ chịu tất.

- Vậy làm sao có được nhiều tiền? Chị thấy có hàng chục triệu.

- Mùa hè, bình quân mỗi ngày được trên dưới hai chục khách. Mạnh là tiền bo của họ. Gặp xếp sộp "ấp đêm" họ bo đến năm trăm, một triệu ấy chứ. "ấp đêm" vừa nhàn lại thu nhập cao.

- "ấp đêm" là thế nào?

- Chị tò ơ là tò. "ấp đêm" là "ấp" khách cả đêm. Khách đi ấp đêm thường là xếp lớn, bo nhiều. Khách trả một trăm hai mươi mình hưởng sáu chục.

- Có bao giờ em được nghỉ phép không?

- Nghỉ phép thì không. Nhưng ngày rằm, mồng một cũng được nghỉ để đi đền Bà Đế cầu lộc. Thỉnh thoảng về thăm nhà, ngày nào "vỡ đầu" thì thôi.

- Ai đánh mà vỡ đầu?

- Chị hâm ơ là hâm. Vỡ đầu là chảy máu hàng tháng ở chỗ này này.

Cứ thế, dần dần Xuân đã có kha khá hiểu biết để chuẩn bị cho một quyết định táo bạo. Xuân sung sướng khi nghĩ đến ba năm sau về làng Bùi. Ai cũng muốn ước mơ của mình trở thành hiện thực. Và kết cục của hiện thực thường được đem về cái làng mình sinh ra, lớn lên để so đo, để hãnh diện. Ở đây nó như cái cân để so sánh giá trị sự thành bại của cuộc đời mỗi con người. Xuân muốn mơ ước làm giàu của mình phải trở thành hiện thực nhanh nhất làng Bùi. Tự tay Xuân ôm cái thành quả đó về làng Bùi đặt lên cái cân sớm nhất, để cho mọi người, cho bạn bè phải trầm trồ thán phục, trai làng phải vây quanh Xuân như lũ ong thấy mùi mật.

Xuân làm quen với những ngôn ngữ trong nhà nghỉ khá nhanh. Bây giờ cái "việc ấy" trong quan niệm của Xuân cũng được "đổi mới", nó cũng như cơm ăn, nước uống, công ăn việc làm chả có gì phức tạp, ghê gớm... Vậy mà người ta cứ vẽ ra nào là nhân phẩm đạo đức; nào là thủy chung, rồi chữ trinh, chữ trung đủ thứ rắc rối quá... ở đây Xuân đã gặp đủ mọi hạng người, kể cả hạng người "ban ngày quan lớn như thần", miệng nói toàn chuyện đại sự, chuyện đạo đức, văn phong... rồi đối vợ bay xuống Đồ Sơn đỗ xe quay biển số vào trong, bước vào nhà nghỉ, lĩnh nhanh lên gác, giơ ngón tay cái: "Cho một con đầu một", rồi chui vào phòng nghỉ, và cũng lột trần, gân cổ, hùng hục, hồng hộc, vật ra, mệt lử... một giờ sau bước ra, lại uy nghi trong bộ com lê sang trọng, tót nhanh vào xe, lại nói những lời như thánh, như thần.

Thì ra, đạo đức và lòng thủy chung được xây đắp như một toà lâu đài trông có vẻ vững chắc, nhưng chất liệu lại là những tập sách với những mỹ từ cực kỳ bóng bẩy. Còn thực tế lại là vấn

đề khác? Sau hơn một tháng ở cái nơi bán chạy bao cao su nhất, Xuân rút ra những điều như vậy. Xuân chấp nhận làm cô "xé vé" bắt đầu bằng cái hợp đồng miệng, bán trình với giá ba triệu đồng, Xuân được hưởng một triệu.

Hôm ấy, tiết trời đã sang thu, nhưng vẫn còn nóng, bỗng đổ một trận mưa lớn trái mùa nên khí hậu dịu mát hẳn. Theo "lich phụ nữ" năm ngày nữa Xuân sẽ "vỡ đầu", đây là thời điểm thuận lợi để Xuân thực hiện hợp đồng an toàn. Bà chủ thông báo "chồng" của Xuân là một xếp nhỏ, nhưng là "tài phiệt", có tiền chùa khá bộn. Nhiệm vụ của Xuân phải dùng tất cả cơ thể nồn nà và trinh trắng của mình cùng với cái vốn trời cho để chiều gã, sao cho hẳn phải cạn kiệt sinh lực. Tắm rửa sạch sẽ, bơm một chút nước hoa vào cái "vốn" của mình Xuân bật chiếc máy lạnh Toshiba, nằm chờ. Cô hình dung, ôn lại những động tác, lời dạy của bà chủ, kinh nghiệm của cô bạn gái để chuẩn bị cho ca làm việc hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Cảm giác sờ sợ, trợn lẩn chút hưng phấn nhục dục làm Xuân hồi hộp. Chỉ một chút nữa thôi Xuân sẽ thành đàn bà. Chỉ một chút nữa thôi Xuân sẽ được người ta "đập hộp". Xuân tự nhủ mình sẽ dư sức mạnh và kinh nghiệm để hút cạn kiệt sinh lực người đàn ông này. Nhất định Xuân sẽ thành công để hoàn thành hợp đồng, để bà chủ vui lòng... và Xuân sẽ có một triệu đồng trong tay. Số tiền đó Xuân chưa bao giờ mơ tới. Người con gái nào rồi cũng được "đập hộp" mấy ai được "đập hộp" mang lại tiền triệu như Xuân?

Tiếng gõ cửa, và tiếng bà chủ:

- Mai Hương, ra đón chồng em - Bà nói với người khách - Xin chúc vui vẻ, thành công.

Xuân xoay người nằm nghiêng, giấu khuôn mặt vào chiếc gối, co một chân để che đi cái của tạo hoá ban cho trước ánh điện hồng. Tiếng lách cách, rồi cửa mở. Tiếng chân người nhẹ nhàng... tiếng sột soạt của quần áo được cởi bỏ và tiếng kéo phéc mơ tuya lệt xệt, tiếng nước xối trong phòng tắm ào ào... Một lát "chồng" Xuân bước ra, nhẹ nhàng ngồi xuống giường, một bàn tay đặt nhẹ lên đùi. Xuân khẽ run lên, giật nhẹ cơ đùi. Bàn tay ấy thoát đầu nhẹ nhàng đoạn lỗ măng lằn ngược lên ngực cô, gỡ xu chiêng, tụt quần con và nhẹ nhàng lướt xoa, day, vê từng điểm trên làn da thơm mát của Xuân. Người Xuân cứng lại, nóng bừng. Đôi mắt Xuân nhắm lim dim vì vừa sung sướng, vừa xấu hổ và sợ nữa. Hai bàn tay bạo liệt của "chồng" ôm lấy đôi vai Xuân lật ngửa. Anh ta chùng vòng tay đang ôm và quay đi ho nhẹ một cái. Có lẽ đã đến thời điểm ấy, nghĩ vậy nên Xuân không thể không mở đôi mắt nhìn "chồng" mình một cái trước khi hẳn đi vào trong Xuân, để Xuân có thể ghi nhớ được khuôn mặt của kẻ buộc cô già từ đời con gái. Trời! Xuân không tin ở mắt mình nữa. Cô bật dậy, hai tay ôm lấy khuôn ngực trần trụi, đùi khép lại, thảng thốt:

- Ôi! Chú Ngưỡng.

Một thoáng bất ngờ, một thoáng bối rối và một thoáng dẫn đo, rồi Trần Ngưỡng như một con thú, bổ vào Xuân vật ngửa ra đệm, đè sấn lên tấm thân ngà ngọc của Xuân. Vội vàng, hấp tấp, nhưng rất kiên quyết, Trần Ngưỡng đi vào trong Xuân và đẩy ngược một cái.

Giật nảy người, Xuân giờ hai tay ôm lấy mặt bất giác kêu lên một tiếng:

- ối! Mẹ ời...

Bất chấp tiếng kêu thét đau đớn, Ngưỡng hùng hục trên cơ thể Xuân với nhịp điệu mỗi lúc một

gấp gáp. Mười phút sau Ngưỡng đổ sập xuống ngực Xuân, ôm ghì lấy đầu Xuân, nói trong hơi thở:

- Không ngờ vợ được của làng... Thế là hết chú cháu.

Một đêm, một ngày Xuân bị vằn vò, giằng xé đến trọng thương, toi tả. Xuân như chiếc giải khoai bị vắt hết nước, nằm vắt vẻo trên đệm. Cô uể oải nắm lấy bàn tay Ngưỡng khi hắn đặt vào chỗ ấy để tạm biệt, cố gắng nói lời giao kèo:

- Ông mà để lộ làng Bùi biết... vợ con ông không yên với tôi đâu.

... Bốn năm sau, từ cái vốn trời cho, Xuân đã có trong tay một trăm sáu mươi bảy triệu đồng. Cô quyết định bỏ nghề về quê dựng nghiệp. Cô mua đất xây ngôi nhà hai tầng cạnh Ủy ban nhân dân xã Minh Hải và mở nhà hàng ăn uống, vì cô nghĩ gần công sở chỉ có kinh doanh ăn uống là lãi nhất. Ở đấy khách đông và xịn lại tiêu bằng tiền chùa, nên họ sẵn sàng ném tiền qua cửa sổ. Nhà hàng Mai Hương được mọc lên từ đấy.

Sự tính toán của một con người biết rõ bụng dạ đối tượng quả không sai. Chỉ thời gian ngắn sau, nhà hàng Mai Hương của Xuân đã trở thành "cơ quan hậu cần" của Ủy ban nhân dân xã Minh Hải. Khách về làm việc muốn có một bữa ra trò để ký hợp đồng, hay bàn bạc công việc... Bao thường phẩy tay: "Cứ ra hậu cần địa phương - Hậu cần nhân dân, có ngay". Khách vào nhà hàng Mai Hương chủ yếu của Ủy ban. Khách tỉnh, khách huyện xuống kiểm tra, làm việc, khách lãnh đạo các xã bên sang đánh cầu lông giao lưu. Khách công ty, xí nghiệp, cai thầu về bàn bạc làm ăn.v.v... không mấy ngày là không có. Doanh thu nhà hàng có tháng lên đến một trăm triệu. Cuốn sổ ghi nợ của nhà hàng ngày một kín trang: "Ngày 5 tháng 11, chú Bao tiếp khách nợ hai triệu đồng. Ngày 6 tháng 11 chú Ngưỡng tiếp khách, nợ hai triệu rưỡi. Ngày 7 tháng 11 cô Lưu văn phòng lấy hai két Halida...". Cuối năm cộng dồn lại, Ủy ban nợ nhà hàng sáu mươi mốt triệu đồng, cộng nợ năm trước chuyển sang ba mươi sáu triệu. Tổng nợ là chín mươi bảy triệu đồng. Ủy ban bị nhà hàng đòi riết, Trần Bao sợ tiếng ra bên ngoài, rồi lại sợ nhà hàng cắt cầu không có nơi tiếp khách, nhưng bí quá vì không có tiền trả, bèn bàn với Trần Thiệu cắt hai xuất đất ruộng cánh Bình điền mặt đường 39 gán nợ cho Xuân. Để nắm đằng chuôi, Xuân yêu cầu Ủy ban phải lo đủ giấy tờ. Việc đó đối với Trần Thiệu ở trong tầm tay.

Cơn sốt đất từ thành phố lan xuống thị xã, thị trấn rồi lan cả xuống thị tứ. Những vùng đất sinh lời ở mặt đường, mặt chợ là nơi có nguy cơ nhiễm cơn sốt nhanh nhất. Nhà nước chưa bố được thang thuốc hiệu nghiệm để ngăn chặn cơn sốt. Vậy mà Trần Thiệu không chịu nhả quyết định giao đất cho Xuân. Sáng sáng, sau khi phóng chiếc cúp 81 một vòng quanh xã, khoảng 9 giờ vắng vẻ Trần Thiệu để xe máy ở nhà, đi bộ tắt cánh dục mạ, tạt vào nhà hàng Mai Hương, leo lên tầng hai gọi một chai Halida bảo Xuân đốt một con khô mực ngồi lai rai một mình, tán tỉnh Xuân:

- Cô Xuân này, lấy được quyết định giao đất của huyện, có người đi lại tốn kém biết bao nhiêu mà kể, vài ba trăm là chuyện thường. Chủ tịch giao cho tôi chạy quyết định giao đất cho cô lúc này, khác nào bắt tôi leo lên lấy mặt trời.

Lần khác, Trần Thiệu rót hai cốc bia, đứng dậy ấn vào tay Xuân một cốc:

- Cô cầm lấy... hôm nay anh chúc mừng em.

- Chúc mừng cái gì, chú nói xem nào?

- Thì cứ một trăm phần trăm đi thì sẽ biết.

Chiều lòng khách hàng, lại cũng "đâm lao phải theo lao" cố cho được cái quyết định giao đất, Xuân đành phải ngửa cổ cạ ly. Trần Thiệu đặt chiếc cốc xuống bàn, quệt bọt bia trên miệng, ợ một cái nói:

- Thằng phòng địa chính nó đã viết quyết định. Em có biết anh phải cúng nó cái gì không? một phong "cho nó cần" và một cây "Việt Nam tàn bạo". Vậy mà... em không biếu anh một cái chằm môi - Vừa nói, Trần Thiệu bất ngờ kéo ghì Xuân vào lòng gấn miệng vào má Xuân. Xuân cố tình để yên, nhắm đếm khoảng ba giây thì đẩy ra, nũng nịu:

- Thì thưởng cho đấy, nỡm ẹ.

Lại lần khác, Trần Thiệu xé miếng khô mực giơ lên:

- Em há miệng ra, há ra, rồi anh sẽ thông cho em một... tin quan trọng. Thê...ế, nhai đi... nuốt... thơm cái nào... ừ ừ, cái thơm có mùi mực nướng ngậy quá. Chủ tịch... huyện... nào há tiếp ra làm một hơi năm mươi phần trăm nhé... hừ, không được... Chủ tịch đã... dứt khoát năm mươi phần trăm, thê...ế. Trời ôi, giỏi quá, thưởng cho cái thơm nào - Trần Thiệu ôm ghì lấy Xuân hỗn hển - Chủ tịch... chủ tịch... huyện... đã... đã... - Trần Thiệu áp miệng mình vào đôi môi đỏ mọng của Xuân -...ký.

Nghe được tiếng "ký" Xuân quay ngoắt mặt dứt ra khỏi cái hôn của Thiệu.

- Khoan đã, anh à chú nói lại cho rõ xem nào?

Trần Thiệu:

- ầy, sao lại thế... anh nói là chủ tịch huyện đã ký cho em rồi, hẹn anh đến lấy. Nhưng chắc là phải chi đậm đấy - Nói đoạn, Trần Thiệu gục xuống úi mặt vào bộ ngực phập phồng, lè lưỡi quết đi quết lại cái cổ nồn nà của Xuân.

Một hôm Trần Thiệu hót hải đến thông báo:

- Gay rồi Xuân ạ. Lão không chịu ký, thuyết phục mãi lão ấy bảo: "Không thể ký hai suất cho một người được". Làm sao bây giờ?

- Hay là... bắn thêm cho lão một băng.

- Thì bắn rồi. Toàn là đạn của anh cả. Vậy mà thơm một cái cũng khó.

- Thôi được, chú à, anh cứ bắn cho đủ liều, rồi em thưởng.

- Thật nhớ, thưởng đậm đấy... cái này này - Thiệu đưa tay chộp vào háng Xuân véo một cái.

Bốn ngày sau, vừa chập tối sấm nổ vang rền, mây đen ùn ùn khép vòng vây bầu trời, rồi mưa ràn rạt quất xuống mái nhà. Một đợt sấm nổ là một đợt mưa xả xuống, bong bóng nước nổi lên, dấu hiệu của trận mưa dai dẳng.

Trời mưa, khách vắng, Xuân đã cho mấy em giúp việc về nghỉ, khép cửa ngòai đếm tiền thì Trần Thiệu khoác áo đội mưa đến. Giữ áo mưa vắt lên ghế, Trần Thiệu vỗ vào túi áo trên ngực:

- Có đây rồi. Nhưng lĩnh thưởng cái đã.

Xuân hơi cúi mặt, môi cổ hơi mím lại. Cái đời làm dĩ của Xuân đã được khép lại, chôn trong quan ngoai quách. Xuân quyết trở về quê hoàn lương làm một người bình thường... để có một mái ấm gia đình, bên cạnh có người chồng để chăm chút, đưa con để yêu thương. Vậy mà có yên thân đâu. Trần Thiệu đã đòi đến rát rạt thế này là dồn Xuân đến miêng vực. Làm cách nào bây giờ? Làm cách nào để lấy được mảnh giấy mà không lao xuống vực? Trông cái mặt hẩn tím lịm lại, cái cục ở cổ trần lên, trần xuống, lại chọn cái thời điểm này đến nhà là hẩn sẵn sàng xé xác mình ra như Trần Ngưỡng mấy năm về trước. Lừa được con cáo râu xanh này cực khó. Bao lâu nay Trần Thiệu dùng miếng mồi ngon nhử Xuân vào vòng. Bây giờ cái vòng đang thắt lại. Mở đường máu, phá vây ư? Không được! Trồng lúa đã đến ngày gặt hái. Không gặt, bão gió ập đến, thế là chết đói. Hay là thôi quách đi cho rồi, vì Xuân cảm thấy mệt mỏi quá. Cũng không được, ngót một trăm triệu đồng của bốn năm ngựa ra làm thân con chó ở đất Đồ Sơn, bỗng dưng ném vào miêng chúng nó hết sao được. Đó là tuổi xuân, là nhân phẩm, là cái để Xuân làm điểm tựa mà hoàn lương làm người. Làm con chó để có nó, bây giờ không có nó thì mãi mãi là con chó. Bằng mọi giá Xuân phải giành, phải giật lại số tiền đó. Bằng cách nào? Hết cách rồi, vòng vây đã khép chặt. Hay là chỉ... chỉ một lần làm con chó nữa thôi, lần này là cuối cùng. Trăm nghìn lần trước đây còn được, nữa là... Thôi đành vậy, nhưng phải giữ lại bằng chứng, nếu sau này hẩn giở trò lừa, mình sẽ cho vợ con hẩn biết.

Trần Thiệu rời khỏi chiếc giường, mò mẫm tìm cái quần, tiếng phéc mơ tuya kéo rọc. Điện bật sáng. Thiệu thọc tay vào túi quần, rút ra tờ giấy gấp bốn, nhếch mép cười đưa cho Xuân, nói:

- Mới có một chiếc em ạ, còn chiếc nữa lấy sau em nhé.

* * *

Hai tháng sau, tiết trời đã chuyển sang cuối thu. Cây bàng trước cửa nhà hàng Mai Hương quả đã mọng lên ngả màu vàng. Bờ hoa râm bụt (người làng Bùi gọi là hoa Trần Ngưỡng) vẫn nở hoa đỏ rực. Một loài hoa không bao giờ cho trái. Cái khác lạ của bông hoa này có chùm nhụy phát triển quá cỡ, trườn ra ngoai lũng lảng.

Xuân ngồi thần thờ, tay cầm hai tờ quyết định giao đất, mắt nhìn chùm hoa râm bụt nghĩ đến lời đàm tiếu của dân làng Bùi với Trần Ngưỡng mà lòng lo sợ. Sáng nay Xuân mới biết Nguyễn Văn Định viết đơn tố cáo Trần Bao, Trần Thiệu và một số quan chức xã Minh Hải trong bảy năm từ 1990 đến 1996 đã ban hành 297 quyết định giao đất, chuyển quyền sử dụng đất sai nguyên tắc, vượt thẩm quyền tới 210 lô, thu một tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm, mười lăm ngàn đồng. Đặc biệt gần đây khi Chính phủ đã có chỉ thị cấm chuyển đất hai vụ lúa thành đất thổ cư, xã vẫn tiếp tục bán hai trăm năm mươi xuất ruộng canh tác hai vụ ở cánh Bình điền. Thế là đi tong của Xuân hai lô đất trị giá chín mươi bảy triệu đồng.

Chín mươi bảy triệu đồng, Xuân phải bán đi bán lại thân xác mình mới có được. Nghĩa là Xuân phải dùng cái vốn tự có để tước đoạt những đồng tiền bất chính. Xuân nghiệm ra chỉ có dùng vốn tự có, tước đoạt tiền chùa - đồng tiền bất chính là dễ nhất. Bây giờ đến lượt Xuân bị họ

đoạt lại. Xuân mất hết, mất cả chì lẫn chài. Còn họ được tất cả, được chiếm đoạt, dày vò thân xác Xuân, được ăn nhậu thoải thích, được nhà cao cửa rộng... nhất định Xuân phải chiến đấu, chiến đấu để đòi lại bằng được, bắt họ phải nộp ra gần một trăm triệu mà Xuân đã đổ vào mồm họ. Xuân phải gặp Trần Bao làm cho ra nhẽ, nếu không Xuân sẽ lu loa cho cả làng Bùi này, cho cả sáu dòng họ làng Bùi biết. Xuân sẽ cung cấp cuốn sổ này cho chú Định. Xuân không sợ thằng con nào hết, vì Xuân chẳng còn gì để mà mất nữa.

- ầy... cháu Xuân, bình tĩnh đã nào - Trần Bao dịu giọng tìm cách hạ nhiệt của Xuân - Đâu sẽ có đó, cháu. Chú đã lệnh cho Trần Ngưỡng thanh toán trả số tiền xã nợ nhà hàng Mai Hương... Chỉ có điều cháu thư cho vài hôm... chờ thu xong thuế nông nghiệp rồi sẽ có. Cơm không ăn gạo còn đó, chứ đi đâu mà thiệt, cháu.

Lời nhún nhường của một người có quyền lực cao nhất xã và cũng chưa biết nhin ai bao giờ quả có tác dụng đối với cô gái hai mươi ba tuổi. Từ ngạc nhiên đến nguôi lòng rồi tin tưởng, Xuân nhận thêm một lời hứa nữa từ miệng Trần Bao và vui vẻ về chờ đợi.

Trần Ngưỡng là một con cáo già. Ngưỡng giữ tiền của tập thể trong tay và Ngưỡng biết biến mặt trái của đồng tiền đó thành lợi ích của cá nhân mình. Mỗi tờ bạc trong tay Ngưỡng đều biến thành miếng mồi ngon móc vào lưỡi câu, và Ngưỡng biết cách nhử để làm cho bất cứ con cá khôn ngoan nào cũng phải say mồi, rồi mắc vào nó. Đối với cô bé Xuân, Ngưỡng coi như một con cá xinh đẹp khờ khạo đang nuôi trong ao, Ngưỡng muốn bắt bỏ vào chảo lúc nào cũng được. Thời cơ để Ngưỡng bằm viên rán chả con bé đã đến.

Còn Xuân, cô cũng có miếng võ riêng của mình, chỉ cần Ngưỡng lật lọng phá hợp đồng, lập tức Xuân sẽ cho cái tổ ấm của Ngưỡng tan thành tổ đĩa. Bằng miếng võ ấy dứt khoát Xuân sẽ buộc Ngưỡng theo ý mình và Xuân sẽ đoạt lại số tiền nhanh nhất. Hai bên như hai võ sĩ, mỗi người thủ một miếng võ ngầm để quyết hạ thủ nhau, càng nhanh càng tốt. Không biết Trần Ngưỡng hay Xuân sẽ ra đòn trước?

Chờ đúng thời điểm thu xong thuế nông nghiệp, Xuân đến nhà Trần Ngưỡng, đến vào buổi sáng khi vợ con Trần Ngưỡng đi vắng cả. Trần Ngưỡng ra mở cửa, bụng thầm nghĩ: "Đúng như mình đã dự đoán, con cá đã thấy miếng mồi và tự bơi đến nộp mạng". Xuân bước vào nhà tự ngồi xuống chiếc ghế đệm mút, ngửa cổ nhìn lên tấm ảnh Trần Ngưỡng và vợ chụp chung trong ngày cưới treo trên tường nghĩ: "Bà chỉ ra mỗi đòn là thành mây khói". Chiêu một ngụm nước chè đặc, Xuân nói như một chàng trai bụi:

- Chủ tịch đã nói với ông về chuyện tiền nong của tôi rồi chứ?

- Rồi.

- Vậy thì xin mời ông thanh toán giùm ngay cho.

- Cái cô này hay nhỉ. Cô cứ làm như tiền của cá nhân tôi, ít ra cô cũng phải hiểu kế toán viết phiếu chi, chủ tài khoản ký, thủ quỹ xuất chứ.

Xuân bắt chéo chân, quay sang Trần Ngưỡng hất hàm:

- Vậy thì bao giờ? Cho một cái hẹn.

Trần Ngưỡng nhìn xuống giả vờ bấm đốt ngón tay, miệng lẩm nhẩm một lúc rồi ngẩng lên bảo:

- Hẹn cô tối mai tôi sẽ mang đến nhà.

Lại tối, tất cả bọn này đều thích ăn đêm. Nhưng Xuân không lo. Với cái hợp đồng ký bằng miệng ở Đồ Sơn, dầu sao nó cũng như một cái án treo của Ngưỡng mà chưa được thi hành. Thằng đàn ông nào lén lút đi ngủ với gái đều sợ vợ. Xuân nắm hai bàn tay, môi hơi mím lại như nắm chắc phần thắng trong tay.

Mười giờ tối hôm sau chờ cho khách và người giúp việc ra về, nhà hàng Mai Hương chuẩn bị đóng cửa, Trần Ngưỡng đến ngồi uống trà, rồi đưa ra cuốn phiếu chi, mở ra một trang đã ghi sẵn nội dung chi cho Xuân chín mươi bảy triệu đồng, chủ tài khoản Bao đã ký. Ngưỡng sửa lại tờ giấy than cho ngay ngắn rồi đặt bút ký tên mình vào và đẩy sang phía Xuân:

- Cô ký vào chỗ này.

Xuân đọc kỹ, lật đi lật lại xem có chữ nào thằng cáo già này lừa lọc. Tập phiếu chi đã sử dụng gần nửa với những nội dung chi cụ thể đúng với chức năng của nó, chữ ký của Trần Bao có ngày tháng rõ ràng. Thế chứ, ít ra mi cũng phải biết thế mạnh của đứa con gái đã từng có một thời chinh chiến ở đất Đồ Sơn. Xuân cầm cây bút ký đánh soẹt vào góc tờ phiếu chi dưới dòng chữ: người nhận tiền và đẩy về phía Trần Ngưỡng, vút chéo vào mắt Ngưỡng một cái lườm. Ngưỡng lặng lẽ cầm lấy tập phiếu, đặt cái dũa, thận trọng xé tờ phiếu đưa cho Xuân.

- Lấy tiền ở đâu? Xuân hỏi.

- ở Kho bạc - Ngưỡng trả lời.

Xuân:

- Kho bạc nào?

Cất xong tập phiếu chi, Ngưỡng ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt Xuân, chỉ vào túi áo trên ngực mình:

- Kho bạc này... Thủ quỹ cũng là anh... Đưa phiếu đây anh xuất... à mà em cứ giữ cũng được, khi nào cần nhận tiền thì đưa.

Đúng là thằng mặt thót, Xuân nghiêng răng chửi thầm và ném tờ phiếu chi về phía Ngưỡng. Ngưỡng cầm tờ phiếu chi gấp làm tư, mở cặp cất cẩn thận, đứng dậy, đôi mắt nheo lại, miệng hơi nhếch giọng lả lơi được ngay:

- Xuân ạ, từ ngày ấy anh không làm sao quên được em, không thể nào quên nổi. Hôm nay coi như Thúc Sinh gặp lại Thuý Kiều...

Trông thấy da mặt của Trần Ngưỡng đổi màu, rồi cái cười, giọng nói lộ nguyên hình một con dê già dâm dục, Xuân biết mình bị Ngưỡng lừa đưa vào bẫy. Mặt Xuân cứ bùng bùng như bị cháy, toàn thân run lên như người bị động kinh. Xuân đứng phắt dậy, nghiêng răng, trợn mắt ghì cánh tay phải vả đánh bốp vào mặt Trần Ngưỡng. Cái tát dồn tất cả sự căm phẫn vào cánh tay làm cánh tay bị sái, đau quá, Xuân hơi xiêu người. Trần Ngưỡng lùi một bước, cười hô hố, vỗ

vào chiếc cặp:

- Một cái tọt quần như trăm nghìn cái tọt quần, không muốn... thì thôi, rút đại sứ về nước, cắt quan hệ ngoại giao từ giờ phút này, nhá - nói rồi Trần Ngưỡng toan bước ra cửa.

Sau cái tát sái tay, Xuân như truyền hết ngọn lửa hận thù sang Trần Ngưỡng, người cô như lạnh cóng, cộng với câu nói đầy hiệu lực của Trần Ngưỡng, Xuân hiểu mình đã bị dính câu, càng giãy càng rách miệng, chỉ còn cách ngoan ngoãn chui vào giỏ rồi tính tiếp. Nuốt hận vào lòng, Xuân nói:

- Thôi được, tôi đồng ý. Anh đóng cửa lại.

Xong việc, Trần Ngưỡng rút ra ba triệu đồng ném cái bộp vào lòng Xuân, nói:

- Hôm nay mới có thể thôi.

Xuân bật dậy:

- Sao lại ít thế này?

- Cô tưởng tiền ở kho bạc thật à? Phải đi thu từng hào ở trong dân, hiểu chưa?

Xuân như nuốt một cục máu, bị ứa nghẹn ở cổ không sao trôi đi được.

* * *

Có lúc nằm ngẫm ngợi, Ngưỡng cũng hiểu, rượu chè, cờ bạc, trai gái... ở đời có biết bao cái đam mê, và đó là tai hại. Vậy mà cái máu mê nó như có ma lực luôn xúi giục Ngưỡng đến để say đắm. Chà, con bé mới ngon làm sao, "công trình phụ" của nó thật tuyệt, "bộ ngoại giao" tuyệt mỹ. Ngưỡng không thể nào cưỡng lại được. Mỗi lần đến trả tiền, Ngưỡng đều bắt Xuân phải lên giường. Xong việc, khi thì Ngưỡng đưa một triệu, khi năm trăm nghìn, chưa lần nào hơn một triệu, trừ lần đầu. Tất cả, Ngưỡng đã tính toán kỹ càng.

Xuân nghĩ mà uất đến tận cổ. Đến bao giờ Xuân lấy đủ số tiền chín mươi bảy triệu. Trời ơi! khốn nạn cho Xuân quá! Cái điều còn khốn nạn hơn, đau đớn hơn là mỗi lần như thế Xuân đều phải lên giường với Ngưỡng. Thì ra, bây giờ Xuân mới hiểu vì sao lần Trần Ngưỡng "đập hộp" ở Đồ Sơn, Xuân bị băng huyết và ốm mất một tháng. Lúc đó, Xuân chưa hiểu gì cả, vì là lần đầu. Bây giờ mỗi lần "chịu trận" Trần Ngưỡng, Xuân phải nghiến răng, gào hai tay đỡ ngực Ngưỡng. Hắn như con ngựa hùng hổ, quyết liệt, dai dẳng làm cho Xuân thốn tới tận óc. Thì ra dân làng Bù lấy tên Ngưỡng đặt cho loài hoa râm bụt - bông hoa có cái nhụy dài thông lỏng.

Lòng căm thù của Xuân đối với Trần Ngưỡng ngày càng nóng bỏng. Sự hận thù như ngọn lửa âm ỉ bỏng rát ở trong lòng. Đã có lần Xuân mài con dao Thái Lan, định bụng nhân lúc Trần Ngưỡng hứng tình, cô cắt luôn cái nhụy hoa râm bụt để trả thù rồi ra thế nào cũng xong. Rút cục, Xuân không dám làm, phần vì sợ, phần vì số tiền lớn quá mà chưa lấy lại được bao nhiêu. Xuân lại quay trở về với miếng võ đàn bà, đánh vào tổ ấm của Ngưỡng. Nghe xong, Trần Ngưỡng ngồi dậy với chiếc quần lót, vừa ngồi vừa xỏ chân, miệng nói:

- Anh yêu con mụ ấy chín năm quyết liệt, không làm sao cưới được. Mãi đến khi anh làm phó

ban tài chính mới lấy được nó. Vậy thì bây giờ chỉ có mất cái chức phó ban tài chính may ra có thể làm mẹ ấy lung lay. Còn ra mọi cái đối với mẹ không có gì quan trọng. Mẹ còn biết anh có hai đứa con rơi bên thị trấn cơ mà. Em có chiêu nào hay hơn không, giúp anh - Ngưỡng vừa đóng cúc quần vừa hát:

"Bồ là địch

Vợ là ta

Sống trong lòng địch lại nhớ về ta

Sống trong lòng ta lại mơ về địch... hớ hớ".

* * *

Thẩm phán Nguyễn Đức Hùng ngồi bên phải chủ tọa Đình Tráng. Hùng nhỏ người, trắng trẻo trông khá thư sinh. Hùng cắt lời bị cáo Đào Thị Xuân để hỏi một số câu làm rõ nguyên nhân phạm tội mà rút ngắn được thời gian xét hỏi bị cáo này:

- Toà hỏi, suốt trong thời gian chị quan hệ bất chính với Trần Ngưỡng tại nhà hàng Mai Hương, có ai biết không?

- Thưa quý toà, có một lần vừa xong, Trần Ngưỡng bước ra cửa thì chú Trần Hải đã đứng chờ bên ngoài. Chú ấy mắng Trần Ngưỡng như hất cát vào mặt. Chú ấy còn bảo: "Tôi xấu hổ vì trong người chú có dòng máu họ Trần". Sau đó chú Hải chỉ chiếc nạng gỗ vào mặt Trần Ngưỡng bảo: "Chú thử soi gương xem lại cái mặt của chú còn xứng đáng là người cán bộ, đảng viên nữa không?".

- Ngoài Trần Hải biết ra, còn có ai?

- Thưa quý toà, lần thứ hai cũng mới gần đây thôi, không biết bằng cách nào mà chú Định cùng hai thanh niên xóm bảy lọt được vào trong nhà hàng. Trần Ngưỡng đang "thăng thiên" thì họ ập vào phòng lập biên bản và đòi dẫn cả hai người trần như nhộng lên xã. Đang lòi thôi thì chú Hải tới. Chú dàn xếp không để to chuyện, chỉ ký biên bản rồi giải tán. Chú Hải ở lại nói chuyện với Trần Ngưỡng và tôi. Chú Hải bảo: "Sẽ đưa việc này ra chi bộ kiểm điểm Trần Ngưỡng". Trần Ngưỡng bảo: "Anh đưa ra Đảng bộ, tôi cũng chả sợ". Chú Hải không nói gì, có lẽ chú hiểu Đảng bộ xã Minh Hải có 297 đảng viên thì có đến 143 đảng viên họ Trần, còn lại ai có chức sắc, Trần Ngưỡng đã "đắm mồm" cả rồi.

Thẩm phán Nguyễn Đức Hùng cân nhắc và quyết định hỏi bị cáo Đào Thị Xuân một câu nghe có vẻ vu vơ, người dự phiên toà có cảm giác không ăn nhập tính chất phạm tội của bị cáo:

- Theo chị, anh Hải, anh Định và những người có liên quan tìm cách buộc tội Trần Ngưỡng để đạt mục đích gì?

- Thưa Quý toà, mục đích gì thì dân làng Bùi quá rõ. Nhưng sau vụ ấy nhà chú Định bị trả thù, con lợn nái có 14 con lợn sữa bị đánh bả chết hết, con bò lai sin bị chặt gãy chân sau. Họ biết chú Định và cô Mai chờ đoạn tang cụ Cố sẽ thành hôn nên phá. Họ tung tin năm ngoái chú Định đưa cô Mai vào Nam đưa hài cốt chồng cũ cô Mai về, thực ra đưa cô Mai đi phá thai là việc

chính.

Nguyễn Văn Định hơi cúi mặt, mắt chớp liên mấy cái, hai bạnh cổ căng lên, trong cổ họng phát ra một tiếng "ọc" nhỏ. Định nuốt khan cố kìm xúc động. Cái việc thiêng liêng nhất, cao quý nhất của tình chồng nghĩa vợ, của tình đồng chí, đồng đội mà anh và Mai làm cho Đảng đã bị họ xuyên tạc, vấy lên những lời nhơ bẩn. Một sự xúc phạm bỉ ổi, làm trắng đen lẫn lộn, luân lý đạo đức bị xem thường. Họ hạ nhục anh và hạ nhục Mai là họ làm nhục tình cảm của anh và Mai đối với Đảng, làm nhục tình yêu trong sáng, cao quý của anh và Mai. Cũng chính vì vậy, có lần Mai lau nước mắt nói với anh: "Thôi anh ạ, đành thế, chia tay nhau... để em ở vậy. Vòng cương tã họ Trần cộng với bộ máy quyền lực của họ, làm sao mà đời em thoát ra được".

Không, Mai ơi và cả Xuân và bao nhiêu người làng Bùi nữa, dù phiên toà hôm nay không còn cán cân công lý, dù chiếc đèn trời ở đây không tỏ, dù Định có phải tù đầy khổ ải. Nhưng nhất định Định không từ bỏ mục đích của mình, bởi vì Định tin phiên toà ở chính lương tâm người dân lao động làng Bùi. Hai mươi năm trời Định xông pha nơi hòn tên mũi đạn, bỏ lại chiến trường một cánh tay, không phải để chỉ được nhìn thấy thành quả thế này.

CHƯƠNG CHÍN: NỖI ĐAU NGƯỜI LÍNH

Suốt ba tháng ngồi trong căn phòng của trại tạm giam để chờ điều tra kết thúc vụ án, hôm nay Nguyễn Văn Định mới được bước ra ngoài để ra toà xét xử. Định ngẩng khuôn mặt u buồn nhìn lên bầu trời xanh bao la, hứng ngọn gió lành mát rượi. Nỗi khao khát tự do trong anh bấy lâu nay được thoả mãn phần nào. Tự do, độc lập tự do, cụm từ thiêng liêng cao quý ấy là động lực quan trọng để anh quyết định trả lại tờ giấy báo vào trường Đại học Nông nghiệp, viết một lá đơn tình nguyện bằng chính máu lấy từ bàn tay phải để ra mặt trận. Ở mặt trận do yêu cầu nhiệm vụ, cánh tay ấy lại phải lìa thân nằm lại chiến trường, cũng là để Định góp phần nhỏ cho chân lý đó của dân tộc được thực hiện. Nhà có hai anh em trai, anh cả đã ra mặt trận, nên chính quyền địa phương giữ Định lại cử đi học để làm nguồn cán bộ lãnh đạo xã. Cuối năm 1974 tin thắng trận ở chiến trường miền Nam giội đến từng khối óc, con tim của người dân làng Bùi. Hầu hết trai làng Bùi đã ra mặt trận. Những ai còn ở lại, dù lý do nào, trong con mắt mọi người cũng bị coi là kẻ trốn tránh, hèn nhát. Bốn lần thuyết phục lãnh đạo xã, ba lần viết đơn tình nguyện gửi lên Huyện đội. Định đều bị loại ra khỏi danh sách nhập ngũ với lý do anh thuộc đối tượng tạm miễn. Định biết, đằng sau lý do chính sách ấy là quyết tâm của Đảng uỷ - Uỷ ban nhân dân xã Minh Hải giữ anh ở lại, cử đi học để chuẩn bị cho việc Hợp tác xã cấp cao ra đời. Với Định, ngoài những lý do viết trong đơn mà không ai có thể bắt bẻ được, anh còn những lý do gay cấn trong lòng. Đó là khi nước nhà thống nhất, bạn bè chiến thắng trở về, lúc đó Định còn mặt mũi nào mà gặp gỡ, ăn nói với họ. Làm trai không có cái nhục nào bằng cái nhục bị xem là hèn nhát. Đối với họ, khi Tổ quốc cần, họ là những người dũng cảm, gạt mọi lý do để hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Vậy thì, khi đất nước thống nhất, nắm chính quyền, giữ trọng trách trong chính quyền nhất định phải là họ. Bởi vì, chính họ mới là người xứng đáng và chính họ mới thấm thía cái giá để có chính quyền. Dù lúc ấy Định đang giữ ngôi cao cũng biết điều bước xuống, vì Định không xứng đáng, và Định cũng không thấm được cái giá có chính quyền, thì làm sao Định có đủ bản lĩnh, uy tín để giữ trọng trách trong chính quyền, nhất là những lúc cách mạng gặp khó khăn. Làm lãnh đạo cốt ở uy tín và bản lĩnh. Không có hai phẩm chất, mà chỉ có kiến thức thì không nên làm lãnh đạo. Những suy tính đó, Định không nói ra với ai, Định cũng không viết vào trong các lá đơn tình nguyện. Thực sự nó làm lương tâm Định day dứt, nó là nguyên liệu làm nóng chảy quyết tâm phải ra mặt trận. Trong một đêm trăn trở, Định trở dậy thắp đèn, dùng con dao nhọn chích đầu ngón tay đeo nhẫn bàn tay phải của mình để lấy máu viết đơn. Định nghĩ, có lẽ chỉ có làm như vậy, may ra họ mới chấp nhận cho Định nhập ngũ. Hí hoáy viết, cho đến khi kết thúc, mặt Định nóng bừng, người run lên. Anh viết thêm dòng cuối cùng cảm giác như cầm mũi dao rạch trên mặt giấy: "Máu! Máu của chí làm trai. Máu đời tôi quyết phải ra mặt trận".

Sau tháng 4 năm 1975, cùng với bạn bè Định khoác ba lô có con búp bê bằng nhựa nằm trên nắp, chiếc khung xe đạp trên vai kiêu hãnh trở về. Anh sung sướng tự hào ôm tấm huân chương chiến công hạng nhì dâng ông nội và cha, đặt lên bàn thờ nhà từ đường thắp hương báo cáo tổ tiên. Chờ Định làm xong, ông nội vỗ vai Định bảo:

- Con ạ, muốn được hạnh phúc: Đức hạnh cần hơn học rộng, hạnh kiểm cần hơn trí tuệ, sức khoẻ cần hơn giàu sang, nghỉ ngơi cần hơn lợi lộc... đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai con nên nhớ, đàn ông cần có sự nghiệp. Nhưng sự nghiệp gì thì cũng không nên quên nhiệm vụ của tạo hoá giao cho loài người. Đó là kết lứa đôi để duy trì nòi giống, việc căn bản trong việc kế thừa

và phát triển tinh hoa văn hoá nhân loại.

Thế nhưng, như mọi người lính, năm 1978 Định chuẩn bị nghỉ phép cưới vợ thì trung đoàn nhận lệnh đi chiến đấu ở mặt trận Tây Nam. Cùng với đồng đội của mình, Định bước vào cuộc chiến tranh mới bằng sự hăm hở của tuổi trẻ, lòng kiêu hãnh của người chiến thắng và một chút ngại ngùng do dự khi phía sau là phồn vinh, khi hầu hết bạn bè đã trở lại trường đại học, hoặc đang dần "an cư lạc nghiệp".

Làm trai, lại tuổi còn trẻ ít nhiều ai mà không có chút máu hiệp sĩ giang hồ, nhất lại là người lính đánh đông dẹp bắc, cộng với sự tính toán của mình, Định cho rằng cuộc chiến tranh này ít ra cũng phải kéo dài 10 năm. Cái sống, cái chết biết thế nào? Dù còn sống trở về thì người yêu cũng đã già rồi. Bỏ thì thương, vương thì tội. Thế là anh quyết định viết một bức thư dài khuyên người yêu đi lấy chồng. Anh còn viện dẫn: "Làm trai mà để lúu rúu thê nhi là sơn hà xã tắc" để nâng mình lên thành một tráng sĩ, mà không hề biết rằng người con gái yêu anh đã bao nhiêu lần đứng lặng trước tấm ảnh người chồng không được cưới vắt cạn nước mắt. Sau đó, khi lấy chồng rồi cả tuần trăng mật, cả chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau đứa con đầu lòng, và suốt cả đời người con gái ấy đã thổn thức, thót tim mỗi khi nghe tin chiến trận, nằm bên chồng mà vẫn gạt thẳm nước mắt.

Năm năm sau Định đeo quân hàm đỏ chói, gạch sao sáng ngời, ôm hai tấm huân chương chiến công nữa về dâng ông nội và cha. Ngày ấy thời sự nóng hổi của làng Bùi tập trung vào Định. Anh nổi lên như người anh hùng của làng, người hùng lý tưởng của các cô gái. Người dân làng Bùi răn dạy con cái đều mang Định ra làm "đội mẫu". Thấy Định say sưa với danh vọng, cụ Cố gọi Định bảo:

- Đàn ông hơn người ở công danh sự nghiệp. Nhưng công danh sự nghiệp là việc suốt đời. Tiền nhân có câu: "Tam thập nhị lập"... Con cũng chạm đến cái tuổi ấy rồi con ạ... Lại cũng có câu: "Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm". Tuổi con cũng đã đến lúc cần một người đàn bà để cùng con lo xây tổ ấm. Định nghe rõ không?

ở chiến trường Định nổi tiếng là người chỉ huy dũng cảm và quyết đoán. Định tự hào về đức tính đó của mình và anh mang vũ khí ấy để quên đi mối tình cũ, yêu, công bố và làm lễ cưới trong vòng có mười một ngày với một cô gái người làng bên, làm kỹ sư xây dựng của Sở Xây dựng tỉnh. Cả họ Nguyễn tin vào khả năng chọn vợ của anh như tin vào quyết định của anh khi xung phong vào bộ đội và những tấm huân chương đỏ chói trên ngực Định. Chỉ có cụ Cố im lặng, cụ nâng chén trà tinh sen, uống xong nói:

- Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Vô duyên đối diện bất tương phùng. Hôn nhân là cái duyên cái số, tránh cũng không được.

Con mắt của cụ Cố quả tinh tường, có lẽ cụ nắm được mệnh người. Trận chiến đấu thứ hai trong tình duyên của Định thất bại thảm hại. Hơn ba năm sau, từ chiến trường Campuchia về nghỉ phép, Định ở nhà một mình trong căn phòng riêng của vợ chồng anh ở khu tập thể của Sở, khi mở tủ ra vợ anh đã ý tứ cặp lá đơn xin ly hôn trong cuốn nhật ký của mình. Đọc xong, Định mới vỡ lẽ ra rằng về mặt pháp lý cô ấy là vợ anh, nhưng về mặt tình cảm vợ anh đã thuộc về người đàn ông khác, ngay từ trước khi về làm vợ anh và ngay cả đến lúc này. Máu hiệp sĩ, tính quyết đoán, lòng dũng cảm đã giúp Định cầm cây bút ký vào tờ đơn ly hôn. Thế rồi, ngay sau

khi hết phép, Định lại khoác ba lô rời căn phòng ra đi, như hơn ba năm trước đây Định khoác ba lô đến ở.

Trở lại đơn vị, tĩnh tâm suy ngẫm, Định rút ra bài học: Tình yêu có quy luật riêng, nó không chấp nhận một quy tắc nào cả. Ở mặt trận khi đối mặt với kẻ thù, người chỉ huy rất cần đức tính dũng cảm và quyết đoán. Nhưng trong tình yêu anh sử dụng lòng dũng cảm và tính quyết đoán để chinh phục một trái tim, xin mời anh hãy phơi xác ngoài hàng rào.

Trong đời Định đã một đôi lần thất bại. Những lần thất bại đó nếu như Định rút ra được bài học thì lần sau Định tránh được. Còn như Định không rút ra được bài học, thì hoặc Định thành kẻ nhu nhược, yếu thế dễ gặp tình huống tương tự là sợ, hoặc Định trở thành kẻ liều lĩnh loạn choạng bước bừa một bước nữa để rồi tụt xuống chiếc hố sâu hơn hố trước. May mắn cho Định, anh có đủ trí thông minh cần thiết, lại được bộ óc uyên thâm dày kinh nghiệm sống của cụ Cố đã giúp anh tìm được bài học, bình tĩnh lấy lại thế thăng bằng cần có. Trở lại chiến trường Campuchia. Định chỉ huy tiểu đoàn hăm hở lao vào nhiệm vụ mới, với những cuộc truy quét tàn quân giặc, rà phá bom mìn, giúp đồng bào Campuchia xây dựng lại chính quyền phum sóc. Mãi mê với công việc phần nào đã làm Định quên đi nỗi buồn riêng, ít nhiều giải toả được tâm lý mặc cảm thất bại với phụ nữ. Định hiểu, ngày trước cả nước có chiến tranh. Nhịp sống của mọi người, mọi quan hệ xã hội, mọi góc ngách của cuộc sống là nhịp sống của mặt trận. Bây giờ đất nước đã hoà bình, mọi người trở lại nhịp sống của đời thường, chỉ riêng Định và đồng đội của anh vẫn duy trì nhịp sống cũ. Bởi vậy nên Định không thể bắt trái tim người con gái ấy hoà cùng nhịp đập của trái tim mình. Dù anh có cố gắng ép uống, dù vợ anh có ra sức gồng mình để gò lại với nhau cũng vô ích, vì trái tim vốn không ưa điều lệnh và quan toà. Không còn cách nào hơn, Định phải say sưa với nhiệm vụ nhà binh của mình, dù sao cũng là sự nghiệp của anh, là con đường mà Định đã bỏ máu ra để chọn lựa xây đắp; đồng thời đó cũng là lý do để anh quên đi trận thất bại, lấy lại tâm thế cần thiết.

Các nhà chiêm tinh học chia cuộc đời con người ra từng chu kỳ, mỗi chu kỳ là mười năm, hay còn gọi là một cung đại vận. Một lần vấp ngã trong đời có thể làm con người ta xiêu diêu, trôi tuột đi suốt một cung đại vận. Đến khi gượng dậy lấy lại được thăng bằng, ngoảnh lại Định đã 37 tuổi đầu. Chuẩn bị tổ chức trận đánh mới để chiếm cho được hạnh phúc, thì Định lại gặp một tai nạn. Một lần Định đưa bộ đội đi phá gỡ mìn ở biên giới, anh đã bị thương phải cắt mất bàn tay phải. Sau khi phẫu thuật xong, chờ cho tỉnh táo, sức khoẻ trở lại bình thường, Định đã dùng bàn tay trái còn lại lấy vải trắng liệm bàn tay phải, đặt vào chiếc hộp gỗ nhỏ, rồi một mình lặng lẽ ôm chiếc "quan tài" ra khuôn viên phía sau bệnh viện chôn xuống một gốc cây hoa nhài. Ngồi bên gốc hoa nhài, Định lẩm nhẩm đọc diếu văn vĩnh biệt bàn tay. Bàn tay, một phần cơ thể của Định, suốt gần 40 năm qua nó cùng bàn tay trái bươn trải, lăn lộn với cuộc đời, bàn tay của mẹ sinh ra biết sờ bầu sữa mẹ, đến khi bập bênh nắm ngón tay cha bước đi những bước đầu đời; rồi bàn tay biết cầm dũa, cầm thìa, cầm bút... Lớn lên chút nữa, bàn tay cầm được cuốc cày, rồi cầm súng. Bàn tay đã từng bóp cò súng để đưa viên đạn vào đầu kẻ thù. Bàn tay nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc thơm, làn da mát rượi của người yêu. Và bây giờ nó ra đi mãi mãi để cơ thể được tồn tại. Hai bàn tay như đôi vợ chồng, chẳng may người chồng mất đi, còn nỗi đau nào hơn với người vợ bơ vơ một mình gánh vác trọn công việc.

Định nhẹ nhàng hái năm bông nhài đặt thành năm cánh trên "năm mộ" dưới chân nén hương. Anh đứng "mặc niệm" một lúc rồi lặng lẽ trở lại giường bệnh.

Dưỡng bệnh xong, Định được điều động về làm trợ lý của Sư đoàn. Năm 1994, đủ 20 năm công tác liên tục, vì điều kiện sức khoẻ không cho phép anh phục vụ quân đội được nữa, Định nhận quyết định nghỉ hưu theo điều 43 Luật Sĩ quan quân đội.

* * *

Về lại làng Bùi, cái làng thân thương có cây bàng sừng sững như dấu ấn trên khuôn mặt con người, ai đã gặp không thể nào quên được. Nhìn cây bàng, Định nhớ lời ông nội dạy:

- Con ạ, quê hương là nơi ông cha ta ở đấy. Ta cũng sinh ra ở đấy. Biết kính yêu quê hương, tức là biết cội nguồn, không quên nguồn gốc. Cây cao là cây đã trồng lâu năm. Trông thấy cây cao bóng cả ở làng quê là nhớ công vun trồng của ông cha mà có thêm lòng yêu nước.

Đã biết bao nhiêu lần trên đường hành quân, bao nhiêu lần nằm trên cánh võng, và bao nhiêu lần ôm súng nằm dưới hầm sâu, Định nhớ da diết cái làng Bùi với bao kỷ niệm buồn vui. Những kỷ niệm ấy kết lại thành một thứ tình cảm đặc biệt mà người ta thường gọi là tình yêu quê hương. Định mơ ước được trở về làng Bùi, xây một tổ ấm nho nhỏ cho riêng mình, và cùng sáu dòng họ xây dựng làng Bùi thành làng kiểu mẫu. Một làng khác với làng Bùi vốn có. Nó là một làng theo mô hình Định đã phác thảo bằng tinh liệu của hàng trăm làng quê, mà hai mươi năm hành quân đánh giặc Định đã đi qua, quan sát thu lượm được. Khác với cụ Cố, chỉ suy ngẫm, chiêm nghiệm, răn dạy, Định sẽ hành động để làm thay đổi. Đến khi khoác ba lô về làng, Định sững sờ, chao đảo. Cây bàng, như một chứng tích văn hoá của làng Bùi, là điểm nhớ của người đi xa đã bị Trần Bao, chủ tịch xã cho đốn xuống, sẻ ra bán cho thợ đốt thuyền. Đứng ở giữa làng, Định như đứng trên con tàu trôi trên biển, Định hỏi, Trần Bao bảo:

- Ôi dào, để chỉ tốn đất. Bán đi cũng được vài triệu bạc.

Định thăm lại ngôi trường xưa, ngôi trường khang trang, nằm ở giữa làng, bên con đường, thì hỡi ôi! nay đã trở thành cái hồ nuôi cá đã được đầu thầu. Ngôi trường mái ngói xưa đã được dỡ bỏ, chuyển về cuối làng sau vách chùa. Định hỏi, dân làng bảo: "Có xây được trường, mới xây được nhà chứ". Ngôi đình thờ Thành hoàng cũng bị dọn để làm chợ làng... Và bao nhiêu việc khác, nhìn vào Định đều thấy ngang tai, chướng mắt. Đi đến đâu, Định cũng nghe dân làng kêu ca phàn nàn, mấy ông cán bộ xã Minh Hải quan liêu, hách dịch. Họ nói cán bộ xuống cơ sở bây giờ bằng đít chứ không bằng chân như ngày xưa. Nên gặp dân chỉ gật đầu mà không chào, không bắt tay được cũng phải.

Định về làng, Trần Hải đang làm bí thư chi bộ xóm. Hai người vốn chơi thân với nhau từ nhỏ, nay lại càng thân thiết hơn bởi họ cùng lứa tuổi, đều là thương binh lại cùng cảnh ngộ: một bị vợ bỏ, một vợ chết. Tình cảm đó khiến họ vượt qua mâu thuẫn của hai dòng họ Trần và Nguyễn để đến với nhau như anh em ruột thịt. Thấy Định hăng hái, hùng hổ việc gì cũng muốn xắn tay, lật nhào làm lại, Trần Hải khuyên:

- Hãy cất khẩu súng đi, đừng giương lên đưa tất cả mọi người, mọi việc vào đường ngắm nhà binh, thấy cái gì trật ra cho là sai tuốt. Hãy bình tĩnh dựa vào Đảng bộ, vào Hội Cựu chiến binh mà làm, chú Định.

Định ném mẩu thuốc xuống sân, đưa chân xiết cho nát, nói:

- Đối với bọn tham nhũng, pháp trị không được, đức trị lại càng không xong, chỉ có dân trị mới nổi.

Trần Hải hiểu ý định tốt của Định, nhưng phải cái máu anh hùng cá nhân, giữa đường gặp cảnh bất bình chẳng tha nên nhiều khi đẩy Định đến hành động liều lĩnh. Định muốn tất cả mọi người dân làng Bùi phải đoàn kết lại khiêu kiện, tố cáo vạch mặt những kẻ tham nhũng thì mới thành công được. Còn dựa vào chi bộ, Đảng bộ như Trần Hải sẽ không giải quyết được gì. Theo Định, Đảng bộ đã bị Trần Bao và cái "chi bộ họ Trần" thao túng, sức chiến đấu bị tê liệt. Tuy vậy, hai người vẫn tôn trọng phương pháp đấu tranh của nhau, họ chụm đầu để cùng nhau thực hiện mục đích chung.

Thời kỳ đầu, Định còn phát biểu ở các hội nghị. Định là người đầu tiên ngang nhiên chỉ chiết cung cách làm việc của bộ máy chính quyền xã, của một số cán bộ và của Trần Bao. Sau rồi, Định nhận ra anh đang húc đầu vào bức tường thép. Càng húc, càng đau, mà bức tường thì vẫn hiên ngang thách thức. Có lần Định ném toạch điều thuốc hút dỏ xuống sân, nói với Hải:

- Đấy, anh Hải xem... ở Đảng bộ, chi bộ tôi đã đấu tranh kiên quyết. Anh thử nghĩ... Còn cái gì mà tôi không đưa ra phê bình nữa? Phê bình đấu tranh thì cũng đến thế là cùng chứ gì? Vậy mà, đấy anh xem, ba năm qua tình hình có tiến triển chút nào? Ngược lại, họ còn hiên ngang thách thức. Từ 18 khoản thuế, nay họ thu lên 22 khoản. Mọi người dân phải nộp tiền điện một nghìn đồng một số. Riêng nhà chủ tịch xã dùng máy bơm, điều hoà nhiệt độ, bình nóng lạnh, chăn nuôi cả trăm con gà... nhưng lại không phải nộp tiền điện. Nhà hàng Mai Hương có ngày nào không có mặt họ? Thỉnh thoảng lại còn đánh Dream đi hát Karaôke, đi gái trên thị xã... Nói anh Hải tha lỗi, tôi có cảm giác hình như họ là người của địch cài vào, để chui sâu leo cao, phá hoại Đảng, phá hoại chính quyền và chế độ, hay sao ấy!

Trần Hải nghe mà nóng cả mặt, nhưng vẫn giữ vẻ bình tĩnh, nói:

- Cái đó ai cũng biết, Trung ương cũng hiểu. Chẳng thế mà Quốc hội cho là "quốc nạn". Xong vấn đề đặt ra là bệnh nặng rồi, thành nan y mà tay nghề của hai lang y là chú và tôi lại non quá.

Định rút một hơi thuốc dài, nuốt khói ực, phẩy tay:

- Bệnh này chỉ có mỗi bài thuốc "dân trị" là xong hết... anh Hải hiểu thế nào tôi không biết. Phía tôi, tôi cho là: nếu đã là "quốc nạn" là việc lớn lắm rồi. Mà đã là việc lớn, không có dân không thể làm nổi, vậy thôi... Tôi sẽ vận động một số bà con cùng tôi viết đơn gửi, để trên về thanh tra. Một mình tôi viết, họ chả tin, họ chả giải quyết, cứ như viên sỏi ném xuống ao bèo, chán chết.

Sau đám tang cụ Cố, đoàn thanh tra của huyện xuống Minh Hải.

Lúc đầu Nguyễn Văn Định và dân làng Bùi hồ hởi, tin tưởng bao nhiêu, thì khi đoàn thanh tra kết luận rồi rút đi, họ thất vọng, chao đảo bấy nhiêu. Những vụ việc rõ như ban ngày, có số liệu chứng cứ cụ thể, ấy vậy mà Trần Bao và một số cán bộ tham nhũng vẫn vô tội. Họ vô tội thì Định và một số người tố cáo phải có tội. Một bên trù dập trả thù, một bên cố sức chứng minh, mang đơn đi khắp nơi. Bên có quyền chức, lại có ô dù, có thế hơn nên dễ đạt được ý định của mình. Bên còn lại thân cô thế cô, nên bị trù dập làm điêu đứng. Người ta phù thịnh, chứ chẳng ai phù suy. Thế là một số bị khuất phục, một số bị mua chuộc, còn lại một số người cùng Định

đấu tranh, vừa là bảo vệ mình vừa là giữ cái mục đích ban đầu đặt ra. Ai theo đuổi đấu tranh chỉ vì mình thì Trần Bao đáp ứng được. Còn một số người như Định đấu tranh không phải vì mình mà còn vì cái lớn hơn, vì dân làng Bùi thì Trần Bao chưa làm nổi. Định nghĩ, Bao sẽ không làm được. Ngược lại, Trần Bao cho rằng chẳng mấy mà Nguyễn Văn Định phải cúi đầu xin lỗi, làng Bùi này có thằng Chí Phèo nào Bao không trị nổi đâu.

Mục đích của Hải và Định gần đạt được, bỗng làng Bùi như một cơn lốc, bùng lên, phẳng phẳng cuốn tuốt đi những gì có thể cuốn được. Trần Hải và Nguyễn Văn Định nghiêng răng cầm lái, cố ghì lại, giữ vận tốc cần thiết của chiếc xe lửa, nhưng không thể nào làm chủ được. Chiếc xe lửa như bị mất phanh, trượt ra khỏi đường ray, lao thẳng vào các toà nhà bên đường, gây tai nạn nghiêm trọng.

* * *

Trước khi lên xe ra nơi xét xử, người công an dẫn phạm mang chiếc khoá số 8 khoá hai tay của Định. Định giơ cánh tay trái và cái cùi chỏ tay phải lên. Người công an lúng túng không biết xử lý thế nào, vì tay phải Định bị cụt nên có khoá cũng vô ích. Nhận ra sự lúng túng của họ, Trần Hải đưa cánh tay phải của mình ra, bảo người công an khoá cùng với cánh tay của Định. Lại nhìn xuống thấy chân phải của Trần Hải bị cụt, có khoá cũng như không khoá, người công an đành dừng lại. Từ phía sau Hoàng Thị Mai bước lên đưa cánh tay phải của mình ra ép sát cánh tay trái của Định, ngẩng lên nói với người thi hành công vụ:

- Anh khoá đi.

Chiếc khoá há miệng ngoạm lấy hai cánh tay: một cứng đen như cây sắt, một trắng trẻo nhỏ nhắn. Mai tựa vào vai Định, hai người dìu nhau bước lên xe. Ngồi trên xe, Định quay đi để giấu giọt nước mắt, vì không muốn cho Mai biết. Có thể rồi đây anh sẽ không mang lại hạnh phúc cho Mai nếu anh bị kết án tù tội, đó là điều khiến Định thương Mai đến xót xa. Đời anh chưa bao giờ mang lại hạnh phúc cho người phụ nữ nào. Làm người đàn ông ai cũng tự hào được che chở và mang lại hạnh phúc cho người phụ nữ nào đó. Nó vừa là nghĩa vụ, vừa là niềm kiêu hãnh, lại vừa là hạnh phúc của chính mình. Cũng như người phụ nữ chỉ đẹp thực sự khi đẹp cho một người đàn ông nào đó. Định và Mai như hai mảnh của một cái bình pha lê bị vỡ, tìm lại được nhau, chắp nối với nhau, tạo dựng hạnh phúc. Hai mảnh vỡ ấy đã vượt qua bao khó khăn, cắt đứt vòng kim cô của họ Trần, quất vào miệng đời độc địa, dìu đỡ nhau để quyết đi đến bến bờ hạnh phúc. Vậy mà, Mai ơi, đáng lẽ chúng ta dắt tay nhau bước vào phòng cưới thì hôm nay lại dắt tay nhau ra vành móng ngựa. Anh có lỗi với Mai nhiều lắm. Đời Định còn sống được ngày nào, Định sẽ sống cho làng Bùi, sống cho Mai, dù chỉ được sống bằng ý nghĩ và lời nguyện cầu.

Hình như đọc được ý nghĩ của Định, Mai đưa bàn tay trái đan vào bàn tay của Định. Hai bàn tay khoá chặt vào nhau, tưởng như không có chìa khoá nào mở được. Cảm giác ấm áp, run rẩy, bình yên này khiến Định nhớ tới cái đêm hôm ấy, hôm Mai dọn về nhà mới khi họ Trần đuổi Mai ra khỏi ngôi từ đường. Hôm đó, Mai sắp hai mâm cơm gọi là để cúng chấn trạch, có mời Hải, Định và mấy người thân thích đến dự. Xong bữa, mọi người ra về. Định phải ở lại giúp Mai thu dọn, kê đặt lại giường, tủ cho gọn gàng. Trăng non đầu tháng treo nghiêng hắt những tia sáng mỏng manh, xanh mát xuống vườn. Mai bung chiếc nón đựng quần áo ra chiếc chum đựng nước ở đầu nhà để tắm. Định lúi húi ở trong nhà đóng lại cái mắc quần áo thấp xuống cho

vừa tầm với của Mai. Tiếng dội nước rồi ngưng, rồi lại dội làm bàn tay Định dừng lại giây lát. Ai mà chả có trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng được vạch ra trên cơ sở hiện thực chôn trước mắt và ước muốn của con người. Họ lại đang yêu nhau. Họ ao ước được khám phá bí mật của nhau. Vậy thì, sau cái tiếng dội nước là công việc của bàn tay. Chao ời, ước gì Định có thể làm thay bàn tay ấy..

- Anh Định ời.

-...

- Anh Định.

- Hơ hơ! - Định giật mình thừa khi chợt nghe tiếng gọi của Mai.

- Anh lấy giúp Mai chiếc khăn tắm, em vắt ở đầu giường ấy.

Định quay lại, bước đến cầm chiếc khăn tắm nâng lên, lưỡng lự một chút rồi từ từ áp vào ngực mình, mùi thơm từ chiếc khăn toát ra như quyến rũ.

- Nhanh lên anh. Không em lạnh.

Định vội bước ra đến đầu hồi nhà dừng lại. Chiếc chum đựng nước chỉ cách Định ba bước chân, Mai đã lấy chiếc nia dựng chéo góc để che chỗ tắm. Cô đứng khum, một tay cầm chiếc áo che khuôn ngực trần, một tay đưa qua chiếc nia đón chiếc khăn Định mang lại. Định hồi hộp bước thêm một bước, rồi đưa chiếc khăn ra. Mai với mãi, với mãi vẫn chưa được. Định liếc nhanh về phía ấy để xác định cự ly có nên bước thêm bước nữa, ở đó ánh trắng như loá lên trắng ngần.

Mai rướn người, cố vươn cánh tay thêm một chút nữa, bỗng sập, chiếc nia đổ ngửa ra đất. Định giật mình quay lại, Mai vội ngồi thụp xuống. Không hiểu sao, lúc đó tự dưng Định bình tĩnh đến vậy, tay trái anh cầm tấm khăn trùm lên tấm thân ngà ngọc đang run rẩy của Mai. Bàn tay Định như cứng ra, đậu lại trên bờ vai tròn. Rồi Định ngồi xuống ôm gọn cả tấm khăn vào lòng, đưa đôi môi tìm chỗ đậu. Họ cứ ngồi thế như thể hút dính vào nhau nơi bờ môi mềm mại. Gió cũng trốn biệt, đến hoa cũng ngừng toả hương. Tất cả đều yên ắng.

- Dừng anh... để khi cưới.

Lời cửa miệng thốt ra không dứt khoát, nên bàn tay cứ nấn ná thêm chút nữa.

- Anh... có người kìa.

Định buông Mai đứng dậy. Anh hấp tấp bước vào nhà, châm thuốc ngồi hút. Lát sau, Mai trong bộ quần áo ngủ màu hoa cà thơm như hương nhài bước vào, tươi cười nói với Định:

- Em được tự do từ ngày hôm nay, anh nhỉ?

... Chiếc xe xóc mạnh làm Định suýt thúc đầu vào trần xe, chiếc khoá số tám vặn vào cánh tay anh đau nhói. Định bừng tỉnh trở lại thực tại, nhìn xuống chiếc khoá nơi cánh tay anh và Mai. ở đó, những ngón tay thon thả của Mai vẫn đan chặt vào bàn tay thô ráp của Định.

CHƯƠNG MƯỜI: CHÂN DUNG "NGƯỜI BỊ HẠI"

Phiên toà đã chuyển sang ngày làm việc thứ ba. Mỗi ngày, số người kéo đến theo dõi lại đông hơn ngày hôm trước. Người ta bàn tán rất nhiều về lời khai của các bị cáo, lời bào chữa của các luật sư. Chỉ ngồi bên ngoài nghe qua tiếng loa nén theo dõi diễn biến của phiên toà, nhiều người lầm tưởng bị cáo là những người bị hại, và ngược lại người bị hại là những bị cáo. Trong số những người mà cơ quan tố tụng coi là người bị hại, có một người dư luận đặc biệt quan tâm. Người đó không giữ một chức vụ gì dù nhỏ nhất ở xã Minh Hải. Người đó lại cũng không phải là kẻ xâm hại về thể xác trong các vụ án phá rối an ninh trật tự công cộng. Người ấy lại cũng không phải là kẻ sắc nước hương trời để mọi người chú ý. Vậy vì lẽ gì mà người đó lại được bàn tán quan tâm như bàn về một nhân vật chính trong vở kịch. Người đó là Đoàn Thị Kim Phụng vợ chủ tịch Trần Bao, chị dâu Trần Hải.

ở trong phòng xử, Kim Phụng ngồi sau Trần Hải ba hàng ghế. Với cái dáng phỗn phện của người đàn bà ngoài tuổi bốn mươi, không sinh nở, dư thừa chất béo, được quần trong bộ váy áo mốt thời thượng, song không hợp dáng người, vẻ mặt nên tạo nên cảm giác chướng chướng cho mọi cặp mắt. Mặt Phụng to, bè nhiều thịt và dày da, lại được đeo vào đó là một cặp kính cận nhỏ xíu trông lỗ bịch làm sao. Phụng lấy chiếc bút trong chiếc ví, xé một mảnh giấy, vắt chéo đùi và kê mảnh giấy lên đùi viết. Rồi Phụng cũng bắt chước mấy ông luật sư chấm chấm cái bút vào trán, chau đôi mày nhỏ như sợi chỉ ra điều suy nghĩ. Phụng vo tờ giấy nhờ người chuyển lên cho Trần Hải.

- Chú Hải, này...

Trần Hải hơi nghiêng đầu lắng tai nghe tiếng gọi thầm phía sau lưng. Một bàn tay chìa ra giúi vào tay anh một viên giấy nhỏ. Trần Hải giữ viên giấy trong lòng bàn tay khá lâu, chớp thời cơ người công an quay đi, anh giở mảnh giấy đặt lên đùi đọc nhanh: "Nhất định chú không được nhận. Tất cả phải do Định cầm đầu. Anh và chị sẽ làm chứng. Chị. P".

Ngồi sau, Kim Phụng theo dõi cho đến khi viên giấy đến được tay Trần Hải an toàn. Phụng tiếp tục quan sát xem phản ứng của Trần Hải thế nào qua dòng chữ của mình. Phụng thấy hai bàn tay Trần Hải căng lên. Đầu ngón cái của bàn tay phải bấm vào mảnh giấy cuộn lại ghì vào trong lòng bàn tay, hai vai Trần Hải hơi nhô lên giống như võ sĩ xuống tấn chuẩn bị ra đòn để tiêu diệt đối phương. Phụng thở phào và mỉm cười nghĩ: "Có thể chú. Chết đuối ai mà chẳng vấp lấy cọc. Chẳng qua là vì chồng tôi. Chú những như tôi với chú cũng là khác máu tanh lòng. Một chương là chú ra bã".

Thâm tâm Phụng không ưa gì Trần Hải. Mà Phụng làm sao ưa được cái loại vô ơn bạc nghĩa, ăn cháo đá bát đó. Anh Bao, chồng Phụng đã chẳng cưu mang che chở giúp đỡ cất nhắc lên chức bí thư chi bộ mà Trần Hải không hề biết điều. Đã không được câu cảm ơn lại "công rắn cắn gà nhà". Vì Trần Hải mà cái ghế chủ tịch xã béo bở là vậy của chồng Phụng bị lung lay, nguy cơ sụp đổ. Vì Trần Hải mà nhà cửa của vợ chồng Phụng bị tan nát, cơ đồ tiêu tán. Phụng căm Trần Hải. Nhưng vì anh Bao, nên Phụng cũng phải "nể mũi" khi "vuốt mặt". Nể thì nể, nhưng nhất định Phụng phải mượn tay kẻ khác dìm Trần Hải xuống nước để đến khi sắp ngừng thở, rồi mới lòi lên: "Không có chị, thì em đã chết". Để cho Trần Hải khiếp ba đời mà chưa cái thói hư đốn, coi thường chị dâu. Tuy ít chữ thật, nhưng đường đường Phụng là vợ

một người đứng đầu hàng xã. Quyền sinh, quyền sát hơn mười nghìn dân trong tay. Tầm quốc gia, như Phụng người ta gọi là "Đệ nhất phu nhân". Bao nhiêu ông ở trên, bao nhiêu thằng nắm bạc tỷ trong tay chẳng đã đến nhà Phụng cầu cạnh, một điều thừa chi, hai điều thừa chi là gì. Đàn bà, con gái của cái xã Minh Hải này đã có ai bén gót Phụng. Chẳng thế mà hầu hết dân làng Bùi đều gọi Phụng bằng bà, mặc dù Phụng mới ở tuổi tứ thập. Phụng còn nhớ vào một buổi chiều mùa hè năm kia, chờ cho ngả bóng, Phụng diện chiếc váy hoa một nhất, thoa chút phấn lên mặt, lia một đường son qua môi, mím hai mím, xỏ chân vào đôi guốc nhựa cao gót, dắt con chó béc giê dạo chơi trên đê bảy dọc bờ sông Trà Lý. Mắt Phụng nhìn thẳng, thong dong vãn cảnh không thèm để ý đến dân làng Bùi đang cúi gập lưng làm cỏ dưới chân đê. Con béc giê cứ chạy một đoạn lại bị dây xích giằng lại, bèn cúi xuống hết ngửi cỏ ven đê rồi ghẹo chân đá sỏi một tý, chúi mũi ngửi, ghẹo mắt nhìn chủ chờ đợi. Phụng biết ở dưới chân đê có những khuôn mặt đàn bà lem luốc thập thò dưới ngọn lúa ngược lên nhìn Phụng thèm muốn, ao ước. Điều đó làm Phụng thấy lằng lằng. Chiều nay Phụng ra đây còn vì một lễ quan trọng. Thông qua chồng, Phụng biết chiều nay sẽ có một xếp quan trọng đi kiểm tra đê qua đây. Thế nào mà không có một người quen biết ngồi trong xe. Quả thật, từ xa Phụng đã nhìn thấy một chiếc xe Toyota đang phóng tới, khi chiếc xe dừng lại, cửa xe mở, trưởng phòng Thủy lợi bước ra:

- Xin chào chị Phụng. Trưởng bà hoàng nào, hoá ra phu nhân của chủ tịch.

Phụng chuyển chiếc dây xích sang tay trái, cố ý đưa bàn tay phải buộc khách phải giơ tay bắt. Chao ôi, sang quá. Phụng liếc xuống chân đê, quả nhiên dân dưới ruộng mắt "chào cờ" hết lượt.

Trưởng phòng Thủy lợi kéo Phụng đến gần chiếc xe giới thiệu với một người tóc bạc ngồi trong:

- Xin giới thiệu với đồng chí phó chủ tịch, đây là chị Kim Phụng, phu nhân chủ tịch xã Minh Hải - Quay lại Phụng - Còn đây là đồng chí phó chủ tịch tỉnh xuống kiểm tra đê kè.

Tim Phụng như rung lên, mặt Phụng nở ra như cái hoa loa kèn, cô cúi xuống cửa xe vò hai tay vào nhau:

- Dạ, em xin chào đồng chí phó chủ tịch ạ... Dạ, quý hoá quá, dạ dạ... nhà em đang làm việc trên xã ạ... Dạ, em xin mời các anh vào nhà em chơi ạ... Dạ, em sẽ phôn cho nhà em về ngay bây giờ ạ.

Ông phó chủ tịch bước ra khỏi xe. Không bỏ lỡ cơ hội, Phụng chìa luôn bàn tay phải ra trước mặt. Nhưng ông phó chủ tịch không nhìn thấy. Ông đang vội bước đến một ụ đất nhỏ mới lạ bằng cái mũ ở chân đê. Xem xét xong, ông đi lên bảo với thuộc cấp:

- Về ngay xã làm việc. Chào chị, xin cảm ơn.

Khi chiếc Toyota đã vù đi, Phụng nói to với mấy người đang làm dưới ruộng:

- Phó chủ tịch tỉnh, đấy.

Con béc giê ngẩng lên "gâu" một tiếng như phụ hoạ lời của chủ, rồi dắt Phụng cùng ngẩng cao

đầu bước trở về.

Phượng sung sướng, lòng lâng lâng nhớ mãi những ánh mắt khâm phục, kính nể của người dân làng Bù bữa đó. Một đồn mười, mười đồn trăm, Phượng đi đến đâu cũng cảm thấy ánh mắt của dân làng Bù nhìn mình ngưỡng mộ. Cũng từ đó Phượng có thói quen, chiều chiều mặc váy dắt chó béc giê dạo chơi trên đê Trà Lý. Cũng từ đó, Phượng như bị ga rô ở cổ, không biết cúi xuống nữa.

* * *

- Anh Bao, em lấy xe đi xem ruộng đây. Em thuê tui nó làm cỏ mấy hôm nay, không biết xong chưa?

Trần Bao ngẩng lên nhìn vợ và gật đầu đồng ý. Nhà Bao có bốn sào ruộng, vài năm nay vợ Bao thuê người làm trọt các khâu từ cày, cấy, làm cỏ, bón phân... và cả thu hoạch. Thỉnh thoảng Phượng cưỡi chiếc xe DREAM của chồng đi kiểm tra, đôn đốc người làm. Phượng nghĩ, tội gì mà không thuê, có ối kẻ còn đến nhà Phượng xin làm hộ không lấy công để lấy chỗ nhờ vả kia mà. Phượng chỉ ở nhà tiếp khách cho chồng, đi chợ, nuôi mấy chục con gà tam hoàng (chủ yếu là để tiếp khách) và cơm nước. Mưa không đến mặt, nắng không đến đầu nữa. Vì thế mà mấy năm nay Phượng béo trắng hẳn ra. Móng tay, móng chân tía hồng chứ không xù xì vàng ố như trước. Bắt chước các bà quý phái, Phượng cắt ngắn tóc rồi uốn sấy cong lên, bỏ mặc quần để mặc váy. Phượng cố uốn giọng nói cho nhỏ hơn, chậm hơn và kiểu cách hơn. Dáng đi của Phượng cũng nắn nót cho đúng kiểu quý bà. Gần đây Phượng có xu hướng tiết kiệm lời với dân làng Bù: "Này sao không dúm cỏ xuống lại vớt lên bờ, hả?", "Bán cái gì, hả?". Hoặc dân làng Bù gặp Phượng: "Chào bà ạ". Gật!, "Bà đi chợ ạ". Gật! Phượng xách chiếc giỏ nhựa bên tay phải, chiếc ví bên tay trái vênh mặt bước đến hàng thịt.

- Chào bà chủ tịch ạ. Mời bà mua thịt, thịt tươi đây ạ.

Nghe tiếng quen lắm. Phượng dừng lại liếc xéo. Đó là một người bạn thửa còn cào don, bắt dĩa ngày xưa. Bạn ngày hàn vi của Phượng thì ối, biết đâu mà nhận. Càng quen càng lên cho đau, còn lạ gì bọn buôn thúng bán mẹt. Nhưng không hỏi cho một câu, nó lại bảo khinh người. Phượng lưỡng lự, rồi cầm lấy cán con dao bầu gầy gầy, lật đi lật lại tảng thịt lợn, bĩu môi:

- Thịt này mà ăn được à?

Nói rồi, Phượng buông con dao, bước qua hai hàng thịt nữa, dừng lại một bàn thịt có quả tim lợn:

- Bao nhiêu? - Phượng hất hàm.

Người bán hàng chỉ vào tảng thịt mỡ đỏ au, nhìn Phượng hỏi lại:

- Thịt này ạ?

- Thịt ăn mãi, chán bỏ mẹ.

Người bán hàng lại chỉ sang cặp chân giò, ngẩng lên:

- Cái này?

- Cái thứ ấy... ai mà gặm được.

Đến lần thứ tư người bán hàng mới chỉ đúng cái thứ mà Phượng định mua. Phượng trả giá một câu rồi bước thẳng. Người bán hàng vội gọi Phượng lại bán. Mặt quay đi, tay chìa tiền ra trả, miệng Phượng nói:

- Đạo này thấy sút cân. Chung cách thủy thử chục quả tìm lợn cho lại sức.

Vừa quay bước đi, thì Phượng đụng phải Phạm Thị Luyến. Luyến lườm Phượng một cái như nhổ bọt vào mặt rồi bước qua, làm Phượng tức lộn ruột. Đồ đồn mạt, đồ tiện dân. Giữa đường, giữa chợ, nếu không Phượng sẽ cho biết thế nào là lễ độ.

Nhà Luyến và nhà Phượng ở liền kề nhau. Nhà Phượng ở mé ngoài giáp đường, nhà Luyến ở trong. Từ đời nào đời nào hai gia đình đi chung một cái ngõ. Khi Trần Bao lên làm chủ tịch được ba năm, có tiền đập nhà cũ xây nhà mới hai tầng, công trình phụ khép kín. Thế là cái ngõ đi chung biến thành một phần khu chăn nuôi. Nhà Phượng mở lối đi khác cho hợp với phong thủy. Còn nhà Luyến chỉ còn cách lội dọc bờ ao mới ra được đường. Vợ chồng Luyến ức nổ máu mắt mà không làm sao được, bèn đâm đơn kiện lên huyện. Kiện tới, kiện lui, kiện mãi cuối cùng huyện giao cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hải giải quyết rồi báo cáo. Xã thành lập một đoàn đến đo đạc, khảo sát và lập biên bản, kết luận: Phần đất thuộc về gia đình Đoàn Kim Phượng. Gia đình Phạm Thị Luyến được tự mở lối khác đi theo ý mình. Mở lối đi khác? Còn lối nào mà mở khi mà cái ao rộng năm sào đã vớt hết mọi ngả có thể mở ngõ. Nếu mở được thì Luyến chả phải đâm đơn. Chồng Luyến năn nỉ vợ "thôi, tôi xin mẹ nó. Người ta làm chủ tịch thì người ta muốn làm gì chả được". Luyến không chịu, tiếp tục đâm đơn lên tỉnh. Tỉnh lại giao cho huyện giải quyết. Huyện đánh công văn về xã. Xã lên báo cáo đã giải quyết xong. Cứ luẩn quẩn, vòng vèo như vậy. Cuối cùng Trần Bao bảo vợ "tuỳ cô". Cách xử của người đàn bà ít chữ, lại coi mình có quyền đè đầu cưỡi cổ ai cũng được liền đục bờ tường cho phân lợn, phân gà chảy xuống ao, nơi gia đình Luyến thường phải xắn quần lội qua để đi lại. Mỗi lần nghe tiếng lội bì bọp dưới bờ ao, qua đồng phân lợn, ngồi trong nhà Phượng hả hê sung sướng.

Phượng hả hê bao nhiêu, trong lòng Luyến lại thêm hận bấy nhiêu.

Vũ khí mạnh của đàn bà thường là ở cái miệng. Mỗi khi phải cần đến sức mạnh, họ thường đưa vũ khí mạnh ra đối phó. Luyến cũng vậy, mỗi lần phải lội qua bờ ao là Luyến chửi đồng một câu. Nghe tiếng chửi đồng của Luyến, sá gì mà Phượng không chửi đồng lại, chửi độc hơn, hay hơn kia. Cứ thế, hết ngày này qua tháng khác, không ai chịu kém ai lấy một câu. Con chó, con gà, rồi đến cả con chim đậu trên cây cũng được mang ra chửi.

- Cha tiên nhân tổ bố nhà nó... ăn cứt hay sao mà tuôn ra thối thế.

- Cha con bà nhà nó... chó sủa về đêm, chứ sủa ban ngày đúng là chó điên chó dại.

Cho đến một hôm, thù hận trong lòng Luyến ứ đầy. Cái miệng không còn đảm đương được nữa. Thôi thì lành làm gáo, vỡ làm môi, lời thôi làm mảnh bát, chứ sống nhục, sống nhả thế này chịu sao nổi. Nhân một hôm vác cuốc đi làm, lội qua ao Luyến bị ngã ướm hết sần nổi tức từ trước và cũng sần chiếc cuốc con gà trong tay, Luyến cứ thế miệng chửi, tay phang túi bụi vào bờ tường

nhà Phụng.

Từ trong nhà, Phụng chạy ra, bắc chiếc thang treo lên bờ tường nhìn xuống, thấy Luyến đầu tóc rũ rượi, mắt long lên như chó ngó, vừa chửi vừa phang, làm bờ tường rung lên bần bật. Trẻ con đứng trên đường vỗ tay reo hò cổ vũ. Tự dưng máu trong người Phụng sôi lên, bốc ngùn ngụt lên đầu. á, con này gớm nhỉ, dám động vào lông chân bà. Lâu nay bà lơ đi cho mà sống, lại không biết điều, còn kiện lên kiện xuống. Giờ lại dám mó dái ngựa. Bà sẽ cho mày biết thế nào là lễ độ nhá. Vừa lúc Luyến đuối sức khụy xuống, từ trên bờ tường cao, Phụng nhảy bổ xuống như con rái cá, chiếc váy xoè ra như quăng chài, để lộ cặp đùi trắng hếu như cây chuối hột. Phụng chụp lấy Luyến, hai người vật lộn, cẩu xé nhau dưới nước. Họ bốc bùn nhét vào miệng nhau, túm tóc nhau, dúi đầu nhau xuống nước, vừa cẩu xé, vừa chửi rửa. Nước, bùn, phân ngàu lên như dục mại bị hai con trâu quần nhau quyết liệt, không con nào chịu con nào. ở trên đường không ai xuống can ngăn, hầu hết họ mong muốn Luyến "điều trị" cho con mẹ "tác ta" một liều "vác xin" mạnh để cho họ cũng được hả. Đến khi hai người đàn bà tả tơi như hai con diên, và đều kiệt sức tự rời nhau ra ngồi dựa vào bờ ao thở hổn hển. Nhìn xuống họ thấy quần áo của mình tướp túa, cúc ngực đứt phanh, vú vê thỏn thẹn, cùng với tiếng cười như tắc - tơ của đám đàn ông làm họ xấu hổ, vội đưa tay che lấy ngực và ào ra lòng ao ngụp lặn, tắm rửa.

Trận ấy không phân thắng bại. Nhưng dân làng Bùi hả hê. Luyến hả giận được phần nào. Chính cái hả hê của dân làng Bùi, hả giận của Luyến làm Phụng tức điên lên. Từ ngày chồng Phụng làm chủ tịch, dân làng Bùi có ai dám nói nặng Phụng nửa lời. Vậy mà bây giờ Luyến dám cầm cốc phá nhà Phụng, chửi Phụng, đánh Phụng, hỏi có ghê gớm không kia chứ? Rõ ràng nó chẳng coi Phụng ra cái kim gì cả. Càng nghĩ, máu Phụng càng dâng lên tận cổ, như nút chặt họng:

- Anh Bao, anh phải ra tay trị cái con lằng loàn ấy đi chứ. Tôi mà làm chủ tịch như anh tôi cho nó vào tù một xương. Chồng với chả con, vô tích sự.

Nói đến cụm từ "vô tích sự" là động đến điều cực kỳ kiêng kỵ của Trần Bao. Đàn ông không làm nổi cái việc ấy của đàn ông, thì còn cái thẹn nào bằng. Trần Bao không bị thiếu mà cũng như thiếu. Có đêm vợ Trần Bao bức bối xoắn tít cái của nợ ấy của Trần Bao, vỗ đánh đét vào mông chồng, bảo:

- Tôi lại ném sù ông xuống sông Trà... Người ta đi đâu rải con đấy. Ông thì, của nhà cũng không xong.

Sau này có tiền của, lại quen biết rộng Phụng gửi sang Trung Quốc cắt cho chồng một thang thuốc đặc biệt. Nghe nói thang thuốc ấy vua Minh Mạng đã từng dùng. Thang thuốc đó là: Chánh cao ly sâm 20 gam, tục đoạn 8 gam, chánh bạch ly 12 gam, cao câu kỷ 8 gam, phòng phong 12 gam, đại hồi 8 gam, bạch mật 12 gam, nhục quế du 8 gam, tần giao 8 gam, đào nhân 20 gam, đại quy 12 gam, đại táo 2 trái, chánh xuyên nhung 12 gam, độc huyệt 8 gam, bạch trợt 12 gam, xuyên một qua 8 gam, lão thực địa 20 gam trưởng thuật 8 gam, bắc đỗ trọng 8 gam, phần thảo 12 gam, cương huyệt 8 gam, quy bản 8 gam, quảng bì 8 gam. Tất cả 23 vị, Phụng đem ngâm vào một lít rượu 40 độ, cùng với ba lạng đường cát trắng. Sau ba ngày, Phụng cho thêm nửa lít nước sôi, ngâm tiếp bảy ngày bắt đầu cho chồng uống. Trước bữa ăn, ngày ba bữa và trước khi đi ngủ, Phụng rót cho chồng uống một ly nhỏ khoảng 30 ml li lít.

Uống hết thang thuốc, nhưng Trần Bao vẫn không đáp ứng được cho vợ. Bao tủi lắm. Bù lại, Trần Bao phải khẳng định cái đàn ông của mình bằng quyền lực đối với dân làng Bùi, đối với dòng họ Trần. Thế mà, hôm nay con sư tử của ông ta còn nhắc lại vô tích sự. Quá đáng, thật quá đáng! Trần Bao giơ cánh tay phải đập cái rầm xuống bàn, quát:

- Cô im đi!

Phượng im thật. Vì Phượng sợ cái nổi nóng của người thâm trầm. Một khi điều đó ở người đàn ông xảy ra, người đàn bà dễ bị oan mạng lắm. Sau cái im lặng của Phượng, là cơn nóng cồn trong đầu Trần Bao. Bờ tường nhà Bao có bị đổ vỡ chẳng nữa, không quan trọng, Bao sẽ xây tường khác. Điều quan trọng, để một đứa lằng lẩn được, thì dần dần cả làng Bùi này hỏng. Phải trị ngay, trị tận gốc cái mầm nhiễu loạn này đi. Và Bao đã làm theo cách của một người dư mãnh khoé, đầy quyền lực, lại đứng đầu một dòng họ lớn.

... Bây giờ thì Phạm Thị Luyến ngồi hàng ghế thứ nhất dành cho các bị cáo trong phiên toà với tội danh cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khoẻ người khác và tội phá rối an ninh. Đoàn Kim Phượng ngồi ở ghế những người bị hại.

Nghe đại diện Viện kiểm sát đọc bản cáo trạng luận tội Phạm Thị Luyến, lòng Kim Phượng lúc như có ngọn lửa bốc lên ngàn ngút, hai hàm răng Phượng nghiến ken két, mắt như bốc khói phóng vào gáy Luyến những tia căm hờn. Lúc hả hê sung sướng. Chết chưa con? Mà đã biết ngán cái bản mặt của bà chưa con? Đúng vậy, mặt Phượng đã to, bây giờ lại nở ra trông như mặt nạ. Phượng đang nhăm tính, với hai tội danh mà Viện kiểm sát truy tố Phạm Thị Luyến, ít nhất Luyến cũng lĩnh từ bảy đến mười năm tù. Chắc chắn phải thế, bởi vì hồi xảy ra đánh lộn, chồng Phượng đã bố trí cho Phượng nằm bệnh viện hai tuần. Ra viện với cái giấy giám định mất 45 phần trăm sức khoẻ. Bây giờ chỉ cần Trần Hải phản cung, đứng về phía vợ chồng Phượng, thì Luyến và cả lũ điên rồ này sẽ ngồi tù cả lượt. Phượng nhìn vào đôi vai gầy của Trần Hải ánh lên niềm tin mãnh liệt, và Phượng mỉm cười mãn nguyện, đôi bàn tay mũm mĩm đặt trên đùi nắm lại như nắm chắc phần thắng.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT: NGƯỜI BỊ KHAI TRỪ

- Toà hỏi anh, trước đây anh bị khai trừ khỏi Đảng, cách chức chủ tịch xã vì sinh con thứ ba. Lý do ấy chính đáng chứ? - Chủ toạ Đình Tráng ghé sát miệng vào chiếc micrô, mắt nhìn chòng chọc vào bị cáo, hỏi:

Bị cáo là một người đàn ông 60 tuổi. Tên ông là Giang Văn Ngo. Ông ta phạm tội vu khống và gây rối an ninh. Nghe câu hỏi của Đình Tráng, Giang Văn Ngo cúi mặt xuống, đôi vai lắc lư như con thuyền gặp luồng gió chao động.

- Anh trả lời đi chứ?

- Thưa... chính đáng, nhưng... tôi bị oan.

Đình Tráng thay đổi tư thế ngồi, nhìn thẳng vào Giang Văn Ngo, hỏi tiếp:

- Anh có thể trình bày rõ hơn.

Mặt Giang Văn Ngo cúi xuống, mắt nhìn lên, rồi lập tức sụp xuống, bàn tay bám vào vành móng ngựa. Mười ngón tay gân guốc như xiết vào mặt cong của gỗ. Đôi chân của Giang Văn Ngo nhúc nhích như bị kiến đốt. Anh ta lại ngược nhìn một cái nữa như để xác định lại đối tượng. Khi nghe chủ toạ nhắc đến lần thứ ba, Giang Văn Ngo mới chậm rãi trình bày:

- Thưa... vợ chồng tôi có hai đứa con gái. Cháu thứ hai lúc sinh bị thai ngược. Nếu được khám thai chu đáo, đi bệnh viện sinh, thì đâu đến nỗi. Tưởng bình thường nên đi trạm xá. Lẽ ra phải mổ, nhưng họ đã không làm thế mà cầm hai chân cháu lôi ngược ra. Các cơ và khớp xương bị giãn. Cháu đã 11 tuổi nhưng đặt đâu nằm đó, ăn không tự ăn được, đại ỉa cũng phải có người giúp đỡ. Cháu sống được ngày nào biết ngày ấy. Trong khi đó, vợ tôi đã sắp hết thời kỳ sinh đẻ. Vì vậy chúng tôi quyết định đẻ thêm cháu thứ ba... Tại cuộc họp Đảng uỷ, tôi đã trình bày cặn kẽ lý do, hầu hết mọi người đều thông cảm hoàn cảnh của tôi, chỉ đề nghị kỷ luật cảnh cáo. Trần Bao, lúc đó là phó chủ tịch, có âm mưu lật đổ tôi để chiếm ghế, nên vận động một số đảng uỷ viên người họ Trần, vận động bốn "chi bộ họ Trần" làm đơn, họp, ra nghị quyết đề nghị huyện uỷ phải thi hành kỷ luật thật nghiêm khắc để làm gương cho người khác... Tôi bị khai trừ, cách chức, thực ra là nạn nhân của cái bệnh quan liêu, cục bộ bè phái.. Bây giờ đứa con tàn tật của tôi cũng qua đời.

Hội trường im phắc, Đình Tráng gỡ cặp kính cận, chớp chớp cặp mắt như để nhìn bị cáo cho rõ. Đường như Đình Tráng cũng nén xúc động, hỏi tiếp bị cáo với giọng lạnh lùng:

- Chính vì có mối hận thù với Trần Bao, bây giờ anh tìm cách vu khống, lật đổ lại?

- Hận Trần Bao thì tôi có hận. Nhưng bảo tôi vu khống Trần Bao, hoàn toàn không có cơ sở. Việc tôi làm là có chứng cứ cụ thể. Xin toà xem xét.

- Đơn anh viết tố cáo cán bộ điện của xã là Đào Xuân Ba cùng Trần Bao khai khống chiếc máy biến áp điện lực 120 ki lô ampe từ 100 triệu lên 147 triệu. Đường điện hạ thế bốn ki lô mét của xã hết 357 triệu, khai khống thành 457 triệu. Tiền điện sinh hoạt Nhà nước quy định bán ở

công tơ tổng là ba trăm sáu mươi đồng một ki lô oát, xã thu lên một nghìn đồng để chia nhau. Trong khi đó, biên bản kiểm tra của cơ quan điện lực và kết luận điều tra của cơ quan điều tra, thanh tra đều khẳng định đơn tố cáo của anh không có cơ sở. Anh trả lời thế nào về những lá đơn vu cáo của mình?

Đặt câu hỏi xong Đình Tráng vẫn nhìn thẳng vào bị cáo. Giang Văn Ngọ lại ngó ngoáy bàn chân như bị kiến cắn. ở dưới, Đoàn Kim Phượng vênh bộ mặt uy quyền nhìn chéo về phía Ngọ, con người trong mắt Phượng xò tất về nửa phải nên trông trắng dã. Phượng nghĩ "Mày chết chưa? Cơ quan điều tra người ta tinh vi, chứ có ngu ngơ như mày đâu". Trần Bao cúi đầu, hai bạnh cầm hơi vồng lên, nhìn rõ mạch máu ở thái dương giật giật. Bao hiểu rõ những điều Giang Văn Ngọ tố cáo. ở đời ăn nhau cái lý. Làm việc theo hiến pháp và pháp luật cũng có cái hay của nó. Trần Bao ngược nhìn các luật sư bào chữa. Đáng gờm nhất là những luật sư được cá nhân bị cáo mời bào chữa. Loại này là họ làm hết trách nhiệm, thường không bị chi phối bởi các thế lực. Biết đâu, họ có đầy đủ bằng chứng để lật ngược vấn đề. Nhìn sang Đào Xuân Ba, thấy Ba nở nụ cười thối lợ, Trần Bao cụp mặt... Đồ ngu như lợn, không biết cái gì cả, còn cười.

Đào Xuân Ba là em họ bên vợ Trần Bao. Từ chỗ được Bao cho mời thầu, chạy chọt vật liệu để xây dựng mạng lưới điện cho xã, chỉ ít lâu sau đó được Bao cất nhắc lên chức phụ trách toàn bộ mạng lưới điện của xã. Ba tuy xởi lởi phối bò, ruột để ngoài da nhưng được cái xốc vác, nhanh nhẹn, thiên lôi chỉ đâu đánh đó. Hơn nữa cũng họ hàng nhà Phượng. Giọt máu đào dầu sao cũng còn hơn ao nước lã.

Lúc đầu mới nghe chủ tọa nêu một loạt vấn đề trong đơn tố cáo của Giang Văn Ngọ, mặt Ba đã tái nhợt, có đem rạch lưỡi dao lam vào đó cũng không có máu. Liền sau đó, thấy Ngọ tắc tị trước lời hỏi vặn của toà, trán Ba toát mồ hôi, hai thăn lưng và ngực mồ hôi cũng rịn ra thấm ướt áo như người vừa bước ra khỏi phòng xông hơi, và Ba cười nói rồn rảng được ngay, cứ như mình là bị cáo mới được toà tuyên bố trắng án.

- Toà hỏi - Đình Tráng lại nhắc cặp kính, đảo mắt nhìn xuống hội trường - Anh Đào Xuân Ba, người bị hại có mặt ở đây không?

- Có, có... tôi.

- Toà hỏi, thời kỳ xã tiến hành xây dựng đường dây hạ thế, anh được chủ tịch giao nhiệm vụ gì?

- Dạ, thưa... Chủ tịch sai tôi làm việc gì tôi làm việc ấy.

Thấy Ba vừa run vừa trả lời không ra đầu ra đuôi, Trần Bao đứng lên xin trả lời thay. Chủ tọa Đình Tráng ngắt:

- Toà không hỏi anh Bao. Đề nghị anh ngồi xuống... Toà hỏi anh Ba, những việc cụ thể chủ tịch giao cho anh?

- Dạ thưa... ví dụ như là mời người về thầu... và mua một số thứ về làm.

- Còn việc gì nữa?

- Dạ... ví dụ là chuẩn bị cỗ để mời khách.

Cả hội trường nghe tiếng "cỗ" cười ồ lên. Chủ toạ Đình Tráng ghé sát miệng vào micrô:

- Đề nghị trật tự... Toà hỏi anh Đào Xuân Ba: Anh có được chủ tịch giao trực tiếp đi mua chiếc máy biến áp điện lực 120 ki lô am pe không?

Đào Xuân Ba đưa tay gãi gãi mang tai, lúng túng trả lời:

- Dạ... dạ... không. à có... có.

- Toà hỏi tiếp: Hàng tháng, sau khi thu tiền điện của dân, anh nộp về chi nhánh điện, còn lại trả tiền lương cho anh em tổ điện, trừ chi phí hao hụt và tu bổ... còn thừa ra anh có báo cáo chủ tịch không?

- Dạ có... à, không thừa. à có có.

- Thôi được, mời anh ngồi xuống. Toà hỏi ông giám đốc Sở Điện lực, khách mời làm nhân chứng. Ông có mặt chứ?

- Thưa toà, có tôi.

- Mời ông trả lời câu hỏi sau: Theo quy định của Uỷ ban Vật giá Chính phủ, điện sinh hoạt của nông dân tại công tơ tổng thu là ba trăm sáu mươi đồng một ki lô oát. Với điều kiện máy móc, đường dây ở tỉnh nhà, cụ thể ở xã Minh Hải chưa đủ tiêu chuẩn nên có hao hụt. Sở Điện lực các ông có quy định mức thu tối đa là bao nhiêu không?

- Thưa toà... Chấp hành quy định số... ngày... tháng... năm... của Bộ Điện lực, Sở Điện lực chúng tôi có hướng dẫn số 02/ĐL - HD quy định rõ mức thu tối đa điện sinh hoạt ở nông thôn tỉnh nhà không quá sáu trăm đồng một ki lô oát.

- Toà hỏi ông tiếp: Số tiền điện dôi ra so với ba trăm sáu mươi đồng là để bù chi phí, hao hụt, tu sửa máy móc đường dây và trả lương cho tổ điện xã rồi chứ?

- Thưa toà, đúng vậy.

- Mời ông ngồi xuống. Toà hỏi ông đại diện cơ quan kiểm tra chất lượng nhà máy chế tạo biến thế Thanh Trì, Hà Nội... Ông có thể trình bày tóm tắt biên bản kiểm tra chất lượng chiếc máy biến thế 120 ki lô am pe của xã Minh Hải?

Một người đen, cao to, chót mũi nở như quả roi, cúi xuống mở cặp lấy ra tờ biên bản, cầm lên đọc:

- Cộng hoà Xã hội...

- Xin lỗi, toà yêu cầu ông trình bày tóm tắt kết luận của biên bản, không đọc toàn văn.

Người cán bộ mở tiếp hai trang lật lại cho gọn, cúi xuống nhìn lướt, và ngẩng lên trình bày:

- Đây là chiếc máy biến thế 100 ki lô am pe, do nhà máy chế tạo biến thế Thanh Trì, Hà Nội chế tạo năm 1982. Chất lượng máy còn tám lăm phần trăm, nếu bảo dưỡng có thể sử dụng được.

- Cảm ơn, xin mời ông ngồi xuống.

Trở lại với bị cáo Giang Văn Ngọ, chủ tọa đặt câu hỏi:

- Theo kết quả giám định của cơ quan điều tra, chín lá đơn tố cáo của anh, có năm lá chữ anh viết, còn bốn lá không phải chữ của anh. Có đúng không?

- Thưa, đúng.

- Ai viết bốn lá đó?

- Thưa toà, ai viết cho tôi? Tôi viết, con tôi viết, vợ tôi viết, bạn bè tôi viết... Tôi nghĩ điều đó không có gì sai. Quan trọng, nội dung chính là của tôi. Thưa toà.

- Đúng. Toà công nhận. Toà muốn anh trả lời thẳng câu hỏi của toà, nói đúng sự thật.

- Xin phép toà cho tôi miễn trả lời câu hỏi này - Giang Văn Ngọ nói.

Im lặng.

Chủ tọa Đình Tráng cúi xuống viết gì đó, rồi quay sang thẩm phán Nguyễn Đức Hùng. Lúc đó, ở dưới Nguyễn Văn Định đứng lên:

- Thưa quý toà, cho tôi được phép có ý kiến.

Đình Tráng và Nguyễn Đức Hùng nhìn xuống. Nguyễn Văn Định được Hội đồng xét xử đưa vào dự buổi xét hỏi Giang Văn Ngọ, bởi vì một số nội dung trong đơn tố giác của Ngọ và Định trùng nhau, cần phải làm rõ một số vấn đề có liên quan đến hai bị cáo này. Do đó, Đình Tráng đồng ý:

- Được anh cứ nói.

Nguyễn Văn Định giơ mồm tay cụt gại gại vào cổ, hình như có con muỗi đổ vào đó, rồi nhìn lên trả lời:

- Tôi chính là người đã giúp đỡ ông Ngọ viết những lá đơn đó. Hết.

- Cảm ơn, anh ngồi xuống.

Giang Văn Ngọ quay nghiêng nhìn Nguyễn Văn Định vẻ ái ngại. Trong lòng Ngọ bỗng trỗi dậy một tình cảm quý trọng, hơn thế nữa đó là lòng kính phục người thương binh quả cảm này. Đúng là người có nhân, không vì cơ thịnh suy mà đổi tiết. Người biết nghĩa không vì việc mất còn mà ngã lòng. Ông cha đã dạy quả không sai! Giang Văn Ngọ đã chọn đúng chủ đề thờ. Ngọ tự hào về điều đó. Vậy thì có vào tù, Ngọ cũng không ân hận. Ngọ có ân hận với Trần Bao thật, nhưng việc Ngọ làm không phải tất cả vì hận Trần Bao. Hận có hận và còn muốn trả thù. Song cái chính là Ngọ uất ức vì bọn Trần Bao đúng là loại cán bộ thoái hoá. Họ coi Ngọ, coi mọi người dẫu như gỗ, đất, thả sức vơ vét đục khoét của dân.

- Toà nhắc lại. Giang Văn Ngọ phải thành thật trả lời những câu hỏi của toà - Ngừng một lát, Đình Tráng lật tập hồ sơ, nói tiếp:

- Các nghị quyết của các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Minh Hải từ năm 1991 đến nay đều ghi rõ kết luận của chủ toạ, biểu quyết của các đại biểu về việc quyết nghị cho xây dựng đường điện hạ thế, mua máy biến thế, mức thu tiền điện, cũng như việc quyết toán báo cáo thu chi các khoản trên trước Hội đồng... Đầu năm 1997 đoàn thanh tra của huyện xuống thanh tra và cũng kết luận thu chi rõ ràng. Các văn bản đó, trong quá trình thụ lý hồ sơ để khởi tố xét xử, các cơ quan tham gia tố tụng cũng đã nghiên cứu kết luận. Như vậy, những chứng cứ mà Giang Văn Ngọ viết đơn tố cáo bị bác bỏ. Toà hỏi, anh còn chứng cứ nào khác không?

Mặt Giang Văn Ngọ tái dần, có vài giọt mồ hôi đọng dưới cổ. Ngọ giờ tay quệt ngang, rồi cúi xuống. Lồng ngực Ngọ như bị bóp mạnh, huyết áp như chọt dâng cao. Ngọ có cảm giác hơi choáng. Rõ ràng trước toà, Ngọ đã đuối lý, Ngọ không có được bằng chứng xác đáng để chứng minh. Cũng có nghĩa là Ngọ phạm tội vu khống. Cái đau của Ngọ là biết mình nói đúng mà phải chịu tiếng nói sai. Biết chắc Trần Bao làm bậy, mà Ngọ lại trở thành kẻ vu khống.

Đình Tráng lật tiếp tập hồ sơ trên mặt bàn, xem xét một lúc, rồi ghé đầu sang thẩm phán Nguyễn Đức Hùng trao đổi nhỏ, Hùng đặt câu hỏi:

- Chiều ngày 17 tháng 6 năm 1997 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Hải có nhiều người làm chứng trông thấy anh vác cuốc tham gia vào vụ phá rối an ninh. Cơ quan điều tra cũng thu được chiếc cuốc con gà tại hiện trường. Trong khi đó, anh khai đi làm ruộng về đến đó bắt gặp mọi người kéo lên xã. Theo cơ quan điều tra, đường từ cánh Bình điền về nhà anh không qua Ủy ban. Anh trả lời về điều này thế nào?

Giang Văn Ngọ:

- Thưa toà, sự thật là tôi đang cuốc ruộng ở cánh Bình điền, được tin Ủy ban xã trả lại tiền thuế cho dân theo công văn 279 của tỉnh. Tôi liền vác cuốc chạy thẳng về Ủy ban. Khi biết không phải, lại thấy họ ẩu đả lộn xộn, nên tôi vứt cuốc bỏ chạy về nhà. Tôi hoàn toàn không tham gia vào vụ này.

- Có ai làm chứng cho anh không?

Giang Văn Ngọ định trả lời "Có vợ tôi làm chứng". Nhưng chợt nhận ra người làm chứng là vợ mình thì không có ý nghĩa gì. Rõ ràng mảnh ruộng Ngọ đang cuốc dở còn đấy. Chả lẽ lại bảo ruộng làm chứng. Cả cánh đồng không có ai làm với Ngọ. Họ chỉ nhìn thấy Ngọ vác cuốc đứng ở sân Ủy ban. Thế là tình ngay, lý gian rồi. Làm sao Ngọ thanh minh nổi.

Cả hội trường im lặng, họ đổ dồn mắt về phía vành móng ngựa chờ đợi câu trả lời của bị cáo. Một phút, hai phút, rồi năm phút bị cáo vẫn cúi gằm mặt. Lúc đó phía bàn luật sư có tiếng:

- Tôi xin phép được trình bày ý kiến.

Chủ toạ Đình Tráng gỡ cặp kính nhìn lên. ở hàng ghế đặt chéo bên phải hội trường, luật sư bào chữa cho Giang Văn Ngọ đứng dậy. Ngồi ghế chủ toạ phiên toà nhiều năm, Đình Tráng hiểu những luật sư thường phát biểu sau là những luật sư có nhiều chứng cứ có giá trị thuyết phục. Có thể làm sáng tỏ, hoặc lật ngược vấn đề. Vì vậy, anh đồng ý để ông luật sư phát biểu:

- Thưa Hội đồng xét xử. Tôi có trong tay hai phiếu thu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn

Mã - Công ty nhận đấu thầu làm đường điện hạ thế của xã Minh Hải. Phiếu thu số 07 ngày 14 tháng 7 năm 1995 nội dung ghi là: Thu tiền làm đường điện của xã Minh Hải là 154 triệu đồng. Phiếu thu số 11 ngày 21 tháng 11 năm 1995 nội dung ghi là: Thu tiền làm đường điện của xã Minh Hải còn lại. Số tiền là 103 triệu. Tổng cộng hai phiếu thu là 257 triệu đồng. Tôi cũng có trong tay hai phiếu chi của tài chính xã Minh Hải do ông Trần Bao ký. Hai phiếu này cũng đều có nội dung chi trả tiền làm đường điện hạ thế cho Công ty Tuấn Mã. Tổng cộng là 282,7 triệu. Chênh so với phiếu thu của Tuấn Mã là 25,7 triệu. Tôi lại cũng có trong tay biên bản họp Hội đồng nhân dân xã Minh Hải ngày 24 tháng 12 năm 1995, phó ban tài chính báo cáo trước Hội đồng việc quyết toán xây dựng đường điện hạ thế của xã với tổng số tiền là 357 triệu. Tôi xin lưu ý, các văn bản trên là tin cậy, có biên bản giám định của cơ quan có thẩm quyền. Tôi xin giao lại một bản sao cho Hội đồng xét xử.

Mọi người ồn ào lên một lúc. Đôi tay của Giang Văn Ngọ đặt trên vành móng ngựa nhúc nhắc, nhắc lên lại đặt xuống, mắt hướng lên chủ tọa, dường như Ngọ muốn chủ tọa tuyên bố ngay huỷ bỏ lời buộc tội của Viện kiểm sát.

Lúc này Trần Bao, Đào Xuân Ba mới thấy được lợi hại của các luật sư. Trần Bao nhìn vô hồn xuống nền nhà, hai mạch máu nằm chéo thái dương phồng lên xẹp xuống. Còn Đào Xuân Ba nhìn trô trố vào vị luật sư vừa phát biểu, miệng Ba há ra, mắt như cứng lại không chớp được. Ba nghĩ, té ra là họ biết hết cả rồi. Từ lâu Ba đã rất nể các vị luật sư theo nếp nghĩ của Ba là thầy cãi, và cãi rất giỏi. Bây giờ đối mặt với thực tế Ba thấy ông luật sư không hề "cãi". Ông nói ít, từ tốn, đưa ra những chứng lý chắc như đinh đóng cột. Ba có cảm giác ông ta như một thám tử, hơn là thầy "cãi". Ông biết tất cả mọi thứ cần biết. Chứng cứ ông đưa ra tự nó thuyết phục mọi người. Ba liên tưởng ngay đến phòng giam của nhà tù. Ba nghĩ đến cảnh chia tay vợ con, cảnh hai tay Ba bị còng số tám và cảnh ngồi sau chấn song sắt đếm thời gian chờ ngày mãn hạn.

- Thế nào bị cáo Giang Văn Ngọ? Còn việc chứng minh khai khống chiếc máy biến thế của Trần Bao và Đào Xuân Ba thế nào?

Chủ tọa Đình Tráng đặt tiếp câu hỏi cho bị cáo, sau khi xem xét toàn bộ giấy tờ vị luật sư vừa chuyển tới và cho người đưa đi giám định lại.

Giang Văn Ngọ lúng túng nhìn sang Nguyễn Văn Định, rồi lại nhìn vị luật sư của mình cầu cứu. Thực ra khi viết lá đơn tố cáo Trần Bao và Đào Xuân Ba khai khống số tiền mua chiếc máy biến thế, Ngọ chỉ dựa vào suy đoán: Khi xã quyết định mua chiếc máy biến thế mới thay thế chiếc máy cũ vì không đủ công suất, Hội Cựu chiến binh xã xin đấu thầu với giá 100 triệu. Xã không đồng ý, cho rằng việc điện để ngành điện làm. Sau đó chiếc máy được Sở Điện lực mang về lắp với giá 147 triệu đồng. Còn chứng cứ cụ thể thế nào thì Ngọ không nắm được. Xuất phát điểm để Ngọ tố cáo là lòng hận thù, đổ kỵ với Trần Bao, với lớp cán bộ kế nhiệm mình. Phương pháp tố cáo của Ngọ bằng cảm tính. Nhà Ngọ vốn nghèo, đến hồi Ngọ làm chủ tịch, gia đình Ngọ càng nghèo. Càng hết lòng vì dân bao nhiêu, gia đình Ngọ càng khó khăn bấy nhiêu. Bây giờ Trần Bao và ê kíp của Bao mới làm được ít năm đã giàu lên trông thấy. Chỉ cần hai ba năm nhậm chức, họ đã thành "tập đoàn thương lưu" của xã. Ngày xưa, thời Ngọ làm chủ tịch, muốn thịt con gà cũng phải giấu giếm, sợ mang tiếng giàu. Bây giờ, thời Trần Bao, chưa giàu nhưng lại tìm cách phô ra, cái này cái khác để không bị mang tiếng nghèo. Nay họ làm nhà tầng, mai họ sắm xe máy, kia lại lắp bình tắm nóng lạnh, mua bếp ga... Nhìn họ như người trúng xổ số đặc

biệt mà Ngô sốt ruột. Con gà còn biết tức nhau tiếng gáy, huống hồ con người, lại sẵn lòng đố kỵ, nên Ngô giải thích cái giàu của lớp cán bộ mới theo cách của mình. Ngô có biết đâu, thời Ngô làm cán bộ, càng nghèo của cải bao nhiêu, thì cái tình của Ngô đối với làng Bùi càng giàu bấy nhiêu. Người có tâm, không mấy khi lẫn lộn giữa tiền bạc và tình cảm. Cái này bước chân vào, thì cái kia phải bước trở ra. Người làng Bùi xưa nay nghèo khó. Miếng cơm manh áo đối với họ thường là chuyện sống còn. Vì vậy khái niệm giàu của họ thường nghiêng về một vế là của cải. Lâu rồi, thành quen họ quên bém cái vế nghĩa tình. Ngô cũng quên điều đó! Ngô có một kho tình cảm, tuy không lớn, song cũng đủ. Lẽ ra Ngô phải biết gìn giữ, nếu không làm cho lẫn mẹ để lẫn con thì cũng biết giữ cho được cái gốc. Đằng này, Ngô lại để cho hư hỏng đi, mất mát đi. Của cải mất đi còn làm lại được. Tình cảm mất đi làm lại khó lắm.

Mồ hôi trên cổ Ngô vã ra như nấp nồi nấu rượu, nhỏ xuống từng giọt. Mọi người nhìn Ngô thương hại. Họ biết Ngô đúng. Song để chứng minh cho cái đúng của mình đâu có dễ. Kẻ ác thường loại bỏ cái tình để chăm lo cái lý chu đáo. Người thiện thì ngược lại. Còn quan toà thì phải đứng giữa.

ở dưới, Nguyễn Văn Định hơi nghiêng đầu nhìn lại phía sau. Có một người con gái còn trẻ tay cầm cuộn giấy cúi thấp người đi lên chỗ Định. Đón cuộn giấy, Định mở ra kiểm tra nhanh, rồi cuộn lại để trong lòng, ngẩng mặt nhìn lên Hội đồng xét xử. Một lát, Định đứng lên:

- Xin phép toà, cho phép tôi trình bày một ý kiến nhỏ về việc có liên quan đến bị cáo Giang Văn Ngộ và cả tôi nữa.

- Đề nghị anh trình bày ngắn gọn, trọng tâm - Chủ toạ Đình Tráng nói:

- Thưa quý toà: Tôi có trong tay toàn bộ lý lịch chiếc máy biến áp điện lực ba pha của xã Minh Hải. Tôi xin giao lại cho Hội đồng xét xử và đề nghị ông chủ toạ cho công bố trước toà.

Cuộn giấy được trao cho Đình Tráng. Ba người trên bàn chủ toạ chụm đầu vào nhau vài phút, rồi chủ toạ công bố phiên toà nghỉ trưa, chiều tiếp tục làm việc.

* * *

- Trước khi công bố tài liệu của bị cáo Nguyễn Văn Định, toà hỏi Nguyễn Văn Định một số vấn đề - Chủ toạ Đình Tráng trịnh trọng tuyên bố vào đầu giờ làm việc buổi chiều.

Thẩm phán Nguyễn Đức Hùng ngẩng khuôn mặt nhẹ nhõm, nhìn thẳng vào Nguyễn Văn Định đặt câu hỏi:

- Tại sao anh không trao tài liệu này cho cơ quan điều tra từ trước?

Nguyễn Văn Định chớp chớp đôi mắt, trả lời:

- Tôi nghĩ.. điều này cơ quan điều tra phải tự hỏi mình.

- Anh có thể nói rõ hơn được không?

- Trước đây, có một lần tôi trao tài liệu này cho đoàn thanh tra của huyện. Và chính tài liệu này đã biến thành chiếc gậy đập lại lưng tôi. Cũng may tôi còn giữ được bản gốc.

- Vì vậy mà bây giờ...? Thẩm phán Nguyễn Đức Hùng cắt lời.

- Dầu sao... tôi còn lòng tin ở Hội đồng xét xử.

- Thôi được, mời anh ngồi xuống... Bây giờ toà công bố tóm tắt nội dung cơ bản tài liệu của Nguyễn Văn Định.

Nguyễn Đức Hùng nói xong, đứng dậy giở cuộn giấy ra trước mặt, rồi ngẩng lên nhìn xuống hội trường, nói:

- Tài liệu này đã được giám định cho kết quả tin cậy... Đây là lý lịch của chiếc máy biến áp điện lực xã Minh Hải, nội dung như sau: Kiểu máy 100 ki lô am pe. Số máy 0582 - 446. Kích thước phủ bì A là 852 mi li mét, B là 1.260 mi li mét, C là 1.160 mi li mét, D là 500 mi li mét, L là 3.300 mi li mét. Khối lượng: dầu 215 ki lô gam, ruột máy 375 ki lô gam, toàn bộ 710 ki lô gam. Chiếc máy được sản xuất tại nhà máy chế tạo biến thể Thanh Trì, Hà Nội. Xuất xưởng bán cho Sở Điện lực tỉnh Q.N ngày 15 tháng 4 năm 1982 với giá 120 triệu đồng. Kết luận ở phiếu xuất xưởng máy đạt chất lượng. Do giám đốc Tôn Long Y ký. Sau đó chiếc máy được đưa xuống nhà máy sản xuất xe đạp tỉnh để sử dụng. Đến ngày 17 tháng 6 năm 1990 do sự cố, máy bị hỏng nặng. Nhà máy đưa đi sửa chữa. Đến ngày 29 tháng 2 năm 1991 bán lại cho Sở Điện lực tỉnh nhà với giá 87 triệu đồng. Sở chuyển xuống huyện T.V sử dụng với giá 92 triệu. Ngày 16 tháng 3 năm 1996 qua môi giới, xã Minh Hải mua lại với giá 100 triệu đồng. Máy được dán nhãn mác mới với kiểu 120 ki lô am pe, sản xuất tại Liên Xô. Như vậy so với báo cáo quyết toán trước Hội đồng chiếc máy tăng 50 triệu đồng. Từ chiếc máy sản xuất ở trong nước công xuất 100 ki lô am pe, thành chiếc máy sản xuất ở Liên Xô, 120 ki lô am pe.

Kết thúc buổi xét hỏi bị cáo Giang Văn Ngọ, ai cũng cảm thấy nhẹ nhõm vì phá tan được không khí căng thẳng. Giang Văn Ngọ như người vừa trong lò than bước ra gặp cơn gió mát, mặt tươi như vừa được truyền máu. Sự xúc động của Ngọ biểu hiện rõ trên khuôn mặt. Ngọ ứa nước mắt. Ngọ không ngờ người thương binh cụt một tay kia, bằng cách nào mà có trong tay những tài liệu có giá trị như thế, nó như liều thuốc tiên cứu sống Ngọ. Định lại đưa ra đúng lúc, nếu không đúng lúc nó có thể trở thành con dao hai lưỡi và Ngọ sẽ thất bại trong uất hận mà thôi. Bây giờ Ngọ mới thấm thía một điều, những việc làm xuất phát từ hận thù thường làm mất lý trí. Mất lý trí sẽ làm cho người ta mắc sai lầm.

CHƯƠNG MƯỜI HAI: KỂ NGOAN CỔ SỔ 1

Ngày làm việc thứ năm của phiên toà không dễ dàng chút nào. Suốt gần hai giờ đồng hồ, Hội đồng xét xử đấu tranh kiên quyết với bị cáo Lê Xuân Hạ, mà kết quả vẫn chưa đạt được bao nhiêu. Lê Xuân Hạ như một con cáo ranh mãnh, quần quanh chối từ mọi lời khai trước đây.

Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Đình Tráng đặc biệt lưu tâm bị cáo Lê Xuân Hạ. Hạ là một thanh niên lêu lổng. Năm 13 tuổi, Hạ bỏ nhà đi làm ăn ở các mỏ than khai thác bất hợp pháp ngoài Quảng Ninh. Sau này bị một lần đổ bể do Hạ chiếm đoạt toàn bộ tiền công bảy tháng của ba mươi một người làm thuê, Hạ bỏ trốn vào thị xã Thủ Dầu Một tá túc ở một nhà người quen với cái tên mới: Đào Mạnh. Năm ấy Hạ 20 tuổi. Thời gian sau Hạ mua một căn nhà nhỏ ven thị, đứng ra làm dịch vụ môi giới người đi làm hợp tác lao động ở nước ngoài.

Với mẽ ngoài khá lịch sự, cộng với giọng nói dễ nghe mang tính thuyết phục, nhiều người nhe dạ cả tin nộp hồ sơ và đặt cọc số tiền không phải nhỏ vào tay Hạ, để hy vọng một ngày không xa sẽ được bay sang một nước tư bản nào đấy vợ đô la gửi về nhà. Khi nắm trong tay một số tiền đặt cọc kha khá, Hạ lập mưu diễn một màn kịch tuyệt diệu.

Vào một đêm tối trời, Hạ đến nghĩa địa của một làng hẻo lánh, đào lấy xác một người đàn ông vừa được mai táng buổi chiều. Hạ dùng xích lô chở cái xác ấy về nhà mình, đặt lên giường trong phòng ngủ. Hạ lấy một con dao găm phập vào ngực cái xác. Bốn mươi lít xăng, cùng với một chiếc bật lửa, Hạ hoả táng ngôi nhà nhỏ cùng với cái xác mà mọi phương tiện cứu hoả đều bất lực, bởi đám cháy mạnh quá, nhanh quá.

Sáng hôm sau, hiện trường còn lại là một bộ hài cốt người đàn ông cháy rụi, cùng với một lưỡi dao găm cũng cháy quăn. Hàng trăm người đến cúi đầu mặc niệm anh chàng trẻ tuổi, nói năng dễ nghe mà mệnh yếu. Những người nộp hồ sơ đặt cọc tiền cho Hạ khóc cho số phận Hạ thì ít, mà khóc tiếc tiền của mình thì nhiều. Họ nguyên rủa kẻ bất lương nào giết ân nhân của họ để chiếm đoạt một số tiền lớn. Họ kiến nghị cơ quan pháp luật phải tìm cho ra kẻ giết người để trừng trị.

Trong khi đó Lê Xuân Hạ ung dung làm ăn buôn bán ở cửa khẩu Bắc Luân - Trung Quốc. Bốn năm sau nữa, làm ăn phát đạt Hạ trở về quê. Với số vốn hơn tỷ bạc Việt Nam, Hạ đứng ra đấu thầu các công trình xây dựng, chủ yếu là công trình điện, đường, trường, trạm ở nông thôn trong huyện, quê của Hạ. Trường phổ thông tiểu học, trạm xá, trụ sở Uỷ ban nhân dân xã, bốn ki lô mét đường nhựa của xã Minh Hải, Hạ đều đứng thầu. Có nghĩa là Lê Xuân Hạ với chủ tài khoản là Trần Bao phải cùng hội cùng thuyền. Vậy, nguyên nhân gì Lê Xuân Hạ lại bị Trần Hải, Nguyễn Văn Định lôi kéo chống lại Trần Bao? Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Hạ về tội gây rối an ninh, cùng Bùi Xuân Đức và đồng bọn phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản công dân, đánh người gây thương tích. Chính Lê Xuân Hạ trực tiếp phá phách trụ sở Uỷ ban, nhà cửa Trần Bao, Trần Ngưỡng, đánh Trần Bao, Trần Ngưỡng bị thương nặng. Rõ ràng vấn đề không dừng lại ở đây, tính chất phạm tội của Hạ phức tạp hơn nhiều.

Sự kiện làng Bùi nổ ra, Lê Xuân Hạ bị bắt. Trước khi phiên toà xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng nhận được công văn điều tra tỉnh bạn cho biết, khi thực hiện quy hoạch nông thôn, gia chủ phát hiện ngôi mộ người thân của mình không còn hài cốt. Thời điểm chôn cất trùng lặp với

ngôi nhà Lê Xuân Hạ và bộ hài cốt bị cháy. Cơ quan tỉnh bạn tiến hành điều tra phát hiện Đào Mạnh (tức Lê Xuân Hạ) còn sống và đang là bị can vụ án sự kiện làng Bùi. Sau khi làm rõ, trao đổi giữa hai bên, cơ quan tiến hành tố tụng quyết định tách riêng ra để xét xử.

Rõ ràng Lê Xuân Hạ là tên tội phạm có hạng. Nhưng quá trình đấu tranh khai thác, Lê Xuân Hạ một mực khai bị Nguyễn Văn Định, Trần Hải lôi kéo, mua chuộc và đe dọa buộc Hạ phải phạm tội. Ngoài ra Hạ không khai báo gì hơn.

Sau khi hội ý nhanh, Đinh Tráng và Nguyễn Đức Hùng đều thống nhất nhận định, cái chốt của vụ án nằm ở Lê Xuân Hạ. Mở được cái chốt này, là mở được con đường đi đến sự thật của vấn đề. Hạ là tên tội phạm nanh nọc, rất ngoan cố, phải có phương pháp đấu tranh khôn khéo, kiên quyết mới có thể khuất phục hắn được. Trong khi đó, lời khai của Hạ, của người bị hại, và kết luận của cơ quan điều tra đều thống nhất hành động của Hạ là do Nguyễn Văn Định và Trần Hải điều khiển. Chìa khóa là ở chỗ này đây.

- Thưa quý toà, tất cả tôi đã khai hết với cơ quan điều tra. Đó là sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu hình phạt của pháp luật. Tôi phạm tội vì tôi nông nổi, nhẹ dạ nghe theo Nguyễn Văn Định và một số người quá khích. Tôi sẽ chịu trách nhiệm trước hành vi của mình gây ra - Lê Xuân Hạ nói với giọng hối hận.

Nguyễn Đức Hùng:

- Lê Xuân Hạ, theo lời khai của các nhân chứng và kết quả điều tra thì ngày 17 tháng 6 năm 1997 anh chính là người đầu tiên hô khẩu hiệu "Đòi lại tiền, đòi lại thóc, đòi lại đất cho dân". Và chính anh là người đầu tiên nêu ra phương châm: "Xoá xóm, tan xã, rã huyện, lung lay tỉnh, lĩnh kinh Trung ương". Anh có ý kiến gì về kết luận này không?

Lê Xuân Hạ:

- Đúng, tôi đã nói những lời như vậy theo chỉ đạo của anh Định và anh Hải.

- Anh có thể nói rõ hơn, anh Định và anh Hải giao cho anh tuyên truyền những khẩu hiệu đó ở đâu, ngày nào, có ai làm chứng?

Lê Xuân Hạ hơi lúng túng một chút, bàn tay trái gãi phớt thái dương như động tác lấy thăng bằng, nói tiếp:

- Họ nói với tôi nhiều lần không nhớ được ngày tháng. Còn người làm chứng... đây là những cuộc họp kín chỉ có ba người. Xin tòa hiểu.

Đinh Tráng quay sang Nguyễn Đức Hùng ra hiệu để Hùng ngừng, anh nhìn thẳng vào Lê Xuân Hạ hỏi:

- Theo lời khai với cơ quan điều tra, 21 giờ đêm ngày 17 tháng 6 năm 1997, tại sân đình làng Bùi, anh đứng ra tổ chức Ban Tham mưu, Ban Đối ngoại, Ban Hậu cần và tổ chức đội an ninh bảo vệ để tiếp tục hành động trong những ngày tiếp theo. Anh công nhận lời khai đó đúng chứ?

- Thưa quý toà, đúng.

- Anh khai rõ, việc Trần Hải và Nguyễn Văn Định giao nhiệm vụ cho anh tiến hành những việc trên.

- Thưa quý toà, lúc đó vào khoảng gần chín giờ tối sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, tôi nhận được lệnh tiếp theo của Nguyễn Văn Định và Trần Hải là phải thành lập các tổ chức trên để chuẩn bị đấu tranh lâu dài.

- Anh khai rõ, anh nhận lệnh ở đâu, ai là người trực tiếp giao, hoặc cả hai?

- Thưa, lúc đó tại ngõ nhà anh Ngưỡng. Lệnh do anh Bùi Xuân Đức truyền đạt lại.

Đình Tráng gỡ cặp kính ngẩng lên:

- Cho dẫn bị cáo Bùi Xuân Đức vào.

Bùi Xuân Đức được dẫn vào. Đình Tráng hỏi:

- Theo lời khai của Lê Xuân Hạ, chín giờ tối ngày 17 tháng 6 năm 1997 anh là người truyền đạt mệnh lệnh của Nguyễn Văn Định và Trần Hải cho Hạ phải thành lập các Ban Hậu cần, Tham mưu, Đối ngoại và đội an ninh bảo vệ. Có đúng như thế không?

- Dạ, đúng. Thưa toà.

- Anh khai rõ, anh nhận lệnh của anh Định và anh Hải ở đâu, lúc nào? Nội dung lệnh?

- Dạ, thưa toà. Tám giờ tối, tại nhà, anh Định giao cho tôi phải báo ngay cho anh Hạ lập tức thành lập các ban trên để đối phó với tình hình mới. Giao xong, anh Định còn bảo: "Ngày mai đài BBC sẽ biểu dương tên tuổi các anh. Các anh đang thực hiện một sứ mệnh vĩ đại đấy".

- Có người làm chứng chứ?

- Dạ, thưa... Xin toà thông cảm, chỉ có ba người thôi ạ.

- Anh cam đoan lời khai của anh là sự thật chứ?

- Dạ, thưa cam đoan.

- Thôi được, anh ngồi xuống.

Chủ toạ Đình Tráng xoay người lấy lại tư thế ngồi ngay ngắn, nhìn xuống hội trường, rồi dừng điểm nhìn ở Đoàn Kim Phượng. Phượng cúi xuống, hơi mím môi một chút và bỗng giật thót khi nghe chủ toạ hỏi đến mình:

- Toà hỏi chị Đoàn Kim Phượng: Theo lời khai của chị với cơ quan điều tra, lúc hai mươi giờ ngày 17 tháng 6 năm 1997 chị thấy Trần Hải có mặt ở nhà chị quát tháo mọi người, ôm lấy anh Trần Bao khóc. Lời khai đó của chị đúng chứ?

Đoàn Kim Phượng hơi tái tái mặt, giọng run run trả lời:

- Thưa... Đúng, mọi người đều thấy.

- Chị có khẳng định lúc đó là hai mươi giờ không?

- Thưa... vì lúc đó tôi nghe có người nói: "mới tám giờ, đưa đi bệnh viện kịp đấy".

- Mời chị ngồi xuống. Toà hỏi bị cáo Bùi Xuân Đức: Anh khai lại cho rõ, lúc hai mươi giờ ngày 17 tháng 6 tại nhà anh Định có cả anh Hải hay chỉ có một mình anh Định giao nhiệm vụ cho anh?

- Dạ, thưa cả hai ạ.

- Như vậy, cùng một lúc Trần Hải có mặt ở hai nơi, cách nhau gần một ki lô mét. Theo anh Đức điều đó có thể xảy ra không?

Bùi Xuân Đức lúng túng, giơ tay gãi gãi sau gáy mặt hơi đỏ, ấp úng trả lời:

- Dạ, thưa... có thể là trước tám giờ... tôi cũng không nhớ rõ.

- Thôi được. Cho dẫn Bùi Xuân Đức ra.

Dưới hội trường mọi người bàn tán, nhiều người nhếch mép cười, một số tỏ ý tâm đắc trước kết quả xét hỏi của Hội đồng xét xử.

- Toà hỏi tiếp bị cáo Lê Xuân Hạ: Anh đã khai với cơ quan điều tra Nguyễn Văn Định viết đơn tố cáo một số cán bộ chủ chốt xã Minh Hải tham nhũng rồi ép anh ký vào. Anh có ý kiến nào khác về lời khai này không? - Hội thẩm nhân dân Trần Văn Hội hỏi vừa xong, bị cáo Lê Xuân Hạ như đón được từ trước, liền trả lời ngay:

- Thưa quý toà, đúng như vậy.

- Theo anh, việc làm này anh Định làm bí mật hay công khai?

- Thưa quý toà, bí mật.

- Nhưng Nguyễn Văn Định cụt tay phải, theo cơ quan điều tra, tay trái Định có cầm bút được nhưng không viết nổi?

Lê Xuân Hạ đưa cánh tay phải gãi thái dương da mặt hơi biến sắc, trả lời:

- Thưa quý toà... có thể là anh Định nhờ ai đó viết hộ...

Cho đến lúc này, Đinh Tráng phải kìm lòng. Tên tội phạm cố tình quanh co, chối từ khoan hồng của pháp luật. Anh và đồng nghiệp của anh đã đặt câu hỏi vừa là để làm sáng tỏ vấn đề, vừa cũng là để hấn nhận ra một điều "màn thưa không che được mắt thánh", liệu mà thành khẩn khai hết tội lỗi. Nhưng kẻ cắp thường già mồm. Đối với chúng chỉ có vật chứng, nhân chứng mới bắt chúng chịu cúi đầu nhận tội.

Lê Xuân Hạ sinh ra ở làng Bùi, nhưng quê nội lại ở nơi khác. Cha Hạ làm nghề lái xe, gặp mẹ Hạ là một cô gái buôn chuyến. Họ đến với nhau bằng môi giới của đồng tiền. Rồi họ lấy nhau cũng vì đồng tiền. Mà trong tình duyên để đồng tiền ngự trị thì không có tình yêu chân thật. Những thứ không chân thật thì không thể bền vững được. Hơn nữa, những đồng tiền của hai người lại

là đồng tiền chiếm đoạt của đồng loại bằng những thủ đoạn, mảnh lối khôn lường. Đời một con người có lúc lên voi, có lúc xuống chó. Lúc tiền hết, tức thì cái thứ tình duyên kiểu đó tan vỡ. Thế là họ chia tay nhau, anh đi đằng anh tôi đằng tôi, thằng bé năm tuổi - kết quả của một tình yêu bằng tiền, ở với bà ngoại. Thằng bé lớn lên thiếu tình yêu thương của cha mẹ, thiếu sự giáo dục của gia đình, song lại thừa lòng hận thù người sinh ra nó và với đời. Hàng ngày bà ngoại tưới vào cái cây còn non là nó bao nhiêu lời nguyền rủa độc địa. Tâm hồn nó bị nhuốm đen bởi chính những lời nguyền ấy. Mười ba tuổi, bà chết, nó bắt đầu một cuộc sống tự lập, ghé đâu là nhà ngã đâu là giường. Và nó học được cách kiếm tiền với triết lý: tay trái muốn đếm tiền, tay phải phải cầm gươm. Nó thường nói với bạn bè: "Muốn làm tướng phải biết dẫm lên xác lính, cũng như muốn làm ty phú phải biết đạp lên đầu kẻ nghèo". Vì vậy mà mỗi khi nghĩ thấy mùi tiền, Lê Xuân Hạ không từ một thủ đoạn nào để giành cho được tờ bạc về mình. Ở mặt trong bên cánh tay trái Hạ trở hình 100 đô la nhỏ bằng cái lá ổi. Tương tự như thế ở bên cánh tay phải Hạ trở một cây kiếm màu xanh. Hạ có hai con mắt cũng rất lạ. Mắt trái hai mí lúc nào cũng nheo nheo như muốn cười. Còn mắt phải chỉ có một mí to hơn mắt trái một chút và hơi lác, hầu như không chớp, lúc nào cũng nhìn trừng trừng như muốn nuốt chửng người ta.

Hạ đi từ năm 13 tuổi, đến 26 tuổi thì trở về làng. Công việc đầu tiên của Hạ tìm mua tặng Ủy ban nhân dân xã Minh Hải một chiếc ti vi Sam sung 19 in cùng với chiếc đầu video, tặng riêng chủ tịch xã Trần Bao chiếc máy điện thoại 5 số. Hạ vào thăm lớp mẫu giáo làng Bùi cho mỗi cháu năm nghìn để ăn quà. Thăm Hội người cao tuổi, ủng hộ quỹ các cụ năm trăm nghìn đồng. Trẻ con về nói với người lớn, chính quyền nói với các đoàn thể, các cụ nói với các con cháu, mọi người nói với nhau. Cả làng Bùi xôn xao đồn ầm nên Hạ là Việt kiều yêu nước. Hạ bảo: "Tôi chỉ là Minh Hải kiều yêu quê thôi. Tôi về đây giúp xã khều vốn đầu tư của tỉnh của Trung ương để xây dựng kiến thiết quê hương". Quả nhiên bốn tháng sau, Hạ khều được ngôi trường tiểu học do tỉnh tài trợ. Tiếp sau đó, lần lượt các công trình, cái do công của Hạ, cái do Hạ bật đèn xanh cho Trần Bao. Hầu hết Hạ được làm chủ thầu xây dựng.

Trần Bao là người phát hiện ra khả năng của Lê Xuân Hạ, và cũng là người đầu tiên phát hiện ra cái triết lý của Hạ thông qua hình tờ đô la và cây kiếm ở hai cánh tay. Bao nghĩ, chơi với lửa không khéo sẽ bị bỏng nhưng biết chơi thì rất có lợi. Đối với Hạ, phải bẻ gãy cây kiếm ở cánh tay phải, sẽ lột được đồng đô la ở cánh tay trái. Một con mèo đã hoá cáo, và một con cáo lai sói tựa lưng vào nhau, hợp tác với nhau, lợi dụng lẫn nhau để thực hiện mục đích riêng của mình.

Chủ toạ Đình Tráng và thẩm phán Nguyễn Đức Hùng đã nhiều lần trao đổi với nhau về bị cáo Lê Xuân Hạ. Vì sao Hạ lại đánh Trần Bao, Trần Nguơng? Vì sao Hạ lại đập phá nhà cửa của họ? Nhất định có uẩn khúc gì bên trong? Khó thật, làm thế nào cho rõ thực hư? Cái trò đời đã gian lại ngoan. Kẻ gian phi đã rắp tâm lừa ai thì dùng trăm phương ngàn kế, làm cho người mắc lừa mà bụng vẫn tin. Nghĩ như vậy, nên Đình Tráng tự khuyên mình, nếu còn ngờ điều gì, phải dò xét cho đến nơi đến chốn. Chưa nên vội kết luận. Không để giả làm thực, cho thực là giả, không khéo người ác thành thiện, người không có tội thành có tội. Tuyên án rồi có hối cũng không được.

Nguyễn Đức Hùng cho rằng có thể do việc ăn chia chiếm đoạt tiền bạc của nhau mà sinh ra thù oán. Hơn nữa, với bản chất độc ác của Lê Xuân Hạ, một khi đồng tiền của hắn bị kẻ khác cướp, hắn sẵn sàng vung lưỡi kiếm lên. Đình Tráng đồng ý với nhận định của Nguyễn Đức Hùng. Và bây giờ, Đình Tráng quyết định tung một "chương" ra thăm dò:

- Bị cáo Lê Xuân Hạ, anh còn nhớ cái tên Đào Mạnh và ngôi nhà bị cháy cùng bộ hài cốt ở Thủ Dầu Một năm 1991 chứ?

Con mắt phải của Lê Xuân Hạ như mắt giả trở ngược lên, mắt trái thì nháy lia lịa, đôi môi tái nhợt mấp ma mấp máy. Cái cục ở cổ Hạ trôi lên, trôi xuống như con nhộng tằm mắc tơ ở nôi ươm. Quan sát đối tượng, Đinh Tráng bồi tiếp "đòn" thứ hai:

- Không những toà biết tường tận chi tiết hoạt động của anh ở xã Minh Hải, mà còn biết đầy đủ chính xác hoạt động của anh ở Bắc Luân, ở thị xã Thủ Dầu Một. Toà mở đường cho anh thành khẩn, để được hưởng khoan hồng. Thời cơ vẫn còn đấy.

Con mắt phải của Lê Xuân Hạ như bị chiếc kim chọc thủng, bỗng dưng xẹp xuống. Chưa bao giờ con mắt này của y như thế. Mồ hôi trên mặt hắn, trong người hắn túa ra làm ướt cả lưng áo. Đầu Hạ gục xuống như kẻ tử tù trúng đạn trên pháp trường. Phải đến mười phút, trong đầu Lê Xuân Hạ diễn ra một cuộc giao tranh khốc liệt. Các nơ ron thần kinh bị bắn gục liên tục. Máu ở cơ thể phải dồn lên cấp cứu. Cái xác cứng queo, nhà cháy, đâm chém ở cửa khẩu, những cuộc sát phạt với Trần Bao, Trần Ngưỡng đan chéo, loằng ngoằng trong đầu Hạ. Cuối cùng rõ nhất, cần nhất vẫn là sự sống. Sống là quý nhất. Sống là nguyên nhân, là động cơ, là năng lượng của bản năng tự vệ của con người. Cứ hãy sống được đã rồi sẽ tính sau và lại sẽ có tất cả. Trên đời này, Hạ chỉ có một lòng tin, đó là sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam. Điều đó có thật, Hạ đã thấy ở một số đồng bọn của y. Nhưng, hãy tính kỹ lại đã, trước khi quyết định cho chắc ăn... Có phải chăng đây mới chỉ là đòn bắt nạt của họ? ở trong trại tạm giam, Hạ đã rút ra điều này đối với những người điều tra rồi. Hạ đốt nhà phi tang ở Thủ Dầu Một, không ai có thể biết được. Có thể Hạ mới yên ổn làm ăn đến giờ chứ. Vậy mà bây giờ ông chánh án đã gọi đúng cái tên Đào Mạnh, đó là sự thật. Ta đã bị bắt sống tại trận địa rồi. Thôi được, ta đã sa bẫy thì chúng mày không thể nhỡ nhơ ngoài vòng pháp luật được. Vào tù đã sao? Càng cứng cáp, trải đời hơn. Đời còn dài lắm.

Lê Xuân Hạ vịn hai tay vào thành chiếc vành móng ngựa, nhắc cái mí mắt vừa bị sập xuống nhìn lên, cặp môi tái mấp máy:

- Thưa quý toà... tôi xin thành thật khai hết... chỉ xin toà lượng thứ khoan hồng.

CHƯƠNG MƯỜI BA: KỂ NGOAN CỔ SỞ 2

Đem phân định rạch ròi từng nét trên khuôn mặt hắc thì khó nói. Đôi mắt hắc cũng như bao đôi mắt của mọi người, cái miệng, cái mũi, đôi lông mày, đôi tai... cũng thế. Nhưng nhìn vào cứ thấy nó đều đều thế nào. Đặc biệt khi hắc cười, cái đều đều ấy thật rõ là đều. Có lẽ chính là ở đôi mắt hắc: Lòng trắng, trắng bạc chiếm tỷ lệ quá lớn. Trong khi đó lòng đen đã quá nhỏ lại rất ít khi di động. Hắc không bao giờ nhìn thẳng, chỉ nhìn nghiêng cộng với cái cười nửa miệng thành ra bao nhiêu cái bạc ác nó phô ra cả. Người như thế có đem đổ vào cả thúng đạo đức cũng tuột đi hết.

Hắc đang đứng trước vành móng ngựa để trả lời những câu hỏi của hội đồng xét xử. Lai lịch của hắc như sau: Họ và tên: Bùi Xuân Đức, nghe nói thừa nhỏ tên hắc khác. Song càng nuôi, bố mẹ hắc càng nhận ra đứa con bạc béo, nên đặt lại tên là Đức, hy vọng sau này hắc trở thành người đạo đức. Suốt chín năm học từ lớp một đến lớp chín hắc không một lần bị thầy cô mắng mỏ. Nhưng cũng không bao giờ được thầy cô chỉ bảo. Hắc như người thừa trong lớp. Song cuối năm hắc phải được lên lớp, nếu không...thầy, cô đối với hắc chẳng ra quái gì cả.

Hồi còn học lớp một, cô giáo bắt hắc viết chữ O hắc viết mãi không tròn. Cô bắt hắc đọc câu: "O tròn như quả trứng gà...", Hắc đọc "O tròn như vẩy ốc nhồi". Bởi chữ O hắc viết méo mó đúng như thế thật.

Ai cũng mộng làm giàu. Người có tài thì xây mộng làm giàu bằng tài năng của mình. Người nhân nghĩa xây mộng làm giàu trên nền nhân nghĩa. Còn kẻ bất tài thì xây mộng làm giàu bằng thủ đoạn. Bất tài, lại thất đức mà mộng làm giàu càng lớn thì hậu họa hắc gây ra cho thiên hạ sẽ không biết đâu mà lường được. Vừa mới ở tuổi biết tiêu tiền, hắc đã đột nhập vào đình thờ thành hoàng Bùi vác tượng Thành hoàng làng mang đi bán, vì hắc ngờ là đồng đen. Khi biết không phải, hắc ném xuống sông Trà phi tang. Bức tượng không chìm, mà nổi lập lòe mặt nước. Mấy ngày sau tượng Thành hoàng trôi ra biển dạt vào cồn đen, dân đi lưới găm thấy được lại rước về.

Chưa kiếm được tiền, hắc cay cú tiếp tục đột nhập vào kho Hợp tác xã làng Bùi lấy trộm bốn tạ phân u rê và sáu tạ xi măng Bim Sơn bán trót lọt. Sau có một người cùng làng phát hiện được, toang toác nói ra. Một buổi trưa, hắc thuê người đóng giả bộ đội vào nhà người đó xin nước uống. Lợi dụng vắng vẻ, kẻ lạ đề người đó xuống lấy liềm cửa vào cổ họng để dọa. Sự việc vỡ lở, hắc phải ra hầu toà lĩnh sáu tháng tù giam, được hưởng án treo.

Mãn hạn tù, hắc vào Tây Nguyên làm ăn. Nghe đâu hắc cũng kịp để lại cho một người đàn bà hai đứa con nhỏ, rồi lại trốn về quê vì ở Tây Nguyên vẫn chứng nào tật ấy, nên hắc bị đồng bào Vân Kiều đánh gãy một chân.

Về làng Bùi, hắc làm nghề mổ lợn. Làm mãi vẫn không giàu, bởi kiếm được đồng nào nướng vào rượu và cờ bạc cả. Có một lần nhậu ở nhà hàng Mai Hương, bốc lên hắc tuyên bố:

- Đức này đã tứ xứ giang hồ, làm đủ mọi nghề, thấy không có nghề nào dễ mà làm giàu nhanh bằng nghề làm xếp. Cứ suy anh em Trần Bao thì biết. Cha tôi chả thường nói: "Con ơi nhớ lấy câu này. Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm".

Tưởng hẳn nói đùa, ai ngờ hẳn bắt đầu xây mộng làm giàu bằng con đường đó thật.

Bây giờ đứng trong vành móng ngựa, hẳn vẫn nhìn chủ toạ Đình Tráng bằng nửa con mắt bạc phếch, cái miệng cứ chực hé ra.

- Bị cáo Bùi Xuân Đức, anh khai rõ, anh đã quyên góp được bao nhiêu tiền của nhân dân để gọi là nuôi người đi khiếu kiện. Và anh đã sử dụng số tiền đó như thế nào?

Chủ toạ Đình Tráng vẫn lời lẽ nghiêm nghị, hỏi bị cáo.

- Báo cáo toà, tổng cộng tôi thu được năm triệu, ba trăm nghìn đồng, và cũng chi hết rồi ạ.

- Theo lời của các nhân chứng, khẩu hiệu "Đòi lại tiền, đòi lại thóc, đòi lại ruộng cũ cho dân" chính anh cắt dán vào băng?

- Báo cáo toà, đúng. Nhưng...

- Anh nghe toà hỏi tiếp: Cũng theo các nhân chứng mà anh đã nghe, anh là người tích cực vận động nhân dân tụ tập lên huyện, lên tỉnh để khiếu kiện và là người tuyên truyền trong nhân dân: "Nếu ai không đi đấu tranh thì không được chia ruộng, không được nhận lại tiền và thóc. Khi có người chết không được dân làng đến chôn cất, ma chay. Khi có việc hiếu hỉ dân làng cũng không đến dự. Có đúng không?

- Báo cáo toà, đúng. Nhưng...

- Anh nghe toà hỏi tiếp: Theo kết quả điều tra và lời khai của các nhân chứng, trong thời gian từ tháng 4 năm 1997 đến tháng 6 năm 1997 anh trực tiếp đi vận động, ép buộc, mua chuộc được 314 chữ ký của nhân dân xã Minh Hải để khiếu kiện?

- Báo cáo toà, đúng. Nhưng...

- Anh nghe toà hỏi tiếp: Cơ quan điều tra đã công bố diễn biến vụ ngày 17 tháng 6 năm 1997. Trong vụ này, anh là một trong những người trực tiếp cầm côn đánh bị thương Trần Bao, Trần Ngưỡng và ba an ninh xã. Anh là người trực tiếp hô hào nhân dân phá phách trụ sở Uỷ ban, nhà riêng của Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung để lấy của cải chia nhau.

- Báo cáo toà, có. Nhưng...

Chủ toạ Đình Tráng vừa gỡ cặp kính định đặt tiếp câu hỏi, thì ở phía bàn bên trái, luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân Đức xin có ý kiến đề nghị toà cho Bùi Xuân Đức trình bày hết ý kiến của mình, toà không nên cắt ngang như thế.

Đình Tráng biết, sẽ có ý kiến này của luật sư. Anh hiểu tất cả những chữ "nhưng" của Bùi Xuân Đức đều nhằm vào một điểm, để đổ bớt tội của mình cho người khác. Thực ra, để buổi xét hỏi bị cáo Bùi Xuân Đức ngày hôm nay được như thế này là kết quả bao nhiêu ngày cơ quan điều tra phải vất vả đấu tranh quyết liệt. Song, nếu Hội đồng xét xử chỉ dừng lại và tái hiện ở kết quả của cơ quan điều tra, chỉ tìm cách chứng minh cho bản cáo trạng thì chưa chắc đã đến được sự thật đích thực của vấn đề. Có khi đã tìm ra được sự thực, nhưng đấu tranh không khôn khéo, thiếu trí tuệ, toà sẽ không làm tốt việc làm cho bị cáo phải "tâm phục, khẩu phục", sự thật có

thể không còn bao nhiêu giá trị, để cho việc tuyên án khó tránh được sơ xuất.

So với Lê Xuân Hạ, tuy Bùi Xuân Đức ít học hành, nhưng thủ đoạn của Đức tinh vi, quỷ quyết hơn. Sở dĩ dân làng Bùi kéo nhau lên huyện đông và tụ tập lên xã, kéo đi phá phách, đánh người chính là do những khẩu hiệu mà Đức kích động. Ngày 17 tháng 6 năm 1997 Bùi Xuân Đức là người đọc quyết định bãi miễn chủ tịch Trần Bao, và tuyên bố mình là người thay thế lâm thời lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống tham nhũng. Rõ ràng giữa Hạ, Đức có mối quan hệ chặt chẽ. Rồi mối quan hệ giữa họ với Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung. Đặc biệt mối quan hệ giữa Hạ, Đức với Nguyễn Văn Định và Trần Hải. Giải quyết làm sáng tỏ các mối quan hệ này, phiên toà mới kết thúc thắng lợi. Hành động của mỗi bị cáo, về cơ bản cơ quan điều tra đã kết luận khá rõ, các bị cáo đều đã thừa nhận. Làm rõ các mối quan hệ trên cũng sẽ tìm ra kẻ chủ mưu và sẽ làm cơ sở cho việc định đoạt tội trạng chính xác cho từng bị cáo.

- Bị cáo Bùi Xuân Đức: ngày 8 tháng 5 năm 1997, sau khi đoàn thanh tra của huyện công bố kết luận thanh tra các vụ tham nhũng của xã Minh Hải, kết luận những cán bộ có đơn thư tố cáo vô tội, cán bộ nhân dân bất bình, không công nhận kết luận. Theo kết quả điều tra của cơ quan điều tra, chính anh là người lợi dụng mâu thuẫn trên, kích động dẫn hơn 100 người dân xã Minh Hải kéo lên huyện yêu cầu thanh tra lại. Trong khi đó, anh lại khai rằng Nguyễn Văn Định phát động rồi giao cho anh chỉ huy. Anh khai rõ, đâu là sự thật?

- Báo cáo toà, đúng thế ạ. Đúng là anh Định giao cho tôi ạ.

- Rồi chính anh là người dẫn đầu 43 người mang đơn từ, gạo củi.... lên tỉnh để khiếu kiện. Và anh lại khai do anh Hải và anh Định chỉ huy?

- Báo cáo toà, đúng như thế ạ.

- Và chính anh cũng là người hô hào nhân dân lên xã đòi chủ tịch phải thực hiện công văn 279 của Ủy ban nhân dân tỉnh?

Luật sư bào chữa cho Bùi Xuân Đức đứng phắt dậy:

- Tôi phản đối cách xét hỏi của ông chủ tọa. Tôi yêu cầu toà phải công bằng, không nên áp đặt trong khi xét hỏi.

Chủ tọa Đình Tráng co đôi chân đặt ngay ngắn lên thanh ngang dưới gầm bàn lấy tư thế ngồi cho đỡ mỏi, nói:

- Bây giờ, toà cho phép bị cáo Bùi Xuân Đức trình bày tất cả những cái "nhưng" mà từ đầu đến giờ anh chưa trình bày được.

- Báo cáo toà, tôi thừa nhận những việc làm của tôi trước toà, cũng như trước cơ quan điều tra. Nhưng, báo cáo toà tất cả những việc làm đó, tôi đều được Định và Hải giao nhiệm vụ.

- Anh có chứng cứ gì để chứng minh điều đó không?

Như đã có hợp đồng từ trước, Bùi Xuân Đức nhìn bằng nửa con mắt về phía luật sư, nói:

- Báo cáo toà, ông luật sư sẽ thay mặt tôi trình bày.

Mọi người trong phòng xử án đổ dồn mắt về phía bàn luật sư. Họ hồi hộp chờ đợi luật sư đưa ra những bằng chứng để chứng minh kẻ chủ mưu, kẻ trực tiếp vạch kế hoạch, thông qua Đức và Hạ để tổ chức những người quá khích phá rối an ninh xã Minh Hải.

Vị luật sư khoảng 50 tuổi, mắt còn sáng chưa phải đeo kính. Mái tóc hoa râm rẽ đường ngôi ở giữa, rung rung theo nhịp chém tay:

- Thưa Hội đồng xét xử, thân chủ tôi năm nay mới 27 tuổi, văn hoá hết cấp hai. Khi mở cuốn học bạ của thân chủ, tôi thật ngạc nhiên điểm tổng kết từ lớp một đến lớp chín, không môn nào vượt quá con số năm. Gia đình thân chủ tôi cũng chưa có ai có trình độ văn hoá quá cấp hai. Và cũng không có người nào giữ chức vụ gì dù nhỏ nhất trong xã hội. Gia đình ba đời làm ruộng. Nói những điều này, tôi muốn Hội đồng xét xử hiểu rõ một điều: cái phong văn hoá của thân chủ tôi quá thấp. Ngay cả khi viết một văn bản hơn một mặt giấy, câu cú lủng củng, chính tả sai bét be, thậm chí chỉ một từ "nguyệt" anh ta cũng không viết nổi. Thân chủ tôi đã có một tiền án vì phạm tội ăn cắp tượng Thành hoàng làng Bùi, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Tóm lại về mặt trình độ, thân chủ tôi không thể có năng lực tổ chức lãnh đạo một cuộc khiêu kiện, hay một cuộc phá rối trật tự an ninh. Về mặt uy tín, thân chủ tôi lại càng không thể có một chút ít gì với dân làng Bùi. Trước sau thân chủ tôi chỉ là một kẻ ăn cắp vặt, và thợ ba toa. Chính vì vậy mà bản thân thân chủ tôi dễ bị lợi dụng, mua chuộc mà phạm tội - Nhưng một lát, vị luật sư nhìn về phía chủ tọa nói tiếp:

- Tôi xin hỏi Hội đồng xét xử và tất cả mọi người. Thử hỏi một anh chuyên làm nghề mổ lợn, cầm dao thạo hơn cầm bút, có cái phong văn hoá như thế, liệu có thể nghĩ ra được khẩu hiệu: "Xoá xóm, tan xã, rã huyện, lung lay tỉnh, lĩnh kinh Trung ương?". Liệu có thể thảo ra được "Nghị quyết bãi miễn" chức vụ chủ tịch xã? Tôi xin lưu ý, đây là một tờ quyết định, xét về mặt văn bản pháp quy đầy đủ, chính xác... Lại còn những cái gọi là Ban Tham mưu, Hậu cần, Đối ngoại... Đây là những cụm từ rất quen thuộc với những ai đã trải qua quân ngũ. Còn thân chủ tôi lại chưa một ngày biết gì về bộ đội. Đây là những vấn đề lô gích của khoa học, mà bất cứ ai cũng có thể liên tưởng được.

Vị luật sư dừng nói, nhìn hết lượt phòng xử án để tiên lượng kết quả lời vừa đưa ra để tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp. Cả phòng xử án im phắc. Vài con mắt lặng lẽ nhìn về phía Trần Hải và Nguyễn Văn Định tỏ ý thương hại. Bùi Xuân Đức đầu hơi cúi xuống, nhưng mắt lại ngược lên nhìn chủ tọa. Ông luật sư nói tiếp:

- Thưa Hội đồng xét xử, trước cơ quan điều tra và trước toà, thân chủ tôi đã nhận hết tội lỗi, và trước sau như một khai rõ kẻ đã chỉ đạo, điều khiển thân chủ tôi hành động, đó là Nguyễn Văn Định và Trần Hải. Vậy thì còn vấn đề gì nữa mà ông chủ tọa vắn vẹo, lảng tránh sự thật của sự thật? Nếu Hội đồng xét xử chưa đủ chứng cứ để khẳng định kẻ chủ mưu, tôi xin phép được cung cấp một số tài liệu... Đây là cuốn sổ tay của Trần Hải ghi chép theo dõi những vụ tham nhũng của một số cán bộ xã Minh Hải. Trong cuốn này có ghi các khẩu hiệu mà thân chủ tôi sử dụng. Cuốn sổ này Trần Hải đã giao cho Bùi Xuân Đức giữ để viết đơn tố cáo... Còn đây là tấm ảnh của một người đã chụp được Nguyễn Văn Định đang họp giao nhiệm vụ cho Bùi Xuân Đức. Tôi thiết nghĩ, cơ quan điều tra và Hội đồng xét xử phải có những vật chứng giá trị này chứ?

Vị luật sư vừa ngừng lời. Đinh Tráng kéo chiếc micrô sát miệng nói:

- Chúng tôi đề nghị, trong quá trình xét hỏi người bào chữa chỉ có quyền tham gia xét hỏi. Lời phát biểu của ông luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân Đức vừa rồi thuộc phần tranh luận. Các vị luật sư bào chữa nên chấp hành đúng nguyên tắc, nội quy phiên tòa.

Người ta đổ xô con mắt về phía Trần Hải và Nguyễn Văn Định. Đầu mồm cụt cánh tay phải của Định tấy lên đỏ lịm và ngọ nguậy. Định nhìn sang Hải, chiếc đùi cụt của Hải cũng run run, ngọ nguậy như con cua đứt càng. Môi Hải tím lại cắn chặt vào nhau, hai mạch máu ở thái dương nổi rõ. Trời ơi! Trần Hải thật không ngờ sự việc lại diễn ra theo chiều mà Hải chưa từng nghĩ tới. Hải thường cho rằng, luật sư là người hơn ai hết, thấu hiểu cái tinh túy của pháp luật, biết rõ u uẩn của bị can. Hội đồng xét xử nhờ có luật sư mà thêm sáng suốt. Bị cáo nhờ có luật sư mà đỡ hàm oan. Làm luật sư mà gỡ tội cho người oan thì đáng trọng lắm, còn buộc tội cho người ngay hay bênh vực cho kẻ gian thì cũng đáng khinh vậy.

Ngồi trong phòng xử, Hải không thể suy xét phân định rạch ròi được. Mọi thứ, mọi sự kiện... cứ đan chéo vào nhau, phủ định lẫn nhau. Đúng, sai, trắng, đen lẫn lộn. Hải không còn biết cần phải trả lời cái gì trước, cái gì sau. Cần phải nói những gì, và không nên nói cái gì? Nếu như ở nhà, Hải có thể cùng bàn bạc với Định với mọi người. Còn bây giờ, tất cả chỉ còn phụ thuộc vào hội đồng xét xử và luật sư bào chữa cho mình. Đến lúc này Trần Hải mới thấm thía tầm quan trọng về trí tuệ, tài năng và phẩm chất của người cầm cân công lý. Bao nhiêu cuộc đời, bao nhiêu sinh mạng đặt vào lòng bàn tay họ. Nếu họ bất tài. Nếu họ thiếu phẩm chất lập tức máu oan sẽ đổ, bao nhiêu cuộc đời, bao nhiêu sinh mạng sẽ bị hại.

Nguyễn Văn Định cho rằng tất cả do Trần Bao đạo diễn. Lăn xả vào cuộc đấu tranh một mất, một còn với bọn "cường hào đời chót" Định đã nhận ra một điều, bọn họ quỷ quyết vô cùng. Chúng không từ một thủ đoạn hèn hạ nào để đạt được tham vọng. Có khi chỉ vì một chức vụ cỏn con, chúng cũng có thể dùng đến cách hèn mạt nhất để lật đổ, chiếm đoạt. Vì vậy mà Định hết sức cảnh giác. Nhưng anh vẫn bị rơi vào cạm bẫy. Rõ ràng đây là một cuộc chiến đấu một mất một còn, giữa một bên là kẻ phản bội, một bên là người bị phản bội để bảo vệ sự trong sáng của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa. Định quay sang Trần Bao, kẻ phản bội, vẫn vĩnh viễn bộ mặt là người bị hại. Trần Bao vẫn mặc bộ com lê thường chỉ mặc khi dự hội nghị quan trọng như Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã vv... Nghiêm nhiên bây giờ Trần Bao vẫn là trưởng ban chống tham nhũng của xã Minh Hải. Nghĩ đến đó, tự dưng Định muốn cười. Ai cũng hiểu chỉ có cán bộ mới mắc bệnh tham nhũng. Vậy mà, những cán bộ giữ chức vụ chủ chốt lại giữ cương vị chủ chốt trong ban chống tham nhũng. Dân làng Bùi thường mỉa mai bảo Trần Bao là "Trưởng ban tham nhũng". Bây giờ Trần Bao ngồi kia. Trần Bao đang vui mừng vì sắp chiến thắng. Kẻ phản bội chuẩn bị mở tiệc mừng thắng lợi. Định quay sang Trần Hải, hai người bắt gặp ánh mắt của nhau, trong lòng Định bỗng dâng lên lòng thương cảm bạn. Ở đời Định giao thiệp với nhiều người, nhưng dễ gì tìm được bạn tri kỷ như Trần Hải. Trần Hải cùng đồng thanh, đồng khí, đồng chí, đồng tâm với Định, thân thiết với Định, bao bọc chở che cho Định. Bây giờ còn sống với nhau, thì vui cùng hưởng, buồn cùng chia. Nếu có chết mà chết được với nhau cũng không hối tiếc. Định còn nhớ, khi còn sống ông nội dạy: "Đắc nhất tri kỷ, khả dĩ bất hận" - Ở đời được một người tri kỷ như Trần Hải cũng không còn ân hận gì nữa. Lúc sống có một người biết mình, bây giờ có vào tù, có chết chẳng nữa cũng không lấy làm uổng đời.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN: KỂ PHẢN BỘI

Đêm nay, một đêm sau sáu ngày toà mở, Trần Bao cùng vợ là Đoàn Thị kim Phượng bắt chuyến ô tô buýt về nhà nghỉ ngày chủ nhật. Sau bữa cơm tối, Trần Bao nằm trên giường suy nghĩ. Không hiểu sao, khi thắng lợi đã đến tầm tay, tự dung Bao trăn trở suy tư. Năm mươi ba tuổi đời, ba mươi tuổi Đảng, đời Bao cũng có biết bao thăng trầm. Vinh quang cũng có mà nhục nhã cũng nhiều. Nhớ ngày Trần Bao giơ tay thề trước lá cờ đỏ búa liềm, nguyện suốt đời hy sinh phấn đấu cho lý tưởng của Đảng. Quả là, ngày đó nếu như Đảng bảo Bao hy sinh tính mạng, Bao sẵn sàng. Ngày ấy...máy bay Mĩ thả bom nổ chậm xuống cửa sông Trà. Hàng trăm chiếc thuyền của Hợp tác xã vận tải, Hợp tác xã đánh cá của huyện phải cuộn buồm gác mái. Trần Bao đã xung phong cầm lái con thuyền kéo bộ phận rà nổ, xông thẳng vào những trái bom nổ chậm, thề quyết tử. Bom nổ may mà thuyền và người an toàn. Trận ấy Trần Bao được thưởng huân chương chiến công hạng ba. Trận sau nữa, hai chiếc máy bay lao xuống thả bom cửa sông Trà, một chiếc bị dân quân xã bạn bắn rơi, tên phi công nhảy dù xuống cánh đồng làng Bùi. Bà con đang cày cấy bỏ chạy, bởi tên giặc lái lăm lăm khẩu côn bát trong tay sẵn sàng nhả đạn vào bất cứ ai liều mạng xông tới. Tổ du kích làng Bùi quyết định nổ súng tiêu diệt tên giặc. Riêng Trần Bao phản đối quyết định đó, và anh xin nhận bắt sống tên giặc lái. Vừa khôn khéo, vừa dũng cảm làm cho tên giặc bắn hết tám viên đạn trong băng. Bằng một cú đánh bất ngờ, Trần Bao đã bắt sống tên giặc. Bao vẫn còn nhớ cảm giác và suy nghĩ của mình ngày ấy. Cả hai trận, rõ ràng Bao xác định và sẵn sàng hy sinh, hoàn toàn không vì động cơ nào khác. Bởi lúc đó sự hy sinh của mỗi thành viên đối với vận mệnh Tổ quốc là niềm kiêu hãnh của tuổi trẻ, là thước đo, là tiêu chí của đạo làm người. Rồi đến một ngày Trần Bao run run đọc lời thề khi đứng vào hàng ngũ của những người cộng sản. Bao có cảm giác những lời của Bao lúc đó như gan như ruột, như óc, như tim Bao nói ra chứ không còn là thứ âm thanh phát ra từ thanh quản.

Sau này, đất nước hoà bình thống nhất, thực hiện đổi mới, Bao là phó chủ tịch và chủ tịch xã. Bao cũng còn nhớ cảm giác lần đầu tiên Bao được người ta mang phong bì đến biếu. Bao bị bất ngờ, lúng túng như một chàng trai mới lớn bất ngờ được bạn gái tặng một nụ hôn đầu, vừa ngượng ngùng, vừa sung sướng, lại lo sợ. Đêm ấy, sau khi cảm giác thích thú lắng đi, Trần Bao không thể nào ngủ được. Bao tự lục vấn lương tâm mình, liệu mình có xứng đáng làm cán bộ đảng viên? Liệu có ai biết không? Những câu lục vấn đại loại như thế, cứ lặp đi lặp lại trong Bao một thời gian. Dần dần rồi cũng quen, và động tác, lời nói khi nhận quà biếu không còn ngượng ngập nữa. Đến khi công việc cần, Bao phải đi làm cái việc đi biếu người khác, cái việc mà xưa nay chưa bao giờ Trần Bao làm và nghĩ đến. Trần Bao lo ngại đến phát sốt. Bao chọn một buổi tối để đi cho đỡ ngượng. Vừa bước vào nhà người ta Bao ngại quá vì thấy trong nhà có mấy ông, mấy bà ngồi đó. Họ lần lượt cáo từ ra về. Ai cũng được chủ nhà tiễn chân và nói chuyện ít phút ở ngoài sân. Trần Ngưỡng bấm vào tay Bao, đưa mắt ra ngoài, ý nói họ đưa phong bao ngoài đó. Có nghĩa là, chút nữa Bao cũng phải làm như vậy. Chao ôi, nói thế nào nhỉ? "Nhân dịp năm mới, chúng em có chút quà chúc tết...". Hay: "Năm qua, được sự giúp đỡ của anh, chúng em đã... xin có chút quà gọi là cảm ơn anh ạ". Nhắm mắt trong đầu, cách nào Bao cũng thấy không ổn. Thế rồi lần đầu ấy Bao cũng hoàn thành nhiệm vụ, tuy ngượng đến cứng lưỡi. Sau này, việc ấy đối với Bao bình thường. Bao không muốn làm cũng phải làm. Không có, không những công việc gặp khó khăn, mà mình còn bị xem là cán bộ kém cỏi, lúc sơ xảy họ moi móc ra cũng chết. Suy cho cùng Bao chẳng mất gì. Tiền có phải của nhà Bao đâu? Mà được thì Bao

được nhiều hơn cả. Vậy, tội gì mà Bao không làm. Bao nhận của người mười phần, đem biếu năm phần, chia cho cấp dưới một phần rưỡi, còn lại Bao hưởng. Chẳng bao lâu Bao giàu lên trông thấy. Giàu cũng sướng thật. Người ta làm quen với cái sướng nhanh hơn làm quen với cái khổ. Lúc người ta khổ thường nhớ mãi lúc sung sướng. Còn khi sung sướng rồi thường hay quên lúc cơ hàn. Tất cả những gì thời trai trẻ của Bao, Bao đóng gói cho vào hòm khoá lại. Hiện tại và tương lai đang choán ngập tâm tưởng của Bao. Bây giờ nghĩ lại, Bao mới ân hận. Ở đời ai cũng biết của cải là trọng, nhưng mà nghĩa còn trọng hơn. Vì của cải có khi hết, chứ nghĩa mãi mãi còn. Người ta lúc đã giàu có lại cứ hay vợ vét gian tham, tưởng như thế là được lâu dài, bền chặt. Nhưng nào có hiểu cái lẽ "Tài vi oán Chủ" - Của là cái kho oán, có khi chỉ vì lăm của mà gây nên chuyện làm cho thiên hạ bất bình, ghét bỏ, thù oán, ghen hờn. Trần Bao nghĩ mãi.. rõ ràng mình đã mắc sai lầm. Đáng lẽ ra lúc giàu có cũng nên ăn ở làm sao để mua lấy một chút nghĩa, để phòng khi suy biến như lúc này còn có chốn nương nhờ. Việc nghĩa, tức là việc phải, việc thiện, việc có ích chung, là việc công bằng ơn đức. Chỉ có nghĩa mới thấm lòng người, để người nhớ mãi mà thôi.

Càng giàu càng say quyền lực, Bao lại càng quên làm việc nghĩa. Dù có quyết định xây trường học, miệng Bao nói: "Vì tương lai con em chúng ta". Song thực tâm Bao nghĩ, có xây mới có tiền. Bao phải chọn ai đó có ít nhất cho Bao mười phần trăm trở lên, người đó mới trúng thầu. Mỗi công trình Bao chia ra ba công đoạn để cho đấu thầu. Phần móng, phần thân và phần hoàn thiện để kẻ trúng thầu phải ba lần cống nạp Bao mới được trọn gói.

Bây giờ dân làng Bùi nổi dậy đánh Bao, phá phách nhà của Bao, nghĩa là họ xua đuổi Bao ra khỏi cái làng máu thịt 21 đời của Bao. Bao cảm thấy nhục, thấy tủi. Bao thèm được yên ổn, được vui vẻ sống đầm ấm giữa gia đình, họ hàng làng xóm như ngày xưa. Đến bây giờ Bao mới hiểu, cái sung sướng ở đời không biết lấy gì mà đo lường. Người giàu nhất mà không biết sướng. Có khi người đập xích lô đầu trần ngoài sương nắng vẫn lấy đó làm vui. Thế mới lạ, cái sướng nó không ở đâu xa, mà nó ở ngay trong mình. Nó không ở sự giàu sang, mà nó là cái yên bình ở trong tâm mỗi người. Hễ biết sung sướng thì được sung sướng, biết thoả cái sở phận mình. Còn những kẻ tham lam không chừng, mê man quá độ như Bao thì biết sướng thân sao được.

Trần Bao thèm tình làng nghĩa xóm, thèm làng Bùi bên ven sông Trà thuở xưa quá. Thèm những ngày đi mò cua, bắt cá ven sông. Bao thèm những ngày đi trực chiến sân máy bay Mĩ trên đê sông Trà, thèm những ngày cả chi bộ Đảng luộc bánh mỳ ăn mừng bắn rơi máy bay Mĩ. Từ bí thư đến đảng viên, súng chéo ngang vai, quần xắn móng lợn lội đồng bắt sâu, đào chuột... Nhưng muộn mất rồi, Bao đã đi quá xa không thể quay trở lại. Phải chăng, Bao đã phản bội, phản bội lời thề, phản bội lý tưởng, phản bội bạn bè và phản bội làng Bùi...?

Cổ họng Trần Bao bỏng rát, người nóng hầm hập. Có lẽ do Bao mệt mỏi và quá căng thẳng sau bảy ngày dự phiên toà. Và nhất là bây giờ nằm tĩnh tâm suy nghĩ. Trong đầu Bao vang lên hai từ "phản bội". Có lẽ cụm từ đó làm Bao đau xót, nhục nhã.

Đoàn Kim Phượng lấy khăn mặt đắp nước đặt lên trán chồng, rồi lấy cái quạt nan phe phẩy. Trần Bao nắm lấy bàn tay vợ bảo:

- Phượng này...

- Dạ.

- Anh định... làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm cho họ...

Đoàn Kim Phượng vất cái quạt đánh xuống giường:

- Cái gì? Anh bảo miễn cho ai?

- Cho tất cả... trừ thằng Hạ và thằng Đức.

Đoàn Kim Phượng xoay người lại, nhìn chồng chọc vào mặt chồng như nhìn một người lạ.

- Anh điên đấy hả? Trời ơi, chúng nó đánh anh thân tàn ma dại thế này! Chúng nó định giết anh. Nhà cửa, sự nghiệp cũng tan tành mà anh lại còn tha cho chúng nó. Trời đất ơi, anh điên thật rồi. Chồng với chả chồng, đúng là vô tích sự.

Trần Bao nhắm mắt nằm yên. Phượng lại cúi xuống:

- Anh Bao! tôi hỏi thật anh? Anh đi xin cho chúng nó về để chúng nó tiếp tục giết anh? Hay anh định làm cái trò điên rồ gì khác hử anh Bao?

Phượng vẫn tiếp tục:

- Tôi chỉ đồng ý xin cho mỗi chú Hải... Chẳng qua là em ruột anh, lại tàn phế mà ngồi tù thì phải tội.

Phượng đứng bật dậy, lấy cốc nước uống ực ực, nói tiếp:

- Tôi cấm anh làm đơn xin cho ai... Tôi báo cho anh biết, anh mà làm, thì tôi sẽ công bố danh sách những người đã nhận tiền hối lộ. Bọn họ sẽ tập trung lại thí anh như thí con tốt. Anh nghe rõ chưa, anh Bao?

Quả là như vậy, số tiền Trần Bao mang đi biếu mười năm qua tính đến tỷ bạc. Bao tự động mang đến biếu để mưu lợi cho mình và họ cũng thích được biếu. Cũng may, nhờ số tiền Bao "tế lễ" mười năm qua, mà trong cơn nguy biến vừa rồi Bao còn được họ cứu mang che chắn. Đúng như vợ Bao nói một khi danh sách đó để lộ ra, thì họ sẵn sàng vứt bỏ Bao như vứt bỏ một cái rác.

Nghĩ đến Trần Hải, người em ruột của mình, Trần Bao vừa thương vừa giận. Bao còn nhớ, cách đây gần một năm khi tình hình khá phức tạp, thanh tra của huyện về làm việc và công bố kết luận. Nhân dân bất bình kéo lên huyện, lên tỉnh làm cho tỉnh, huyện lúng túng chưa biết cách đối phó. Giữa lúc đó Trần Hải tới nhà khuyên anh:

- Anh Bao ạ, em nghĩ tình hình có chiều hướng phức tạp. Theo em, anh nên nhận khuyết điểm trước dân, có lẽ tình hình sẽ dịu đi. Mình đáng tội gì thì chịu kỷ luật tội ấy... Dân làng Bùi mình cũng không đến nỗi lắm đâu, anh ạ.

Trần Bao quắc mắt nhìn em:

- Chú nói hay nhỉ. Chú bảo tôi nhận cái gì? Tội là những tên đầu đơn khiêu kiện. Chú có biết họ

có mục đích gì không? Họ chống lại đường lối chính sách của đảng, gây bạo loạn để lật đổ chính quyền. Tôi chỉ tiếc là tôi không có vũ khí trong tay, chứ những tên phản động, kích động nhân dân gây bạo loạn, lật đổ tôi tiêu diệt hết, thế là yên. Chú cứ nghĩ mà xem. Diễn biến hoà bình của địch nó đã vào đến làng Bùi rồi. Thằng địch nó đã thò bàn tay vào đến tận xã Minh Hải rồi, vậy mà chú vẫn chưa tỉnh, chú vẫn mất cảnh giác. Tôi báo cho chú lần cuối nữa, chú không nghe, tội chú chịu. Không có lúc đó chú lại bảo anh em không biết thương nhau.

Theo đà suy nghĩ đó, và để xây đắp cho luận điểm của mình, cái khẩu hiệu "Xoá xóm, tan xã, rã huyện, lung lay tỉnh, lĩnh kinh trung ương" đã hình thành trong óc Bao. Mấy hôm sau, Trần Bao lên huyện báo cáo tình hình, và cũng để chứng minh nhận định của mình, Bao báo cáo nội dung khẩu hiệu trên, và gán cho đó là mục tiêu của những người đầu đơn khiếu kiện nêu ra. Huyện báo cáo tỉnh. Tỉnh thông báo cho các địa phương: "Kẻ địch đã đề ra khẩu hiệu hành động...". Rõ ràng sự kiện làng Bùi và một số nơi khác trong tỉnh không phải là mâu thuẫn nội bộ giữa nhân dân lao động với một số cán bộ chính quyền cơ sở. Mà là kẻ địch đã nhúng bàn tay "diễn biến hoà bình" vào tới làng xóm. Trần Bao đề nghị trên phải đưa lực lượng vũ trang vào can thiệp. Bao nghĩ chỉ có như vậy, Bao mới có hy vọng cứu vãn được tình thế. Bao cũng đã nghĩ kỹ, nếu giải thích sự kiện làng Bùi là mâu thuẫn nội bộ, thì phương pháp giải quyết của trên chỉ là giải thích cho nhân dân, và tổ chức thanh tra, kiểm tra rồi xử lý những cán bộ vi phạm. Bao biết, nếu làm tốt như thế tình hình sẽ ổn. Nhưng Bao đổ, một số cán bộ như Bao sẽ đổ, sẽ vào tù. Chỉ còn cách qui tất cả cho họ là địch, rồi giải quyết như giải quyết với kẻ thù. Không ngờ, khẩu hiệu Bao tự đặt ra gán cho họ, lại lợi hại đến vậy. Chỉ một chút nữa lực lượng vũ trang kéo vào làng Bùi, chỉ một chút nữa thôi sự kiện làng Bùi sẽ đi theo hướng khác, hướng có lợi cho Bao nếu như trên không tỉnh táo, Tỉnh đội, Huyện đội không phản đối. Lúc ấy, Trần Hải chống nạng thập thễnh đến nhà khóc thực sự trước mặt Trần Bao:

- Trời ơi, anh Bao! Anh lầm to rồi. Đồng bào, đồng chí mình cả, mà sao anh nỡ... Hay anh chính là..., có phải không, anh Bao?

- Chú đứng ra cho tôi làm. Đây là việc nước.

- Anh Bao ơi, khiếu kiện là em, là chú Định, bà Na, ông Hà, chị Luyến... Chả lẽ em là địch, tất cả họ là địch hay sao anh Bao? Em và dân làng Bùi trước sau như một chỉ muốn anh tốt, chính quyền xã Minh Hải này tốt để cùng nhau xây dựng một làng Bùi mà mọi người, mọi dòng họ sống chung với nhau đầy tình nghĩa thân ái, người với người như một, sung sướng đều hưởng chung, khó khăn cùng nhau khắc phục, làng xóm chỉ có hoà thuận, bình đẳng ấm no. Lý tưởng quý báu ấy làng Bùi có thực hiện được không? Nếu như ai ai cũng có chân tâm mà làm thực sự, sao lại không thực hiện được? Khốn nỗi, người có chân tâm làm thực sự, có nhưng không nhiều. Kẻ giả danh giả nghĩa khéo lợi dụng lại lắm. Mặt khác, trong dân, trong Đảng vẫn còn rớt lại đầu óc tham lam, ích kỷ. Đa số người ta chỉ nghĩ tốt, nói tốt, ước ao tốt, cần người tốt, bắt người khác làm tốt, mà chính bản thân họ không làm. Chính vì thế, để thực hiện được điều tốt lành cho làng Bùi đâu có phải dễ hử anh? Mà cũng chính vì thế nên mới có sự kiện làng Bùi. Chú có phải dân làng Bùi không muốn Đảng này, không muốn chính quyền này, không muốn chế độ này?

Nghĩ lại lời Trần Hải nói đúng, Trần Bao ngậm ngùi thương xót người em thương tật phải ngồi trong nhà giam, khước từ mọi sự giúp đỡ của Trần Bao, trong khi Trần Hải thân cô, thế cô vợ

con không có. Giận thì giận vậy thôi, "môi hờ rãnh lạnh", "máu chảy ruột mềm", làm sao Bao không thương em được? Phải làm thế nào để cứu Trần Hải? Với tư cách người bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho mỗi Trần Hải thì vô lý. Mà nếu xin cho tất cả, không thể được. Nghĩ tới Phượng, Bao cũng hơi ngài ngại. Đúng, Phượng nói cũng đúng. Đây chính là cái bảo bối để Bao ra điều kiện, nếu trên chỉ đạo kỷ luật Bao, hoặc đưa Bao ra toà. Bao sẽ công bố "sách trắng". Lụt thì lụt cả làng, có sao mình Bao phải chịu.

Ngày mai Trần Bao lại tiếp tục ra hầu toà. Phiên toà xử để nghiêm trị những kẻ coi thường kỷ cương phép nước, và bảo vệ những người bị hại trong đó có Trần Bao. Trần Bao biết rõ, sau phiên toà có thể Bao thắng lợi, và coi như Bao được pháp luật bảo vệ. Nhưng Bao sẽ mất làng Bùi. Bao mất cái nghĩa cái tình mà bấy lâu Bao có được một chút. Mãi mãi Bao không còn được dân làng Bùi bảo vệ, đùm bọc như ngày nào Bao khoác khẩu súng K44 đứng trên mỏm đê sông Trà Lý đếm bom. Ngót tiếng bom, già trẻ, gái trai làng Bùi lội ruộng ào lên ôm lấy Bao trong vòng tay thân thiết. Trời ơi! Ai đưa Bao vào con đường phản bội dân làng Bùi? Ai đã cướp hết cái tình cái nghĩa của dân làng Bùi đối với Bao? Tiền ư? Tiền bao giờ chả có mặt. Kẻ thù ư? Kẻ thù lúc nào chả rình rập. Chính Bao ư?... Có lẽ, sau phiên toà Bao nên từ chức, rồi tìm lấy một vùng đất xa xôi nào đó, đến đấy để làm lại từ đầu. Bao sai rồi, sai quá đi rồi. Sai từ khi Bao được bầu làm chủ tịch xã. Bao cứ tưởng Bao to nhất xã, tài giỏi nhất xã rồi coi dân như rác. Bao nhớ lại hồi mới vào Đảng, Bao được đi học một lớp sơ cấp lý luận ở trường Đảng huyện. Ở đó Bao đã đọc một cuốn sách, có một đoạn mà Bao tâm đắc nhất, nên đã ghi vào sổ tay và tâm niệm sẽ theo đó mà rèn luyện. Bây giờ lâu rồi Bao đã quên chỉ còn nhớ mang máng đại để: "Quan thời nay không phải là cha mẹ dân, mà chỉ là người làm công ăn lương của dân thôi. Từ cái bậc quan là cha mẹ dân thời xưa, đến cái bậc làm đầy tớ cho dân ngày nay khác nhau nhiều lắm. Tuy vậy bình tĩnh mà suy xét, người cầm vận mệnh nhân dân tuy chỉ một làng, một xã mà thiếu tư cách, chỉ biết làm thuê, không biết coi việc xã như việc nhà, coi dân như ruột thịt, hỏi làm quan như thế có chu đáo và dân có được nhờ không? Cho nên làm quan phải như thế nào để dân coi như cha mẹ, mà mình thì lại tự nhận là công bộc của dân. Mình làm công bộc cho tốt, thì dân tự coi mình như cha mẹ. Làm quan như thế là vì dân, vì nước".

Bây giờ nằm kiểm điểm lại, những điều trên đã có thời Bao đã từng làm, và cũng làm được chút ít. Thật tiếc rằng Bao lại đánh mất đi, chính vì vậy Bao mới đến nông nổi này.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM: ĐÊM THỨ 100

Đêm nay đã là đêm 100 Nguyễn Văn Định xa làng Bùi, xa cái bến sông Trà Lý để về nằm trong trại tạm giam ở cái thị xã đất chật người đông này. Định nằm trên chiếc giường gỗ nhìn qua chấn song cửa sổ. Trăng thượng tuần đã lên cao trông như chiếc đĩa bạc in trên nền trời trong vắt. Định ước ao biến thành con chim đại bàng giang cánh lao vút tận trời cao, để thả hồn mình phiêu lãng cùng trăng, để tận hưởng, để ngụp lặn, để đắm mình với ánh trăng tự do. Từ trên trời cao ấy, Định sẽ bay về làng Bùi thân yêu. Làng Bùi như một rừng cây xanh thắm được tưới bằng ánh trăng bạc và dòng Trà Lý mộng mơ như chiếc gương bạc lóng lánh để trăng soi ngắm khuôn mặt tròn dịu hiền của mình. Mơ đến sông nước, Định bỗng thêm một điều thuốc thơm, một chén trà quá. Con thêm làm miệng lưỡi nhạt thếch, người bần thần, đầy con khát đến khô cổ. Định nhớ, hồi ông nội còn sống, những đêm trăng đẹp như thế này, thế nào ông cũng gọi Trần Hải sang để cùng ông con thưởng trà, ngắm trăng, nói chuyện. Chuyện người già, trước sau thế nào rồi cũng đi đến sự đời. Ông nội dạy:

- Các cháu, ở đời có lúc nhân tâm thế đạo suy đồi, mình là người còn đứng vững được, thì sao lại chịu suy đồi với thiên hạ để cùng trôi dạt? Nếu ai cũng như thế cả, thì lấy ai để cảnh tỉnh kẻ u mê mà duy trì lấy nhân tâm thế đạo? Ông dặn các cháu một điều: Những người có chí khí, dù ở vào cái thời biến loạn cũng không bị đắm đuối vào sự bất nghĩa. Những con người ấy khác nào cây tùng, cây bách, mùa đông sương giá mà vẫn xanh. Định và Hải hiểu chứ?

Định nâng chén trà dâng ông nội, rồi khum hai bàn tay trước trán, bắt chước các vị quan thời xưa, nói:

- Muôn tâu bệ hạ. Thần hiểu, Nước như cái thành để giữ thân, giữ nhà. Người không biết trọng nước tức là khinh thân, khinh nhà. Tiếc thay cho những kẻ chức trọng quyền cao đối với bản thân, với nhà, với việc riêng thì nhỏ mọn cũng lấy làm lo lắng quan tâm, đối với việc làng, việc nước thì dù to lớn đến đâu cũng xem thường. Họ chỉ thù hằn, tranh giành đấu đá lẫn nhau, không biết đồng tâm hiệp lực lo liệu việc dân việc nước.

Ông nội đặt chén trà xuống, giơ bàn tay tà tà trước mặt, tay phải vuốt râu:

- Vì vậy Trẫm muốn các khanh phải "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ".

Cả ba người đều cười vì Định đã tập được cách nói nho giáo của cụ Cố, và cười hơn nữa là câu nói "đặc kim" của cụ Cố vừa thốt ra.

Khi ông nội mất được hơn tháng, cha bảo Định gọi Trần Hải sang lập lại lệ uống trà buổi sáng. Chén trà ướp sen của ông nội được cha nâng đặt lên bàn thờ nội. Buổi trà ấy buồn tẻ vì thiếu ông nội, thiếu hơn cả là những lời răn dạy nho giáo của nội. Càng nhớ ông nội bao nhiêu, Định càng khắc sâu vào trong tim những câu thâm nho của nội. Trần Hải nắm chén trà trong hai bàn tay, quay nhìn xa xăm ra bến sông Trà. Trong con mắt của Hải như toát ra điều thất vọng. Cái ánh lửa trên đầu điều thuốc của Định đã bay khỏi đáy mắt của Hải tự lúc nào.

Định ném mẩu thuốc lá đánh vèo vào gốc cây sung thế dưới sân, nói:

- Họ đắm mồm tất cả đoàn thanh tra rồi còn gì.

Trần Hải:

- Đoàn thanh tra mà đánh vào Minh Hải, hoá ra cú xuống đánh vào chân mình à?

- Vậy phải làm thế nào, anh Hải? Tôi thấy khó khăn cực kỳ.

- Có thể, người ta mới cho là "Quốc nạn", là "giặc nội xâm"

- Là "Quốc nạn", là "giặc nội xâm" thì phải dựa vào quần chúng nhân dân. Lèo tào lèo tèo như cuộc vận động thì làm sao bắt "giặc nội xâm" đầu hàng được?

Cha ngừng ho, quay lại Định:

- Con bảo ngâm quất, uống đỡ ho nhỉ?

Định nhìn cha như để tạ lỗi lời nói không đúng lúc của cha, rồi nhìn sang Trần Hải:

- Anh Hải, tôi sẽ cùng một số anh em Cựu chiến binh làng Bùi lên huyện kiến nghị. Chỉ có cách ấy mới gây sức ép buộc huyện phải về thanh tra lại.

Trần Hải quay lại, nhìn thẳng vào Nguyễn Văn Định.

- Chú phải cẩn thận, không khéo vi phạm pháp luật là không nên.

Từ khi đoàn thanh tra của huyện công bố kết luận, Trần Hải đã bắt đầu dao động. Anh đặt lòng tin vào huyện, vào đoàn thanh tra bao nhiêu, thì bây giờ anh mất lòng tin bấy nhiêu. Sau sự việc này, Trần Hải rút ra một điều: Mọi cái có thể làm từ cơ sở làm lên được. Riêng việc chống tham nhũng phải tiến hành từ trên xuống cơ sở mới có hiệu quả. Bởi vì, để tồn tại, bọn tham nhũng phải tiến hành từ trên xuống cơ sở mới có hiệu quả. Bởi vì, để tồn tại, bọn tham nhũng phải kết bè, kết cánh với nhau thành dây. Nó giống như dây tơ hồng quấn vào cành lá cây dài bi ngoài bờ dậu kia. Muốn triệt phá, không thể phát trụi cành lá, hoặc chặt gốc cây dài bi được. Phải kiên trì gỡ bỏ từng sợi tơ hồng. Nếu để sót, dù nhỏ như một sợi chỉ thời gian sau chúng lại đẻ ra hàng loạt bọc kín tán dài bi cho đến khi cây dài bi phải chết.

Định ngẫm lại lời cụ Cố lúc sống dạy mà thấm thía: "Những quan gian tham dối lừa thiên hạ, khi chỉ một mình chúng thiên hạ cũng bị lừa. Huống chi chúng lại kết bè kết đảng với nhau, đồng tâm bày mưu dối lừa thiên hạ, thì dù có khôn ngoan đến mấy, đâu dễ tránh được".

Trần Hải muốn khuyên Định hãy dừng lại xem binh tình thế nào? Chủ yếu chờ chủ trương cụ thể của Trung ương, rồi ra hãy tính. Nhưng ngay cả lập luận "dừng lại để chờ" Trần Hải cũng chưa chắc chắn lắm. Vì thế mà anh đành lưỡng lự chỉ nhắc Định thận trọng trong suy nghĩ và hành động.

Trong khi đó Định vẫn kiên định lập trường phải dựa vào dân làng Bùi, phát động được toàn dân hưởng ứng, đồng tâm hiệp lực, đấu tranh kiên quyết, nhất định làng Bùi sẽ trở thành làng đầu tiên sạch nạn tham nhũng.

Hai hôm sau Nguyễn Văn Định cùng Giang Văn Ngộ mang kiến nghị lên gặp chủ tịch huyện. Ngồi chưa nóng chỗ, quay ra đã thấy khoảng hơn trăm người dân làng Bùi đủ cả già trẻ, gái trai tụ tập kín sân và ngoài cổng Ủy ban nhân dân huyện. Lúc đầu Định hơi bất ngờ quay ra xem sự

thế thế nào, nhưng Giang Văn Ngọ nói lớn cốt để cả chủ tịch huyện nếu ở trong phòng nghe được:

- Dân Minh Hải kéo lên yêu cầu huyện về thanh tra lại, tìm cho ra người vi phạm. Họ mang cả gạo, củi lên nằm chờ, khi nào huyện chấp nhận họ mới về đấy mà.

- Không được, làm thế là vi phạm pháp luật - Nguyễn Văn Định đứng dậy, xô ghế để bước ra ngoài.

Ngọ ngăn Định, giọng ôn tồn:

- Bình tĩnh anh Định. Họ đâu có làm đau đến viên sỏi, làm rụng đến cái lá cây? Tất cả đều trật tự và kỷ luật. Anh không thấy à?

Định nhìn ra, quả nhiên hàng chục chiếc xe đạp được xếp gọn gàng vào bờ tường. Từng tốp năm, mười người ngồi gọn dưới gốc cây, năm sáu bó củi, vài ba túi gạo xếp gọn gàng vào một chỗ. Không hiểu dân làng Bùi ủng hộ Định? Hay còn lý do nào khác? Làm sao họ biết Định lên trên huyện? Định nghi có một bàn tay nào đó nắm được ý định của anh, lợi dụng anh mà đẩy tình hình thêm phức tạp.

Hầu hết các phòng, ban trong huyện lần lượt khép cửa. Một số khoá cửa ngoài, ngồi trong, một số luôn cửa sau về nhà. Chưa thấy lãnh đạo huyện ra tiếp dân và tiếp tổ của Định. Tình thế đẩy Định "tiến thoái lưỡng nan". Cuối cùng buộc Định phải bước ra ngoài, đứng giữa sân nói với mọi người:

- Ai bắt bà con lên huyện làm gì? Nặng nề thế này... Chỉ chúng tôi đi là đủ rồi.

Tất cả im lặng. Nắng quầng lên oi ả. Một chiếc lá bàng lúng liếng rơi đánh xoà trên mặt sân. Một số ánh mắt nhìn Định nghi ngờ. Đa số có vẻ phẫn uất. Định bước hai bước đến một tốp người, hỏi:

- Thế này là thế nào, hờ các ông các bà?

Có tiếng của một người đàn ông đáp lại:

- Dân Minh Hải lên huyện chỉ yêu cầu huyện về thanh tra kết luận lại. Nếu không chúng tôi sẽ dựng lều trại ở đây.

- Việc đó thì cần gì đông người thế này? - Định giơ cánh tay gạt trình bày.

- Anh đã chẳng nói, ai không đi đấu tranh không được chia đất, nhận lại tiền; khi ma chay, cưới xin, hiếu hỉ anh sẽ không cho làng đến dự.

Định giật mình, kinh ngạc khuỳnh cánh tay phải chỉ cái mồm cụt vào ngực mình:

- Ai bảo là tôi đã nói như thế, hả?

Không ai trả lời. Sau một phút trấn tĩnh, Định hạ giọng:

- Thôi được. Bây giờ bà con nghe tôi, tất cả hãy về đi. Nguyện vọng của bà con chúng tôi xin

lãnh trách nhiệm trình bày với huyện. Bà con viết đơn, ký vào đơn là thể hiện ý chí, nguyện vọng rồi, không phải đi như thế này làm gì cho mệt mỏi. Chúng tôi xin hứa với bà con mà.

Nói rồi, Định cùng Ngọ trở lại nhà tiếp dân, ngồi đợi. Hơn một giờ trôi qua vẫn không có ai ra tiếp. Tiếp tục ngồi chờ, đến nửa giờ nữa, anh phó văn phòng ra thông báo chủ tịch huyện và chánh thanh tra đi họp trên tỉnh, hai phó chủ tịch đều xuống cơ sở làm việc chưa về.

Định hiểu lãnh đạo huyện từ chối tiếp Định có nghĩa là huyện không muốn thanh tra lại. Định phải lên tỉnh thôi.

Hai ngày sau Định và Ngọ vừa trong văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bước ra, cũng lại thấy khoảng gần một trăm người làng Bùi tề tựu cổng Ủy ban. mấy anh công an đang vất vả giải thích, ngăn không cho họ vào sân. Định quay lại hỏi Ngọ.

- Thế này là thế nào nhỉ?

* * *

Bây giờ nằm trong nhà tạm giam Nguyễn Văn Định lục lại trong trí nhớ từng chi tiết, lần gỡ từng đầu mối để tìm cho ra sai lầm của mình. Định nghĩ, đáng lẽ ngay từ khi dân làng Bùi tự động kéo lên huyện, lên tỉnh Định phải cùng Trần Hải rà soát tìm xem vì lý do gì? Liệu có bàn tay nào xen vào việc này, để loại trừ ngay. Định đã mất cảnh giác, vì cũng có lúc Định cho rằng, dân kéo đi đông để gây sức ép cũng có lợi. Chính vì vậy mà Định đã lơ đãng, không tìm hiểu kỹ. Lúc đầu Định nhóm lửa, chỉ duy trì cho ngọn lửa vừa đủ. Sau rồi lửa lan ra, Định chủ quan không dập. Cho đến khi lửa bùng lên, Định không kiểm soát được nữa. Và chính ngọn lửa đó đã loang ra, cháy luôn cả Định. Bây giờ Định phải tìm cho ra vì sao ngọn lửa lại cháy bùng lên như thế? Có kẻ nào rót dầu vào? Nhất là từ khi có công văn 279 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngọn lửa làng Bùi bùng lên dữ dội. Định và Hải lặn xả vào hòng dập tắt, mà không sao dập được. Tất cả mọi cái đảo lộn tung phèo. Định và Hải như lặn khỏi lưng voi. Con voi bất trị, mà người quản tượng không còn đủ sức điều khiển, nó tung hoành phá phách theo bản năng thú rừng vốn có của nó. Nó không cần biết đến mục đích, phương hướng. Nó hành động cho thỏa cái bản năng vốn có của nó. Con nào cũng phô trương sức mạnh riêng của mình.

ở chốn sơn lâm, con voi có sức mạnh ghê gớm. Sức mạnh ấy chỉ có ích thực sự khi trên lưng nó có người quản tượng. Một khi không có quản tượng, hoặc người quản tượng không đủ tài trí điều khiển, con voi sẽ trở thành con thú dữ, cái hại nó gây ra không biết bao nhiêu mà kể. Muông thú, hoa màu và thậm chí cả con người cũng bị nó dẫm nát.

Định buồn bực suốt đêm không ngủ được. ở ngoài hiên người lính gác đi đi lại lại như có ý quan sát xem Định làm gì mà trần trọc trở mình suốt? Trăng đã lúi ra ngoài cửa sổ từ bao giờ, sương đêm giăng đục cả một khoảng sân trại giam trông mờ mờ như mặt sông Trà buổi sớm. Sương muối đấy. Sương muối làm cái rét nhọn hoắt như xuyên vào da thịt. Cái mồm tay cụt của Định cũng tê buốt. Định thương Hải chân cụt thì việc đi lại, vệ sinh ở trại thật vất vả. Định thương Mai. Không biết giờ này Mai còn thức không? Vì anh mà Mai phải liên lụy, phải khổ. Nếu không vì anh, có thể bây giờ Mai đang ngủ ấm trong vòng tay của chồng con, chứ đâu phải nằm trong trại giam như anh thế này. Cả Định cũng vậy, nếu không có "sự kiện làng Bùi" thì anh đâu phải tù tội. Đã đem thân phụng sự làng Bùi, thì làng Bùi phải để lên trên hết, chính thế

cũng là làm tròn chữ hiếu. Ông nội cũng kỳ vọng cho Định phải thế kia mà. Định thương bà Na, chị Hoè, chị Luyến, anh Hà... Định thương dân làng Bùi suốt đời còng lưng như chiếc liềm, chỉ mong sao ngẩng mặt lên được.

Tuần tới toà sẽ tuyên án. Định, Hải, Mai và một số người nữa, có thể phải vào tù. Không có cái uất nào bằng cái uất bị oan mà không kêu oan được. Mắt có cũng như mù, miệng nói được cũng như câm, tai nghe được cũng như điếc... Cái tráo trở giữa trắng và đen nó lộng hành. Cái còn đau hơn với Định là dân làng Bùi lại sẽ tiếp tục gò lưng kéo cày nộp 22 khoản thuế vô lý. Rồi biết bao nhiêu thứ vô lý mà Trần Bao, Trần Ngưỡng... làm điều đứng dân làng Bùi. Rồi đây, họ sẽ còn lộng hành hơn, hống hách hơn, vơ vét nhiều hơn. Biết đến bao giờ dân làng Bùi mới ngóc đầu lên được.

Tuần sau Định lại ra toà. Thôi thì phải vào tù cũng được. Định ước, trước toà bọn tham dân, hại nước ít ra cũng phải được vạch mặt, để dân thiên hạ thấy rõ được lòng lang dạ thú của chúng. Than ôi! thiên hạ còn lắm người lắm lần quá. Định còn nhớ lời ông nội: "Đã là kẻ thấy của tối mắt, tham vàng bỏ nghĩa thì dù tham ít, tham nhiều cũng đáng khinh cả. Những kẻ có chức có quyền vì ham mê phú quý mà lừa thầy phản bạn, hại đồng bào so với những quân cướp đường cướp chợ ban ngày để nuôi miệng, thì tội nặng hơn nhiều. Thế mà trách đời chỉ biết chê cười những quân trộm vặt, chứ không biết trừng trị kẻ đại gian đại ác".

Tuần tới Định lại ra toà, nhất định Định sẽ nói lời sau cùng. Lời sau cùng ấy Định phải vạch mặt Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung. Định nói cho hết, nói đến cùng để dân làng Bùi biết chúng mà tránh, mà hiểu cho lòng dạ của Định. Rồi Định sẽ vào tù. Rồi Định sẽ mãn hạn tù trở về. Rồi Định sẽ tiếp tục đấu tranh. Đấu tranh suốt đời cho lẽ phải, cho chính nhân phải thắng gian tà.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU: PHIÊN TOÀ - NGÀY THỨ BẢY

- Tiếp theo, Hội đồng xét xử sẽ công bố bức thư thứ nhất. Đây là bức thư của Lê Xuân Hạ gửi cho Bùi Xuân Đức. Cơ quan điều tra đã thu được trong khi khám nhà Bùi Xuân Đức.

Chủ toạ Đình Tráng tuyên bố trước phiên toà. Hội thẩm nhân dân Phạm Chí Nhân đứng dậy tay cầm mảnh giấy hơi bị nhàu nát chỉ lớn bằng một phần hai tờ giấy vở học sinh, chữ viết gần kín một mặt, chậm rãi đọc to:

- "Anh Đức. Lá đơn kiện Trần Bao, Trần Ngưỡng anh giao, tôi đã huy động được một số chữ ký. Còn ra họ không chịu ký. Tôi đã tự ký hộ cho họ".

"Tôi nắm được một tin quan trọng, hai ngày tới thằng Định và một số người lên huyện, yêu cầu huyện phải về thanh tra kết luận lại. Chúng nó hơi bị ngu. Làm thế thì đến tết tây cũng không xong. Muốn đánh đổ Trần Bao phải lấy chính dân làng Bùi đánh thì mới đổ. Vì thế, cho nên tôi nghĩ nếu huy động được dân làng Bùi kéo lên huyện, cùng với kiến nghị của tụi thằng Định, để ép huyện thì mới ăn. Anh xem có cách nào lừa được dân? Tôi thấy hơi bị khó đấy.

"Bây giờ thằng Định, thằng Hải nói gì dân làng Bùi cũng theo. Nếu mà lợi dụng được thì tốt quá. Trần Hải tuy là em ruột Trần Bao, nhưng hai anh em nó như chó với mèo. Lợi dụng được mâu thuẫn ấy, anh em nó sẽ tự giết nhau, chưa cần đến mình.

Thôi nhớ, có gì anh cho ý kiến ngay.

Ký tên: Hạ".

Phạm Chí Nhân đặt mảnh giấy xuống bàn, ngẩng lên nhìn Lê Xuân Hạ, tiếp tục lật cuốn sổ, lấy tiếp tờ giấy thứ hai cũng hơi nhàu nát, vuốt vuốt cho phẳng rồi nâng lên nói tiếp:

- Tôi công bố tài liệu thứ hai. Tài liệu này cơ quan điều tra thu được tại nhà Bùi Xuân Đức khi khám nhà ngày 18 tháng 6 năm 1997: "Gửi anh Đức. Nhận thư này, anh Đức phải tính toán ngay, nếu không sẽ hỏng việc. Tôi đã đi gần hết làng Bùi, thông báo cho họ biết nếu ngày mai ai không lên huyện khiếu kiện cùng Nguyễn Văn Định sẽ không được mọi thứ, và sẽ bị xử lý... Theo đúng ý chỉ đạo của anh. Nghe ngóng tình hình, tôi thấy đa số dân lo sợ, một số vì căm ghét Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu còn lại nể và tin Định nên họ sẽ kéo lên huyện khá đông đấy. Anh xem có cần huy động cả thiếu nhi và một số gia đình thương binh, liệt sĩ không? Ngày mai tôi và anh có nên cùng đi, hay ở nhà? Đứa nào không đi, tôi sẽ thuê mấy đứa trẻ ném gạch vào nhà, nhổ rau ngoài ruộng. Vài đêm là chúng nó sợ phải đi hết. Anh yên trí đi. Ký tên: Hạ".

Lê Xuân Hạ gườm gườm nhìn vị hội thẩm vừa đọc lại bức thư. Hai con mắt, một to, một nhỏ như bị lược chín, giương lên thao láo. Hàng ria lởm chồm râu xanh rung rung, giật giật. Sao thằng Đức ngu hết cỡ, thư từ đọc xong phải huỷ đi. Những cái thứ chết người này mà để trong nhà có hại người ta không cơ chứ. Thế là, lạy ông con ở bụi này rồi. Mặt Hạ tái dần, tái dần như con gà đã chảy hết tiết.

- Bị cáo Lê Xuân Hạ! Anh không chối từ hai bức thư anh đã viết cho Bùi Xuân Đức, chứ? - Phạm

Chí Nhân hỏi.

Lê Xuân Hạ giật mình:

- Thừa... thừa... đúng. Nhưng...

- Anh bình tĩnh nghe cho rõ câu hỏi: Từ năm 1987 đến nay, hầu hết các công trình xây dựng của xã Minh Hải như trường học, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trạm xã, làm đường nhựa... anh đều được thầu. Có nghĩa là anh và Trần Bao, Trần Ngưỡng có mối quan hệ làm ăn khăng khít với nhau. Anh hãy trả lời, vì lý do gì anh lại cấu kết với Bùi Xuân Đức định đánh đổ Trần Bao, Trần Ngưỡng?

Con mắt trái của Hạ nheo nheo như muốn cười. Dễ ợt, câu hỏi đó đã trúng phóc bụng Hạ. Trước sau Hạ cũng chỉ muốn đánh đổ Trần Bao. Trước đây Hạ định ném đá giấu tay, bây giờ không giấu được tay thì Hạ còn sợ quái gì nữa. Hạ sẽ nói hết, sẽ lòi tuốt ra cho mà xem. Tao đang cầm mày, Bao ạ. Hạ đã tứ xứ giang hồ, kể cả giết người để giành đồng bạc về mình, chưa bao giờ Hạ gặp phải một thằng quái kiệt như Bao. Bao đã vét đến đồng xu cuối cùng ở trong túi Hạ, mà Hạ lại vẫn cứ phải xun xoe, nịnh bợ Bao, không dám bỏ Bao. Cái đau của Hạ là ở chỗ đó. Để được thầu trọn vẹn trụ sở Ủy ban xã, Hạ phải xây cho Bao ngôi nhà riêng. Đến nỗi Hạ không còn lãi nổi lấy một xu, lại còn lỗ vào đấy hơn một chục triệu. Còn cái trường học, Hạ phải đi lại với xếp trên của Bao hơn ba chục triệu để được chỉ định trúng thầu. Vậy mà Bao còn bắt Hạ nộp cho Bao mười phần trăm nữa. Đâm lao, Hạ phải theo lao, chứ không Hạ đã đâm thêm vào rồi. Đến ngay cả bốn cây số đường nhựa, Bao đã thoả thuận với Hạ không rải đá hộc, bót hai mươi phần trăm nhựa đường. Thế mà Bao đã phạt Hạ 53 triệu. Hạ đau quá. Nhưng vì, như kẻ thua bạc, phải quyết gỡ lại ván cuối cùng. Song, cái số Hạ nó đen như chó mực, lại bị Bao luộc tiếp hai mươi triệu thông vụ mua máy biến thế điện. Những đồng tiền Hạ làm ra bằng xương, bằng máu giờ lần lượt chạy sang túi Bao. Mà Hạ vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Hạ chỉ tiếc rằng, ngày 17 tháng 6 vừa rồi Hạ chưa giết được Bao.

Lê Xuân Hạ đã khai trước toà như vậy. Cuối cùng Hạ nói thêm:

- Khác với mọi người, Trần Bao khôn ngoan hơn. Một công trình xây dựng, bao giờ Bao cũng chia ra vài ba công đoạn để cho thầu. Buộc các chủ thầu phải đi lại đút lót Bao vài ba lần. Cho nên để thầu trọn công trình, chúng tôi phải tốn kém với Trần Bao vô kể. Cái quỷ quyết của Trần Bao là ông ta móc tiền ở túi chúng tôi mà chúng tôi không kêu được, vẫn phải cười, phải nói, phải phụng sự ông ta.

* * *

Lê Xuân Hạ được lệnh của chủ tọa Đình Tráng phải đưa về phòng tạm giam chờ xét hỏi tiếp. Bùi Xuân Đức được đưa ra đứng trước vành móng ngựa. Chỉ có hai đêm sau phiên toà hôm thứ bảy tuần trước mà trông hắn đã hốc hác hần. Đôi mắt bạc phếch của Đức rũ rù không thấy hồn vía đâu cả. Bộ tóc vốn đã cứng queo, lại vò nát đâm tua tủa như quả chôm chôm. Hình như hai đêm qua, chính hắn đã đánh bại hần. Khác với Lê Xuân Hạ, vì Hạ còn giấu được tung tích của mình, còn Bùi Xuân Đức dân làng coi hắn là loại "vô liêm sỉ". Liêm sỉ là nền tảng của đạo làm người. Con người ta có liêm sỉ thì mới có trung, hiếu, đức, nghĩa... Một khi liêm sỉ đã mất, thì còn gì là luân thường đạo lý. Con người đã đến mức vô liêm sỉ thì tuy mặc quần, mặc áo, mũ

mão, giày tất đầy mà như con muông con thú, còn cái gì là kiêng nể, mà không dám làm.

Ai cũng biết Đức là loại người như vậy nhưng không ai dám vạch mặt Đức. Người ta chỉ tránh xa hẳn như sợ người mắc bệnh truyền nhiễm. Chính vì thế nên Đức chỉ vạch ra kế hoạch và thông qua Hạ để thực hiện. Chỉ khi thật cần thiết Đức mới xuất hiện. Đức không phải là kẻ có bản lĩnh gì. Do đó, khi toà sờ được vào gáy Đức là Đức run như gà gặp cáo. Ngược lại, Đức có cái lì của phường trộm cướp, không bắt được tay, day tận mặt, thì hẳn vẫn căng căng như quả cau diếc. Năm được bản chất của Bùi Xuân Đức, chủ toạ Đình Tráng ra đòn quyết định:

- Cơ quan điều tra đã cung cấp cho Hội đồng xét xử chín vật chứng. Đồng thời hiện nay có năm người có mặt tại đây sẵn sàng là nhân chứng. Cũng như Lê Xuân Hạ, những nhân chứng, vật chứng này chứng minh đầy đủ Bùi Xuân Đức là kẻ chủ mưu cùng Lê Xuân Hạ kích động nhân dân tụ tập lên huyện, lên tỉnh. Đức chính là người chỉ đạo Hạ tuyên truyền những khẩu hiệu kích động hoặc đe dọa. Đặc biệt vụ phá rối an ninh chiều và đêm ngày 17 tháng 6, Đức chính là thủ phạm trực tiếp gây ra và là một trong những hung thủ tích cực. Bây giờ toà hỏi bị cáo Bùi Xuân Đức: Anh có cần toà lần lượt công bố những vật chứng đó không? Anh có cần các nhân chứng trình bày trước toà không? Mức án nặng hay nhẹ dành cho anh phụ thuộc hoàn toàn vào sự thành khẩn, hoặc ngoan cố của anh.

- Tôi phản đối cách ép cung của ông chủ toạ! Tôi hoàn toàn phản đối!

Vị luật sư bào chữa cho Bùi Xuân Đức đứng phắt dậy, mặt phùng phùng lên tiếng.

Chủ toạ Đình Tráng gỡ cặp kính nhìn vị luật sư nói:

- Xin ông bình tĩnh... Hội đồng xét xử sẽ dành cho ông một thời gian thích đáng để ông bào chữa cho thân chủ ông. Xin ông hiểu cho, đây không phải là cơ quan điều tra, nên không có chuyện "ép cung".

Ngồi dưới hội trường, mọi người đều nhìn vị luật sư bào chữa cho Bùi Xuân Đức. Bởi họ đã hiểu Đức, nên họ nhìn vị luật sư bằng con mắt không mấy thiện cảm. Đâu có phải thân chủ mời luật sư bào chữa, là bào chữa sai thành đúng? Cốt sao thoát nạn là được. Bào chữa là thay mặt thân chủ luận giải những điều, những chỗ Hội đồng xét xử xử không đúng người, đúng tội. Chứ còn tội của Bùi Xuân Đức đã rành rành, chả cần phải thêm nhân chứng, vật chứng nữa cũng đã rõ. Ai cũng nghĩ như vậy, một số người bực nói với người bên cạnh, có người nhếch mép cười nhạt.

Mồ hôi trên mặt, trên lưng Bùi Xuân Đức túa ra. Ngồi xung quanh, mùi mồ hôi dầu của Đức bốc lên gần gắt, khó chịu. Có người lấy khăn mùi xoa tế nhị đặt trong lòng bàn tay áp vào mũi. Hai bàn tay của Đức đặt trên vành móng ngựa lông tay dựng lên, run run giật giật. Đức phải cắn chặt lấy môi dưới cho đỡ run, mặt cúi gằm xuống.

- Thế nào, anh Đức. Trả lời đi chứ? - Chủ toạ Đình Tráng hỏi một lần nữa.

- Báo cáo... toà, tôi xin nhận hết tội. Nhưng... xin toà lượng thứ khoan hồng.

Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm. Dân làng Bùi đã phần nào nhìn rõ kẻ đã lừa gạt mình. Một số người có cảm giác tơm tởm. Cái loại người kia, vậy mà có lúc nó đã làm "lãnh tụ" của mình? Tệ

hơn nữa, có người còn theo Đức hung hăng phá phách, để cho tình làng nghĩa xóm đã vun đắp hàng trăm năm, bỗng chớp nhoáng vài tiếng đồng hồ tan như gạch vụn.

Chỉ đến khi cái án như thần chết lù lù trước mặt, Bùi Xuân Đức mới tỉnh ngộ, hối hận. Sở dĩ Đức đam mê say đắm danh lợi... mà liều lĩnh tàn nhẫn dám làm những việc ác, là vì Đức chỉ biết cái lợi, cái sống trước mắt, chứ không chịu nghĩ đến cái chết sau lưng. Quả thế, cái chết như con ma, ai cũng sợ, cũng ghét. Nhưng cái chết như một thang thuốc chữa được bệnh ác. Nếu như trước khi định làm việc ác Đức chịu để tâm suy nghĩ đến cái chết, thì có lẽ Đức mất cả lòng tham, tan cả máu ghen, xoá hết mọi u mê mà biết quý cuộc sống. Khi đã biết quý cuộc sống rồi thì nhất định Đức đâu có dám làm những cái việc tà trời ấy nữa.

Đức và Hạ chính là kẻ đổ thùng dầu vào ngọn lửa mới nhen của Nguyễn Văn Định và Trần Hải. Rồi chính Đức và Hạ đã lợi dụng nắm lấy ngọn lửa ấy khuếch trương, châm đốt lung tung, gây hoạ hoạn nghiêm trọng.

Bây giờ, trước toà trong cái vòng tròn có để trống một khoảng, cái ngoặc đơn phân cách giữa Đức với mọi người, Bùi Xuân Đức rí rả tường thuật lại động cơ, mục đích và toàn bộ hành động của mình để kích động dân làng Bùi, đẩy lên thành "Sự kiện làng Bùi". Đức vừa nói vừa run, thỉnh thoảng lại nhìn ngó chủ toạ. Cho đến khi chấm hết câu cuối cùng, mặt Đức trắng bệch ra. Đức rũ xuống như tàu lá chuối bị lửa.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY: SỰ KIỆN LÀNG BÙI

Cái ngày 17 tháng 6 năm 1997 ấy được coi là đỉnh điểm của "Sự kiện làng Bùi"

Bắt đầu từ hai giờ chiều, làng Bùi như bị hâm nóng bởi một tin quan trọng: Chủ tịch Trần Bao đã chịu thực hiện công văn 279 của Ủy ban nhân dân tỉnh. ở làng trong lại có tin, chiều nay Ủy ban xã Minh Hải sẽ công bố việc trả lại số tiền và thóc đã lạm thu của bà con nông dân các vụ trước. Những cái tin quan trọng đó bắt đầu từ đâu? ai nói ra? Người nọ rí vào tai người kia. Nhà nọ sang hỏi nhà kia. Rồi cả làng cả xã chộn rộn bàn ra, tán vào, đủ thứ chuyện xung quanh cái 279.

Ngay từ khi chuẩn bị thu thuế nông nghiệp vụ chiêm xuân, Ủy ban nhân dân tỉnh có công văn 279/VP về việc chấn chỉnh thu, quản lý và sử dụng các khoản thu của xã - phường - thị trấn và Hợp tác xã nông nghiệp. Theo công văn này, mỗi hộ nông dân sử dụng đất nông nghiệp chỉ còn đóng sáu khoản gồm: thủy lợi phí, quỹ ngày công nghĩa vụ lao động công ích, quỹ phòng chống thiên tai và tu bổ đê điều, quỹ xã hội, quỹ bảo trợ trẻ em. Còn riêng Quỹ Hợp tác xã thì theo quyết định 652 QĐ/UB ngày 17 tháng 11 năm 1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thế nhưng, riêng xã Minh Hải, cho đến nay đã bắt đầu thu thuế vụ chiêm vẫn coi như không có công văn 279.

Từ chỗ mỗi hộ nông dân phải đóng 22 khoản, nay chỉ còn sáu khoản đã là một sự kiện quan trọng đối với đời sống kinh tế của mỗi gia đình. Vậy mà Trần Bao không tổ chức thực hiện. Hầu hết nhân dân bất bình. Một số người lên Ủy ban hỏi. Nhưng trước sau như một, Trần Bao vẫn trả lời chưa thực hiện. Cho đến khi, suốt ngày dân lên Ủy ban chất vấn, Trần Bao đóng cửa không tiếp, hoặc biến đi chỗ khác.

Dân làng Bùi bức xúc lên tỉnh hỏi. Tỉnh trả lời sẽ yêu cầu Minh Hải phải thực hiện. Dân trở về chờ đợi. Càng chờ càng mất tâm con mẹ hàng lươn. Bây giờ lại có tin thất thiệt như vậy, dân nửa tin, nửa ngờ, ai cũng muốn lên xã xem thực hư thế nào.

Mới cuối tháng năm ta nên trời còn nóng. Ba giờ chiều nắng rất rát. Bùi Xuân Đức phân công Lê Xuân Hạ đi làng Bùi, còn Đức vào làng trong đốc bà con mau lên Ủy ban theo Trần Hải và Nguyễn Văn Định. Ai không đi sẽ không được chia lại thóc và lĩnh lại tiền. Thành ra, hầu hết mọi người đều bỏ việc, bỏ ruộng mà đi.

Nhận được tin nhân dân kéo lên xã, Trần Hải sắp ngựa chống nạng đến gặp Nguyễn Văn Định. Định ra đón bạn, rồi dìu Hải vào ngồi trong nhà. Dụi mắt thuốc lá vào gạt tàn. Định hỏi:

- Có việc gì, anh Hải?

Thường thì Hải đến nhà Định vào buổi sáng để thưởng trà. Còn ra, hầu hết các việc quan trọng Định đến nhà Hải, bởi dù sao đôi chân Định cũng còn nguyên vẹn. Nay Hải đến nhà Định buổi chiều, lại với nét mặt hốt hoảng, Định đã cảm đoán có việc hệ trọng, nên nóng lòng chờ Hải nói.

- Hình như dân làng Bùi định kéo lên xã làm gì. Chú biết chưa?

- Họ lên làm gì? ai cầm đầu? - Nguyễn Văn Định hỏi lại.

Hải đặt chén trà xuống:

- Thế là gay rồi. Dân đã tuột khỏi tay mình. Nếu rơi vào tay kẻ xấu, chưa biết chừng...

- Nhưng mà tôi không thể hiểu nổi, tại sao Trần Bao kiên quyết không chấp hành cái 279? Mà huyện cũng không có ý kiến gì?

Trần Hải hơi cúi xuống, nói nhỏ:

- Mầm loạn chính là ở chỗ này đây.

Rồi Trần Hải ngẩng lên, nói to hơn, dứt khoát:

- Phải ngăn chặn lại ngay, chú Định!

Nguyễn Văn Định hơi quay nghiêng nhìn ra cửa, để tránh ánh mắt của Trần Hải. Trong lòng Định có một thoáng suy nghĩ: "Hãy để cho Trần Bao biết điều một chút, chừa cái thói ngông, coi dân như con đồ".

Trần Hải không hiểu được ánh mắt của Định, nên nói tiếp:

- Tôi nghi có bàn tay xấu độc nào đó. Chú phải ra tay ngay, nếu không hậu quả không biết đâu mà lường.

Nguyễn Văn Định bỗng nhớ tới buổi chiều có hơn 100 người dân kéo lên huyện, rồi lại kéo lên tỉnh mà Định hoàn toàn bị bất ngờ. Nếu hôm đó họ mà làm liều thì sẽ nguy to. Những khẩu hiệu kích động, thiếu lành mạnh... ai bày ra? Chỉ cần kích động thêm một chút nữa thôi là có thể nguy hiểm sẽ xảy ra... sự việc sẽ trượt đi đến đâu nữa, Định không thể lường hết được. Định bắt đầu lo lây cái lo của Trần Hải. Định nói:

- Bây giờ chỉ khuyên Trần Bao chấp hành 279 là ổn.

Trần Hải:

- Ngộ nhỡ, anh Bao cứ kiên quyết?

Nguyễn Văn Định:

- Xung đột sẽ xảy ra.

Trần Hải:

- Vì vậy, rút ngay lửa ra, trước khi nước trong nồi sôi trào. Rồi ra sẽ...

Rút ngay lửa ra. Liệu Định và Hải còn kịp làm được việc đó không? Khi mà lực đã bắt tòng tâm. Khi mà dân làng Bùi đã trượt về tay kẻ xấu?

Trong khi đó, ngoài trụ sở Ủy ban xã, dân Minh Hải kéo lên mỗi lúc một đông, họ vây xung quanh trụ sở, đứng kín sân, tràn ra ngoài đường.

Trong phòng làm việc chỉ có Trần Bao và Trần Ngưỡng. Trần Bao bảo Trần Ngưỡng chốt chặt

cửa lại và không được ra tiếp dân, dân đứng chán mỗi chân, chửi chán mỗi mồm rồi về. Đố đứa nào dám phá hoại. Đụng vào là tài sản xã hội chủ nghĩa, là chính quyền nhân dân. Chỉ có đi tù chứ chẳng chơi. ở ngoài cửa, Trần Bao cử bốn an ninh xã vác súng, còn đứng canh gác bảo vệ.

Bùi Xuân Đức đứng lên tiền sảnh, vỗ hai bàn tay vào nhau để mọi người trật tự, nói:

- Chúng ta là những người dân lương thiện, lên đây chỉ yêu cầu xã chấp hành 279 của tỉnh. Nếu chủ tịch không ra tiếp, thì bà con ta cứ ngồi đây, nhất là đến sáng.

Nói rồi, Đức quay lại gõ vào cửa phòng Trần Bao, nói to cốt để Trần Bao nghe được:

- Yêu cầu chủ tịch ra tiếp dân. Nếu không dân chúng tôi sẽ thay phiên nhau ngồi hết ngày này sang ngày khác.

Lê Xuân Hạ lôi kéo được bốn thanh niên càn quấy mặt phùng phùng như đao phủ sấn lên tiền sảnh, trước mặt bốn an ninh xã để uy hiếp. Họ đi ra đi vào, nhìn sầm soi vào mặt từng người, nói những lời nhạo báng.

Chờ mãi, Trần Bao vẫn không ra. Nhiều người bàn ra tán vào, có người ức lên văng tục. Có khoảng hơn ba chục người, chủ yếu là đàn ông và thanh niên tràn lên đứng kín tiền sảnh, họ hò hét đập tay vào cửa phành phành. ở dưới sân, người đứng người ngồi, nét mặt người nào cũng hùng hực như có lửa, chỉ một số cụ già có vẻ dăm chiêu suy nghĩ.

Lợi dụng "cơn sốt" của mọi người đang lên, Bùi Xuân Đức lại nhảy lên tiền sảnh hò hét:

- Họ không chấp hành 279 là họ không chấp hành lệnh của tỉnh, tức là họ chống lại chính quyền, chống lại nhân dân. Có đúng không?

- Đúng, đúng! - ở dưới sân một số người hô lên hưởng ứng.

- Họ tham nhũng, họ ăn cắp của dân. Vậy mà thanh tra huyện lại bảo vệ họ. Vậy thì, dân ta biết tin vào ai?

Lê Xuân Hạ:

- Dân ta tin vào dân ta. Chúng ta không cần thanh tra, chúng ta không cần cái gì hết. Sức mạnh của dân ta là vô địch.

Tiếng vỗ tay và tiếng hò hét ầm lên tán thưởng.

Bùi Xuân Đức:

- Trần Bao và đồng bọn là quân phản dân hại nước. Chúng ta phải bắt chúng lên huyện để trên xử lý. Mọi người có đồng ý không?

Tiếng vỗ tay và hò hét lại ầm lên. Cùng với tiếng hô ầm ầm, một số thanh niên đập vào cửa, huýt sáo, ném gạch lên mái nhà.

Nguyễn Văn Định đẩy chiếc xe lăn chở Trần Hải rẽ đám đông từ cổng vào. Chiếc xe lăn dừng lại dưới tiền sảnh. Định dìu Hải đứng dậy chống hai chiếc nạng, hai người dìu nhau lên tiền sảnh.

Tất cả mọi người im lặng nhìn vào đôi mắt của Định và của Hải chờ đợi. Trần Hải ý tứ nhìn sang Nguyễn Văn Định. Định hiểu, lúc này lời của Trần Hải khó lòng thuyết phục được mọi người. Vì vậy Định lên tiếng:

- Thừa bà con... Những vụ việc tiêu cực của một số cán bộ Minh Hải, trước sau rồi trên cũng sẽ làm ra và xử lý. Thanh tra huyện chưa làm được, thì thanh tra tỉnh sẽ làm. Tôi nghĩ rồi cũng sẽ sáng tỏ thôi. Sự thật bao giờ cũng là sự thật và sẽ chiến thắng. Không việc gì bà con phải tụ tập lên đây. Lên đây phỏng có lợi gì?

Lời Định phát ra lúc này cũng chỉ làm lay động không khí, không một chút hiệu lực. Nguyễn Văn Định vừa nói dứt lời, Bùi Xuân Đức chen vào:

- Tôi hỏi anh, nhỏ như cái 279, rõ ràng như thế mà tỉnh, huyện còn lờ đi để Trần Bao muốn làm gì thì làm, làm đất thì làm. Hỏi dân chúng tôi còn tin được không?

Lê Xuân Hạ hùng hổ:

- Chúng tôi chỉ yêu cầu xã thực hiện cái 279, truy trả những khoản lạm thu của dân chúng tôi thôi.

ở dưới sân một số người hò hét, vài người khác quá khích nhảy căng lên:

- Trả lại tiền, trả lại thóc chúng tôi. Yêu cầu trả lại!

Thấy tình hình phức tạp, lời nói lúc này khó mà lọt nổi tai người nóng. Trần Hải dịch hai chiếc nạng cho vững, rồi lên tiếng:

- Tôi yêu cầu tất cả mọi người hãy bình tĩnh. Ai là hội viên Hội Cựu chiến binh hãy động viên người thân của mình trở về. Đây là lúc cần đến sự bình tĩnh, sáng suốt của các đồng chí.

Lời của Hải cũng như nước chảy qua kính. Lê Xuân Hạ đứng ngay đó sẵn đến trước mặt Hải:

- Tôi nói cho anh biết, anh là em ruột của chủ tịch ai chả biết. Bà con ơi, đây là lúc chúng ta phải đòi lại tiền bạc, của cải của chúng ta.

Hàng trăm người hò hét ầm ĩ. Tiếng gạch đá choang choảng rơi trên mái nhà. Tiếng huýt sáo, tiếng đập cửa phành phành. Trần Hải vừa giơ chiếc nạng chỉ vào mặt một thanh niên vừa ném đá liền bị giật phắt mất, anh suýt ngã, may nhờ có người đỡ. Định giơ cánh tay cụt khua khua:

- Tôi yêu cầu bà con giải tán. Nếu không công an, quân đội sẽ xuống ngay bây giờ.

Bỗng một cái gậy vụt cái bốp vào cánh tay cụt của Định, đau nhói, cánh tay giật lên rồi thông xuống.

Ngồi lì trong phòng không ổn, Trần Bao và Trần Ngưỡng mở cửa bước ra. Vừa thấy mặt hai người, Đức, Hạ và một số người quây chặt lấy. Lê Xuân Hạ sẵn đến sát mặt Trần Bao:

- Sao anh hèn thế. Anh dám chống lại 279 của tỉnh, mà không dám đối mặt với bà con?

Trần Bao, mặt lạnh như kem ra vẻ không thềm chấp Lê Xuân Hạ, nhìn thẳng nói:

- Nào ai có ý kiến, nói đi.

Bùi Xuân Đức:

- Dân chúng tôi yêu cầu anh thực hiện 279 và truy trả số tiền và thóc lạm thu 10 năm qua cho dân. Anh có làm hay không, trả lời cho chúng tôi biết?

Trần Bao quay sang bên trái bên phải:

- Còn ai có ý kiến khác nữa không?

Một cụ già đứng dưới sân hỏi lên:

- Tại sao các xã khác người ta thực hiện được. Mà xã này không thực hiện? Hay là công văn của tỉnh sai? Nói cho dân chúng tôi hiểu.

Nghe xong, Trần Bao hơi ngẩng lên, đôi mắt vằn đỏ, bàn tay phải nắm lại:

- Bây giờ tôi trả lời cho mọi người, nghe cho rõ đây: Xã này làm như thế đấy. Ai chịu được thì ở, không chịu được thì đi xã khác mà sống.

Lửa đang cháy, không giới nước vào, lại đi tưới xăng. Trần Bao vừa nói dứt lời, hàng trăm người xô lên như sóng biển. Một thanh niên người không rõ ở xã nào, cầm con dao bầu nhảy lên múa trước mặt Trần Bao và Trần Ngưỡng. Hai người hơi tái mặt lùi một bước. Lợi dụng tình thế Bùi Xuân Đức nhảy vào giữa tiền sảnh rút trong túi áo ra một tờ giấy đã chuẩn bị sẵn, nói to:

- Yêu cầu đồng bào trật tự, trật tự...: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Độc lập tự do hạnh phúc - Đức tiếp tục đọc to:

- Căn cứ vào tội trạng của Trần Bao. Nay Hội đồng nhân dân xã Minh Hải quyết định: Bãi miễn chức chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Hải đối với Trần Bao. Đồng bào có đồng ý không?

- Đồng ý, đồng ý!

- Hãy bắt Trần Bao, Trần Ngưỡng lên huyện!

Một số người vừa hò hét vừa xô lên tiền sảnh. Một cậu an ninh giờ còn để bảo vệ Trần Bao, liền bị Đức giật được quất lại túi bụi. Và một cuộc hỗn chiến diễn ra. Người nọ dẫm đạp lên người kia, mục tiêu của họ tập trung vào Bao và Ngưỡng. Lê Xuân Hạ giật được khẩu súng K44 giờ lên trời bóp cò, súng không nổ vì không có đạn, tiện tay Hạ thúc báng súng vào tấm cửa kính vỡ choang, một số người hăng máu ùa vào, xông lên tầng hai phá phách lục lọi.

Trần Bao và Trần Ngưỡng bị đánh khá đau. Bả vai trái của Bao bị vật gì động vào tím bầm đau nhói. Lợi dụng nhốn nháo, Trần Bao tụt chiếc áo khoác rồi lỏn được ra ngoài chạy về nhà.

Trần Ngưỡng cũng bị đánh đau, quần áo bị xé rách tơi tả, cũng lợi dụng hỗn quân hỗn quan chuồn ra ngoài được.

Nhìn quanh quần chỉ thấy hai cậu an ninh xã nằm quặt quẹo, còn Bao và Ngưỡng không thấy

đầu, Bùi Xuân Đức hét to:

- Trần Bao đã trốn về nhà. Bà con ơi hãy về nhà Trần Bao, mau lên.

Nói rồi cả lũ ào ào như thác đổ rời trụ sở Ủy ban nhân dân xã tiến về nhà Trần Bao.

* * *

Khoảng bốn giờ chiều, Nguyễn Đình Hà đang xây nhà bếp cho mẹ vợ ở làng bên. Đáng lẽ công việc cũng xong rồi, nhưng vì thiếu mất vài viên ngói nên bà mẹ phải sang hàng xóm mượn. Trở về, bà cho Hà biết có tin làng Bùi người ta kéo lên xã đông lắm để lĩnh thóc và tiền mà xã đã thu sai mấy năm qua. Được tin như được của. Hà lộp nhanh cho hết chỗ ngói thiếu, rồi xin phép mẹ, không cơm nước gì cả, vội vội vàng vàng thu xếp đồ nghề để về xem sự thể ra làm sao.

Hà vừa đi vừa chạy đến đầu đê liền tắt cánh đồng rẽ thẳng vào Ủy ban xã. Chao ôi, đông ời là đông, Hà len vào đến cổng thấy anh Định và Hải đang khua khua nói gì trên tiền sảnh. Người đông, lại nhộn nhạo hò hét nên nghe câu được câu chẳng. Một lát thấy Bao và Ngưỡng ra. Hai bên đấu khẩu với nhau gì đó có vẻ căng. Hà vẫn chưa hiểu rõ, bèn hỏi mấy người đứng bên, họ trả lời qua quýt rồi mặt mũi phùng phùng xông lên. Thế rồi bỗng dưng như một cơn lốc, dòng người cuộn cuộn, hò hét, chửi bới, đánh nhau hỗn loạn. Ai đó giật phắt cái túi đựng dao xây, bay, búa của Hà. Cái thước xây cầm bên tay trái cũng bị tước mất. Hà lao theo để đòi lại, liền bị vật gì đó quất vào đầu. Hà hơi choáng váng, ngã dúi ngã dụi. Rồi người ta dẫm cả lên người Hà. Hà kêu la, lăn, bò vất vả lắm mới ra được chỗ trống, nhồm dậy thấy mọi người tràn lên cả tầng hai, nhìn sang tiền sảnh thấy có ai đó nằm trên bãi máu. Hà khiếp quá, chạy một mạch về nhà.

Giang Văn Ngọ đang cuốc ngoài ruộng phần trăm ở cánh Bình điền, được vợ chạy ra thông báo để lên xã nhận lại tiền và thóc. Hai vợ chồng tất tưởi vác cuốc chạy thẳng về Ủy ban. Tiền, thóc đâu chả thấy, chỉ thấy chửi nhau, đập phá loạn xạ. Ngọ bảo vợ:

- Nguy rồi đấy. Về ngay thôi kéo đầu không phải, phải tai.

Nói rồi, một tay vác cuốc, một tay kéo vợ chạy. Lúc đó có một người, Ngọ không nhớ rõ, chỉ biết đàn ông còn trẻ chặn vợ chồng Ngọ lại, nói:

- á, thằng này vác cuốc lên đánh chủ tịch, hả? Đứng lại.

Ngọ hoảng quá, ném luôn chiếc cuốc vào người đó, và kéo vợ chạy thục mạng về nhà.

* * *

Khi dòng người đã kéo đi hết, Nguyễn Văn Định dìu Trần Hải vào gian phòng làm việc đã tan hoang của Trần Bao. Hải bị ngã, rồi bị người ta đập lên không làm sao dậy được. Định buộc phải lăn xả vào ôm lấy bạn, đỡ cho bạn và kéo ra chỗ an toàn. Lúc này chỉ còn bảy người trong hội Cự chiến binh ở lại. Định giao cho hai người đưa hai cậu an ninh xã bị thương đi cấp cứu. Trở lại anh bàn với Hải và những người còn lại:

- Anh Hải ngồi vào xe, tôi đẩy, chúng ta vào ngay nhà Trần Bao. Không nhanh, hỏng hết.

Họ tới nhà Bao, thì cuộc ẩu đả, sát phạt ở đó vừa kết thúc. Dòng người đã kéo đi. Còn lại chỉ có

Đoàn Kim Phượng đang ngồi bên chồng khóc vật vã. Trần Bao bị đánh gãy xương quai xanh, gãy tay phải đang nằm trên gác xép. Đồ đạc trong nhà bị đập nát, ngổn ngang. Cửa kính, cửa chớp vỡ vụn. Hai con rồng bằng đá chầu ở hai bên hiên bị đập gãy ra từng khúc. Bàn thờ, bát hương, án nhang vỡ tung toé. Ngoài sân, chiếc xe Dream đã cháy rụi chỉ còn khung sắt chơ chổng.

Khi đưa được Trần Bao xuống, trông thấy anh bị thương, Trần Hải nhoai đến ôm lấy khóc. Nguyễn Văn Định phân công tiếp hai người tìm phương tiện đưa Bao sang bệnh viện cấp cứu. Quay ra Định hỏi Phượng:

- Họ đi đâu cả rồi?

Phượng vừa khóc, vừa nói:

- Tôi thấy họ bảo: "Tiền của chúng ta ở hết trong nhà Trần Ngưỡng, Trần Chung và Trần Thiệu". Có lẽ họ...

Định thoáng như có dòng điện chạy nhoảng trong cơ thể, linh cảm tai hoạ sẽ lớn hơn Định tưởng. Nhìn xuống chỉ còn Trần Hải cụt chân và ba Cựu chiến binh, người nào cũng già yếu. Làm cách nào bây giờ? Làm cách nào để chặn dòng người đang bị cơn kích động, làm cho điên rồ này bây giờ? Định nhìn vào mắt Hải. Hải nhìn vào mắt những người còn lại. Tất cả họ đều nhìn lên chiếc bóng điện còn lại duy nhất trong ngôi nhà Trần Bao. Rồi tất cả lại nhìn ra ngoài sân. ở phía nhà Trần Chung có lửa cháy, có tiếng lợn kêu, tiếng reo hò.

* * *

Đào Thị Xuân đặt mạnh con dao thái thịt xuống bàn, hỏi người khách:

- Họ kéo đến nhà Ngưỡng rồi hả?

Người khách trả lời, lúc anh ta ở nhà Trần Bao nghe thấy họ bảo nhau "Xong rồi, sang nhà Trần Ngưỡng thôi". Anh ta ba hoa kể:

- Trần Bao bị đánh chết rồi. Con mụ Phượng trước kênh kiệu bao nhiêu, nay xẹp như con gián bấy nhiêu. Mụ ta nằm rạp xuống đất vái như tể sao thẳng Đức, thẳng Hạ xin tha mạng, trông sợng cả mắt. Mẹ con nhà Luyến kể tường thì leo lên mái bằng nhà mình, trông xuống mụ Phượng như thế, sợng quá nhảy căng lên vỗ tay reo hò. Thằng bé con nhà Luyến còn mang cả trống bỏi ra gõ inh ỏi.

Đào Thị Xuân nhìn ra ngoài sân, đôi mắt lơ lơ chìm trong bóng tối. Hình như ngọn lửa cầm thù của Xuân vừa được khơi lên, và Xuân đang bồi, đang nhóm, đang tưới vào đấy những chất cháy để ngọn lửa cháy to thêm. Trời ơi, cái đau nhất của đời Xuân, suy cho cùng là ở Trần Ngưỡng. Trần Ngưỡng gần như hiếp dâm Xuân suốt đời còn gì. Xuân mất hết, Xuân tàn tạ cũng đều do Trần Ngưỡng mà ra. Càng nghĩ, lòng thù hận trong Xuân càng bùng lên dữ dội. Xuân xăm xăm bước ra ngoài, quên cả chào khách.

Trời tối quá, Xuân cảm thấy sợ, bèn quay lại mang theo con dao bầu để hộ thân. Lúc đó khoảng tám giờ tối, nhà Trần Ngưỡng như có hoả hoạn. Đống rơm đầu nhà bốc cháy dữ dội sáng loà cả góc trời. Hàng trăm người hô hoán, đập phá. Cây cối bị chặt đổ rạp ngổn ngang. Một tốp do Hạ

chỉ huy đang sẵn lòng Trần Ngưỡng. Họ đập tung cửa buồng, thấy Ngưỡng nằm dưới gầm giường, họ lôi ra hỏi tội. Họ vừa đánh vừa tra:

- Mày lấy bao nhiêu tiền của dân, mày có biết không?

- Mày có bao nhiêu con rơi? Khai mau.

- Mày phá hoại bao nhiêu đời con gái, hử, bao nhiêu?

- Hự, hự... dạ, dạ, không nhớ ạ.

- Không nhớ này... Cái Xuân thì ai phá? Ai phá?

- Dạ dạ riêng cái Xuân... em bị nó mua chuộc.

Vừa lách vào đến cửa buồng, Xuân đã nghe thấy tiếng Trần Ngưỡng: "Riêng cái Xuân, em bị nó mua chuộc", máu trong người Xuân sôi lên. Huyết quản Xuân bỏng rát. Cha tiên sư cái thằng dái ngựa, mày phá đời bà, giờ mày lại đổ tiếng xấu cho bà. Còn để mày ngày nào, bà còn khổ ngày ấy, và không biết bao nhiêu người đàn bà con gái sẽ còn khổ sở vì mày. Còn hơn bảy chục triệu nữa, mày nuốt không của bà.

Cơn ức như một cục máu chẹn chặt lấy cổ họng Xuân. Lợi dụng lúc hỗn loạn và bỗng điện tắt. Xuân cầm con dao bầu lao vào, tụt chiếc quần lót còn lại của Ngưỡng, túm lấy cái của nợ, đưa lưỡi dao xiên một nhát. Ngưỡng rú lên một tiếng. Xuân hoảng hồn vút dao chạy một mạch ra ngõ. Cứ quanh đi, quần lại hết vấp vào người này đến vấp vào người khác. Xuân định chạy về nhà hàng, nhưng lại lộn ngược vào nhà Trần Thiệu. ở đó Xuân gặp Bùi Xuân Đức. Đức túm lấy tay Xuân:

- Cô ở ban Hậu cần, nghe chưa? Nhiệm vụ của cô là chuẩn bị cơm nước ở nhà hàng phục vụ mọi người.

Xuân giật tay lại, và "ơ" một tiếng, thần hồn nát thần tính, lội ào qua mương, tắt qua được mạ về nhà. Vừa đóng cửa, thì có người cầm bó đuốc chạy tới đập cửa gọi. Lúc đầu Xuân tưởng có người đến bắt mình, sau nhận ra tiếng chị Hoè, Xuân mới mở cửa.

- Cô có thấy thằng Sơn nhà tôi, nó ở đây không?

Xuân trả lời đầu tối có thấy nó cùng mấy đứa bạn vào đây uống bia, và đã đi từ lâu. Chị Hoè nghe xong, vội lạch bạch cầm bó đuốc chạy đến nơi người ta đang làm loạn. Ngộ nhờ thằng bé nghe bạn bè rủ rê tham gia vào thì khổ. Chớ có lai vãng gì đến đó mà khổ. Mấy năm qua chị đã nếm đủ mùi đắng cay, và thấm thía rồi.

Người đông quá, người ta đang sẵn lòng Trần Thiệu. Nhìn ngang, nhìn ngửa, gọi to mấy tiếng không thấy con đâu, chị định chạy đến nhà Trần Chung thì Bùi Xuân Đức ở đâu chạy đến, kéo chị cùng với một người nữa vào bên đường tuyên bố:

- Chị và anh này được cử vào ban đối ngoại. Các người có nhiệm vụ ngày mai nếu huyện cử người xuống thì ra tiếp xúc với họ.

Chị Hoè ngơ ngác như bò gặp ô tô, bước được vài bước liền bị ai đó giật mất bó đuốc. Bó đuốc được người đó dúi vào đồng rơm. Rơm bén lửa, lúc đầu còn leo lét, sau đó bùng lên.

* * *

Đêm tháng sáu, nghĩa là cuối tháng năm ta, trời nóng nực. Hình như đài báo ở ngoài biển Đông có áp thấp nhiệt đới, vì vậy khu vực phía đông Bắc bộ như bị hút hết gió vào vùng áp thấp.

Bà Na tay cầm chiếc quạt mo cau phe phẩy, tay mân mê gãi lưng cho cái Hà. Chiếc màn xô, mặc dù đã được vá vúi cẩn thận, nhưng vẫn còn chỗ rách, không rách hẳn mà chỉ xô sợi, nên không ngăn được những con muỗi tai quái. Thỉnh thoảng cái Hà lại giãy chân, gãi soàn soạt. Một lát, chùng như vừa bị nóng, vừa bị muỗi đốt, cái Hà không ngủ được nó trở mình lật úp vào lòng bà. Có tiếng hò hét, tiếng bước chân rầm rập ngoài ngõ. Cái Hà bật dậy, đồng tai nghe ngóng.

- Nằm xuống ngủ đi cháu - Bà Na thều thào nói với cái Hà.

- Bà ơi, có ai làm gì đồng lắm... hình như đập phá nữa.

Cái Hà vạch màn nhảy xuống đất, đẩy tấm liếp chạy ra ngoài. Một lát nó lách liếp chạy vào, hỗn hển nói với bà:

- Bà ơi, bao nhiêu người đang đập phá nhà chủ nhiệm Chung bà ạ.

Cái quạt mo trên tay bà Na dừng lại. Bà ngồi dậy hỏi lại cháu cho rõ. Bà cháu lại đẩy tấm liếp, lần dò ra ngoài sân ngóng sang bên kia xem sự thể thế nào. Quả thật bên nhà Trần Chung người đông như hồi cải cách ở sân nhà Nghị Lật, họ đang phá phách nhà cửa và truy bắt ai đó riết lắm. Trong ký ức bà Na bỗng vụt hiện lên cái ngày ấy của năm 1955 cải cách ruộng đất. Thôi rồi, lại loạn to mất rồi. Trong đời bà chưa bao giờ bà thấy khiếp sợ như cái ngày ấy. Tình làng, nghĩa xóm bị cắt chia, xuyên tạc và bôi nhọ. Ngay cả vợ chồng, cha con cũng còn nghi kỵ lẫn nhau. Chao ôi, nếu bây giờ mà lặp lại... Bà Na không dám nghĩ tiếp. Bà bảo cái Hà lấy bó nứa bà dặt ở hồi nhà, bó lại, đốt lên dẫn bà sang nhà Trần Chung xem sự thể thế nào? Cái Hà ngần không cho bà đi, không khéo lại ngã. Bà Na không nghe, cứ bắt cháu dẫn đi.

Tới nơi, bà thấy người phá phách thì ít, mà người hôi của thì nhiều. Có ai đó đang dồn bắt lợn, tiếng gà kêu quang quác. Đứng ở góc vườn, cái Hà nhìn thấy chiếc quạt MD của bà cháu để ở dưới chuồng bò. Nó liền kéo tay bà chỉ cho bà thấy. Bà Na nhận ra ngay chiếc quạt của mình, bà nghĩ có lẽ vợ chồng thằng Chung mượn để quạt muỗi cho bò. Thôi chết, cứ để đó thì chốc nữa bọn hôi của cũng khuân mất thôi. Bà liền nảy ra ý định lấy lại chiếc quạt của mình. Bà dẫn cái Hà ra ngõ đợi bà ở đó. Bà mò mẫm vào chuồng bò ôm chiếc quạt chui qua vườn rau ngót ra ngõ. Cái Hà mừng như bắt được vàng, vắt bó đuốc vồ lấy chiếc quạt, dắt bà về nhà.

Lại nói về Nguyễn Đình Hà.

Sau khi ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Hải chạy về, Hà tấp luôn vào bếp, vung tay múa chân tường thuật lại cho vợ nghe, xong kết luận:

- Loạn to rồi. Phen này chúng nó giết. Mẹ mày nấu cơm ăn sớm, rồi đóng cửa, cấm: Nội bất xuất, ngoại bất nhập.

Nói thế, nhưng đến đêm được tin nhà Trần Chung đang bị phá phách và hôi của, Hà nghĩ ngay đến đôi lợn của mình. Đó là đôi lợn cưỡng chế khô động sản phẩm của gia đình Hà. Đoàn cưỡng chế tính đôi lợn 20 kg, thành tiền là một trăm sáu mươi nghìn đồng bằng một tạ thóc. Lợn bán không ai mua, đùn đi đẩy lại. Cuối cùng Trần Chung đành đưa về cho vợ nuôi. Hơn một tháng nay đôi lợn đã lớn được khoảng ba chục cân rồi.

Nguyễn Đình Hà tiếc đôi lợn, lẽ ra đem bán rẻ cũng được hai trăm nghìn đồng, vậy mà họ chỉ tính có một tạ thóc, mất trắng mấy chục nghìn bạc.

Nguyễn Đình Hà dặn vợ:

- Mình ở nhà, cấm được ra ngoài. Tôi chạy sang đó một tý.

Hà chỉ xăm soi xem đôi lợn của mình thế nào? Chỉ sợ bọn hôi của bắt mất, hoặc đập chết. Quả nhiên vừa tới nơi, Hà đã thấy có người đang săn đuổi.

- Ai cho các người bắt lợn của tôi, hả? Tôi gọi công an bây giờ.

Nghe tiếng quát của Hà, mấy người hôi của giật mình ngẩng lên, lại nghe tiếng "công an" thì sợ nên lẩn vào đám đông. Hà nhảy vào chuồng lợn, trong tay đã mang sẵn chiếc dây thừng, liền đề sấn từng con lợn trói vào. Xong xuôi, Hà phải vật lợn vất vả mãi mới đưa được hai con lợn xuống bờ ao giấu ở đó, và lần lượt vác từng con về nhà.

* * *

Ngay từ chiều 17 tháng 6, Hoàng Thị Mai đứng ngồi không yên bởi cái tin tập trung ra Ủy ban đòi lại tiền và thóc. Tin đó đến với Mai rất muộn, mãi hơn bốn giờ chiều. Người đưa tin bảo với Mai đây là lệnh của Nguyễn Văn Định và Trần Hải. Nghe thế, Mai như rụng rời chân tay, chiếc gáo trong tay cô rơi đánh bồm xuống chum nước.

Từ mấy tuần trước Mai đã được người yêu nói sơ về mấy vụ có kẻ ném đá giấu tay, lợi dụng danh nghĩa của Định và Hải kích động một số người nhẹ dạ cả tin kéo lên huyện, lên tỉnh làm những việc xằng bậy. Vì vậy, chiều nay được tin này, Mai linh cảm thấy có điều gì bất ổn liên quan đến Định và Hải. Đờn Mai và Định đã đủ mùi cay đắng lắm rồi, lỡ ra có thêm một biến cố nữa, thì ôi thôi còn gì là đời người nữa. Mai cũng đã khuyên Định, có chống tham nhũng thì dựa vào chi bộ, Đảng bộ, vào Hội Cựu chiến binh mà làm. Một mình làm sao nổi. Vậy mà anh không nghe, cứ nhất định theo ý mình. Đến bây giờ dân lại trượt sang tay kẻ xấu, phản lại mình, biết đảng nào mà chống đỡ.

Mai vội khép cửa, quần mớ tóc búi lại cho chặt, thả ống quần xuống, lấy đôi dép nhựa xỏ vào chân chạy đến nhà Định.

Định và Hải đã lên trụ sở Ủy ban, chỉ còn bố Định ở nhà đang ho khù khụ. Ông vừa thở vừa nói:

- Mai... cháu. Nó đi với Hải lên trụ sở...

Ông giơ cánh tay chỉ về phía Ủy ban để phụ họa cho lời nói chưa trọn câu. Mai thấy ông đang thở dốc, liền bước vào nhà đỡ ông ngồi dậy, rót một chén nước ấm đặt vào tay cho ông uống. Thấy ông cụ đã dịu dịu, Mai bảo:

- Con phải ra Ủy ban bây giờ. Bác ở nhà cố giữ ấm lấy cái cổ, nếu ho bác nhấp nước ấm cũng đỡ. Nước nóng con để trong tích, bác nhé.

Ông cụ nhìn đứa con dâu tương lai thấy ấm lòng. Nó vừa đẹp người lại tốt nết. Tuy nó đã một đời chồng, nhưng đám gái làng Bùi đã có đứa nào sánh được với nó. Thằng Định nhà ông cưới được con bé về là ông yên tâm nhắm mắt. Làm cha làm mẹ chỉ mong con cái yên bề gia thất mới yên lòng về với tổ tiên được.

Mai ra đến Ủy ban, chỉ còn ngôi nhà hai tầng tan hoang, gạch đá, cây lá ngổn ngang dưới sân. Khoảng hơn chục đứa trẻ con đang lục lọi trong nhà tìm xem lấy được thứ gì chúng có thể lấy. Mai mắng và đe chúng nó. Mai vào mấy nhà gần đó hỏi xem dân làng Bùi kéo đi đâu? Có ai nhìn thấy anh Định, anh Hải ở đâu không? Không có ai ở nhà, trừ mấy đứa trẻ con, chúng bảo:

- Hình như họ kéo đến nhà ông Bao.

Mai lại chạy đến nhà Trần Bao. Trời đã tối xậm, Mai và phải một người đàn ông chạy ngược chiều, rồi va tiếp một người nữa. Mai đứng lui vào mép đường. Rất nhiều người chạy rầm rập. Không thấy anh Định. Mai dẫn đo lường lự một lát, rồi quyết định vẫn đến nhà Trần Bao. Nếu như nhà Trần Bao có việc gì, nhất định sẽ có Trần Hải ở đó. Mà anh Hải ở đó, thì anh Định cũng sẽ ở đó.

Tới nơi Mai thấy nhà vắng tanh vắng ngắt. Trong nhà ngoài ngõ tanh bành như chiến trường. Ở giữa hiên còn một bóng điện trần. Cái ánh sáng đỏ quạch ấy soi rõ cho Mai hiểu cái gì đã diễn ra ở ngôi nhà này cùng với chủ của nó. Gian giữa ngôi nhà, trên nền gạch men có vài giọt máu đã tím lịm. Nhìn lên bàn thờ, án hương, hương nến... tung tóe. Bát hương thờ anh Đang, chồng Mai đổ, nằm lăn lóc ở góc bàn thờ. Nhìn xuống chân tường, Mai thấy tấm chân dung anh Đang dựng lộn ngược dưới đất. Tự dung lòng Mai cồn lên như bị vò nát. Mai cảm thấy như mình bị xúc phạm. Mai ngồi xuống nâng tấm hình người quá cố, vuốt lại cho phẳng. Anh Đang vẫn mỉm cười, còn Mai thì nước mắt ứa ra. Mai ấp tấm hình vào ngực mình, một lát đứng dậy đặt vào góc bàn thờ và sửa lại bát hương. Mai tìm được nén hương còn nguyên vẹn, tìm lửa để thắp. Tìm mãi không có, Mai đành cầm nén hương không cháy vào bát hương, và đứng chấp tay khẩn. Nghĩ thế nào, Mai thấy không ổn. Không, phải đưa anh Đang về nhà mình thôi. Ở đây, còn ai thắp hương cho anh nữa đâu. Bình tình này, Trần Bao có còn sống cũng phải ra toà. Trần Bao ra toà rồi, thì làm sao Đoàn Kim Phụng còn chu toàn hương nến cho anh được. Nghĩ thế, Mai liền khẩn:

- Anh Đang ơi, anh hãy hiểu cho lòng em. Lẽ ra em phải thờ phụng anh cho trọn nghĩa vợ chồng. Nhưng sự đời phức tạp quá. Hôm nay cơ sự ra thế này, em xin anh cho phép em đưa anh về với em, để em trông nom hương khói cho anh được chu tất.

Tình thế cũng không cho phép Mai lẩn tránh với những suy tư trầm mặc. Cô phải nhanh chóng hành động, để còn tìm được Định, lỡ ra anh có mệnh hệ gì...

Mai ôm bát nhang và tấm hình trở ra, vừa đi vừa chạy dọc đường làng Bùi. Vừa đi Mai vừa hỏi thăm. Người trả lời qua quýt, người không. Xóm làng xao xác như chạy loạn. Hầu hết mọi nhà đóng cửa, tắt điện. Mai đến nhà Trần Ngưỡng, rồi nhà Trần Thiệu. Ở đây cũng không khác gì nhà Trần Bao, chỉ có một số người ngồi khóc, hoặc bọn trẻ con đi nhặt nhạnh. Trên đường đến

nhà Trần Chung, Mai gặp một cụ già, hỏi thăm cụ bảo: "Trần Chung xong rồi. Nghe đâu họ kéo ra đình họp ban bề gì đó". Mai lại hót hải chạy về đình. Trên đường trở lại cổng Ủy ban xã, Mai vấp phải cái gậy ngang đường, cúi xuống nhặt lên hoá ra cái nạng gỗ của Trần Hải chỉ còn một nửa. Mồ hôi Mai toát ra. Vết máu ở tiền sảnh Ủy ban, vết máu ở nhà Trần Ngưỡng, bông băng vương vãi ở nhà Trần Bao, rồi chiếc nạng bị gãy của Trần Hải... Mai liên kết các sự kiện lại, thôi rồi, có lẽ anh Định, anh Hải bị sao rồi? Tự dưng ngực Mai ứ nghẹn. Mai nấc lên muốn khóc. Mai hót hải chạy về đình. Đến dốc đê Trà Lý, Mai gặp Định và Hải, hai người đang loay hoay vì chiếc xe đẩy cùng với Hải bị rơi xuống một cái hố. Định đang tìm cách kéo bạn lên. Gặp được Định và Hải Mai mừng quá, ào đến ôm choàng lấy Định khóc tức tưởi. Một lát Định gỡ tay Mai ra, thấy Mai cầm vật gì, Định hỏi:

- Em có cái gì đây?

Mai kể lý do việc mang tấm hình và bát nhang Đang về nhà thờ. Nghe xong, Định đỡ lấy tấm hình Đang nâng lên. Trong bóng tối, ánh điện phía bên kia sông Trà hắt xuống mặt sông, ánh lên màu hồng. Định như nhìn thấy ánh lửa trong đôi mắt Đang. ánh lửa ấy theo anh, theo mãi từ ngày còn ở chiến trường máu lửa. ánh lửa ấy nhắc nhở anh hãy dũng cảm và mãi mãi xứng danh là người lính Cụ Hồ.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM: TUYÊN ÁN

Một hồi chuông reo lên, báo hiệu giờ làm việc của ngày thứ chín phiên toà bắt đầu.

Ngoài sân, lượng người đến dự đông hơn mọi ngày, có lẽ cũng xấp xỉ ngày mở đầu. Người đến xem đủ mọi thành phần, nhưng có lẽ nhiều hơn cả vẫn là nông dân. Dân làng Bùi chiếm gần một nửa. Họ đến và háo hức để nghe lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát trong ngày đầu tiên của phần tranh luận. Đây là ý kiến quan trọng của đại diện Viện Kiểm sát sau khi nghe Hội đồng xét xử hỏi xong các bị cáo, kiểm sát viên sẽ đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ hay một phần nội dung trong bản cáo trạng, hoặc kết luận về một tội danh nhẹ hơn; có thể kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không có tội, nếu thấy không có căn cứ để kết tội bị cáo. Lời luận tội của kiểm sát viên mở đầu cho phần tranh luận tại toà, và cũng là căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử xem xét nghị án và tuyên án.

Trong hội trường đã đông đủ. Các bị cáo, người bị hại đã có mặt không thiếu một ai. Đoàn luật sư với những cặp tài liệu chặt cứng ngồi ở hàng ghế vắt chéo nhìn lên bàn chủ tọa. Tất cả im lặng chờ đợi.

Kiểm sát viên Hà Duy Độ vẫn dáng người lịch lãm, đôi mắt thông minh, bàn tay nhỏ đang sắp xếp tài liệu để chuẩn bị trình bày lời luận tội. Suốt hơn một tuần, từ sau khi đọc bản cáo trạng buộc tội các bị can, Hà Duy Độ ngồi nghe, theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung, tình tiết, mọi ý kiến của bị cáo, luật sư, người làm chứng và người bị hại... không bỏ qua một chi tiết nào dù rất nhỏ. Cho đến ngày thứ tám, kết thúc phần xét hỏi, Hà Duy Độ mới cảm thấy nhẹ nhõm. Bao nhiêu ngày là bấy nhiêu thời gian lòng Độ bức xúc, trăn trở cảm thấy có nhiều điều chưa sáng tỏ. Nói cho đúng là còn u uẩn, mà anh phải chờ suốt tám ngày sau mới được giải đáp.

Trong nghề, Hà Duy Độ ngồi ghế luận tội đã nhiều lần. Hầu hết lời luận tội của anh cơ bản đều giống lời buộc tội trong bản cáo trạng và cũng đồng nhất với quyết định cuối cùng của Hội đồng xét xử. Cũng có vài phiên toà, sau khi xét hỏi Hà Duy Độ cũng phải rút một phần truy tố, hoặc giảm nhẹ tội, hay tăng tình tiết phạm tội cho một vài bị cáo. Nhưng chưa bao giờ Hà Duy Độ gặp rắc rối như phiên toà này. Theo Hà Duy Độ, gần như vấn đề lật ngược trở lại. Người bị hại có thể trở thành kẻ phạm tội. Còn hầu hết các bị cáo lại vô tội, và trở lại vị trí người bị hại.

Bà cụ Phạm Thị Na mắt mờ, chân chậm thế kia, làm sao có thể truy tố cụ về tội vu khống và gây rối an ninh? Chỉ vì cụ nhờ người làm đơn tố cáo kẻ đã cưỡng đoạt tài sản của cụ vì mất mùa cụ chưa nộp được thuế. Chiếc quạt MD, tài sản quý giá của cụ mà cụ đoạt lại trong một trường hợp ngẫu nhiên, sao lại là chứng cứ buộc tội cụ? Rồi Giang Văn Ngộ, Nguyễn Đình Hà cũng thế. Họ đã bị dồn vào cái thế "con giun xéo lắm phải quặn" nên phải đấu tranh để tồn tại. Chiếc cốc con gà, con dao xây... trên đường đi làm về chẳng lẽ lại làm vật chứng buộc tội cho họ mang hung khí để tiếp tay cho kẻ đánh người và gây rối an ninh? Không lẽ lại buộc tội Đỗ Thị Hoè, Hoàng Thị Mai vu khống cán bộ? Trong khi cái điều gọi là vu khống đó là sự thật. Sự có mặt ngẫu nhiên có lý do chính đáng của họ trong đêm 17 tháng 6, làm sao có thể kết luận cho họ phạm tội gây rối an ninh? Và ngay như cả Phạm Thị Luyến, những hành động bột phát vô tư mang tính ganh ghét của phụ nữ, cùng với tiếng trống bỏi của đứa trẻ con mà kết tội họ tham gia kích động, lôi kéo nhiều người phá rối an ninh? Nguyễn Văn Định và Trần Hải, hai thương

binh đã từng chiến đấu và để lại chiến trường một phần xương máu của mình. Bây giờ chỉ vì họ lo lắng cho dân, cho Đảng, dám đứng lên quên thân mình để chống tiêu cực lạc hậu, chống tham nhũng để mưu cầu lợi ích cho dân, cho nước. Chẳng qua họ lúng túng về phương pháp, lại đơn phương độc mã, để kẻ xấu lợi dụng đẩy tình hình đến hậu quả xấu, Định và Hải đã cố gắng hết sức mình để ngăn chặn. Song lực bất tòng tâm, đành ôm hận với xóm làng. Nếu như huyện và tỉnh chiều theo nguyện vọng, đơn thư tố cáo của nhân dân mà thành tâm thanh tra, kiểm tra kịp thời, xử lý kẻ vi phạm nghiêm minh thì đâu có cơ sự này? Quyền của người dân được khiếu nại, tố cáo, tại sao lại qui cho họ là "bọn đầu đơn khiếu kiện"? Họ khiếu kiện chưa đúng, chưa tốt, thì hướng dẫn họ, tổ chức họ làm cho đúng cho tốt... Tại sao cứ thấy họ khiếu kiện là đẩy sang chiến tuyến bên kia, rồi qui kết họ hết tội này tội khác. Trong khi kẻ có tội lại được xem là người có công, và được bảo vệ, che chắn rồi lý luận "để bảo vệ uy tín cho cán bộ".

Hà Duy Độ đã nghiên cứu và suy nghĩ rất nhiều từng bị cáo. Đêm qua anh đã chuẩn bị khá đầy đủ lý lẽ để phát biểu phiên tòa ngày hôm nay. Và anh đã phát biểu khá thành công. Cuối cùng anh đề nghị:

- Căn cứ vào kết quả điều tra và kết quả xét hỏi của Hội đồng xét xử. Căn cứ vào các nhân chứng, chứng cứ và kết quả giám định... Thay mặt Viện Kiểm sát, tôi đề nghị: Truy tố Đào Thị Xuân, tội cố ý gây thương tích làm tổn hại cho sức khỏe người khác. Song, Đào Thị Xuân phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi bức ép trái pháp luật của Trần Ngưỡng gây ra. Đào Thị Xuân đã bị Trần Ngưỡng lợi dụng quyền hạn và chức vụ để chiếm đoạt thân thể và tài sản đến mức phần uất mà dẫn đến phạm tội. Như vậy Đào Thị Xuân đã bị người khác đe dọa, cưỡng bức, chi phối về mặt vật chất. Mặt khác, trước toà Đào Thị Xuân tỏ ra thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử nghiên cứu tình tiết này để giảm nhẹ tội cho Đào Thị Xuân... Đối với Bùi Xuân Đức, tôi thay mặt Viện Kiểm sát phân tích tình tiết tăng nặng bốn tội danh mà bản cáo trạng đã truy tố như sau.

Hà Duy Độ lật tiếp trang giấy, ngược lên nhìn xuống và tiếp tục đọc:

- Một, tội phá rối an ninh. Cụ thể, Bùi Xuân Đức vừa là người chủ mưu tổ chức, vừa là người xúi giục kích động, vừa là người hoạt động tích cực gây hậu quả nghiêm trọng. Đức trực tiếp soạn thảo quyết định và công bố quyết định bãi miễn chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Hải trái pháp luật. Đức là người chỉ huy gây rối, thành lập các tổ chức trái với pháp luật nhằm lật đổ Trần Bao và một số cán bộ xã để thực hiện mục đích cá nhân. Bùi Xuân Đức đã lợi dụng mâu thuẫn tạm thời của nhân dân làng Bùi với một số cán bộ hư hỏng có chức quyền trong xã mà kích động, đẩy tình hình thêm phức tạp, tạo ra vụ ngày 17 tháng 6 (còn gọi là sự kiện làng Bùi); coi thường kỷ cương phép nước, làm tổn hại đến tình làng nghĩa xóm... gây hậu quả nghiêm trọng. Hai là, tội chống người thi hành công vụ, cố ý gây thương tích làm tổn hại sức khỏe cho người khác. Đức là người trực tiếp dùng côn, gạch đánh trọng thương Trần Bao, Trần Ngưỡng và hai an ninh xã, sau đó bỏ không cứu chữa. Ba là, tội huỷ hoại làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa. Bốn là, tội huỷ hoại làm hư hỏng tài sản công dân. Đáng lưu ý, trước toà và cơ quan điều tra Bùi Xuân Đức cố tình quanh co, không khai báo sự thật, gây khó khăn cho cơ quan điều tra và quá trình xét xử.

Cả hội trường im lặng, tưởng như nghe rõ tiếng thở của mỗi người. Hà Duy Độ đặt tập tài liệu xuống bàn, cầm tiếp tập bên cạnh nâng lên đọc:

- Đối với bị cáo Lê Xuân Hạ, cáo trạng đã truy tố Hạ với các tội danh sau:

Hà Duy Độ trình bày lần lượt lại ba tội danh ở điều 83, điều 109 và điều 160 của Bộ luật Hình sự giống như Bùi Xuân Đức. Song, Hà Duy Độ phân tích tính chất phạm tội của Hạ chỉ là kẻ đồng phạm với Đức, không phải kẻ chủ mưu. So với lời buộc tội ở bản cáo trạng, Hà Duy Độ phân tích khá sâu những tình tiết tăng nặng đối với hành vi phạm tội của Lê Xuân Hạ. Anh nói tiếp:

- Cùng với Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ là người trực tiếp đe dọa kích động nhân dân làng Bùi, tạo ra vụ ngày 17 tháng 6. Lê Xuân Hạ trực tiếp đánh người gây thương tích, và cũng là người phá phách trụ sở Ủy ban, nhà cửa của Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung. Hạ hành động với mục đích trả thù cá nhân Trần Bao do mâu thuẫn, thua thiệt trong làm ăn kinh tế. Đây là hành động vô chính phủ, lại ngoan cố thiếu thành khẩn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và Hội đồng xét xử. Vì vậy, cũng như Bùi Xuân Đức, Lê Xuân Hạ là người thứ hai tạo ra "Sự kiện làng Bùi" gây hậu quả nghiêm trọng.

Đặt tập tài liệu vừa đọc xuống bàn, Hà Duy Độ lấy tiếp tập thứ ba. Giọng anh chùng xuống:

- Căn cứ vào kết quả xét hỏi. Đồng thời qua nghiên cứu kết quả giám định, xem xét các chứng từ, tài liệu có liên quan, Viện Kiểm sát xin rút truy tố các bị can sau: Nguyễn Văn Định, Trần Hải, Đỗ Thị Hoè, Hoàng Thị Mai, Giang Văn Ngo, Nguyễn Đình Hà và Phạm Thị Na vì...

Hà Duy Độ chưa đọc hết, ở dưới hội trường và cả ngoài sân tiếng vỗ tay nổi lên như sấm. Ở ngoài sân có một số người nhảy lên reo hò như xem bóng đá, có người sụt sùi khóc. Lại có người xúc động quá lớn tiếng hô: "Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm", "Toà án muôn năm"!

Trong hội trường, bà cụ Na chấp tay vái lấy vái để lên bàn chủ tọa. Anh công an phải vội vàng nâng cụ dậy dìu trở lại ghế ngồi. Bà nâng vạt áo lau mắt, cái miệng móm mém đỏ thắm màu trầu không thều thào:

- Trời phật rõ có mắt.

Phía trái bà cụ Na, trên chiếc xe lăn chiếc chân cụt của Trần Hải rung giật nhẹ. Anh cắn chặt môi dưới để khỏi nấc lên vì sung sướng. Trần Hải nhìn sang thấy Hoàng Thị Mai gục đầu vào vai Nguyễn Văn Định khóc nức. Trên khuôn mặt tú lệ của cô tràn trề những giọt nước mắt do sung sướng mà trào ra. Vai cô cứ rung rung như sóng của bão lòng. Trong khi đó Nguyễn Văn Định ngồi trơ như đá. Chỉ có cái cùi móm cụt đặt trên vai Mai lúc đỏ, lúc tái. Trên khuôn mặt hiền lành của Định bỗng chau lại. Hình như niềm vui chợt đến lại vội đi. Định đang nghĩ đến cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn.

* * *

Nét mặt của chủ tọa Đình Tráng như hoa nở. Anh nhìn Hà Duy Độ, thầm cảm ơn người kiểm sát viên thông minh và có phẩm chất năng lực. Toàn bộ nội dung phát biểu của Hà Duy Độ thật đúng ý Đình Tráng. Nó là cơ sở quan trọng để Đình Tráng, để Hội đồng xét xử tuyên án đúng người, đúng tội. Điều mà Đình Tráng chưa bao giờ vừa lòng trong các phiên toà đã qua trong nghề của mình, có khi đúng pháp luật, nhưng lòng dân chưa hẳn đồng tình. Để khi tuyên án đạt được điều đúng người, đúng tội mà lòng dân thoả mãn là điều cực khó. Đình Tráng vui mừng

vì, phiên toà đầy khó khăn phức tạp, lúc đầu tưởng khó mà hoàn thành nhiệm vụ. Vậy mà anh và Hội đồng xét xử sắp đạt được cái điều mà mình mong muốn.

Mới gỡ được tội cho người vô tội. Nhưng còn kẻ phạm tội mới thì tính sao đây? Đó là Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung và Đào Xuân Ba... Những con mọt đục, lợi dụng chức quyền, cố ý làm sai nguyên tắc để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân. Chúng vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật. Chính họ là nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Chính họ làm cho họ hàng nghi kỵ, làng xóm tan tác, đường lối chính sách của Đảng bị xuyên tạc, không thực hiện được, lòng dân ly tán... Trong số họ, Đinh Tráng chia làm hai loại: Loại như Trần Bao, Trần Thiệu là bọn phản bội. Loại như Trần Ngưỡng, Trần Chung là bọn cơ hội. Kẻ cơ hội đã tìm cách chui vào Đảng lợi dụng chức quyền để đục khoét của dân. Phát hiện chúng thì phải đưa ngay ra khỏi đội ngũ và xử lý theo pháp luật. Còn kẻ phản bội như Bao và Thiệu là khi vào Đảng với mục đích vì Đảng vì dân. Do đó có một thời họ từng cống hiến, từng lập chiến công. Nhưng rồi vì những dục vọng cá nhân đen tối họ đã phản bội lại lý tưởng của mình. Họ là những người không chịu rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất và thế là họ đi sai đường, từ sai đường dẫn đến phản bội. Họ đã phản bội bạn bè, phản bội đồng chí, phản bội Đảng, phản bội nhân dân... Chung quy lại là phản bội đạo lý làm người. Ngày xưa, ông cha ta bắt được giặc có khi còn tha mà cấp thuyền, lương cho về nước. Nhưng bắt được kẻ phản bội thì xử thật nghiêm để làm gương cho kẻ khác. Chỉ có như thế đạo làm người mới được tôn trọng, lòng dân mới yên. ở đâu cũng thế, không có dân làm sao có nước. Dân đói thì nước nghiêng ngả. Dân không an thì nước loạn. Cho nên trị an là việc rất cần. Mà bọn Trần Bao, Trần Ngưỡng... còn nhởn nhơ thì trị an sao được.

Đinh Tráng đã nghĩ ngay đến việc phải khởi tố tiếp vụ án: Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa đối với Trần Bao, Trần Ngưỡng, Trần Thiệu, Trần Chung và Đào Xuân Ba. Chỉ có như thế, dân làng Bù mới tin ở sự công bằng của pháp luật.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>